**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**

**Giảng Kinh Vô Lượng Lần Thứ XI**

**Quyển 6/60**

Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không

Mục Lục

[Tập 51 2](#_Toc420682982)

[Tập 52 23](#_Toc420682983)

[Tập 53 47](#_Toc420682984)

[Tập 54 66](#_Toc420682985)

[Tập 55 85](#_Toc420682986)

[Tập 56 101](#_Toc420682987)

[Tập 57 120](#_Toc420682988)

[Tập 58 138](#_Toc420682989)

[Tập 59 158](#_Toc420682990)

[TẬP 60 177](#_Toc420682991)

# Tập 51

Chuyển ngữ: Tử Hà

Biên tập: Bình Minh

Giảng ngày 27 tháng 05 năm 2010

Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội HongKong

Các vị pháp sư, các vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang năm mươi ba, hàng thứ ba, bắt đầu xem từ câu thứ hai.

*Kinh trung nhị thập nhất câu đê Phật độ, biểu vô lượng Phật độ. Pháp Tạng Tỳ Kheo, nhiếp vô lượng Phật độ vi nhất Cực Lạc Tịnh Độ. Thị tức Hoa Nghiêm trung nhất thiết chư pháp đồng thời đồng xứ, vi nhất đại duyên khởi nhi tồn tại, cụ túc tương ưng chi nghĩa. Thị vi Thập Huyền chi tổng môn, thật diệc bổn kinh chi tổng tướng. Bổn kinh thật diệc đồng thử nhất đại duyên khởi nhi xuất hiện dã.*

 Đoạn này là giải thích phẩm Chí Tâm Tinh Tấn trong kinh Vô Lượng Thọ, đây là một đoạn kinh văn trong phẩm đó. Đoạn kinh văn này là Pháp Tạng Tỳ Kheo, nghĩa là đức hiệu của đức Phật A Di Đà lúc tu hành ở nhân địa. Trong kinh nói: *Ư bỉ nhị thập nhất câu đê Phật độ, công đức trang nghiêm chỉ sự, minh liễu thông đạt, như nhất Phật sát, sở nhiếp Phật quốc, siêu quá ư bỉ.* Có một đoạn nói như vậy. Ở đây Hoàng Niệm Lão giải thích sơ lược cho chúng ta biết, ở trong kinh nói hai mươi mốt câu đê, hai mươi mốt ở đây không phải là số chữ, mà là biểu pháp, nói lên sự viên mãn. Theo thói quen, kinh Vô Lượng Thọ và kinh Phật Thuyết A Di Đà, đa số dùng “thất” để nói lên sự viên mãn. Ý nghĩa của “thất” gồm có Đông, Nam, Tây, Bắc, là bốn phương, cộng trên dưới và ở giữa, “thất” có nghĩa là như vậy.

Kinh Hoa Nghiêm dùng “thập” làm biểu pháp, đây là số chữ, nghĩa là từ một đến mười là viên mãn. Tông Hoa Nghiêm, y theo tông phái ở Trung Quốc mà nói, giáo nghĩa của mười tông phái tiểu thừa và đại thừa, đều nằm trong bộ kinh này. Biểu pháp của Mật Tông là “thập lục”, sau này chúng ta sẽ học đến thập lục chánh sỹ. Ở đây cho thấy “nhị thập nhất câu đê”, Mật Tông thường sử dụng, để nói lên sự đại viên mãn, cho nên ở đây không thể xem như là số mục, ý nghĩa của nói tiêu biểu cho vô lượng Phật độ. Cũng có nghĩa là tâm hiện thức biến, không sót một điều gì, tất cả đều bao hàm trong đó.

Pháp Tạng Tỳ Kheo tiếp nhận tất cả ưu điểm trong vô lượng Phật độ, những khiếm khuyết trong mười phương tất cả quốc độ, hoàn toàn không còn tồn tại, cho nên thế giới này gọi là thế giới Cực Lạc. Cái lý là ở chỗ này! Trong đây, đương nhiên oai thần của đức Phật, đây là nhân tố đầu tiên. Nhân tố thứ hai là chúng sanh không tạo ác nghiệp. Thế nào gọi là chúng sanh không tạo ác nghiệp? Điều này đức Phật cũng không làm được. Đức Phật có thể kêu chúng sanh đừng tạo ác nghiệp chăng? Con người sống trên quả địa cầu ngày nay, tạo tôi nghiệp vô lượng vô biên, đây là Báo Độ của đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni có thể kêu chúng ta đừng tạo tội nghiệp chăng? Cho nên không dễ dàng. Sự thành tựu của thế giới, như kinh Hoa Nghiêm nói là vô lượng nhân duyên. Ở trong kinh đức Phật cũng thường nói với chúng ta: “tâm Phật chúng sanh, tam vô sai biệt”, đây là ba sức mạnh. “Tâm”, ngày nay chúng ta nói là năng lượng, năng lượng của tâm, năng lượng của đức Phật, năng lượng của chúng sanh đều bằng nhau, tam vô sai biệt. Cho nên đức Phật có thể độ chúng sanh hay không? Đức Phật không thể độ chúng sanh, đây là nói thật. Đức Phật làm thế nào để gọi là độ chúng sanh? Những điều đức Phật dạy chúng ta phải nghe. Các bậc đại thánh đại hiền của thế và xuất thế, sở dĩ các ngài có thể thành tựu được, là vì họ có tam bảo, phải nương vào tam bảo này. Tam bảo ở đây là tự tánh tam bảo, là gì vậy? là chân thật, nghe lời, thật tu, thì đức Phật gia hộ cho. Nếu chúng sanh có thể phát huy sức mạnh này, đức Phật sẽ giúp quí vị. Ví dụ như tịnh tông chúng ta nói về niệm Phật vãng sanh, chúng ta niệm đến khi công phu thành phiến. Công phu thành phiến cũng có tam bối cửu phẩm. Công phu thành phiến của thượng thượng phẩm, khi lâm mạng chung thời đức Phật đến tiếp dẫn. Đức Phật tiếp dẫn đầu tiên ngài phóng quang, hào quang của đức Phật chiếu đến, sẽ nâng cao công phu của quí vị lên một lớp. Quí vị nghĩ xem, thượng thượng phẩm vãnh sanh, đức Phật nâng cao quí vị, quí vị sẽ ra sao? Quí vị sẽ thành sự nhất tâm bất loạn, điều này cần nên biết. Nếu quí vị là hàng thượng trung bối, công phu thành phiến của quí vị là thượng trung bối, khi vãng sanh, Phật quang chiếu đến, sẽ biến thành thượng thượng bối. Quí vị niệm đến thượng thượng bối, Phật quang chiếu đến, quí vị sẽ không còn ở Đồng Cư độ nữa, quí vị sẽ sanh về Phương Tiện Hữu Dư độ, nâng cao lên một cấp bậc. Công phu của chúng ta chỉ là hạ hạ phẩm vãnh sanh, khi lâm chung Phật quang chiếu đến, bèn là hạ trung phẩm vãnh sanh, lý là như vậy. Sự gia trì của đức Phật tương đối với công phu của chúng ta. Nếu công phu của chúng ta niệm đến sự nhất tâm bất loạn, thượng thượng phẩm, Phật quang chiếu đến, thì quí vị thành lý nhất tâm bất loạn, sanh về Thật Báo Trang Nghiêm độ, đạo lý này cần nên hiểu. Cho nên chúng ta cần phát huy năng lượng của chính mình, có nghĩa là trong kinh đức Phật giảng như thế nào, chúng ta thật sự học thuộc kinh, hiểu nghĩa lý. Học thuộc mà không hiểu nghĩa lý thì không được, nhất định phải hiểu nghĩa lý. Y giáo phụng hành, đem những đạo lý Đức Phật nói trong kinh điển, thật sự biến thành tư tưởng của chính mình. Sự chỉ dạy trong kinh điển, đó chính là điều giới, giúp cho chúng ta sửa đổi những hành vi sai lầm, thì sức mạnh của đức Phật mới có thể gia hộ cho quí vị được, nếu bản thân quí vị không có điều này, đức Phật có muốn gia hộ cũng không được. Từ đó cho thấy, chúng ta quyết định không thể làm ác, chẳng những không thể làm, mà ý niệm ác cũng không được có, thì quí vị sẽ thường được tam bảo gia hộ, nhất là người niệm Phật, chắc chắn sẽ được đức Phật A Di Đà gia hộ, đâu có lý quí vị không thành tựu!

Nền tảng tu học cơ bản, quí vị phải ghi nhớ, quí vị tu tịnh độ, “ tịnh nghiệp tam phước”, đây là nguyên tắc chỉ dạy tu học tối cao của tịnh tông. Trong đây nói về ba điều, quí vị chỉ cần có một điều. Điều nào vậy? Điều thứ nhất. Làm được điều thứ nhất rồi, điều thứ hai và điều thứ ba chưa làm được, làm được điều thứ nhất, thì quí vị sẽ sanh về Phàm Thánh Đồng Cư độ. Điều thứ nhất là gì? Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệ. Thực hiện cách nào? Hiếu thân tôn sư thực hiện ở Đệ Tử Quy. Thực hành Đệ Tử Quy đó chính là hiếu dưỡng phụ mẫu, phụngsự sư trưởng. Làm được hai câu này rồi. Từ tâm bất sát, thực hiện ở Thái Thượng Cảm Ứng Thiên, giáo dục nhân quả. Quí vị thật sự làm được rồi, thì quí vị thật là bậc thiên nhân. Thập Thiện Nghiệp Đạo đằng sau sẽ không khó, quí vị dễ dàng làm được, tu thập thiện nghiệp. Như vậy, có được điều kiện này, đối với tịnh độ thâm tín không nghi, nhất tâm cầu nguyện vãng sanh. Ý niệm này, Ngẫu Ích đại sư nói rất hay, đây chính là phát Bồ Đề Tâm, nhất hướng chuyên niệm. Không phải Bồ Đề Tâm, quí vị sẽ không muốn cầu sanh tịnh độ, ý niệm muốn cầu sanh tịnh độ này chính là Đại Bồ Đề Tâm. Đây cũng là điều chư vị Tổ sư ngày xưa chưa nói, Ngẫu Ích đại sư có nói. Câu này Ấn Quang đại sư tán thán Ngẫu Ích đại sư tột bậc, ngài nói đây chính là bổn nguyện của đức Phật A Di Đà độ chúng sanh. Cho nên pháp môn này gọi là “vạn tu vạn nhân khứ”, đây là lời Thiện Đạo đại sư dạy.

Đoạn kinh văn này, khiến cho chúng ta có sự nhận biết cơ bản, đó chính là Pháp Tạng Tỳ Kheo, có thể đem tinh hoa trong vô lượng vô biên sát độ của chư Phật, hấp thụ cái hay của người khác, thiện pháp, ở thế giới Tây Phương Cực Lạc quí vị sẽ thấy hết toàn bộ, quí vị đều thọ dụng được. Ở trong mười phương thế giới có rất nhiều điều bất thiện, nhưng thế giới Cực Lạc hoàn toàn không có, chẳng những quí vị không nhìn thấy, mà ngay cả danh tự cũng chẳng nghe qua. Cho nên đức Phật A Di Đà cũng giống như nhà Tập Đại Thành mà người xưa nói, thiện pháp của chư Phật ngài đã Tập Đại Thành hết, toàn bộ đều ở thế giới Cực Lạc. Cho nên quốc độ của đức Phật này, siêu việt hơn sát độ của chư Phật trong mười phương, siêu việt hơn. Nguyên nhân siêu việt chúng ta cần nên hiểu, thì quí vị sẽ không còn một chút hoài nghi nào, đây là sự thật, không dối gạt đâu. Như ngày nay chúng ta học đa nguyên văn hóa, chúng ta học thật, chúng ta cũng từ kinh điển này, trong kinh Vô Lượng Thọ chúng ta nhận được sự gợi ý này, Tập Đại Thành! Tịnh Tông Học Viện Úc Châu của chúng ta, cuối năm nay chính thức dạy môn “giảng dạy kinh điển tôn giáo”. Đầu tiên chúng tôi mở hai môn học, Kinh Cổ Lan và Thánh kinh Tân Cựu Ước, chúng tôi mời chuyên gia đến hướng dẫn, đảm nhiệm việc giảng dạy trong học viện chúng ta, chúng ta chính thức học tập. Chúng ta cần học tập tinh hoa trong kinh điển của tất cả tôn giáo, để bổ xung cho việc học tập kinh điển của chính mình, đây chẳng phải là Tập Đại Thành sao? Tôi nghĩ đạo lý này chẳng phải khó hiểu, sự tu học của chúng ta mới thật sự đạt được viên mãn.

Đây chính là những điều trong kinh Hoa Nghiêm nói: Nhất thiết chư pháp, đồng thời đồng xứ, vị nhất đại duyên khởi nhi tồn tại. Đây là chân tướng sự thật, trong kinh Hoa Nghiêm nói. Đồng thờ đồng xứ, trong kinh điển đưa ra ví dụ, nhất trần, nhất mao đoan. Nhất trần là một vi trần, là vật nhỏ nhất trong Y Báo. Mao đoan là Chánh Báo nhỏ nhất. Ở đây có tin tức trong sát độ của tất cả chư Phật, trong biến pháp giới hư không giới, khộng sót một cái nào. Nhất trần như vậy, nhất mao đoan cũng như vậy. Điều này rất khó hiểu, nhưng nó là sự thật. Vì sao vậy? Vì nó xưng tánh, nó là tự tánh. Ở trong tự tánh không có lớn nhỏ, hạt cải chứa Tu Di, điều này trong kinh đức Phật thường nói. Hạt cải rất nhỏ, nhưng có thể để núi Tu Di vào trong đó, núi Tu Di không thu nhỏ lại, hạt cải không nở lớn ra, nó có thể chứa được, thật sự có thể chứa được. Núi Tu Di xưng tánh, hạt cải cũng xưng tánh. Một mao đoan xưng tánh, một vi trần cũng xưng tánh, chỉ cần là xưng tánh, quyết định không có thời gian không gian, không có thời gian không có trước sau, không có không gian không có cự ly. Pháp pháp viên dung tự tại, không chướng ngại, cảnh giới lý sự vô ngại, sự sự vô ngại. Cảnh giới này trong kinh đức Phật thường nói chỉ có chứng mới biết được. Quí vị thật sự muốn biết rõ ràng minh bạch, thì bản thân quí vị nhập cảnh giới này, quí vị sẽ hoàn toàn hiểu rõ. Không nhập cảnh giới này, nghe người khác nói, cũng được coi là biết, là giải ngộ chứ không phải chứng ngộ. Quí vị nghe hiểu được , nhận biết được, nhớ lấy, có sự việc như vậy, bản thân chưa chứng được, chưa thấy qua. Trong khai ngộ có hai loại, là giải ngộ và chứng ngộ. Giải ngộ cũng được, về phần giáo trước tiên phải giải, giải rồi đến hành. Hành có nghĩa là gì? Hành có nghĩa là chứng, chứng là phải nhập cảnh giới này. Nhập cảnh giới này quí vị thật sự được thọ dụng, đây là tánh đức của tự tánh. Lý sự vô ngại, sự sự vô ngại, quí vị hoàn toàn được thọ dụng hết. Chúng ta ngày nay có chướng ngại, chứ chẳng phải không có chướng ngại. Lý có ngại, chúng ta không cách nào giác ngộ. Sự cũng có chướng ngại, sự rất phức tạp, mang đến cho chúng ta vô số phiền não. Nếu như được vô ngại, chúng ta không có chướng ngại, không có phiền não, từ trong phiền não giải thoát. Cho nên lý có ngại, sự có ngại, lý sự cũng có ngại, sự sự cũng có ngại. Đây chính là lục đạo luân hồi, phiền não trói buộc. Trong kinh thường nói là trói buộc, từ đây quí vị quan sát xem, quí vị sẽ cảm nhận được, thật sự chúng ta bị phiền não trói buộc. Trói buộc là tạo nghiệp, tư tưởng, ngôn hành hoàn toàn trái ngược với tánh đức, là tạo nghiệp, tạo nghiệp cũng có quả báo. Quả báo gì? Lục đạo luân hồi. Quí vị tạo thiện nghiệp, ba đường lành, chiêu cảm ba đường lành. Nếu như tạo ác nghiệp, đó là ba đường ác. Quí vị không ra khỏi lục đạo luân hồi. Tu tập Phật pháp, mục đích đầu tiên là siêu việt lục đạo luân hồi. Lục đạo luân hồi là cảnh mộng, không có thật. Như chúng ta nằm mộng, khi mộng thì có, cảnh giới trong mộng rất rõ ràng, nhưng khi tỉnh lại thì không tìm thấy. Hiện tượng luân hồi cũng như vậy. Hiện nay chúng ta đang nằm mộng, một ngày nào đó thức tỉnh, tìm không thấy lục đạo, vì là cảnh mộng. Nếu những điều trong kinh điển mà chư Phật Bồ Tát nói, chúng ta thật sự hiểu được, thật sự tin tưởng không nghi hoặc, chúng ta cũng được một ít phần thọ dụng. Ít phần thọ dụng ở đây là gì? Là đối với tất cả pháp của thế gian có thể buông bỏ được, không còn chấp trước trong lòng nữa. Vì sao vậy? Vì biết rằng phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng, thật sự có thể buông bỏ, thật sự buông bỏ được, trong kinh đức Phật gọi là được Tam Muội. Công phu Tam Muội sâu dày, thì sẽ khai ngộ. Khai ngộ là khế nhập cảnh giới. Ngộ có tiểu ngộ, đại ngộ, đại triệt đại ngộ, phân ra rất nhiều đẳng cấp. Ở trong đây cho chúng ta một thông tin quan trọng nhất, biến pháp giới hư không giới là một duyên khởi. Điều này quan trọng hơn tất cả, như trước đây từng nói : nhất pháp thành nhất thiết pháp, nhất thiết pháp khởi nhất pháp. Biến pháp giới hư không giới cùng một sanh mạng thể cộng đồng. Nói cách khác, vạn sự vạn vật trong biến pháp giới hư không giới, có liên quan gì đến chúng ta chăng? Sự liên quan này vô cùng mật thiết. Chúng ta nói một gia đình, một gia đình cự ly còn rất xa, trong kinh đức Phật nói rất hay: cùng một pháp thân. Pháp thân là gì? Pháp thân chính là vạn sự vạn vật trong biến pháp giới hư không giới, với ta là một thân một thể. Nhận biết được điều này thì đó chính là Phật tri Phật kiến mà trong kinh điển đại thừa đã nói. Kinh Pháp Hoa nói: nhập Phật tri kiến, người nhập Phật tri kiến là thành Phật, quí vị đồng tri kiến với đức Phật, đồng một cách nhìn, đồng một cách suy nghĩ. Điều này cũng rất khó hiểu. Vì sao vậy? vì nó hoàn toàn ngược lại với kiến thức thông thường của chúng ta. Đông đảo chúng sanh là mình sao? Hoa cỏ cây cối là mình sao? Sơn hà đại địa là mình sao? Hiện tượng vũ trụ trong hư không này là mình sao? Đúng vậy, không sai tí nào! Tất cả đều là tự tâm biến hiện ra. Kinh Hoa Nghiêm nói: duy tâm sở hiện, duy thức sở biến. Tâm là tâm của chính mình, thức cũng là thức của chính mình. Chân tâm là một, A Lại Da cũng là một.

Đây là tổng môn của Thập Huyền Môn. Bởi vì nó là một thể, nó tương ưng, sự tồn tại của nó, đồng thời, đồng xứ. Khái niệm này quan trọng hơn bất cứ điều gì. Chúng ta niệm Phật, Phật sẽ có cảm ứng. Vì sao vậy? Vì đức Phật với chúng ta đồng thời đồng xứ, Bồ Tát và chúng ta đồng thời đồng xứ, nên cảm ứng mới nhanh như vậy. Tự tánh chu biến khắp nới, A Lại Da chu biến khắp nơi. A Lại Da là gì? Là khởi tâm động niệm, là phân biệt chấp trước. Khởi tâm động niệm là A Lại Da thức, phân biệt là thức thứ sáu, chấp trước là thức thứ bảy, đồng thời đồng xứ, tâm hiện thức biến, đây chính là một đại duyên khởi. *Cụ túc tương ưng*, đạo lý của cụ túc tương ưng, chính là đồng thời đồng xứ, là một thể. Ý nghĩa trong đây rất thâm sâu, là nói về tổng môn của Thập Huyền Môn, cũng là tổng tướng của kinh Vô Lượng Thọ. Ý nghĩa của tổng môn và tổng tướng giống nhau. Ở đây nói lên kinh Vô Lượng Thọ và kinh Hoa Nghiêm, là một loại, là một bộ. Bổn kinh thật sự cũng cùng với một đại duyên khởi của kinh Hoa Nghiêm mà xuất hiện. Nói cách khác, thế giới Cực Lạc và thế giới Hoa Tạng, cùng một đại duyên khởi mà xuất hiện. Lý là như vậy, sự cũng như vậy.

Liên Trì đại sư vô cùng khiêm nhường, nói Hoa Nghiêm là viên trung chi viên, kinh Vô Lượng Thọ bộ phận thuộc về viên, đây là khiêm nhường.

Dưới đây lại đưa ra một câu trong phẩm Tuyền Trì Công Đức. Tuyền trì là thất bảo trì bát công đức thủy. Thế giới Tây Phương Cực Lạc, “kỳ thủy nhất nhất tùy chúngsanh ý”. Thủy là một pháp, chúng sanh ý, ý là sự ham muốn của chúng sanh, là nhiều pháp. Dưới đây nói chúng sanh sở dục thủy chi lãnh noãn hoãn cấp. Lãnh noãn là nhiệt độ, hoãn cấp là tốc độ nước chảy.

*Thiển thâm các các bất đồng, nhi thử nhất thủy, năng đồng thời đồng xứ, mãn túc nhất thiết chúng sanh tâm ý. Thủy thị nhất pháp, chúng sanh chi dục thị đa pháp. Nhi thử nhất thủy, năng đồng thời đồng xứ tương ưng ư nhất nhất chúng sanh chi ý. Thử chánh thị đồng thời cụ túc tương ưng chi huyền môn dã.*

Từ chỗ này chúng ta có được sự gợi ý rất lớn, Thập Huyền Môn mà kinh Hoa Nghiêm nói ở đâu? Chính là ở ngay trong cuộc sống hàng ngày, không tách rời, chỉ là bản thân chúng ta không biết. Cho nên kinh Hoa Nghiêm c câu tổng thuyết: nhất tức nhất thiết, nhất thiết tức nhất. Không hề xa rời đồng thời đồng xứ, không xa rời. Kinh Vô Lượng Thọ có đầy đủ ý nghĩa Thập Huyền của kinh Hoa Nghiêm. Chúng ta tỉ mỉ xem tất cả kinh, quí vị sẽ phát hiện cứu cánh viên mãn của tánh đức.

Chúng ta xem tiếp: *Hà huống thử thủy phục năng đồng thời ba dương vô lượng vi diệu âm thanh.*Trong nước này có âm thanh. *Hoặc văn Phật Pháp Tăng thanh, nãi chí cam lộ quán đảnh thọ vị thanh.*

Trong kinh Hoa Nghiêm, trong Hoàn Nguyên Quán, chúng ta cảm nhận sâu sắc, bất cứ vật chất nào đều cũng có hiện tượng tinh thần. Khi giác ngộ thì gọi kiến văn giác tri, vốn sẵn có trong tự tánh. Trong kinh Hoa Nghiêm đức Thế Tôn dạy chúng ta: Tất cả chúng sanh đều có đức tướng và trí huệ của Như Lai. Chúng sanh: Một vi trần có phải là chúng sanh không? Phải, là chúng sanh. Một mao đoan có phải là chúng sanh không? Phải, là chúng sanh. Vì sao vậy? vì chúng duyên hòa hợp mà sanh, đây là đơn thuần nhất, không có cái gì đơn thuần hơn cái này. Sự đơn thuần này sao lại nói là chúng duyên? Chúng duyên ở đây chính là Ngũ Uẩn trong Phật pháp. Ngũ Uẩn là nói pháp căn bản, chính là nói về một vi trần, chính là nói về lạp tử cơ bản, không thể phân ra được nữa, nó là nhỏ nhất. Nó có hiện tượng vật chất, hiện tượng vật chất ở đây, trong kinh gọi là Địa Đại. Địa là hiện tượng vật chất, nó có nhiệt độ, nhiệt độ gọi là Hỏa Đại. Nó có độ ẩm, độ ẩm gọi là Thủy Đại, nó là động chứ không phải là tĩnh, động thì dùng phong để hình dung nó. Quí vị xem, một hiện tượng vật chất nó có Tứ Đại Địa Thủy Hỏa Phong. Tứ đại này hòa hợp, không tách rời khỏi tinh thần. Tinh thần là gì? Tinh thần là thọ tưởng hành thức. Khi giác ngộ rồi, tuy nó không hiện tướng, trong tự tánh có kiến văn giác tri, trong tự tánh có đức tướng, khi nó không hiển ra, lúc ở Thường Tịch Quang nó không hiển. Không hiển chẳng thể nói nó là vô, khi hiển hiện ra thì năng sanh vạn pháp, nhưng quí vị không thể nói nó là có. Vì sao vậy? vì thời gian nó tồn tại rất ngắn. Bồ Tát Di Lặc nói*: một khảy móng tay có ba mươi hai ức bá thiên niệm, niệm* niệm thành hình, hình đều có thức, thời gian nó tồn tại, là một niệm trong ba mươi hai ức bá thiên niệm của một khảy móng tay. Chúng ta khảy móng tay, khảy nhanh, một giây nếu khảy nhanh thì có thể khảy được năm lần. Nếu y theo cách nói của Bồ Tát Di Lặc, là một ngàn sáu trăm triệu, một giây có một ngàn sáu trăm triệu. Quí vị xem tốc độ có nhanh không, chúng ta không thể tưởng tượng được đâu, một ý niệm thì không biết là bao nhiêu rồi, trong lượng tử lực học nói đây là tiểu quang tử, nó tích lũy những hiện tượng tương tư tương tục này. Nó có tồn tại không? Nó không tồn tại, không thể tưởng tượng. Cho nên những hiện tượng ngày nay chúng ta thấy đều là huyễn tướng, “đương thể tức không, liễu bất khả đắc”. Quí vị muốn phân biệt nó là sai rồi, quí vị muốn chiếm lấy nó, lại càng sai, nó không thể chiếm được, cần phải hiểu được chân tướng sự thật, quí vị có thể chiêm ngưỡng, nhưng không thể chiếm đoạt, chiếm làm của mình là sai, là quí vị tạo nghiệp.

Trong kinh nói về những vấn đề của khoa học. Nói về tướng, trong hiện tượng có sắc thanh hương vị, nghĩa là một vật chất cực nhỏ, đây là điểm quang, tuy thời gian rất ngắn nhưng nó có đầy đủ sắc thanh hương vị. Tiến sỹ Giang Bổn người Nhật, dùng phương pháp khoa học quan sát, nhìn thấy sắc tướng, không nghe thấy âm thanh. Có âm thanh, vô lượng âm thanh vi diệu. Ở trong âm thanh, có tiếng thuyết pháp. Nói cách khác, trong tâm quí vị muốn nghe tiếng gì, nó đều có thể cho quí vị cảm ứng tâm điện, âm thanh của nó sẽ phát ra. Quí vị muốn nghe niệm Phật, thật đó, muốn nghe Phật A Di Đà, nó sẽ niệm Phật A Di Đà, muốn nghe Phật Thích Ca Mâu Ni, nó sẽ niệm Phật Thích Ca Mâu Ni, muốn nghe Quán Âm Bồ Tát, nó sẽ niệm Quán Âm Bồ Tát. Rất vi diệu. Ngoài âm thanh ra, nó có hương vị, đầy đủ sắc thanh hương vị. Sắc thanh hương vị là tánh đức của tự tánh. Từ đâu mà có? Trong tự tánh vốn đầy đủ. Cho nên chư Phật Bồ Tát dạy chúng ta, cái này ngũ dục lục trần không nên hướng ra ngoài cầu, hướng nội cầu. Người tu hành chân chánh, chúng tôi nói là người đắc đạo, họ buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, họ không cần ẩm thực, sao họ sống được vậy? Bây giờ chúng ta hiểu rồi, trong tự tánh có dinh dưỡng, có thể cung cấp cho họ không hết. Đúng là lấy không tận, dùng không hết, là đạo lý này vậy! Tự tánh vốn có. Ngày nay chúng ta mê thất tự tánh, tuy có đó, nhưng nó không khởi tác dụng, cho nên chúng ta phải ra ngoài tìm kiếm, để nuôi dưỡng thân thể này. Người thật sự giác ngộ, họ không tìm ở bên ngoài, trong tự tánh cụ túc viên mãn, hướng ngoại tìm cầu là sai rồi. Phật pháp dạy con người hướng nội, kinh điển gọi là nội điển.

Chúng ta xem tiếp: *Đắc văn như thị chủng chủng thanh dĩ, kỳ tâm thanh tịnh, vô chư phân biệt, chánh trực bình đẳng, thành thục thiện căn, tùy kỳ sở văn, dữ pháp tương ưng.*

Quí vị muốn nghe gì, đúng là quí vị muốn nghe. Quí vị muốn nghe kinh Hoa Nghiêm, thì tiếng nước chảy chính là giảng kinh Hoa Nghiêm. Tôi muốn nghe nhạc, khi nghe tiếng nước chảy đúng là đang tấu nhạc. Hai người cùng nghe, trong tâm hai người suy nghĩ không giống nhau, điều họ nghe thấy cũng không giống nhau, lại hỗ tương không trở ngại, thế giới này không có điều gì chẳng xưng tánh, thế giới này mới thật sự gọi là hạnh phúc mỹ mãn, mỗi con người không xâm phạm lẫn nhau. Sau khi nghe rồi, tâm họ thanh tịnh, không sanh phiền não, cho nên họ không phân biệt, chánh trực bình đẳng, thiện căn thành thục. Tuy chúng ta không có cách khế nhập vào cảnh giới này, nhưng trong đây những gì có thể học được thì chúng ta cố gắng học. Mấy câu này, tuy ngài đưa ra một cái nghe, thinh văn. Thinh văn là nhĩ căn. Ở thế giới chúng ta ngày nay, lục căn tiếp xúc với cảnh giới lục trần, mắt thấy, tai nghe, mũi ngửi, lưỡi nếm, thân xúc chạm. Tu tâm thanh tịnh trong cảnh giới lục căn tiếp xúc lục trần, đó gọi là chân tu hành! Làm thế nào để tâm có thể thanh tịnh? không phân biệt, không chấp trước. Trong tâm hiểu rõ ràng minh bạch: *Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*. Được thọ dụng, nhưng không thể có, trong thọ dụng cũng không phân biệt chấp trước, tâm thanh tịnh của quí vị thường hiện tiền, tâm bình đẳng của quí vị thường hiện tiền. Đây là chân công phu! Là gì? Là thiền định. Cho nên định, định là hoạt bát, rất nhiều người ngộ nhận, khi nói đến thiền định bèn nghĩ ngay đến việc xếp bằng ngồi quay mặt vào vách. Đó là bậc sơ cơ! Người thật sự nhập định, là đi đứng nằm ngồi đều ở trong định. Tâm của họ là tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, đó chính là thiền định. Ngồi là tâm thanh tịnh bình đẳng, đứng cũng như vậy, tiếp xúc với bất cứ cảnh giới nào cũng như vậy, thật sự là thanh tịnh bình đẳng. Công phu này lâu ngày, hoát nhiên đại ngộ, đó chính là giác. Đề kinh của kinh Vô Lượng Thọ là Thanh Tịnh Bình Đẳng - Khai Ngộ. Thanh Tịnh là thiền định của thế gian, Bình Đẳng là thiền định của xuất thế gian. Thanh Tịnh là định của Thanh Văn và Bồ Tát, Bình Đẳng Giác là định của Phật. Trong cuộc sống hàng ngày của chúng ta, lục căn tiếp xúc với cảnh giới lục trần, hiểu rõ được đạo lý này, nghiêm chỉnh học tập, thật sự tu hành. Thật sự công phu không ở chỗ hình thức, hình thức là dạy người sơ cơ, lớp mẫu giáo, lớp tiểu học, dạy người sơ cơ thôi. Sau khi học được rồi, nhất định phải áp dụng trong cuộc sống hàng ngày, áp dụng trong công việc, áp dụng trong sự tiếp nhân xử thế. Nên nhớ, áp dụng là gì? Là tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, vĩnh viễn là thanh tịnh bình đẳng, cảnh giới bên ngoài như thế nào cũng không làm ảnh hưởng đến quí vị. Thuận cảnh quí vị không tham luyến, thanh tịnh bình đẳng, nghịch cảnh hiện tiền không sân giận, vĩnh viễn duy trì thanh tịnh bình đẳng, đây gọi là chân thật tu hành, gọi là chân công phu. Trong tất cả thời, tất cả xứ, tất cả cảnh duyên, cảnh là môi trường vật chất, duyên là môi trường con người sự việc, đều Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác. Người này ở trong pháp hội Hoa Nghiêm, gọi là pháp thân Bồ Tát. Họ không có Giác, họ có Thanh Tịnh Bình Đẳng, đó là Phật Bồ Tát trong thập pháp giới. Khi có Giác rồi họ siêu việt thập pháp giới, chính là pháp thân Bồ Tát, là Phật thật sự , chứ không phải Phật giả đâu. Cho nên bây giờ chúng ta cần học, chính là cảnh giới lục căn tiếp xúc lục trần, vô chư phân biệt, chánh trực bình đẳng. Hai câu này rất quan trọng, có thể tu tập như thế, thì thành thục thiện căn. Quí vị có thiện căn, thiện căn thành tựu , chín muồi rồi, thiện căn chín muồi , thuần thục, vãng sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc, là sanh về Thật Báo Trang Nghiêm Độ.

Tùy kỳ sơ văn, dữ pháp tương ưng. Hai câu này đứng về sự mà nói thì có sâu cạn khác nhau. Khi nào mới có hiện tượng này? Ít nhất thì tâm quí vị thanh tịnh, quí vị sẽ có hiện tượng này. Tùy kỳ sở văn, dữ pháp tương ưng, năng tín, năng giải, năng hành, năng chứng, đây gọi là tương ưng. Kỳ nguyện văn giả, triếp độc văn chi. Quí vị muốn nghe thì nghe được rõ ràng, ngay bên tai thôi, khi không muốn nghe thì, liễu vô sở văn. Tôi thích nghe đức Phật giảng kinh, những người ngồi cạnh tôi lại thích nghe Bồ Tát tụng niệm, mỗi người nghe một khác, chính là trong tâm họ suy nghĩ khác nhau, không làm trở ngại nhau, không có tạp âm, cảnh tùy tâm chuyển. Chúng ta ngày nay không được, mê thất tự tánh rồi, chúng ta ngày nay tâm bị cảnh chuyển. Nghĩa là trong cảnh giới nào, tâm thanh tịnh của chúng ta cũng không thể hiện tiền, nhất định phải tìm một môi trường thật thanh tịnh, không nghe thấy âm thanh gì hết, như thế thì tâm mới có thể tĩnh được. là sao vậy? Là vì tâm của chúng ta bị cảnh chuyển. Một ngày nào đó, tâm của quí vị có thể chuyển cảnh giới, quí vị sẽ được tự tại. Tâm thanh tịnh hiện tiền mới có thể chuyển cảnh giới, cảnh giới như thế nào cũng không làm ảnh hưởng đến quí vị.

Vĩnh bất thoái ư, A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề Tâm. Câu này rất quan trọng, câu này nói lên vị đó ở vào địa vị nào? Kinh Hoa Nghiêm nói Sơ Trụ trở lên, họ siêu việt thập pháp giới, vĩnh bất thoái A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề, trong Phật pháp đây là mục tiêu duy nhất mong chứng được. Câu này có thể dịch thành Trung văn, bởi nó là chỉ tiêu đầu tiên trong đạo Phật, cho nên tôn trọng không dịch, chỉ dịch âm thôi, A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề. Nếu muốn dịch, chữ A có nghĩa là Vô, Nậu Đa La dịch sang Trung văn có nghĩa là Thượng, Vô Thượng. Tam Miệu, Tam dịch là Chánh, Miệu dịch là Đẳng, Chánh Đẳng, bên dưới Tam là Chánh, Bồ Đề là Giác. Nguyên câu dịch thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Có thể dịch được, không dịch là vì tôn trọng. Học Phật không cầu điều gì khác, tuyệt không cầu danh văn lợi dưỡng, học Phật chỉ cầu Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Bậc A La Hán đạt được là Chánh Giác, hàng Bồ Tát đạt được là Chánh Đẳng Chánh Giác, Chư Phật đạt được, thêm vào chữ Vô Thượng, Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Cho nên Phật, Bồ Tát, A La Hán, là danh xưng học vị trong Phật giáo. Đây là điều kiện để đạt được học vị này.

*Chỉ thị nhất thủy*. Ở đây đưa ra một vị dụ, lấy nước làm ví dụ.

*Đản năng ư đồng thời đồng xứ, mãn nhất thiết văn giả chi nguyện, các các văn kỳ nguyện văn chi pháp, thả tùy kỳ sở văn, dữ pháp tương ưng.*

Công đức của nước không thể nghĩ bàn, cho nên gọi là bát công đức thủy. Ngoài nước ra, từ tiếng nước chảy mà nghe được, về sắc tướng có phải là biểu pháp không? Phải, là biểu pháp. Đồng một cảnh quan, nhìn núi, nhìn nước, nhìn cây, nhìn hoa, mỗi người đều có sự cảm nhận khác nhau, đó chẳng phải tùy tâm của tất cả chúng sanh sao? Mỗi người cảm nhận khác nhau, thật sự là như vậy. Cho nên đức Phật nói rất hay: Phật không nói định pháp. Vì sao có sự cảm nhận bất đồng? Bởi phân biệt và chấp trước của quí vị bất đồng, thức tâm của quí vị bất đồng, do thức biến hiện, sự cảm nhận do thức của quí vị biến hiện. Thật sự có thể buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, quí vị mới tiếp xúc đến Phật tánh, chẳng có lời nào có thể diễn tả được. Chẳng những ngôn ngữ không thể diễn tả được, mà còn không thể tưởng tượng được, nên gọi là Diệu Pháp. “Vô thượng thâm thâm vi diệu pháp”. Chỉ có người kiến tánh mới có thể hưởng thụ được, họ cũng không nói ra được. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni dùng phương tiện thiện xảo không gì sánh bằng, để nói ra số kinh điển nhiều như thế. Cảnh giới của Ngài chúng ta thật sự khế nhập được chăng? Không được, ở trên văn tự không được. Quí vị phải buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước thì được. Nếu quí vị không buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước, là bản thân quí vị đang suy đoán. Tôi nghĩ đại khái nó có ý nghĩa như vậy. Cách ý nghĩa chân thật chắc chắn còn cự ly rất lớn. Cho nên “nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa”, chỉ có pháp thân Bồ Tát mới làm được, chẳng phải pháp thân Bồ Tát thì không làm được đâu. Lý và sự này chúng ta cần phải biết, thì trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày mới biết phải dụng công cách nào. Điều này rất quan trọng.

Ngày nay mọi người đều biết xã hội loạn động, từ phương tiện truyền thông, quí vị biết được nhiều hơn tôi. Trên quả địa cầu này tai họa liên tiếp, ngày nào cũng có, tần suốt càng ngày càng nhiều, tai họa càng ngày càng nghiêm trọng, vì sao vậy? Vì sao thế giới Cực Lạc lại hay như thế? Chưa bao giờ nghe thấy thế giới Cực Lạc có động đất, có sóng thần, chưa bao giờ nghe thấy. Cũng chẳng nghe thấy thế giới Hoa Tạng có tai họa gì, nguyên nhân gì thế? Tai họa từ đâu mà có? Tai họa là do tâm bất thiện của chúng ta chiêu cảm nên. Quí vị nên nhớ, đồng thời đồng xứ cụ túc tương ưng, đạo lý ở chỗ này!

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni giới thiệu cho chúng ta thế giới Cực Lạc, tâm của cư dân bên đó như thế nào? Đều là chư thượng thiện căn câu hội nhất xứ, cư dân bên đó đều là bậc thượng thiện, cho nên không có tai họa. Thế nào gọi là thượng thiện? Tập khí phiền não đoạn tận hết gọi là thượng thiện. Vọng tưởng vẫn chưa đoạn, phân biệt chấp trước thì đoạn rồi, gọi là thiện được chăng? Được! Là đại thiện của Bồ Tát. Vọng tưởng phân biệt vẫn còn, chấp trước đoạn hết, là thiện của A La Hán. Trong đại thừa pháp gọi là tiểu thiện, thiện của Tiểu Thừa. Thế giới Cực Lạc là đại thừa. Phàm Thánh Đồng Cư độ tuy chưa đoạn phiền não, nhưng bổn nguyện gia trì của đức Phật A Di Đà, sanh về thế giới Cực Lạc, sự đối đãi với họ, sự hưởng thụ của họ, bằng với Bồ Tát A Duy Việt Trí, đó chính là thượng thiện, A Duy Việt Trí là thượng thiện, đều là bậc thượng thiện. Chúng ta muốn tu đến bậc thượng thiện không dễ dàng. Đạt được thượng thiện là Sơ trụ của Viên Giáo trong kinh Hoa Nghiêm, phải đạt được đẳng cấp này mới là thượng thiện, nhưng thế giới Cực Lạc vô cùng kỳ đặc, cho nên mười phương chư Phật tán thán rằng. Sanh về bên đó, dù là Phàm Thánh Đồng Cư độ, hạ hạ phẩm vãnh sanh, cũng được đối đãi như hàng Bồ Tát A Duy Việt Trí. Điều này không thể nghĩ bàn, đây là pháp khó tin. Cho nên chúng ta đối với pháp môn này không được hoài nghi. Nói như vậy có rất nhiều vị Bồ Tát không tin, Bồ Tát không tin, người phàm phu chúng ta nghe rồi, thật sự tin tưởng không hề nghi hoặc, đó là gì? Đó là thiện căn sâu dày, người không có thiện căn không tin, nương vào thiện căn. Thiện căn là năng tín, năng giải, phước đức là năng nguyện, năng hành. Thật sự muốn vãng sanh, thật tu, người này chắc chắn được vãng sanh.

Xã hội loạn lại , thiên tai rất nhiều, cuộc sống vất vả, thân tâm bất an. Đó là gì? Là tất cả những điều bất thiện tạo nên. Vì sao những người ở thế giới của đức Phật A Di Đà, có thể vĩnh viễn duy trì được thiện niệm, thiện hạnh? Ngài đã dùng phương pháp gì? Trình độ của những người vãng sanh trong mười phương thế giới không đồng đều, trình độ đồng đều thì đâu có tam bối cửu phẩm? Tam bối cửu phẩm là nói lên trình độ không đều. Vì sao có thể tạo nên thế giới Cực Lạc? Nói cho quí vị biết, hàng ngày giảng kinh, hàng ngày dạy học, không gián đoạn một ngày nào. Chẳng những không gián đoạn ngày nào, ngay cả một giây một phút cũng không gián đoạn. Cực Lạc và Hoa Tạng, quí vị dùng tâm quan sát và cảm nhận trong kinh điển, ở nơi đó không có tổ chức chính trị. Quốc vương của thế giới Cực Lạc là ai? Không biết, chẳng có. Thế giới Cực Lạc có đại thần không? Không có! Thế giới Cực Lạc có huyện thị trưởng không? Không nghe nói. Vậy thế giới Cực Lạc có gì? Chỉ có hai hạng người, một là thầy giáo, một là học sinh, đó là trường học. Đức Phật A Di Đà đã mở ra trường đại học Phật giáo biến pháp giới hư không giới, đến đó để học. Chỉ có hai hạng người, thầy giáo và học sinh, không nghe nói có người làm nghề khác. Dạy học không gián đoạn, học tập không gián đoạn, cho nên họ mau thành tựu, đạo lý ở chỗ này! Do đó chúng ta ngộ ra một vấn đề lớn, thế giới của chúng ta nếu muốn hóa giải tai họa, nếu muốn trường trị cửu an, nương vào đâu? Nương vào dạy học. Cho nên người xưa rất hay: Kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên. Chỉ cần quí vị làm tốt việc giáo dục. Ngày nay khoa học kỹ nghệ phát đạt, giải quyết vấn đề này dễ dàng! Quốc gia không cần phiền phức nhiều, huấn luyện năm sáu chục thầy giáo, dùng ti vi vệ tinh, dùng Internet, hàng ngày giảng luân lý đạo đức nhân quả cho mọi người nghe, những tiết học khoa học, triết học, ngày nào cung dạy. Chỉ cần một năm thôi thì tất cả tai họa trên quả địa cầu này không còn nữa. Vì sao vậy? Bởi tư tưởng của con người đều thuần chánh rồi. Chuyển được ý niệm, thì thiên tai sẽ không phát sinh . Thế giới này có thiên tai lớn hơn nữa, có thể cứu được chăng? Được! Chỉ xem ý niệm của chúng ta có thể chuyển được hay không thôi! Gần đây tôi đọc một cuốn sách, do một bạn tặng cho tôi, cuốn sách này gọi là Giải Độc Mạt Thế Dự Ngôn, dịch ra tiếng Trung. Các nhà khoa học đưa ra những số liệu, thật sự chứng minh ý niệm làm chủ tất cả. Có một nhà khoa học chuyên nghiên cứu về nguyên tử, ông có được kết luận khẳng định rằng, trên thế giới này vốn không có sự tồn tại của vật chất. Ông nói, vật chất là gì? Trong lượng tử lực học nói về quang tử, loại quang tử này tích lũy, hiện tượng liên tục, đều là hiện tượng ba động. Tần suất ba động chậm biến thành vật chất, biến thành thể cứng, như đá, sơn hà đại địa, tốc độ nhanh hơn chút nữa thì biến thành thực vật, nhanh hơn chút nữa thì biến thành động vật, nhanh nhất như ngày nay chúng ta nói là sóng quang, là điện từ. Toàn là hiện tượng ba động, rời hiện tượng ba động thì không có gì hết. Điều này tương đồng với kinh Phật, ý niệm có thể làm thay đổi tất cả. Ý niệm bất thiện, có thể làm cho sơn hà đại địa, chiêu cảm nên vô số tai họa. Nếu tâm quí vị chánh, chánh có nghĩa là phù hợp với quy luật của đại tự nhiên. Người xưa nói về đạo đức, quy luật của đại tự nhiên là đạo, Ngũ Luân là đạo, Ngũ Thường là đức, quí vị sống thuận theo đạo của đại tự nhiên, tư duy, ngôn hành của quí vị phù hợp với đại tự nhiên, đó chính là đức, đây là tánh đức. Người xưa nói về đạo đức, quy nạp lại mười hai chữ là nói hết rồi: Hiếu để trung tín, lễ nghĩa liêm sỉ, nhân ái hòa bình. Chúng Ta khởi tâm động niệm, không làm ngược lại mười hai chữ này, ngôn ngữ tạo tác cũng không làm ngược mười hai chữ này, xã hội mau chóng phục hồi lại bình an, vô số tai họa trên thế giới từ từ biến mất. Nếu chúng ta làm trái ngược lại với mười hai chữ này, bất trung, bất hiếu, bất nhân, bất nghĩa, phiền phức lắm đấy, xã hội sao mà không loạn được!

Ý niệm đồng thời đồng xứ cụ túc tương ưng, sơn hà đại địa có cảm ứng, nó sẽ trở nên xấu. Trong kinh đức Phật dạy chúng ta, nạn nước từ đâu mà có? Từ tham lam mà có. Nạn lửa, ngày này quả địa cầu ngày càng ấm lên, đây thuộc về lửa, nhiệt độ ấm lên, từ đâu mà có? Từ sân nhuế. Nạn gió từ đâu mà có? Từ ngu si mà có. Cho nên tham sân si mạn nghi. Ngày nay trên quả địa cầu này có vô số tai họa, nguyên nhân thật sự là ở chỗ này. Đức Phật dạy chúng ta hai câu, đối phó với tất cả tai họa vô cùng hữu hiệu: Cần tu giới định huệ, tức diệt tham sân si. Cá nhân thân tâm khỏe mạnh, gia đình hạnh phúc, sự nghiệp thuận lợi, xã hội an định, thế giới hòa bình. Hai câu thôi, quí vị có tin không? Cần tu giới định huệ, tức diệt tham sân si. Nhổ được mầm bệnh rồi. Thực hành cách nào? Dạy học, dạy mỗi ngày. Cho nên suốt bốn mươi chín năm đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã nói gì? Chính là cần tu giới định huệ, tức diệt tham sân si. Kinh điển trong đạo Phật được chia làm ba loại, gọi là Tam Tạng Kinh điển, Kinh tạng, Luật tạng, Luận tạng. Nói về điều gì? Nói về Giới Định Huệ. Kinh tạng nói về Định, Luật tạng nói về Giới, Luận tạng nói về Huệ. Khi đức Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, suốt bốn mươi chín năm ngày nào cũng giảng dạy, ngày nào cũng giảng cho mọi người về Giới Định Huệ, dùng Giới Định Huệ để đối trị tham sân si. Ngài không phải mê tín, nói thiệt Ngài cũng không phải là tôn giáo. Ngày nào cũng giảng kinh thuyết pháp cho mọi người. Dùng cách nói ngày nay, công việc Ngài làm suốt cuộc đời, chính là giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa, hơn nữa Ngài là thầy giáo tình nguyện, dạy học không nhận học phí, học sinh của Ngài người đến không đuổi, kẻ đi không giữ, không phân quốc gia, quần tộc, tín ngưỡng, chỉ cần quí vị chịu đến học, đức Phật Thích Ca Mâu Ni sẽ vô cùng nhiệt tâm dạy quí vị.

Chúng ta học Phật, đầu tiên phải nhận biết thầy giáo một cách rõ ràng, quí vị mới thật sự học được những điều Ngài dạy. Nếu quí vị không nhận biết rõ ràng, quí vị sẽ bị đi đường vòng. Cho nên trong Khai Kinh Kệ nói rất hay: Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa. Vô thượng thậm thâm vi diệu pháp, là nội dung Ngài giảng dạy. Chúng ta làm học sinh phải nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa. Quí vị giải sai ý nghĩa của Ngài , Ngài không có lỗi, người có lỗi là quí vị. Ngài thật sự có phương pháp giúp quí vị, khiến cho cuộc sống quí vị đời này hạnh phúc viên mãn. Vì sao vậy? bởi hạnh phúc viên mãn, vốn có đầy đủ trong tự tánh của quí vị, chứ chẳng phải Ngài cho quí vị đâu. Bất quá do ngày nay quí vị mê mà thôi, Ngài làm quí vị thức tỉnh, quí vị giác ngộ rồi, thì đạt được hết. Cho nên đức Phật dạy học, dạy quí vị, quí vị thành Phật rồi, Ngài không kể công nói: quí vị phải cám ơn tôi, tôi đã thành tựu cho quí vị. Đức Phật không nói như vậy. Vì sao? Bởi quí vị vốn là Phật. Quí vị thành công rồi, trong tâm Ngài không còn dấu vết gì hết, Ngài duy trì thanh tịnh bình đẳng giác, không hề bị ảnh hưởng, đây là sự thật. Điều này chúng ta cần nên học. Chúng ta đối với xã hội này, đối với tất cả chúng sanh làm việc cống hiến lớn nhất, làm việc tốt nhiều hơn nữa, nhưng tâm địa phải thanh tịnh, không thể có một dấu vết gì, gọi là tam luân thể không, như vậy mới đúng! Nếu bản thân quí vị cảm thấy có thành tựu, quí vị là phàm phu, tuy làm rất nhiều điều tốt, nhưng không thoát ly được luân hồi lục đạo, quí vị vẫn còn ở ba được thiện chịu quả báo. Vì sao vậy? bởi trong tâm quí vị có, quí vị có nghiệp nhân, đương nhiên chịu quả báo. Chư Phật Bồ Tát không chịu quả báo, các ngài có làm việc tốt nhiều chăng nữa, trong tâm không có, trống rỗng! Cho nên các Ngài không chịu quả báo, đạo lý này cần phải hiểu! Nếu như quí vị không hiểu, mà còn chấp những tướng này, quí vị không ra khỏi lục đạo luân hồi, đó là sai! Con người có làm việc xấu nhiều đi nữa nó cũng không có thật, là do họ mê hoặc điên đảo, họ làm sai. Trong tâm họ có, có những ý niệm này, nơi lục đạo, họ thọ báo trong ba đường ác. Nếu tâm địa họ thanh tịnh, nhất trần bất nhiễm, quả báo sẽ không còn nữa, họ siêu việt lục đạo luân hồi. Cho nên chúng ta đối với mọi người trên thế gian này, họ làm thiện cũng tốt, làm ác cũng được, làm thiện chúng ta tán thán, làm ác, chúng ta thấy rồi, nhất định không để trong lòng, để trong lòng thì tâm chúng ta sẽ bị hư. Tâm chúng ta vốn là tâm thiện, tâm thanh tịnh, mang những ác niệm ác hạnh của họ vào trong tâm của chúng ta, tâm chúng ta há chẳng phải biến thành thùng rác của họ rồi sao? Chẳng phải tâm chúng ta bị hư rồi sao? Thế thì quí vị sai lầm nghiêm trọng rồi. Nên làm cách nào đây? Nên học tập giống như chư Phật Bồ Tát vậy, thấy rõ ràng nhưng trong tâm không lưu dấu vết, tâm trống trơn. Vốn không có việc này, trên miệng cũng không được thường đàm luận họ làm gì, đó là sai, đó không phải họ tạo nghiệp mà bản thân chúng ta đang tạo khẩu nghiệp, không liên quan gì đến họ, ai làm người nấy chịu. Chúng ta không nên bị họ chuyển, họ làm ảnh hưởng chúng ta, sai rồi, không được! miên viễn bảo trì Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác, năm chữ trên đề kinh này quá hay, đây gọi là chân thật học Phật.

Ngày nay mọi người đều trông chờ, đều kỳ vọng vào sự hài hòa. Hài hòa phải bắt đầu làm ngay từ bản thân chúng ta. Lần trước tôi ở đây, vì xã hội bất an, tai họa quá nhiều, đặc biệt đưa ra Lục Hòa Kính, chỉ có hài hòa, hòa bình mới cứu được thế giới, cứu được xã hội, cứu được quả địa cầu này. Lục Hòa Kính trong đạo Phật quá hay. Các nhà khoa học ngày nay cũng cho chúng ta biết, điều này hoàn toàn tương đồng với kinh Phật. Thành thị có một trăm vạn người, có được một trăm người, đoạn ác tu thiện, tích công lũy đức, nghiêm chỉnh tu Lục Hòa Kính, nơi thành thị có một trăm vạn người sống đây sẽ không có tai họa, một trăm người là thiểu số, một trăm vạn người là đa số. Đa số người tạo nghiệp, thiểu số người có thể cứu được chăng? Được! Nguyên nhân vì sao? Vì tà không thắng chánh. Một trăm vạn người tạo nghiệp là tà, một trăm người đây là chánh, tà không thắng chánh. Chánh Tư Duy, Chánh Niệm, Chánh Hạnh, sẽ khởi lên tác dụng rất lớn. Các nhà khoa học phân tích cho chúng ta biết, phân tích nghe rất có lý, rất có lý.

Trong kinh điển đại thừa, chúng ta nhận được thông tin từ đức Phật, trong những cuốn sách kia, các nhà khoa học cung cấp cho chúng ta một số thông tin, chúng ta có niềm tin đối với những tai họa này, có thể thay đổi tai họa. Bắt đầu làm từ đâu? Bắt đầu làm từ nội tâm của chúng ta, nếu chúng ta có chí đồng đạo hợp. Cho nên ngày nay có một số nơi, chúng tôi phát khởi Tam Thời Hệ Niệm, một trăm thất, nghĩa là liên tục bảy trăm ngày. Có nghĩa là gì vậy? Hoàn toàn tương đồng với sự cầu nguyện trong các tôn giáo, có thể tập hợp vài trăm người, hàng ngày làm theo quy củ, sẽ khởi tác dụng rất lớn. Tuy không hóa giải được tai họa, nhưng cũng giảm nhẹ đi, thời gian bị tai họa rút ngăn lại, chắc chắn có được hiệu quả. Nhưng nên biết rằng, đó là trị ngọn, chứ không phải là trị gốc, cầu nguyện là trị ngọn, rất có hiệu quả, nhất là tập thể ý thức cầu nguyện, có tác dụng rất lớn, thật sự có hiệu quả. Trị gốc thì sao? Trị gốc nương vào việc giảng dạy, giảng kinh thuyết pháp là trị gốc. Cũng có nghĩa là, xã hội ngày nay, cần cái gì để chữa trị? Cần giáo dục luân lý, giáo dục đạo đức, giáo dục nhân quả. Chỉ cần ba loại giáo dục này phổ cập. Tôi tin rằng chỉ cần thời gian một năm thôi, xã hội an định, thế giới hòa bình. Có được năm, sáu chục thầy giáo, là có thể cứu được đất nước, có thể cứu được thế giới. Lời của người xưa là chân lý: Kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên. Những thứ khác không thể làm được, chỉ có dạy học mới có thể làm được.

Chuyện này ngày xưa chúng tôi có làm thực nghiệm, thực nghiệm đó làm cho Liên Hiệp Quốc xem, đã làm thành công. Tôi ở thôn nhỏ An Vi Lô Giang Thang Trì, mới đầu chúng tôi có ba mươi bảy thầy giáo, ở đó quảng bá Đệ Tử Quy. Bản thân ba mươi bảy vị thầy giáo này làm được rồi, mình không làm được thì chẳng thể dạy người khác. Mình làm được rồi, vào trong làng xóm dạy học, thân hành miệng dạy. Chưa đến bốn tháng, thiện tâm của con người sống trong thôn nhỏ này được đánh thức dậy, điều không ngờ tới. Chúng tôi cứ tưởng dạy học phải mất hai ba năm mới có được hiệu quả, thật không ngờ chưa đến bốn tháng mà thành quả đã rõ ràng, xã hội thay đổi một trăm tám mươi độ, khiến cho chúng tôi thật sự cảm nhận được lời người xưa nói: nhân chi sơ tánh bổn thiện. Đúng vậy, không hề dối trá. Con người dễ dạy như vậy, đây là ân đức sau dày của tổ tông chúng ta. Cặn kẽ văn hóa của chúng ta còn sâu, tuy bị đánh mất gần một trăm năm, nhưng làm là được. Đây là điều không thể tưởng tượng. Chúng tôi đem sự việc này báo cáo tỉ mỉ ở Liên Hiệp Quốc, xứng đáng cho mọi người tham khảo. Nếu dùng những thông tin này, dùng khoa học kỹ nghệ tiên tấn để báo cáo tường tận, thì hiệu quả này rất lớn!

Ở Thang Trì làm ba năm, thì việc giảng dạy của chúng tôi giải tán, nhưng ở Mã Lai vẫn tiếp tục làm. Ở Thang Trì có khoảng hai mươi thầy giáo, dạy học ở Cát Long Pha. Thật hiếm có! Nhưng ảnh hưởng rất lớn, trên thế giới rất nhiều quốc gia, đặc biệt là các bạn học tịnh tông, rất chú trọng vấn đề này, đây là việc tốt! Bởi mục đích cuối cùng của người niệm Phật, đều hy vọng sau này có thể sanh về thế giới Cực Lạc, thân cận đức Phật A Di Đà. Điều kiện vãng sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc, trong kinh Di Đà nói rất rõ ràng: Bất khả dĩ thiểu thiện căn phước đức nhân duyên đắc sanh bỉ quốc. Nói cách khác, vãng sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc có ba điều kiện: thiện căn, phước đức, nhân duyên. Thiện căn là gì? Năng tín năng giải là thiện căn. Phước đức là năng hành. Năng hành năng chứng vãng sanh chính là chứng quả. Nhân duyên là duyên phận. Đời này quí vị có thể gặp được Phật pháp, gặp được pháp đại thừa, gặp được tịnh độ tông, đây là duyên phận. Ba điều kiện này đầy đủ rồi, chắc chắn được vãng sanh. Trong kinh đức Phật cũng thường nói, vừa rồi tôi có nhắc đến con người ở thế giới Tây Phương Cực Lạc, người dân ở đó đều là bậc thượng thiện. Làm thế nào để chúng ta đạt được điều kiện này? Thực hành Đệ Tử Quy là đầy đủ điều kiện rồi. Đệ Tử Quy tổng cộng có một ngàn không trăm tám mươi chữ, trong đó nói về một trăm mười ba việc, quí vị đều làm được hết. Đệ Tử Quy là nền tảng của Lục Hòa Kính. Vì sao Lục Hòa Kính lại khó như vậy? Bởi quí vị không thực hành được Đệ Tử Quy. Quí vị thực hành được Đệ Tử Quy, thực hành được Cảm ứng Thiên, thì Lục Hòa Kính tự nhiên thành tựu. Điều này rất quan trọng! Mở kinh điển ra, chúng ta thường thấy đức Phật Thích Ca Mâu Ni gọi, thiện nam tử, thiện nữ nhân. Ngài nói thiện nam tử, thiện nữ nhân, chúng ta nghĩ thử xem có bao gồm mình ở trong đó không? Chúng ta có điều kiện này chăng? Ta có phải là một thiện nam tử, thiện nữ nhân không? Tiêu chuẩn của chữ thiện trong đạo Phật, người này nhất định phải thực hành được Đệ Tử Qui, thực hành được Cảm Ứng Thiên, thực hành được Thập Thiện Nghiệp, đây chính là danh xưng thiện nam tử, thiện nữ nhân ở trong kinh điển. Nếu quí vị không đầy đủ những điều kiện cơ bản này, thì niệm Phật vãng sanh không nắm chắc được. Quí vị đến đó người ta kiểm tra quí vị không đủ tư cách, quí vị không phải là thiện nam tử, thiện nữ nhân, quí vị đến đó làm loạn, làm người khác hư hỏng, như thế đâu có được! Thế giới Cực Lạc không thể bị quí vị phá hoại, cho nên nhất định quí vị phải có thiện căn . Thiện căn phước đức nhân duyên này, nhất định phải hoàn thành ngay ở thế giới của chúng ta. Ba thứ này chính là Đệ Tử Qui, Cảm ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp. Tôi tin rằng trong một năm có thể học được, thời gian một năm.

Khi chúng tôi ở Thang Trì, tôi hy vọng các thầy giáo trong bốn tháng thực hành được Đệ Tử Qui, tôi cho họ thời gian bốn tháng, không ngờ hai tháng là họ làm được rồi. Cho nên chúng tôi vô cùng cảm động. Hai tháng thực hành được rồi, là có thể vào làng đi dạy học. Thôn nhỏ này có bốn vạn tám ngàn người, thời gian không đến bốn tháng, họ đã dạy người ta nên người, thật hiếm có! Điều này nói lên người dân Trung Quốc là ưu tú nhất trên toàn thế giới, chân thật, nghe lời, làm thật. Mọi người đều làm thật, cho nên phổ biến thực hành đệ tử quy, thật sự giống như lời người xưa nói: *dạ bất bế hộ, lộ bất xả di*, thiện tâm của mỗi người đều bộc phát. Sau việc thực nghiệm này, chúng tôi mới can đảm, nói chuyện với những người nước ngoài chú trọng về vấn đề hòa bình, những thứ truyền thống của Trung quốc ngày nay vẫn hữu hiệu, chúng tôi làm thực nghiệm thành công rồi, đây không phải giả đâu. Một số học giả, đã đến Thang Trì tham quan, học tập qua.

Chúng ta xem câu cuối cùng, đây nói về tùy kỳ sở văn, dữ pháp tương ưng. Khả kiến Hoa Nghiêm thập huyền chi tổng môn, dĩ cử thể hiển thị ư bổn kinh hỷ.

“Đồng thời cụ túc tương ưng môn”, đây là tổng cương của Thập Huyền, trong kinh Vô Lượng Thọ có, mà còn rất rõ ràng. Chúng ta học tập, trong quá trình học tập đem tâm cảm nhận, trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày của chúng ta có đầy đủ Thập Huyền. Nếu quí vị có thể nắm bắt được thập môn này, thập môn này là đại cương, thì quí vị có thể nhập cảnh giới Hoa Nghiêm. Cảnh giới Hoa Nghiêm ở đâu? Không rời chúng ta, chính là xã hội ngày này. Quí vị là căn tánh Hoa Nghiêm, thì quí vị ở thế giới Hoa Tạng. Quí vị là căn tánh Di Đà, thì quí vị ở thế giới Cực Lạc. Muốn ở thế giới Cực Lạc, phải đồng tâm, đồng nguyện, đồng đức, đồng hạnh với đức Phật A Di Đà. Tâm của Phật A Di Đà, chính là Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác mà đề kinh đã nói, phía trước tôi thêm vào hai chữ: Chân Thành. Phía sau thêm vào hai chư: Từ Bi. Tổng cộng mười chữ: Chân Thành, Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Chánh Giác, Từ Bi. Đây là tâm của Phật A Di Đà. Chúng ta khởi tâm động niệm tương ưng với mười chữ này, quí vị đồng tâm với Phật A Di Đà. Nguyện của Phật A Di Đà là bốn mươi tám nguyện. Cho nên thời khóa tụng niệm của quí vị học tịnh tông, tôi đã soạn ra một cuốn nhỏ. Kinh điển chúng tôi tụng buổi khuya, chính là phẩm Tứ Thập Bát Nguyện thứ sáu trong kinh Vô Lượng Thọ. Vì sao chọn phẩm này? Chúng tôi đọc thuộc phẩm này, lấy bốn mươi tám nguyện của đức Phật A Di Đà, biến thành bổn nguyện của chính mình, đồng nguyện với Phật A Di Đà. Hạnh của Phật A Di Đà là đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện. Trong bộ kinh này từ phẩm ba mươi hai đến phẩm ba mươi bảy chuyên giảng về điều này. Bộ kinh này dày, tổng cộng có sáu phẩm kinh, trong đó dạy gì? Dạy đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện, nội dung là Ngũ Giới Thập Thiện, không cao, chúng ta có thể làm được. Vì sao không làm được? Bởi chúng ta bị thiếu nền tảng. Nền tảng chính là ba cội rễ, cho nên ba cội rễ này rất quan trọng. Quí vị thực hành được Đệ Tử Quy, thực hành được Cảm ứng Thiên, thực hành được Thập Thiện Nghiệp, thì đoạn kinh này quí vị sẽ làm được hết. Hạnh của Phật A Di Đà, tâm đồng Phật, nguyện đồng Phật, hạnh đồng Phật, quí vị vãng sanh về tây phương tịnh độ là quả đồng Phật. Đúng như lời Thiện Đạo đại sư nói: vạn tu vạn nhân khứ, không còn sót lại một người nào. Sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc, chẳng những vĩnh viễn thoát ly lục đạo luân hồi, mà còn vĩnh viễn thoát ly thập pháp giới. Thù thắng không gì bằng! Cơ duyên này thật hiếm có, đúng là bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ. Đời này chúng ta gặp được rồi, Bành Tế Thanh cư sỹ nói: một ngày hy hữu khó gặp trong vô lượng kiếp, chúng ta cũng gặp được rồi, gặp rồi mà không chịu học, lỗi lầm này là do bản thân mình, thế thì quí vị sai lầm lớn rồi! Không gặp được thì chẳng có gì để nói, gặp rồi mà không được vãng sanh, là có lỗi. Chúng ta ở trong luân hồi, lần sau mong gặp được nữa, thì chẳng biết đến kiếp nào! Không dễ dàng gặp được! Cho nên nhất định phải hoàn thành trong một kiếp này, chúng ta nghiêm chỉnh nỗ lực học Phật, niệm Phật, chẳng những độ mình, màcòn có thể giúp cho khu vực này an định hòa bình. Đây là công đức rất lớn!

Vừa rồi nói một trăm người nghiêm chỉnh tu tập, y theo phương pháp lý luận trong kinh điển nghiêm chỉnh học tập, quí vị có thể giúp cho thành phố này, thành phố có một trăm vạn người cư trú đây, ít bị tai họa, đây là công đức rất lớn, là việc làm rất tốt. Nếu đạo tràng của chúng ta, tất cả quí vị cùng nhau thực hành Lục Hòa Kính, trở thành một Tăng đoàn Lục Hòa Kính, công đức này rất lớn. Bởi thành tựu một Tăng đoàn Lục Hòa Kính, thì chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần bảo hộ, khu vực này sẽ không có tai họa. Khu vực này rất rộng. Quí vị xem bốn phía Hongkong, phía bắc Trung Quốc, Hàn quốc, Nhật Bản, bên cạnh Đài Loan, philippin, Việt Nam, khu vực này không có tai họa, một Tăng đoạn Lục Hòa xuất hiện. Chúng ta có chịu phát tâm không? Có chịu phát tâm nghiêm chỉnh học tập Lục Hòa Kính chăng? Học ở đạo tràng, về nhà quí vị thực hiện, quí vị học ở đây, trở về nhà, gia đình của quí vị chính là đạo tràng Lục Hòa Kính, chính quí vị dẫn dắt. Một gia đình tương thân tương ái, hòa mục tương xứ, đó là một gia đình hạnh phúc mỹ mãn. Tâm tốt rồi thì đương nhiên sự nghiệp thuận lợi, chắc chắn là như vậy, giao tiếp tốt, có duyên với mọi người. Hoàn toàn ở chỗ mình phát tâm, mình nhận biết, mình thực hành. Tôi rất hy vọng, Tăng đoàn này đã mấy trăm năm không có rồi, có thể xuất hiện ở Hongkong, đây là kỳ tích đấy! Chịu phát tâm, tôi tin tưởng sâu sắc chư Phật Bồ tát sẽ bảo hộ, Phật Bồ tát đến hộ trì đạo tràng này, thành tựu đạo tràng này, cũng là thành tựu tâm nguyện của mọi người.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

HẾT TẬP 51

# Tập 52

Chuyển ngữ: Tử Hà

Biên tập: Bình Minh

Giảng ngày 28 tháng 05 năm 2010

Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội HongKong

Các vị pháp sư, các vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang năm mươi ba, hàng thứ hai từ dưới đếm lên, bắt đầu xem từ nhị.

*“Nhị. Quảng hiệp tự tại vô ngại môn”.* Đây là môn thứ hai trong Thập Huyền Môn của kinh Hoa Nghiêm. Cảnh giới Hoa Nghiêm là đại triệt đại ngộ, là cảnh giới của Bồ Tát minh tâm kiến tánh. Nhập cảnh giới này, chính là bậc đắc đạo, bậc thành Phật mà người ta thường nói. Ở trong đạo Phật chứng được quả vị cứu cánh viên mãn. Vị này đã buông bỏ hết vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Nhập cách nào đây? Trong Thám Huyền Ký, quốc sư Hiền Thủ lược cử Thập Môn, mỗi một môn đều có thể khế nhập cảnh giới Hoa Nghiêm. *Thập,* quí vị đều đã biết, nó là biểu pháp, không phải là chữ số, nó nói lên sự viên mãn. Nói cách khác tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, môn nào cũng có thể nhập được cảnh giới Hoa Nghiêm.Buông bỏ tất cả, sau khi buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, không còn chướng ngại , sẽ thông. Ở đây đưa ra một số ví dụ này hoàn toàn hiện tiền. Ngày nay chúng ta có hiện tiền không? Có hiện tiền! Hiện tiền vì chúng ta không buông bỏ được. Không buông bỏ được thì không thể khế nhập cảnh giới. Đạo lý ở chỗ này! Cho nên chướng ngại vĩnh viễn không phải ở bên ngoài mà ở ngay tự thân.

Đứng về lý mà nói, phàm phu thành Phật ở trong một niệm, một niệm giác là thành Phật, một niệm mê là phàm phu. Một niệm này cũng không dễ hiểu đâu. Thế nào là một niệm? Thật hiếm có, đỉnh cao của khoa học ngày nay, trong lượng tử lực học phát hiện. Thập Huyền Môn này, trong lượng tử lực học có thể giải thích được, dùng phương pháp khoa học giải thích, giải cũng rất hay. Vậy có thể khế nhập chăng? Nói cho quí vị biết, không thể! Vì sao không thể khế nhập? Sự giải thích của họ giống như việc lý giải của chúng tôi, gọi là giải ngộ! Biết được sự việc này một cách rõ ràng minh bạch không sai lầm, nhưng không làm được. Phải làm được điều gì? Phải chứng ngộ, thì khế nhập được cảnh giới, quí vị thật sự thành Phật, phải chứng ngộ mới được. Các nhà khoa học không dễ dàng, dùng phương pháp khoa học phát hiện được, phát hiện chân tướng sự thật, là phát hiện thôi, chứ chẳng phải cảnh giới trực tiếp của họ. Họ lợi dụng nhiều công cụ khoa học để phát hiện ra.

Thời xưa không có những thứ công cụ này, dùng phương pháp nào để phát hiện vậy? Họ dùng phương pháp thân chứng của mình phát hiện ra, cái này hay, đó là chứng ngộ. Dùng phương pháp nào để thân chứng? Dùng thiền định, cũng có nghĩa là buông bỏ. Buông bỏ sự chấp trước vào tất cả pháp của thế và xuất thế gian, quí vị đạt được thiền định sơ cấp của đạo Phật. Điều này quí vị cần nên biết. Thiền định thế gian có tứ thiền bát định, có tám tầng lớp, những thứ này không thể nhập cảnh giới của đức Phật, bởi đó là pháp thế gian. Có thể thông đạt được tình hình trong lục đạo luân hồi, không ra khỏi lục đạo luân hồi. Phật pháp siêu việt lục đạo, cho nên họ không thể nhập vào cảnh giới của đức Phật. Ở tứ thiền bát định phải hướng thượng nâng cao. Trong hội Lăng Nghiêm nói: A La Hán chứng được cửu thứ đệ định, quí vị xem, bát định là thế gian, cửu định là xuất thế, chứng được quả A La Hán. Đây là Phật pháp, Phật pháp này chưa cứu cánh, chỉ là tiểu thừa thôi, là bậc sơ cấp trong Phật giáo. Như Thập Tín vị trong kinh Hoa Nghiêm nói. Các vị nên biết rằng, Thập Tín vị là tiểu học trong Phật giáo. Tiến lên một bước nữa, buông bỏ được phân biệt, nghĩa là đối với tất cả pháp của thế và xuất thế gian hiểu được rõ ràng, không phân biệt, không chấp trước. Định này cao hơn A La Hán, chỉ có Bồ Tát mới chứng được. Ngôi thứ của hàng Bồ tát rất nhiều. Thời xưa chư vị tổ sư phân giáo không giống nhau, phân giáo nghĩa là cách nhìn của họ không tương đồng, cho nên cấp bậc phân ra cũng khác nhau.

Hai ngàn năm rồi, đối với phân giáo, thông thường người ta cho rằng, tông Thiên Thai và tông Hiền Thủ, phân giáo hay và hợp lý nhất, cho nên hầu như những người học tập kinh giáo, tuy không đồng tông phái nhưng cũng dùng phương pháp của hai tông này. Như ngày nay chúng ta dùng cuốn chú giải này, Hoàng Niệm Tổ lão cư sỹ dùng phương pháp của Quốc sư Hiền Thủ.

Ngũ giáo: Tiểu, Thỉ, Chung, Đốn, Viên.

Tiểu là Tiểu thừa, tương đương với tiểu học của chúng ta ngày nay.

Thỉ là bắt đầu, giống như bậc trung học. Thỉ giáo là trung học, bắt đầu học Đại thừa.

Chung là điểm cuối của Đại thừa, giống như đại học.

Viên, Đốn giống như nghiên cứu sở.

Từng bước từng bước hướng thượng nâng cao, cho nên Phật, Bồ Tát, A La Hán, là danh xưng học vị trong Phật giáo. Quí vị bước vào tiểu giáo của đạo Phật, chính là A La Hán. Có mười đẳng cấp, từ lớp một cho đến lớp mười. Thỉ giáo và Chung giáo cũng như vậy, từng cấp bậc từng cấp bậc hướng thượng nâng cao.

Bồ Tát tương đương với học vị thạc sỹ, là học vị thứ hai. Học vị cao nhất là Phật, trong trường học ngày nay gọi là tiến sỹ. Không có gì cao hơn học vị này nữa. Cho nên đây là danh xưng ba học vị trong Phật giáo.

Hoàng Niệm Tổ lão cư sỹ viết chú giải, hoàn toàn dùng Ngũ giáo của tông Hiền Thủ. Dùng thứ đệ Thập Huyền Môn của kinh Hoa Nghiêm. Trong bộ kinh này rất rõ ràng. Môn thứ nhất trong Thập Huyền Môn là tổng tướng, rất quang trọng. Nói cho chúng ta biết chân tướng sự thật, tất cả pháp của thế và xuất thế gian đồng thời đồng xứ. Cụ túc ở đây nghĩa là tương ứng viên mãn. Hai từ “tương ứng” chúng ta đổi một từ, thì mọi người sẽ dễ hiểu hơn. Chữ “tương” đổi thành chữ “cảm”, cảm ứng. Tương ứng thật sự có nghĩa là cảm ứng. Quí vị xem tất cả pháp đồng thời đồng xứ cảm ứng viên mãn. Câu này dùng ngôn từ của chúng ta ngày nay, thì dễ hiểu hơn. Cảnh giới này không thể nghĩ bàn, thật hiếm có, chúng ta cũng phải cám ơn sự tiến bộ của khoa học ngày nay. Nếu không có lượng tử lực học thì chẳng thể giải thích được. Lượng tử lực học là sự việc của những năm gần đây, nó có thể giải thích được. Vì sao vậy? Bởi lượng tử lực học cũng khẳng định, vũ trụ là một sinh mạng thể cộng đồng, vật chất và tinh thần vĩnh viễn không tách rời. Điều này gần đây lượng tử lực học phát hiện ra.

Đạo Phật ba ngàn năm về trước, đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã nói một cách thấu triệt như vậy, nói còn viên mãn hơn họ nữa. Cho nên ngày nay chúng ta dùng khoa học để chứng thực, để chứng minh đức Phật nói không sai. Chúng ta có thể tin tưởng, quan trọng nhất là phải kiến lập vũ trụ nhân sinh quan cho chúng ta. Điều này rất quan trọng! Vũ trụ này với ta là một thể, một ý niệm bất luận là vô tình hay hữu ý, là chánh hay tà, vừa khởi ý niệm là châu biết pháp giới, cảm ứng viên mãn rồi. Ý niệm này chính là cảm, biến pháp giới hư không giới tất cả vạn sự vạn vật là ứng.

 Cảm ứng trong kinh đức Phật đã nói rất rõ ràng. Có bốn hình thức: hiển cảm hiển ứng, hiển cảm minh ứng, minh cảm hiển ứng, minh cảm minh ứng. Chẳng phải không cảm ứng, tuyệt đối là có. Đôi khi mình cảm nhận được, nhưng cũng có khi mình không cảm nhận được. Trong lượng tử lực học cũng nói những thứ này, và đưa ra rất nhiều ví dụ.

 Như chỗ này nói về con bướm. Hai con bướm vỗ vỗ đôi cánh của nó, có thể ở ngoài trăm ngàn dặm, nơi đó đã nổi dông bão, nó khởi tác dụng rồi. Vì sao lại ảnh hưởng đến chỗ đó? Bởi có duyên với chỗ đó. Có duyên thì nó khởi lên tác dụng. Cho nên đức Phật dạy chúng ta, khởi tâm động niệm, không thể có tà niệm, không thể có sai lầm. Nếu sai lầm, nơi nào có duyên với sự sai lầm này, thì nơi đó sẽ khởi tác dụng. Những ví dụ này rất rõ ràng. Hiểu được đạo lý này: vũ trụ và chúng ta là một thể, địa cầu và chúng ta là một thể. Tai nạn trên quả địa cầu ngày nay rất nhiều, có phương pháp nào hóa giải chăng? Có ! Vì sao vậy? Bởi địa cầu và chúng ta là một thể. Ý niệm của mình nếu là chánh, không có tà niệm, thì tai nạn trên quả địa cầu này không còn nữa. Những tai nạn này trong kinh đức Phật dạy rất rõ:

Nạn nước là do tham chiêu cảm nên. Nạn nước trên quả địa cầu ngày nay rất phiền phức, những tảng băng ở Nam Bắc Cực đang tan ra, nước biển dâng lên, các thành phố ở vùng diên hải bị chìm hết. Đức Phật dạy đây là nguyên nhân gi? Thâm sâu hơn khoa học, khoa học còn chưa đề cập đến. Ngài dạy, là do những người sống trên quả địa cầu này, tham lam mà chiêu cảm ra. Quả địa cầu ấm lên dần, điều này phiền phức lớn. Các nhà khoa học cảnh cáo, nếu nhiệt độ cao lên bốn lần, thì người sống trên quả địa cầu này chẳng thể sinh tồn, có rất nhiều sinh vật sẽ biến mất.

Nhiệt độ từ đâu mà có? Đức Phật dạy chúng ta: Do ý niệm sân hận của tất cả chúng sanh chiêu cảm nên. Khi con người nổi giận, quí vị xem toàn thân nóng bỏng. Chúng ta nổi giận một trận ở đây, thì nhiệt độ của địa cầu sẽ cao lên một chút, nếu là tập thể thì hiệu ứng của nó vô cùng to lớn. Thật sự ngày nay tham sân si đều là tập thể, ở đâu mà chẳng có!

Ngu si chiêu cảm nên nạn gió. Ngạo mạn chiêu cảm nên động đất. Còn nghi hoặc nữa, nghi ngờ lời dạy của thánh hiền, nghi ngờ lời dạy của cổ thánh tiên hiền. Nhất định phải chờ khoa học ngày nay chứng thực quí vị mới chịu tin. Tất cả đều là nhân tố chiêu cảm nên thiên tai.

Cho nên quốc độ của đức Phật, những khu vực Ngài giáo hóa, khu vực Ngài ở không có thiên tai . Thế giới Cực Lạc không nghe nói có thiên tai, thế giới Hoa Tạng không nghe nói có thiên tai. Chẳng phải không có, mà người ta có phương pháp phòng hộ, khiến cho những thiên tai này không sanh khởi. Phương pháp gì vậy? Dạy học! Ngày nào cũng giảng, ngày nào cũng dạy. Cho nên người tiếp nhận sự giáo dục của chư Phật Bồ Tát, họ không có tà niệm, đương nhiên càng không có hành vi bất thiện, cho nên môi trường mà họ sinh sống miên viễn không có tai nạn. Người của họ bên đó chưa bao giờ nghe thấy có ai bị bệnh cả. Những đạo lý này trong kinh đều có hết.

Chúng tôi mong rằng lượng tử lực học càng tiến bộ hơn, chứng thực được nhân trong kinh đức Phật nói. Quả sự thật này các nhà khoa học đã nhận biết, nhận biết được rồi. Nhưng nguyên nhân thật sự vẫn chưa tìm thấy. Con người của chúng ta ngày nay thật đáng thương, phải chờ họ tìm được thì chúng ta mới tin. Ngạn ngữ có câu: “không nghe lời người già, thất bại ở trước mặt”. Người già ở đây là cổ thánh tiên hiền, là chư Phật Bồ Tát. Họ đã chứng được, các Ngài thật sự là nhà khoa học, không cần những dụng cụ khoa học này, hoàn toàn dùng phương pháp thiền định, trong thâm sâu của thiền định, đã nhìn thấy rõ toàn bộ chân tướng của vũ trụ, không có bất kỳ bí mật nào. Khoa học bắt buộc phải mượn dụng cụ thể nghiệm để chứng thực, điều này rất phiền mà lại không cứu cánh. Nhưng ngày nay họ phát hiện. Phát hiện ra điều gì? Họ phát hiện ra thế gian này không có vật chất. Rõ ràng tôi nhìn thấy có vật chất, sao lại nói là không? Họ nói, vật chất là hiện tượng ý niệm tích lũy liên tục, nó là sản vật của ý niệm. Đây là điều lượng tử lực học thời cận đại phát hiện, hoàn toàn giống như trong kinh đức Phật dạy.

Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán của quốc sư Hiền Thủ, đoạn trước nói về duyên khởi của vũ trụ. Vũ trụ từ đâu mà có? Hoàn toàn tương đồng với sự nghiên cứu của lượng tử lực học ngày nay, vẫn chưa đạt đến Hoàn Nguyên Quán, vì Hoàn Nguyên Quán nói đến bổn thể, họ thì chưa nói đến. Nếu dùng Phật pháp mà nói, thì họ nói đến A Lại Da, chưa nói đến tự tánh, họ phát hiện ra A Lại Da.

Pháp Tướng tông nói, vũ trụ này ngoài thức ra thì không có gì hết. Thức là gì? Thức là năng biến. Nhưng năng hiện năng sanh là gì? Đó vẫn là vấn đề lớn, chưa được giải quyết. Năng biến thì tìm ra rồi. Vũ trụ này thiên biến vạn hóa, vì sao năng biến? Họ đã tìm ra. Đức Phật dạy A Lại Da có tam tế tướng. Lượng tử lực học ngày nay nói vũ trụ chỉ có ba thứ: năng lượng, vật chất, tin tức. Chỉ có ba thứ này thôi. Ba thứ này kỳ thực là tam tế tướng của A Lại Da:

 Nghiệp tướng của A Lại Da chính là năng lượng mà họ nói.

 Chuyển tướng của A Lại Da, nghĩa là Mạt Na Thức, chính là tin tức mà họ đã phát hiện.

Cảnh giới tướng của A Lại Da chính là vật chất vậy.

Vật chất từ đâu mà có? Vật chất từ trong tin tức biến hiện ra. Điều này Duy Thức giảng rất rõ ràng, nhưng Duy Thức không giảng đến chỗ cứu cánh. Năng sanh năng hiện chưa phát hiện ra, đó là tự tánh, đó là hiện tượng ba động. Ba động nghĩa là năng lượng. Năng lượng này từ đâu mà có? Vì sao lại có năng lượng này? Vấn đề này đến nay vẫn chưa được giải quyết. Kinh điển của đạo Phật giải quyết được. Đó là bản năng của tự tánh, tự tánh vốn đầy đủ.

Đạo Phật tu chứng đến chỗ cao nhất, là minh tâm kiến tánh, đại triệt đại ngộ, thấy được bổn tánh. Bổn tánh là bản thể của vũ trụ vạn hữu. Năm ba mươi tuổi đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã chứng được, đã nhập vào cảnh giới này. Kinh Hoa Nghiêm nói, là nhập cảnh giới Hoa Nghiêm.

Vào Triều đại nhà Đường ở Trung Quốc, thiền tông Lục Tổ Huệ Năng năm Ngài hai mươi bốn tuổi, Ngài cũng nhập vào cảnh giới này. Như thế đối với tánh tướng, lý sự, nhân quả của vũ trụ mới hoàn toàn thông đạt. Trí huệ viên mãn! Sau khi hiểu rõ rồi, Ngài hướng dẫn chúng ta, có thể tùy thuận với quy luật của đại tự nhiên, nghĩa là quy luật của tự tánh. Quy luật của tự tánh người xưa gọi là đạo đức, thì cuộc sống của quí vị sẽ hạnh phúc viên mãn, quí vị sẽ được mạnh khỏe sống lâu. Tuổi tác tuy tăng trưởng, nhưng dung mạo bất biến, trẻ mãi, không tật bệnh. Khu vực mình sinh sống thật là ngũ cốc được mùa, nhật nguyệt thanh minh, phong điều vũ thuận, không có thiên tai . Vì sao vậy? Vì thuận theo tánh đức. Nếu làm trái ngược với tánh đức, thì phiền phức đấy, tai nạn gì cũng có, con người cũng bị bệnh, nơi mình sinh sống sẽ có rất nhiều thiên tai . Những thứ này khoa học vẫn chưa có thể nói rõ ràng được, nhưng Phật pháp đã phát hiện ra tam tế tướng của A Lại Da, chúng ta chẳng thể không khâm phục. Chúng tôi tin tưởng từ từ các nhà khoa học sẽ có thể chứng thực được. Nhưng họ không thể kiến tánh. Vì sao vậy? Kiến tánh bắt buộc phải buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, các nhà khoa học không buông bỏ những thứ này. Họ chưa buông bỏ, họ nghiên cứu đến kết quả cuối cùng, giống như cảnh giới của chúng ta. Chúng ta hiểu được vũ trụ, đó là tri thức nhận biết được từ trong kinh Phật, còn họ dùng khoa học thực nghiệm mà biết được, giống như chỗ này nói vậy. Đó là gì? Đó là giải ngộ, chẳng phải chứng ngộ. Giải ngộ là chúng ta hiểu được đạo lý trong đó, phương pháp cũng biết , nhân quả cũng hiểu. Chúng ta biết làm thế nào để chứng được, con đường này hiểu rõ ràng. Nói cách khác, cảnh giới của chư Phật Bồ Tát, chúng ta có thể đạt được, chứ chẳng phải không đạt được. Huống nữa trong kinh đức Phật dạy chúng ta, đó là những lời chân thật: “tất cả chúng sanh vốn là Phật”. Quí vị vốn là Phật! Vì sao ngày nay lại như thế này? Vì mê, mê mất tự tánh! Sau khi mê rồi, sự phiền phức nghiêm trọng nhất, đó chính là tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, tham sân si mạn. Khởi lên những phiền não này, có những phiền não này rồi thì thân sẽ bị nhiều bệnh, môi trường sinh sống sẽ gặp nhiều tai nạn. Sau khi hiểu rồi, thì chúng ta phải sửa đổi tâm mình, biết rằng chúng ta khởi tâm động niệm, tất cả chúng sanh trong biến pháp giới hư không giới, tin tức ý niệm của chúng ta họ đều nhận được hết. Quí vị có thể nói là không ai biết chăng? Người hồ đồ thì không biết, chứ người sáng suốt họ biết được, người nhiễm ô không biết, người tâm thanh tịnh họ biết được. Biết rồi họ có trách quí vị không? Không ! Nếu họ trách quí vị, là họ lại khởi lên phân biệt chấp trước, họ cũng giống quí vị, họ không hơn quí vị được. Cho nên thấy được rõ ràng, tâm địa họ vẫn thanh tịnh bình đẳng, như như bất động. Đây gọi là Phật Bồ Tát. Các ngài không bị cảnh giới của quí vị chuyển. Đứng trên đó miên viễn không bị rơi xuống. Đạo lý ở chỗ này!

Hôm nay chúng ta học môn thứ hai: Quảng hiệp tự tại vô ngại. Từ môn thứ hai đến thứ mười là biệt tướng, môn thứ nhất là tổng tướng.

Đại Sớ vân. Đại Sớ là cuốn chú giải kinh Hoa Nghiêm của Thanh Lương đại sư, chúng ta gọi là Hoa Nghiêm Đại Sớ.

Như kính xích chi kính kiến thập lý chi ảnh.Câu này là của Thanh Lương đại sư nói trong Đại Sớ. Ngài dùng “*kính dụ hiệp*”, kính dụ cho hiệp. *“Nhi thập lý chi ảnh dụ quảng”.* Một thước gương, chiếu ra bên ngoài khoảng mười dặm cũng không sao cả. Dặm nhỏ hơn Km, mười dặm bằng năm Km. Thấy được rõ ràng. Chúng ta thấy đường phẳng nằm ngang ba mươi Km, nhìn thấy đường phẳng ba mươi Km. Chỉ cho tấm gương này. Ngày nay hiện tượng này càng tiến bộ hơn, máy chụp hình bây giờ, máy chụp hình không được một thước, chỉ có mấy phân, ống kính có chút xúi. Nếu chúng ta đứng ở chỗ cao một chút, chụp đường phẳng ba mươi dặm, tất cả cảnh quan này đều nằm trong máy chụp hình.

Ví dụ này cho chúng ta biết điều gì? *Quảng hiệp vô ngại*! Cũng có nghĩa là, cảnh quan trong mấy mươi dặm có thu nhỏ lại hay không? Không thu nhỏ đâu. Ống kính của máy chụp hình có lớn ra không? Không lớn, nó ở trong đó. Ý nghĩa trong đây rất thâm sâu. Chúng tôi dẫn chứng trên cơ thể của chúng ta, mắt ta có thể thấy được. Mắt thật sự giống như máy chụp hình, nếu có học qua Duy Thức Học thì sẽ dễ hiểu. Mắt có thể thấy được chăng? Mắt không thể thấy, mà chỉ giống máy chụp hình, mắt có thể chụp, cảnh tượng chụp được in vào trong nhãn thức, nhãn thức cũng giống như phía sau màn hình, cảnh quan phía trước được giữ lại ở màn hình phía sau. Máy chụp hình ngày nay rất tiến bộ, mặt sau của ống kính là quí vị có thể nhìn thấy màn hình, thấy rất rõ ràng, nhưng nó không biết phân biệt, mắt cũng giống máy chụp hình vậy. Ai phân biệt? Thức thứ sáu phân biệt. Thức thứ sáu nó không thấy được, không nghe được, thức thứ sáu có kiến phần, có tướng phần. Kiến phần của nó thấy gì? Nó thấy những thứ nhãn thức chụp được, ở trong đó phân biệt, cho nên chẳng phải là mắt phân biệt, mà là thức thứ sáu phân biệt. Sau khi phân biệt thì khởi lên chấp trước, cái này tôi thích, cái kia tôi không ưa. Đó là gì? Đó là Mạt na thức! Mạt na thức chấp trước không phải ở màn hình nhãn thức, mà ở màn hình của thức thứ sáu. Từng lớp từng lớp. Mắt chỉ quản bên ngoài, bất cứ thứ gì bên ngoài nó chỉ chụp vào là được rồi, nó không thể phân biệt chấp trước. Sau khi thức thứ sáu phân biệt, ấn tượng đó được lưu giữ ở A Lại Da, từng lớp từng lớp truyền bá, cảm giác của những thứ truyền bá đó giống như bên ngoài vậy.Tuyệt đối không như chúng ta nhìn máy chụp hình, chúng ta thấy tấm hình nói nó thu nhỏ lại, không phải thế. Quí vị nghĩ xem, cặp mắt của chúng ta, công năng của cái máy chụp hình này rất lớn. Thức thứ sáu duyên theo nó, thức thứ bảy cũng duyên theo nó, cũng giống như cảnh giới bên ngoài, y như không thấy nó thu nhỏ lại vậy. Trên thực tế màn hình của nó rất nhỏ, rất nhỏ, nhỏ đến mức mắt thường của chúng ta không thấy được, ngay cả kính hiển vi cũng không thấy được. Nếu như thấy được, thì các nhà khoa học đã nói ra từ lâu rồi. Chỉ có đức Phật mới có thể nói rõ, cho nên trong kinh nói: “*hạt cải chứa núi Tu Di*”. Hạt cải rất nhỏ, núi Tu Di rất lớn, có thể để núi Tu Di vào trong hạt cải, núi Tu Di không thu nhỏ lại, hạt cải chẳng lớn ra. Chúng ta dùng nhãn cầu làm ví dụ thì càng dễ hiểu hơn, còn dễ hiểu hơn ví dụ này của đức Phật. Chúng ta mở mắt ra nhìn thấy núi Hy Mã Lạp Sơn, thấy rất rõ ràng, nhất là ngồi trên máy bay nhìn xuống quả địa cầu, quả địa cầu không thu nhỏ lại, con mắt của chúng ta chẳng lớn ra. Không lớn ra, cảm nhận hoàn toàn tương đồng, không hề sai khác. Đây gọi là *quảng hiệp vô ngại.*

Nhĩ, nhĩ thức chỉ có thể tiếp nhận âm thanh, nó cũng không phân biệt, không chấp trước, phân biệt chấp trước đều là thức thứ sáu và thức thứ bảy khởi tác dụng. Người tu hành chân chánh không thể dùng thức. Dùng thức thì sao? Dùng thức thì sanh phiền não.

Trong Kinh Lăng Nghiêm Chánh Phái, Giao Quang đại sư giảng, đó là giảng về người tu hành có trình độ cao, chứ chẳng phải là người thường, người thường thì không thể đạt được cảnh giới đó. Ngài nói ở hội Lăng Nghiêm đức Phật Thích Ca Mâu Ni hướng dẫn cho đại chúng khi đó, trình độ của họ tương đối cao. Dạy họ điều gì? Dạy xả thức dụng căn. Như vậy sẽ không khác với chư Phật Như Lai. Xả thức nghĩa là sao? Nghĩa là không dùng A Lại Da. Không dùng A Lại Da, mắt có thể thấy được chăng? Thấy được! Cái gì thấy vậy? tánh thấy thấy! Tai có thể nghe được chăng? Cái gì nghe được? tánh nghe nghe! Chứ chẳng phải là nhãn thức, cũng chẳng phải là nhĩ thức. Đó là gì? Là ly tâm ý thức. Trong thiền tông chú trọng nhất là chữ ly này. Vì sao tham thiền có thể khai ngộ? Chính là lục căn trong cảnh giới lục trần của họ, họ không dùng tâm ý thức. Cảnh giới này cao, có thể khai ngộ, có thể kiến tánh.

Đầu tiên chúng ta tìm hiểu xem tâm ý thức là gì vậy? Tâm là lưu ấn tượng, Ý là chấp trước, Thức là phân biệt. Nói cách khác, trong cuộc sống hàng ngày của chúng ta, mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, mũi ngửi mùi, lưỡi nếm vị, thân xúc chạm, ý nhận biết, tất cả đều không dùng đến. Vậy sẽ như thế nào? Hoàn toàn trực tiếp không gián tiếp. Không dùng phân biệt, nghĩa là không dùng thức thứ sáu, không chấp trước nghĩa là không dùng thức thứ bảy, không lưu ấn tượng nghĩa là không dùng thức A Lại Da. Đó là tình trạng như thế nào? Giống như gương chiếu vào những thứ bên ngoài, không lưu dấu vết. Là sao? Chỉ có pháp thân Bồ Tát mới có khả năng làm như vậy, đây là cảnh giới của pháp thân Bồ Tát.

Giao Quang đại sư đề xướng xả thức dụng căn, rất phù hợp với giáo nghĩa kinh Lăng Nghiêm. Kinh Lăng Nghiêm không phải nói với người thường, nói với ai vậy? Nói với người sắp khai ngộ, họ đã đạt đến bờ giác ngộ rồi, dùng phương pháp này hướng thượng nâng lên, khế nhập, nhập vào cảnh giới Hoa Nghiêm. Chúng ta hiểu được đạo lý này, cũng biết được phương pháp nữa, thật sự tu tập ngay trong cuộc sống hàng ngày, cố gắng hạn chế dùng phân biệt chấp trước, đây gọi là chân công phu. Như thế quí vị mới thật sự tìm lại chân tâm sẵn có của mình, chân tâm của quí vị là thanh tịnh, chưa từng bị nhiễm ô. Trên đề kinh Vô Lượng Thọ, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm giác ngộ, quí vị mới có thể phục hồi được thanh tịnh bình đẳng giác, phục hồi được tâm thanh tịnh, thì quí vị là A La Hán, phục hồi được tâm bình đẳng, quí vị là Bồ Tát, phục hồi được đại giác, quí vị sẽ thành Phật. Tâm Thanh Tịnh là hàng Thanh Văn, Duyên Giác trong pháp giới tứ thánh chứng được, Tâm Bình Đẳng là Bồ Tát, Phật trong pháp giới tứ thánh chứng được. Giác thì sao? Giác là ra khỏi mười pháp giới, bậc Sơ Trụ của Viên Giáo trở lên, đó là chân Phật, chẳng phải giả Phật. Cho nên chân tu hành, bất luận tu pháp môn nào, đó là phương pháp, đường đi khác nhau, có tam vạn bốn ngàn vô lượng vô biên, nhưng lý chỉ là một. Nhất định không thể có phân biệt chấp trước, chỉ cần quí vị có phân biệt chấp trước là có lục đạo. Lục đạo từ đâu mà có? Lục đạo từ chấp trước biến hiện ra. Cho nên quí vị không còn chấp trước đối với tất cả pháp của thế và xuất thế gian. Đức Phật dạy chúng ta tùy duyên, không nên phan duyên, tùy duyên nghĩa là không chấp trước, sao cũng được, rõ ràng minh bạch, không một chút hồ đồ. trí huệ chân thật, hiểu rõ mà không phân biệt chấp trước, đây là A La Hán, là Bồ Tát. Nếu quí vị không dùng A Lại Da, trong tâm không hề có dấu vết gì, thì quí vị thành Phật, cao hơn hàng Bồ Tát, Bồ Tát chưa đạt được cảnh giới này. Trong Pháp Tướng tông gọi là xả thức dụng căn.

Kinh Lăng Nghiêm được truyền vào Trung Quốc thời Đường, đây là bộ trân bảo của Ấn Độ. Thời đó Phật giáo được truyền đi khắp nơi, đất nước Ấn Độ xem kinh Lăng Nghiêm là quốc bảo, bộ kinh này không truyền ra bên ngoài. Cho nên rất nhiều cao tăng, các vị cao tăng Trung Quốc đến du học tại Ấn Độ, đều không thấy được bộ kinh này. Bộ kinh này do một vị xuất gia người Ấn Độ tên là Bát Thích Mật Đế, lén mang đến Trung Quốc. Vô cùng vất vả, vì khi ra khỏi nước kiểm tra chặt chẽ, nếu mang vật quốc cấm thì phạm pháp, sẽ phải xử hình. Ngài đã rất khổ tâm, xẻ bắp thịt ra, dùng chữ rất nhỏ viết bộ kinh này, viết xong rồi đặt vào trong bắp thịt và may kín lại, như thế khi xuất quan, không bị phát hiện, đưa sang Trung Quốc. Sau khi dịch sang Trung văn, ngài trở về nước, trở về nước ra đầu thú, vì lấy trộm quốc bảo mang sang Trung Quốc. Trở về gánh vách trách nhiệm, chịu sự hình phạt của đất nước. Tinh thần này không gì bằng!

Thiền quá khó, thật không dễ chút nào, nhưng nương vào kinh Lăng Nghiêm, nương theo bộ kinh này mà tu tập, có thể giúp cho Giải- Hạnh của chúng ta hướng thượng nâng cao. Điều này thật hiếm có! Nếu đứng về mặt tịnh độ tông mà nói, quí vị có được phương pháp xả thức dụng căn của kinh Lăng Nghiêm, thì việc vãng sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc, chẳng phải sanh về Đồng Cư độ, Phương Tiện độ, mà trực tiếp sanh về Thật Báo Trang Nghiêm độ, đây là sự thật, không giả dối đâu. Cũng có nghĩa là nó có thể giúp cho quí vị nhìn thấu, buông bỏ, có lợi ích như vậy! Chúng ta ngày nay tuy không học kinh Lăng Nghiêm và kinh Viên Giác, nhưng trong kinh Hoa Nghiêm và kinh Vô Lượng Thọ cũng không ngoại lệ, đều có giáo nghĩa này trong đó. Phương pháp tuy bất đồng nhưng phương hướng chỉ có một, nhất định phải biết buông bỏ, buông bỏ phiền não, buông bỏ chấp trước, buông bỏ tập khí. Trở về với đề kinh này, quí vị phục hồi được tâm Thanh Tịnh, tâm Thanh Tịnh quí vị vốn sẵn có, phục hồi tâm Bình Đẳng, phục hồi tâm Giác, là quí vị thành tựu rồi! Giác thì rất khó nếu không có Thanh Tịnh Bình Đẳng, thì chắc chắn chẳng thể khai ngộ. Tâm Thanh Tịnh Bình Đẳng hiện tiền, sự cách ly với khai ngộ sẽ rất gần.

Cho nên Quảng hiệp tự tại ở đây, chúng ta dùng Duy Thức giảng thì ý nghĩa mới có thể thấu triệt. Tu tập trong cuộc sống hàng ngày, cuộc sống chính là tu, tu tập không tách rời cuộc sống. Tu tập chính là công việc, chính là việc đối nhân xử thế, không tách rời đâu. Phật pháp tại thế gian, bất ly thế gian giác, không lìa thế gian mà giác ngộ.

Xem đoạn tiếp theo: “*Bổn kinh Phát Đại Thệ Nguyện phẩm vân”*. Đây là phẩm thứ sáu, cũng chính là bốn mươi tám nguyện của đức Phật A Di Đà. Chúng ta xem môi trường vật chất của thế Giới Tây Phương Cực Lạc.

*“Sở cư Phật sát”.* Bao gồm cả người vãnh sanh về thế giới Cực Lạc, quí vị sanh về thế giới Cực Lạc, chỗ quí vị ở, *sát*  ở đây là sát độ. Ngày nay chúng ta nói là tinh cầu.

*“Quảng bác nghiêm tịnh”*. Chỗ này rất lớn, lớn hơn quả địa cầu này rất nhiều. Quả địa cầu này trong vũ trụ, là một tinh cầu rất nhỏ, những điều này chúng ta cần nên biết. Tôi có một tấm hình, quí vị có thể nhìn thấy, chỗ này có điểm màu lam, điểm này là từ vũ trụ chụp xuống địa cầu, quí vị thấy một chỗ sáng, đó là ngân hà, hệ ngân hà. Chụp được ở đâu vậy? cách quả địa cầu bốn mươi ức anh lý. phóng xạ vệ tinh nhân tạo, vệ tinh nhân tạo phóng đi, ngoài bốn mươi ức anh lý, ống kính quay trở lại, chụp được một tấm hình, gởi về địa cầu. Quí vị xem một chút xíu này, bốn mươi ức anh lý, rất nhỏ. Cho nên con người chúng ta phải biết chân tướng sự thật, một quả địa cầu nhỏ như thế, con người chúng ta sống trên đó, ra ngoài bốn mươi anh lý không nhìn thấy người nữa, con người còn nhỏ hơn virus, họ còn không chịu chân thật, còn ở đó hủy hoại quả địa cầu, tiêu rồi! Sau khi hiểu rồi, phải chân thật dụng công tu tập.

Con người thật sự là chủ tể của vũ trụ. Vũ trụ từ đâu mà có? Từ ý niệm của chúng ta phát sinh ra. Điều này được lượng tử lực học ngày nay phát minh, tất cả hiện tượng vật chất, là tướng liên tục do ý niệm tích lũy thành, vốn không thật, chỉ là huyễn giác. Quí vị xem thế giới Cực Lạc quảng đại, thái dương lớn hơn quả địa cầu này ba mươi mốt vạn lần, tinh cầu này lớn quá, thế giới Cực Lạc lớn hơn thái dương hệ rất nhiều. Vì sao không thấy được? Bởi quá xa. Nó cách xa chúng ta mười vạn ức quốc độ của đức Phật. Một quốc độ của đức Phật là mười ức hệ ngân hà, mười ức hệ ngân hà. Mười vạn ức quốc độ Phật, nghĩa là mười ức nhân với mười vạn ức, cự ly này quá xa, cho nên chúng ta không nhìn thấy được. Tuy xa như vậy, nhưng thông tin ý niệm của chúng ta không thể nghĩ bàn, chúng ta vừa khởi lên ý niệm là bên đó nhận được, cho nên tốc độ của ý niệm này không thể nào tính được. Hoàn Nguyên Quán dạy chúng ta, một vi trần, vi trần chính là tiểu quang tử mà lượng tử lực học ngày nay nói, điểm quang nhỏ đó, trong Phật pháp gọi là vi trần. Thiên nhãn của hàng A La Hán cũng không nhìn thấy được. Trong kinh cho chúng ta biết, bậc bát địa trở lên mới thấy được. Một vật chất nhỏ như vậy, một hiện tượng vật chất nhỏ đó, nó đầy đủ tứ đại ngũ uẩn. Tứ đại ngũ uẩn, hiện tượng chúng duyên hòa hợp sanh ra, nó là nền tảng của tất cả vật chất. Tất cả vật chất, lớn đến hư không pháp giới, nhỏ là một vi trần, đều do nó tổ hợp mà nên. Nó từ đâu mà có? Nó từ ý niệm sinh ra. Ý niệm là duyên, tự tánh là thể, nếu không có ý niệm thì tự tánh không sanh ra các thứ, cho nên tự tánh không phải vật chất cũng chẳng phải tinh thần, nó không phải là gì, nó năng sanh vạn pháp. Có thể sanh hiện tượng vật chất, có thể sanh hiện tượng tinh thần, nhưng nó gặp duyên, duyên là gì? Là ba động, thông tin này chính là ba động, cho nên tuy là một vi trần, một mao đoan, nó đều đang chấn động. Nó không chấn động thì sẽ chẳng còn nữa, nó nương vào chấn động mới sinh ra hiện tượng này. Phạm vi ảnh hưởng chấn động này bao lớn? Biến pháp giới hư không giới. Quí vị xem ba loại châu biến:

Thứ nhất là châu biến pháp giới, nó vừa động là châu biến pháp giới.

Hiện tượng thứ hai là xuất sanh vô tận, tùy theo ý niệm mà sanh ra biến hóa, biến hóa vô lượng vô biên. Chúng ta học môn học này cũng rất khó khăn. Vì sao nó sanh ra nhiều biến hóa như thế? Tôi suy nghĩ rất lâu, nghĩ đến lúc nhỏ chơi kính vạn hoa, cho nên có rất nhiều học trò đã tặng cho tôi kính vạn hoa. Quí vị nhìn xem kính vạn hoa rất đơn giản, trong đó có ba miếng kiếng, cho một chút giấy vụn nhiều màu sắc vào, xoay tròn nó, quí vị xoay từ sáng đến tối, hình trong ống kính biến hóa, không tìm ra một tấm hình tương đồng. Như vậy chẳng phải rõ ràng rồi sao? Chẳng phải ý nghĩa như vậy sao? Thật sự xuất sanh vô tận , từ trong đây nhìn thấy xuất sanh vô tận. Cho nên thập pháp giới y chánh trang nghiêm, kính vạn hoa đó!

Hiện tượng thứ ba hàm dung không hữu, cũng có thể thấy được từ trong kính vạn hoa. Quí vị xem vô lượng vô biên hình đều ở trong đó. Hàm dung không hữu, trong kinh điển đại thừa thường có hai câu: “tâm bao thái hư, lượng châu sa giới”.Bao thái hư là hàm không, lượng châu sa giới là dung hữu, độ lượng lớn, có thể bao dung. Muôn sự muôn vật trong vũ trụ này quí vị đều có thể bao dung được. Vì sao vậy? Bởi nó do quí vị biến hiện ra. Tự thể là tự tánh, tự tánh không thể nghĩ bàn. Thật sự hiểu rõ được những đạo lý này rồi, thì vấn đề gì bản thân mình cũng có thể làm chủ được.

Thân có bệnh, bệnh rất nặng, có cần trị liệu chăng? Không cần! Chuyển đổi ý niệm thì bệnh không còn nữa. Trước đây tôi có đưa ra một điển hình, cư sỹ Lưu Tố Vân ở Đông Bắc, lần trước đến đây ở tám ngày, năm năm mươi chín tuổi, cô ấy bị bệnh lao da ban đỏ, bệnh này còn đáng sợ hơn ung thư nữa, người bị bệnh này hầu như không thể sống nổi, cô ấy không may đã bị căn bệnh này, là Phật tử thuần thành, đối với Phật pháp không hề có chút hoài nghi. Khi bị bệnh bác sỹ nói với cô ấy, nên chuẩn bị tâm lý, vì cô có thể chết bất cứ lúc nào! Cô ấy nghe mà coi như không có chuyện gì, không để chuyện này vào trong lòng, trong tâm cô ấy chỉ có Phật A Di Đà, ngoài câu A Di Đà Phật ra thì không có ý niệm gì khác. Cho nên bác sỹ khen: “tâm trạng cô vui như thế này, thật hiếm có, chưa bao giờ thấy!” Cô ấy không thể dùng thuốc, vì dung thuốc là bị phản ứng thuốc, cho nên bác sỹ nói không thể chưa được, bèn cho cô ấy về. Trở về một thời gian thì khỏi, đi tái khám hết bệnh, ngay cả vết sẹo cũng không còn. Quí vị biết đó là gì vậy? Điều chỉnh tâm mình, trong tâm cô ấy chỉ có A Di Đà Phật, không có bệnh, cho nên những tế bào bị bệnh đó, hoàn toàn phục hồi trở lại bình thường, đạo lý là ở chỗ này. Tế bào trong cơ thể, theo ý niệm của chúng ta nó có thể phục hồi trở lại bình thường, sơn hà đại địa bên ngoài, ý niệm của chúng ta cũng có thể khiến nó phục hồi trở lại bình thường, không để nó có động đất, không để nó có thiên tai, làm được đấy, chứ chẳng phải không làm được. Chỉ cần quí vị chân tín là được rồi! Nếu quí vị có chút hoài nghi thì không được đâu, công lực của quí vị hoàn toàn bị hỏng hết. Đây là bằng chứng chúng ta tận mắt chứng kiến.

Trong một số sách ở phương tây, người phương tây gọi là cầu nguyện, sức mạnh của việc cầu nguyện không thể nghĩ bàn, trên thực tế chính là thay đổi quan niệm. Có một câu chuyện, câu chuyện này trong khoa học có ghi: Một người phụ nữ kia bị ung thư, ưng bướu, ung bướu này cũng tương đối lớn, chắc phải to khoảng hai ba phân, rất nghiêm trọng. Ba vị bác sỹ cầu nguyện cho cô ấy, khi cầu nguyện tâm địa chân thành, không có một vọng niệm nào hết, duy chỉ có một tâm niệm, nhìn, chắc nhìn tấm phim chụp XQ, nhìn vào ung bướu này, nhìn nó. Ba vị bác sỹ cùng chung một tâm niệm, đi đi! Cái bướu này đi đi, đi đi! Chính là một tâm niệm này, nói một câu, đi đi! Dùng bao nhiêu thời gian? hai phút bốn mươi giây, cục bướu này thật sự không còn nữa. Khoa học giải thích cách nào đây? Thật sự không còn nữa. Đây thuộc về tập thể ý thức. Một người là sức mạnh đã lớn rồi, ở đây là ba người. Cho nên từ những câu chuyện này người phương tây nói khoa học không thể giải thích được. Nhưng cuối cùng lượng tử lực học đã giải thích được, có khả năng này, nghĩa là tâm niệm làm chủ tất cả. Tâm niệm có thể làm thay đổi được tất cả môi trường vật chất. Cho nên thân chúng ta bị bệnh là sao? Là tâm niệm bất thiện! Tham, sân, si, mạn, nghi, là nhân bệnh, gọi là bệnh độc, đạo Phật nói tam độc là nhân, oán, hận, não, nộ, phiền, là duyên. Nếu quí vị oán hận, phiền não, nổi nóng, thì chắc chắn sẽ bị bệnh. Cho nên nếu điều chỉnh lại thái độ này, nghịch cảnh đến không nổi giận, không oán hờn; thuận cảnh cũng không thích lắm. Luôn luôn giữ tâm mình trong trạng thái bình thường, nghĩa là giữ tâm thanh tịnh, tâm thanh tịnh hiện tiền, thì những mầm bệnh trong cơ thể của quí vị tự nhiên phục hồi trở lại bình thường. Đây là sự thật, không dối gạt đâu! Không nghe nói ở thế giới Tây Phương Cực Lạc có người bị bệnh, cũng không nghe nói ở đó có bác sỹ, nguyên nhân gì thì ngày nay chúng ta đã hiểu rồi! Tâm địa tốt, không phiền não, đây chính là nguyên nhân không bệnh. Thế giới Tây Phương Cực Lạc không có thiên tai .

*“Quảng bác nghiêm tịnh”*. *Nghiêm* là trang nghiêm, *tịnh* là thanh tịnh.

*“quang oánh như kính, triệt chiếu thập phương”.* Đây là đại địa của cõi đó. Cảnh đẹp như thế, hoàn toàn do thiện niệm biến hiện ra. Cho nên đức Phật Thích Ca Mâu Ni cho chúng ta biết, cư dân ở đó đều là “chư thượng thiện căn câu hội nhất xứ”. Chẳng những thiện, mà thiện đến chỗ cuối cùng, bậc thượng thiện căn sống chung một chỗ. Nếu chúng ta muốn vãng sanh về thế giới Cực Lạc, quí vị phải có tâm thiện, không có tâm thiện thì chẳng đi được đâu, đức Phật A Di Đà không thể rước được. Quí vị muốn đi phải thật sự là bậc thượng thiện. Cho nên mở kinh điển ra, quí vị thấy đó: “thiện nam tử thiện nữ nhân”, chẳng phải là thiện nam tử thiện nữ nhân thì không đi được. Thiện có tiêu chuẩn không vậy? Có! Thập Thiện Nghiệp Đạo đó! Học Thập Thiện Nghiệp Đạo cách nào? Đệ Tử Quy chính là Thập Thiện Nghiệp Đạo. Thập Thiện là nói về mười điều, trong Đệ Tử Quy nói rất nhiều, nói rất kỹ. Quí vị thực hành được Đệ Tử Quy, thực hành được Thái Thượng Cảm Ứng Thiên, thì quí vị chính là “thiện nam tử thiện nữ nhân”, quí vị niệm Phật chắc chắn được vãng sanh. Vì sao thế? Bởi quí vị có đầy đủ điều kiện. Nếu chưa thực hành được Đệ Tử Quy và Cảm ứng Thiên, còn thường xuyên phạm lỗi lầm, niệm Phật cũng không được, có niệm Phật khi lâm mạng chung đức Phật A Di Đà cũng không đến đón quí vị đâu. Quí vị nghĩ thử xem vì sao vậy? Sợ quí vị mang tập khí phiền não sang thế giới Cực Lạc, phá hoại thế giới Cực Lạc, cho nên người ta đề phòng rất nghiêm ngặt. Tâm hành không thanh tịnh, tuyệt đối chẳng thể về thế giới Cực Lạc. Cho nên người niệm Phật rất nhiều, người vãng sanh lại ít, nguyên nhân là như vậy!

Người xuất gia giới hạn thấp nhất là phải thực hành Sa Di Luật Nghi, chưa thực hành Sa Di Luật Nghi, người xuất gia có niệm Phật cũng không thể vãng sanh được. Đạo lý này không khó hiểu, là sự thật, không dối gạt đâu! Cho nên nguyên nhân thế giới Cực Lạc đẹp chúng ta đã biết rồi.

Thế giới của chúng ta và thế giới Cực Lạc có khác biệt chăng? Không hề khác biệt! Nếu con người sống trên thế giới này, thật sự thực hành giáo dục luân lý, đạo đức, nhân quả, thế giới của chúng ta sẽ biến thành thế giới Cực Lạc. Đây là sự thật! Chư Phật Bồ Tát ở thế gian này vất vả dạy dỗ, nhưng đáng tiếc, người tin thì ít, người không tin lại nhiều.

 Xã hội của chúng ta ngày nay không bằng thời xưa, không cần nói nhiều, ba mươi năm về trước thôi. Năm 1977 tôi đến HongKong giảng kinh lần đầu tiên. Xã hội HongKong năm 1977 hay hơn ngày nay rất nhiều. Ngày đó HongKong chưa có xe điện ngầm, chưa có đường hầm, cũng chưa có cao ốc. Tôi nhớ khi đó có một tòa nhà lớn, 50 tầng, bên bờ biển HongKong, cửa sổ tròn, hình tròn, tòa nhà đó vẫn còn, khi tôi đến, đó là tòa nhà cao nhất HongKong. Thông thường căn nhà khoảng mười mấy tầng, mười mấy tầng thì rất nhiều, cao nhất là hai, ba mươi tầng, không như ngày nay. HongKong khi đó rất đẹp, bây giờ không còn đẹp nữa. HongKong ngày nay, người ngoại quốc nói, là nơi không thích hợp cho người ta ở nhất, ô nhiễm nghiêm trọng. Con người khi đó còn tương đối lương thiện, vẫn còn một chút quan niệm về luân lý đạo đức, ngày nay rất ít, hầu như không còn nghe thấy nữa. Đây là điều chúng ta cần nên hiểu.

Câu dưới đây nói rằng: “triệt chiếu thập phương vô lượng vô số, bất khả tư nghì chư Phật thế giới”. Đây là đoạn văn trong bốn mươi tám nguyện.

 Hoàng Lão cư sỹ giải thích rằng: “dĩ nhất sát chi lực dụng biến triệt thập phương”. Đây có nghĩa là quảng, thế giới Tây Phương Cực Lạc, một sát độ của đức Phật A Di Đà đây, lực độ của sát độ này, sát độ này khởi tác dụng, biến triệt thập phương. Điều này chúng ta hiểu, bất luận là hiện tượng vật chất hay hiện tượng tinh thần, ba động của nó đều biến pháp giới hư không giới, đương nhiên hào quang của đức Phật A Di Đà chiếu đến chỗ chúng ta. Vì sao chúng ta không thấy? Đó là nghiệp chướng của chúng ta, người nghiệp chướng tiêu trừ rồi thì họ thấy được. Thế giới Cực Lạc ở đâu? Ở ngay trước mắt, ngay ở trước mặt, đây là sự thật, không hề dối trá.

*“Nhất sát chi tướng bất hoại, thị vi hiệp”.* Quảng hiệp tự tại. Nhất sát này có, nó không thay đổi.

*“Lợi dụng vô hạn chi quảng dữ nhất pháp chi hiệp, bất tương phương ngại, các các tự tại, cố danh quảng hiệp tự tại vô ngại.”*

Chúng ta đem nó thu nhỏ lại, thu nhỏ lại đến chúng ta ngày nay, học rồi thì phải áp dụng chứ. Quả địa cầu ngày nay phiền lắm, tôi nghĩ hình như là câu chuyện của năm ngoái. Nước Mỹ chiếu bộ phim 2012, chiếu trên toàn cầu, đại khái cũng có một chút tác dụng. Mấy chục năm rồi tôi không xem phim, cũng không xem ti vi, tôi đi chữa răng ở Cao Hùng, học trò xem rồi trở về nói với tôi, có sự việc như vậy, nhất định mời tôi đi xem, tôi đã đi xem. Xem rồi, tôi nói với mọi người: đây là cảnh cáo, cảnh cáo rất nghiêm trọng! Là một thông tin, không thể bỏ qua, có thể cũng khiến cho mọi người trên toàn thế giới chú ý. Năm xưa tôi đã tiếp xúc với rất nhiều tôn giáo, chưa bao giờ nói đến vấn đề thiên tai. Năm ngoái và đầu năm nay, tôi đã phỏng vấn mười tôn giáo ở Âu Châu, hầu như tôn giáo nào cũng đưa ra vấn đề này để thảo luận. Khoảng một tháng trước, đài truyền hình Phụng Hoàng ở đây đến tìm tôi để nói về vấn đề này. Bây giờ vấn đề thảo luận chủ yếu là làm thế nào để đối phó với thiên tai trên địa cầu? Đạo Phật thật sự có cách, chứ chẳng phải không có, nhưng quí vị phải tin tưởng mới được, thật sự tin tưởng, thì sẽ có hiệu quả. Đây chẳng phải là quảng hiệp tự tại sao?

Đạo tràng của chúng tôi đây nhỏ, địa cầu rất lớn, đối với chúng tôi mà nói thì địa cầu là quảng, đạo tràng nhỏ của chúng tôi là hiệp. Chúng ta học Phật chẳng thể học không, thấy tình hình trước mắt, chúng ta nên làm thế nào?

Thế giới này mọi người đều hy vọng hòa bình, đều mong hài hòa, nhưng mọi người đều không nghiêm chỉnh thực hành hài hòa. Hài hòa bắt đầu làm từ đâu? Phải làm từ bản thân mới được. Hy vọng mọi người hòa với mình, mình không cần hòa với người, như thế được không? Như thế có thể làm được không? Đây là việc không thể làm được. Đức Phật dạy chúng ta, ngài dạy tất cả hàng đệ tử cần nên tu Lục Hòa Kính, phải làm từ ngay bản thân.

Căn cứ lý luận điều thứ nhất trong Lục Hòa Kính là: *“Kiến Hòa Đồng Giải”.* Điều quan trọng nhất trong Kiến Hòa Đồng Giải là gì? Thực tế mà nói đó chính là ba đoạn trước trong Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán của quốc sư Hiền Thủ. Vũ trụ từ đâu mà có? Tinh cầu từ đâu mà có? Vạn vật từ đâu mà có? Nó liên quan gì với ta? Hiểu rõ những điều này rồi thì kiến giải của chúng ta sẽ tương đồng, cách nhìn của chúng ta sẽ giống nhau. Kiến Hòa Đồng Giải phải được xây dựng nền tảng từ đây. Trong kinh Hoa Nghiêm đức Phật dạy , đầu tiên Ngài giúp chúng ta kiến lập nền tảng cơ bản: Hiển nhất thể. Hiển thị ra, biến pháp giới hư không giới, khắp vũ trụ này cùng ta là một thể, thể tự tánh thanh tịnh viên minh. Ta nói khắp vũ trụ này với ta là một nhà, một nhà vẫn còn có cự ly đấy, vẫn còn có những phân tử bất đồng, nên không phải một nhà mà là một thể.

Những năm gần đây, từ năm 1999, hơn mười năm rồi, nhiều tôn giáo khác nhau có sự qua lại, chúng tôi mong rằng tôn giáo đoàn kết, tôn giáo có thể hài hòa tương xứ, giúp nhau hóa giải xung đột, thúc đẩy xã hội an định, thế giới hòa bình. Chúng ta xây dựng trên quan niệm gì? Ngoài Phật giáo ra tất cả các tôn giáo khác đều khẳng định có vị thần, vị thần sáng tạo vũ trụ, là chủ tạo vật. Trong Phật giáo thì không có, điều này quí vị nên biết. Đạo Phật nói về cái gì? Nói về thể tự tánh thanh tịnh viên minh, đây chính là chủ tạo vật mà Phật giáo nói. Đó là gì? Là tự tánh. Khi Phật giáo chưa truyền vào Trung quốc, người xưa nói: “bổn tánh bổn thiện”. Tam Tự Kinh nói: “nhân chi sơ tánh bổn thiện”, thiện ở đây có nghĩa là gì? Thiện chính là thanh tịnh viên minh mà Phật giáo nói. Thiện đây không phải đối với ác, mà thiện có nghĩa là rất hay, hay vô cùng, nó có nghĩa là như vậy. Đạo Phật dùng bốn chữ thanh tịnh viên minh để giải thích về thiện. Đây là bản thể của vũ trụ vạn hữu, nó là vĩnh hằng, bất sanh bất diệt. Chúng tôi tiếp xúc với tôn giáo, chúng tôi khẳng định, thần và thượng đế mà họ nói, chính là thể tự tánh thanh tịnh viên minh. Tôi nói: “Chúng tôi thừa nhận, trong vũ trụ có một vị chân thần, là chủ tạo vật, chân thần có trí huệ viên mãn, quí vị chấp nhận chăng? ” “Được!” Họ đều khẳng định như vậy. “Chân thần có trí huệ viên mãn, chân thần có thần thông quảng đại. Quí vị có tin chăng? ” “Tin!” “Chân thần có thể thiên biến vạn hóa”. Họ đều tin cả! Tôi nói thế thì tốt, vấn đề được giải quyết rồi, tiền đề của chúng ta giải quyết được rồi. Tất cả những người sáng lập ra tôn giáo, đều là hóa thân của chân thần, cho nên tôn giáo là một nhà. Đầu tiên tôi cứ tưởng là phải trải qua biện luận, rất nhiều người muốn đến tranh luận, rốt cuộc mười mấy năm rồi tiếp xúc với rất nhiều tôn giáo, đều tin tưởng, đều khẳng định, chưa bao giờ có sự tranh luận, đây là việc tốt! Thật sự những người này có trí huệ, họ vừa nghe là hiểu liền.

Vì sao chân thần lại kiến lập ra nhiều tôn giáo như vậy? Bởi ngày xưa phương tiện giao thông không có. Quí vị xem một trăm năm trước, tôi biết ở Đại Lục, người thôn quê suốt đời chưa bước chân vào thành phố, cho đến chết cũng không qua lại với những thôn bên cạnh, không gian hoạt động của họ chỉ có một chút xúi đó thôi, giao thông bất tiện, chẳng có truyền thông. Thần muốn giáo hóa những người này, chỉ còn cách hiện ra nhiều thân, ở trong các quần tộc khác nhau, văn hóa khác nhau, nên thần phải hiện ra môi trường giống như họ, ở đó hướng dẫn họ. Quí vị quan sát kỹ điển tích của tất cả tôn giáo, tương đối giống nhau, bảy mươi phần trăm là tương đồng, ba mươi phần trăm bất đồng là gì? Là cách sinh hoạt của họ không giống, bối cảnh văn hóa khác nhau, nhưng phương hướng mục tiêu hoàn toàn tương đồng, nhân từ bác ái, tổng mục tiêu tương đồng, Đạo Phật nói đại từ đại bi. Người xưa để đối phó với một số nghi vấn họ đã nói rất hay. Có người hỏi: “Thế nào là Phật giáo?” Tổ sư trả lời: “từ bi vi bổn, phương tiện vi môn”, đó là Phật giáo.

Quí vị xem Tân Cựu Ước, Tân Cựu Ước là kinh điển y cứ của ba tôn giáo. Đạo Do Thái y vào Cựu Ước, đạo Cơ Đốc y vào Tân Ước, đạo Thiên Chúa học cả Tân Cựu Ước. Trong cuốn sách đó nói gì? Quan trọng nhất là: thần yêu thương con người, thượng đế yêu thương con người, họ không nói là yêu thương tín đồ, mà yêu thương con người, giống như ý nghĩa đại từ đại bi trong Phật giáo vậy. Trên thế giới vẫn còn một tôn giáo lớn nữa là Hồi giáo, tín đồ hơn mười ức người, bộ kinh quan trọng là kinh Cổ Lan, đầu tiên chắc chắn có câu: “ chân chủ thật sự là nhân từ”. Đó chẳng phải giống nhau sao? Phương hướng mục tiêu hoàn toàn như nhau! Chỉ là nhưng tiểu tiết trong cuộc sống không giống nhau thôi. Cho nên tôn giáo có thể đoàn kết, tôn giáo có thể cứu quả địa cầu này. Họ tôn sùng sự cầu nguyện, cầu nguyện có hiệu quả chăng? Có hiệu quả! Nhưng đó là trị ngọn, chứ chẳng phải trị gốc. Tai họa trước mặt thật sự hóa giải được, tai họa lớn thành tai họa nhỏ, tai họa nhỏ thành không có nữa, thật sự có hiệu quả. Nhưng khi không cầu nguyện thì nó lại xuất hiện, cho nên nó không phải là trị gốc. Trị gốc là sao? Đạo Phật nói trị gốc, trị gốc là giảng kinh thuyết pháp. Ngày nào cũng giảng khiến mọi người khai ngộ, ngày nào cũng học, chúng ta thật sự gặt hái được hạnh phúc mỹ mãn của đời người. Người xưa hiểu được, trước khi Phật giáo truyền vào Trung Quốc, lão tổ tông biết : “kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên”. Người xưa chú trọng nhất là giáo dục. Giáo dục bắt đầu từ đâu? Bắt đầu từ thai giáo. Khi người mẹ mang thai, thai nhi còn trong bào thai vẫn chưa ra đời, nhưng nó đã đang học rồi. Sự việc này được người thời nay phát hiện ra. Bác sỹ tâm lý ở phương tây dùng thủ đoạn thôi miên, khiến cho người ta trở lại lúc còn trong bào thai, hỏi cảm giác đó, họ đều nói ra được. Cho nên mới biết được, khi còn trong bào thai đã có đủ tri giác. Tâm tư, động tác, ngôn ngữ, cử chỉ của người mẹ đều ảnh hưởng đến thai nhi, đều ảnh hưởng đến đứa trẻ. Như thế mới thật sự khẳng định rằng, việc thai giáo của người xưa rất có lý. Đứa trẻ từ khi chào đời, nó mở mắt ra là đã biết nhìn, biết nghe, nó đã bắt đầu học rồi đấy! Cho nên người xưa chú trọng cội rễ giáo dục, đứa trẻ từ khi ra đời cho đến ba tuổi, một ngàn ngày này là cội rễ giáo dục. Trong một ngàn ngày này phải cẩn thận chăm sóc nó. Tất cả những việc bất thiện, không được để nó nghe thấy, không được để nó nhìn thấy, không được để nó tiếp xúc. Cha mẹ phải trông coi kỹ, trước mặt nó, ngôn ngữ cử chỉ của cha mẹ phải hợp lý, phải có quy củ. Vì sao vậy? Vì đứa trẻ học theo mà. Cho nên dân tộc Trung hoa có bề dày lịch sử năm ngàn năm, năm ngàn năm trường trị cửu an, dân tộc này có trí huệ, có đức hạnh. Trên thế giới bốn nền văn minh lớn, ba không còn nữa, duy có Trung quốc còn tồn tại. Đạo lý gì vậy? Giáo dục, hiểu được giáo dục, hoàn toàn tương đồng với tư tưởng giáo dục của đức Phật.

Thật bất hạnh, sau khi Mãn Thanh mất nước, xã hội loạn động, vừa mới thống nhất, người Nhật lại xâm lược Trung Quốc, phát động tám năm chiến tranh, khiến cho nền văn hóa truyền thống Trung Quốc biến mất, hàng ngày chúng ta chạy nạn, bỏ qua mất nền giáo dục truyền thống, cho đến ngày nay vẫn không cách nào phục hồi được. Nền giáo dục ngày xưa là giáo dục Nho Thích Đạo. Nho gia nói lên luân lý đạo đức, Đạo gia nói lên nhân quả, Phật pháp thì viên dung cả Nho và Đạo, và hướng thượng nâng lên một lớp nữa, siêu việt lục đạo, siêu việt thập pháp giới. Nói về văn hóa truyền thống của Trung quốc, không tách rời Phật giáo, ngay cả nước ngoài, như tiến sỹ Thang Ân Tỷ người Anh nói rất rõ: “tâm lượng người Trung Quốc lớn, triều Hán tiếp nhận văn hóa dị tộc, chính là nói đến Phật giáo, là văn hóa Ấn Độ, truyền đến Trung Quốc người Trung quốc tiếp nhận, nghiêm chỉnh học tập. Phật pháp đã khiến cho văn hóa truyền thống của Trung quốc phong phú.” Đây là lời Thang Ân Tỷ nói. Dung hợp thành một thể.

Nền tảng của Nho Thích Đạo tương đồng, đều nói về hiếu thân tôn sư. Người trung quốc rất chú trọng. Nền tảng Phật pháp được kiến lập trên hiếu thân tôn sư. Quí vị xem Tịnh Nghiệp Tam Phước có ghi: “hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng”, đặt ở câu đầu tiên. Cho nên người Trung quốc thích đạo Phật là có lý. Lão tổ tông của chúng ta dạy giống như đạo Phật dạy, hoàn toàn tùy thuận tánh đức, tùy thuận tự tánh. Đây là điều rất hay!

Từ triều Hán, có hai thể hệ giáo dục rất rõ ràng. Giáo dục nhà Nho là do chánh phủ thúc đẩy, tể tướng dẫn đầu, cả nước thúc đẩy nền giáo dục nhà Nho. Giáo dục của Phật giáo là hoàng đế thúc đẩy, hoàng đế chỉ đạo, cho nên đạo tràng của Phật giáo, đều gọi là Tự. Tự là đế vương chuyên dùng. Quí vị đến tham quan cố cung ở Bắc Kinh, thì thấy được. Tự là danh xưng trong cơ cấu làm việc của chánh phủ. Vì sao lại dùng Tự? Tự là thiết lập vĩnh cửu không được phế trừ. Dưới tể tướng thì dùng bộ, nhưng nó có tăng có giảm, có thể phế trừ, có thể tăng gia. Tự là vĩnh hằng không được biến động, đây là tôn trọng vậy. Dưới hoàng đế có chín tự. Phật giáo truyền vào, cũng gọi là tự, nên biến thành mười tự. Do đế vương chỉ đạo nên truyền bá nhanh hơn Nho. Quí vị xem mỗi huyện chỉ có một miếu Khổng Tử, nhưng chùa Phật không biết bao nhiêu ngôi. Hoàng thượng dẫn đầu làm mà! Lịch đại đế vương, hầu như đại đa số là quy y cửa Phật, đều lễ bái người xuất gia làm thầy, xưng là quốc sư, như Hiền Thủ quốc sư, Thanh Lương quốc sư, là thầy của hoàng thượng đó! Đây là chú trọng giáo dục vậy!

Chúng ta ngày nay nói hóa giải tai họa, muốn trị gốc, trị gốc thì phải nương vào giáo dục. Tôn giáo nhất định phải giáo dục, làm công việc giáo dục tôn giáo. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni khi còn tại thế, ngày nào ngài cũng giảng kinh thuyết pháp, không gián đoạn ngày nào. Một ngày không phải tám tiếng đồng hồ, chúng ta hiểu rồi, nhận biết Phật giáo rồi, mới bội phục ngũ thể đầu địa.

Thầy tôi là Chương Gia đại sư khuyên tôi xuất gia, dạy tôi học theo đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Tôi chấp nhận. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni một đời giảng kinh, bắt đầu từ năm 30 tuổi cho đến năm 79 tuổi ngài viên tịch. 49 năm giảng kinh thuyết pháp.

Năm 26 tuổi tôi bắt đầu học Phật, năm 33 tuổi thì xuất gia, xuất gia rồi là bắt đầu giảng kinh thuyết pháp, dạy Phật học viện. Năm nay 52 tuổi rồi. Phật giáo là giáo dục, chẳng phải mê tín, chẳng phải tôn giáo. Điều này cần nên hiểu, Phật giáo là giáo dục. Cho nên thầy tôi muốn tôi đi con đường này, tôi rất hoan hỷ, một đời dạy học. Khi mới học Phật thầy bảo tôi xem cuốn sách gì? Xem cuốnThích Ca Phổ, Thích Ca Phương Chí. Thầy nói với tôi: “ Chú muốn học Phật, đầu tiên chú phải nhận biết đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Nếu chú không nhận biết, chú sẽ đi sai đường”. Sự hướng dẫn này vô cùng quan trọng. Ngài không hề dạy tôi đọc kinh gì, niệm chú gì, ngài dạy tôi xem Thích Ca Phương Chí, Thích Ca Phổ. Trong Đại Tạng Kinh có, do người triều Đường viết. Sau khi nhận biết rồi mới hiểu, Ngài là con người, chẳng phải là thần, cũng chẳng phải là tiên. Người Ấn Độ xưng là Phật, người xưa xưng là thánh nhân, cùng một ý nghĩa. Phật là gì? Phật có nghĩa là giác ngộ. Thánh là gì? Thánh có nghĩa là hiểu rõ. Quí vị xem hiểu rõ và giác ngộ cùng một ý nghĩa. Người trung quốc tôn xưng Khổng Tử Mạnh Tử là thánh nhân, ở Ấn độ tôn xưng ngài Thích Ca là Phật. Phật chính là bậc thánh nhân mà người xưa nói, Bồ Tát chính là hiền nhân mà người xưa nói. A La Hán người trung quốc gọi là quân tử. Là danh xưng học vị, điều này quí vị cần hiểu rõ ràng, thì quí vị mới thật sự đạt được lợi ích của Phật pháp, quí vị mới biết trong đây không hề có một chút mê tín nào. Đế vương ngày xưa thông minh, nếu mê tín thì sao họ chấp nhận? Từ nước ngoài truyền đến, trí huệ chân thật, giao lưu là thấy bội phục ngũ thể đầu địa thôi, như thế nên mới tiếp nhận.

Ngày nay chúng ta là đệ tử Phật, đã biến Phật giáo thành tôn giáo, có xứng đáng với đức Phật Thích Ca Mâu Ni chăng? Địa vị của đức Phật Thích Ca Mâu Ni là thầy giáo, giống như Khổng Tử, khi còn tại thế, hữu giáo vô loại. Khổng Tử còn nhận chút học phí, đức Phật Thích Ca không nhận học phí, là thầy giáo tình nguyện. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni có địa vị gì? Là thầy giáo tình nguyện ở xã hội đa nguyên văn hóa, thật đáng để người ta tôn kính! Ngày nay đưa Ngài vào tôn giáo, đưa Ngài vào mê tín, những người đệ tử đời hậu thế như chúng ta có đáng chết không hả?

Đạo tràng, tự viện, am đường ngày xưa, vào thời đại Càn Long còn phổ biến dạy học, nơi đó là gì? Là trường học đấy. Tôi nghĩ Phật giáo biến thành tôn giáo, biến thành mê tín, vào khoảng sau thời Gia Khánh, chưa đến ba trăm năm, khoảng hơn hai trăm năm thôi. Thật sự biến chất là vào thời Từ Hy, cho nên tội của Từ Hy rất nặng. Từ Hy cũng là một Phật tử thuần thành, cũng lạy người xuất gia làm thầy, nhưng bà ấy mê tín, ba ta không tin Phật, mà tin quỷ thần, thích xin xăm bói toán, như thế thì chẳng có cách nào nữa. Trước thời Từ Hy, trong cung đình đời Thanh, mời cao nhân của Nho Thích Đạo vào trong cung giảng dạy. Đế vương dẫn theo tần phi, văn võ đại thần, hàng ngày học tập, tiếp nhận giáo dục. Sau khi Từ Hy nắm được chánh quyền, điều lệ này đã bị trừ bỏ, đổi thành gì? Đổi thành xin xăm. Người dân trên làm dưới bắt chước, hoàng thượng thái hậu, lão Phật gia đều thích thứ này, cho nên nhân gian đều học theo xin xăm, không giảng kinh nữa, biến thành việc cầu an cầu siêu mất rồi. Cho nên từ Từ Hy đến nay mới hai trăm năm thôi, Phật giáo chìm đắm như thế đấy. Khiến chúng ta đau lòng quá! Điều này chẳng thể không biết. Chúng ta phải làm sao đây? Nhất định chúng ta phải học theo đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni ở đâu? Ở trong kinh điển. Quí vị xem hàng ngày chúng ta học kinh giáo học rất vui, cuộc sống của chúng ta vô cùng mỹ mãn.

Năm xưa Phương Đông Mỹ tiên sinh nói với tôi: “học Phật là sự hưởng thụ cao nhất của đời người”. Tôi cám ơn thầy giáo. Thật vậy, đời này tôi hưởng thụ đến chỗ tối cao, là do thầy đã dạy tôi. Nếu thầy không dạy, thì chắc là tôi không có duyên với Phật rồi, tôi không thể tiếp xúc với Phật giáo. Tôi giống như đại chúng trong xã hội ngày nay vậy, đối với Phật giáo có thiên kiến, cho rằng là mê tín, cho rằng là tôn giáo, mà là một tôn giáo rất thấp trong tôn giáo. Vì sao vậy? vì đa thần giáo, cái gì cũng lạy. Tôn giáo cao cấp chỉ có một chân thần, tôn giáo thấp thì ai cũng lạy. Điều này sai lầm rất lớn! Nếu không có Thầy Phương sửa đổi, thì miên viễn tôi không thay đổi. Cho nên tôi gặp được ba thầy giáo tốt. Thứ nhất là thầy Phương Đông Mỹ, thứ hai là Chương Gia đại sư. Sau khi Chương Gia đại sư vãng sanh, tôi theo thầy Lý. Theo thầy Phương là lớp vỡ lòng, ba năm theo Chương Gia đại sư là xây dựng nền móng, sau này theo thầy Lý mười năm, giảng kinh thuyết pháp là do Thầy Lý dạy. Con đường này chính xác!

Xã hội ngày nay, tôi thấy có sáu dạng Phật giáo, đó là hình thức của Phật giáo. Thứ nhất là giáo của đức Phật Thích Ca Mâu Ni, chúng ta kế thừa, đó là giáo dục, giáo dục của đức Phật.

Thứ hai là tôn giáo Phật giáo, rất nhiều, rất phổ biến.

Thứ ba là học thuật Phật giáo. Tôi cũng đã từng làm qua, mang kinh Phật dạy trong trường đại học, gọi là triết học kinh Phật, tôi còn nhớ tôi đã dạy năm năm. Học thuật Phật giáo đấy!

Ngày nay còn có du lịch Phật giáo, tôi thấy được ở Đại Lục, du lịch thăm quan Phật giáo.

Xí nghiệp Phật giáo, mở ra rất nhiều tự viện dây chuyền, dùng phương thức xí nghiệp để quản lý, nghe nói còn mang ra chợ nữa.

Cuối cùng là tà giáo Phật giáo. Tổng cộng là sáu loại.

Quí vị học Phật, học loại nào vậy? Cần nên hiểu rõ ràng minh bạch, bằng không quí vị sẽ mê tín đấy! Nói đến đây, đạo tràng nhỏ của chúng tôi, đạo tràng nhỏ có quy củ, là đạo tràng làm công việc dạy học. *Hiệp* đây là một đạo tràng dạy học. trên địa cầu này Phật giáo rất nhiều, người tin Phật trên toàn thế giới có đến sáu, bảy ức, có nhiều người tin Phật như thế, nhưng ngày nay người thật sự đi vào con đường giáo dục Phật giáo thì không có. Chúng ta phải dẫn đầu, chúng ta cần có một chỗ dẫn đầu, làm được có thành tích rồi, khiến cho những đạo tràng khác đến đây xem và học tập theo, từ từ thúc đẩy, làm cho nền giáo dục của đức Phật phục hưng trở lại, như thế là đúng. Thầy Phương Đông Mỹ năm xưa đã nhiều lần nói với tôi, muốn phục hưng Phật giáo Trung Quốc, nhất định phải phục hồi là chế độ tòng lâm. Chế độ tòng lâm được kiến lập vào đời Tùy Đường. Đó là gì? Đó là đại học chính quy, khi đức Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế là tư nhân dạy học, như Khổng Tử vậy, chưa có cách dạy chánh thức này, truyền đến Trung quốc đây là cách mạng Phật giáo, khiến Phật giáo chánh quy. Quí vị xem trong tòng lâm, nghĩa là ngôi chùa lớn, phân phối chức vụ, chủ tịch, nghĩa là trụ trì, phương trượng là hiệu trưởng, hòa thượng thủ tọa là giáo vụ trưởng, lo việc giáo vụ, duy na lo việc huấn đạo, giám viện là quản tổng vụ. Hoàn toàn giống như trường học ngày nay vậy, chỉ là danh xưng bất đồng, nhất định chúng ta phải hiểu rõ, nhất định phải đưa Phật giáo trở về với dạy học, thì chúng ta sẽ không uổng công. Hy vọng quí vị học tập nghiêm chỉnh, học được Phật pháp rồi, thứ nhất thân tâm khỏe mạnh, già mà không suy, chẳng phải là tốt sao? Trên quốc tế hình tướng này khiến cho người ta ngưỡng mộ, tuổi tác rất lớn nhưng xem ra chưa già, chuyện này bản thân mình có thể làm chủ được, quí vị không bị bệnh, sau đó có thể giúp cho việc hóa giải tai họa. Ngày nay tôn giáo đoàn kết, tôn giáo hỗ tương học tập, cho nên chúng tôi có ý mở trường, nhân duyên này chắc là thành thục ở Úc Châu, muốn mở trường đại học ở Úc Châu. Ở thôn Di Đà mở bệnh viện. Ngày nay chúng tôi đang quy hoạch, những việc này làm được rồi, đây là bộ mặt mới của Phật giáo trên xã hội này, chứ chẳng phải là mê tín! Chúng ta dẫn đầu, từ nhỏ từ từ lớn ra. Đây cũng là *quảng hiệp tự tại vô ngại* vậy. Chúng ta học rồi thì phải biết dùng chứ, ánh sáng của đạo tràng chúng ta tỏa ra bốn phía, sẽ ảnh hưởng đến rất nhiều người.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

**HẾT TẬP 52**

#  Tập 53

Chuyển ngữ: Tử Hà

Biên Tập: Bình Minh

Giảng ngày 10 tháng 06 năm 2010

Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội HongKong

Các vị pháp sư, các vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang năm mươi bốn, hàng thứ năm, bắt đầu xem từ chữ tam.

*Tam, nhất đa tương dung bất đồng môn. Đại Sớ vân, nhược nhất thất chi thiên đăng, quang quang tương thiệp, cái nhất trung hữu đa, đa trung hữu nhất, thị vi tương dung, nhi nhất đa chi tướng bất thất, thị vi bất đồng.*

Thập Huyền đúng là tướng chân thật của các pháp, chỉ có đức Như Lai ở quả địa mới thấy được rõ ràng. Ngày xưa đức Thế Tôn giảng kinh suốt bốn mươi chín năm, duy nhất trên hội Hoa Nghiêm, tuyên thuyết với đại chúng, dùng ngôn từ ngày nay nói cho thân thiết một chút, là chia sẻ với mọi người. Sau này ở hội A Hàm, Phương Đẳng, Bát Nhã, Pháp Hoa, Niết Bàn, ngài đều không nói đến nữa, đều không nói như vậy nữa.

Pháp Hoa là thuần viên, Hoa Nghiêm là toàn viên, đương nhiên đều khế nhập cảnh giới này. Thật hiếm có, khoa học ngày nay, khoa học lượng tử lực học tối tân, đã chứng minh cho chúng ta thấy. Chứng minh điều gì? Chứng minh Thập Huyền Môn là có thật, chẳng phải giả. Mỗi một môn đều là cảnh giới không thể nghĩ bàn. Nhưng môn môn tương nhập, mỗi một môn đều hàm chứa chín môn còn lại, bất luận môn nào. Cho nên nói, một môn nhập rồi thì môn môn đều nhập. Xem trong mười môn này, môn nào khế hợp với căn cơ của mình, thì mình đi vào từ môn đó, giống như một chánh điện lớn, có mở mười cửa vậy.

Nhập cảnh giới Hoa Nghiêm chính là nhất chân pháp giới, chính là minh tâm kiến tánh, trong tịnh độ tông là lý nhất tâm bất loạn, là nhập được cảnh giới này.

Nhập có đốn nhập và tiệm nhập, dĩ nhiên đốn là hay, nhất ngộ nhất thiết ngộ. Ngày xưa đức Thế Tôn thị hiện cho chúng ta thấy là đốn ngộ. Vì sao có thể đốn ngộ? Bởi Ngài đốn xả, chỉ trong một niệm là buông bỏ hết vọng tưởng phân biệt chấp trước, sạch sẽ. Nếu quí vị hỏi phàm phu thành Phật, cần mất bao nhiêu thời gian? Nói thiệt với quí vị rằng, chỉ một niệm! Một niệm *giác* phàm phu thành Phật. *Giác* ở đây chúng ta có thể dùng đề kinh của bộ kinh này giải thích. Đề kinh của bộ kinh này nói về tu hành, nói về tu nhân, có năm chữ: “Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác”. Năm chữ này nghĩa là A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề, là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Tâm Thanh Tịnh thành Chánh Giác là A La Hán, Tâm Bình Đẳng thành Chánh Đẳng Chánh Giác là Bồ Tát, Phật thành tựu Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Chính là chứ *Giác* này. Chỉ trong một niệm! Chúng ta biết được phương pháp này, hiểu được đạo lý, tin chắc không nghi ngờ. Vấn đề ở chỗ nào? Vấn đề ở chỗ không buông bỏ được! Không buông bỏ được chính là bất Giác, không Bình Đẳng, không Thanh Tịnh. Với tình trạng như vậy, trong một đời muốn thành tựu, ngoài pháp môn niệm Phật ra, chẳng còn con đường thứ hai nào khác. Đây là sự thật, không dối gạt đâu! Đây là con đường tắt trong tiệm tu, một đời chắc chắn thành tựu. Thành tựu sớm hay muộn, về thế giới cực Lạc có quả vị cao hay thấp, vẫn ở chỗ buông bỏ. Thế mới biết được việc buông bỏ quan trọng mức nào. Vì sao đức Phật lại nhấn mạnh việc buông bỏ như vậy? Bởi trên thế gian này tất cả đều là giả! Bây giờ quí vị muốn quay về chân tánh, trong chân không có giả, cho nên những thứ giả không mang đi được. Nhất định phải hiểu đạo lý này! Cống cao ngã mạn là giả, ý niệm đố kỵ cũng là giả, tham sân si cũng là giả, chẳng có gì là chân, vì sao không buông bỏ đi? Buông bỏ thì niệm Phật có phần nắm chắc, buông bỏ phẩm vị rất cao. Tam bối cửu phẩm vãng sanh. Thiện Đạo đại sư nói rất hay: “tổng tại ngộ duyên bất đồng”, ngoài ra không có nguyên nhân gì đặc biệt cả. Bạc địa phàm phu nếu ngộ duyên thù thắng, thì có thể trong một đời này, sẽ sanh về Thật Báo độ thượng phẩm thượng sanh, không khác gì Đức Phật Thích Ca và Lục Tổ Huệ Năng. Sanh về Thật Báo Trang Nghiêm độ ở thế giới Tây Phương Cực Lạc, thượng thượng phẩm vãng sanh. Không buông bỏ được là vì sao? Vì không thật sự hiểu! Làm sao đây? Đọc nhiều kinh, nghe nhiều kinh. Nếu thật sự học được chiêu tu hành này của bậc cổ nhân, “nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”, thì quí vị sẽ thành tựu. Cho nên người chân thật niệm Phật, không phải làm giả đâu nhé. Cái cần buông bỏ phải buông bỏ hết, cái không nên buông bỏ phải giữ cho kiên cố. Pháp môn này dạy chúng ta chấp trì danh hiệu. Chấp là chấp trước, trì là bảo trì, cũng có nghĩa là chấp trì một thứ: “lục tự hồng danh”, thì chắc chắn quí vị đắc sanh tịnh độ. Trong tâm có Phật, tâm ức niệm, khẩu xưng danh, thân lễ kính, tâm cung kính không được gián đoạn. Chúng ta không đối diện với tượng Phật, vậy tâm cung kính còn hay mất? Vẫn còn! Làm sao có thể sanh khởi? Quí vị không biết, nếu quí vị thật sự biết tất cả chúng sanh vốn là Phật. Họ là vị Phật nào vậy? Chúng ta niệm Phật A Di Đà, thì họ chính là Phật A Di Đà. Phật A Di Đà ở ngay trước mặt quí vị, Phật A Di Đà ở ngay cạnh quí vị, ở xung quanh quí vị. Tất cả chúng sanh không có ai chẳng phải là Phật Di Đà. “Một là tất cả, tất cả là một”. Đây là chân tướng sự thật! Nếu quí vị hỏi là đạo lý gì vậy? Trong kinh Đức Phật đã dạy rất rõ ràng: “tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”, Phật A Di Đà cũng là một pháp, Ngài cũng từ tâm tưởng sanh. Nếu thật sự hiểu được, tất cả chúng sanh, tất cả người, tất cả động vật, tất cả thực vật, hoa cỏ cây cối, sơn hà đại địa, tất cả đều là báo thân của đức Phật A Di Đà, quí vị khẳng định, nhận biết thì sẽ chứng được báo thân, báo thân của đức Phật Di Đà. Một nguyện lễ kính chư Phật của Bồ Tát Phổ Hiền là quí vị viên mãn. Nếu quí vị còn phân biệt, đây là Phật A Di Đà, còn đó không phải, thì nguyện này của quí vị không được viên mãn. Một là tất cả, tất cả là một là đại viên mãn.

Tôi không tu tịnh độ, tôi tu pháp môn khác, có thể được vãng sanh chăng? Được! Pháp môn tịnh độ rất lớn. Trong “tam bối vãng sanh” đoạn cuối cùng nói về người tu đại thừa. Câu này rất quan trọng, người tu theo tiểu thừa không thể vãng sanh, không phù hợp với điều kiện của thế giới Tây Phương Cực Lạc, ở đó là đại thừa, chứ chẳng phải tiểu thừa, người học tiểu thừa không thể vãng sanh.

Thế nào là tiểu thừa? Chỉ cầu tự lợi, không nghĩ đến việc lợi tha, đó là tiểu thừa! Đại thừa là tâm đại thừa, nghĩ đến mình đồng thời cũng nghĩ đến tất cả chúng sanh, đó là đại thừa. Tôi muốn thành tựu mình, đồng thời cũng muốn thành tựu tất cả chúng sanh. Nhất đa không trở ngại, hà tất phải đố kỵ? Đối với người mà quí vị đố kỵ đó phương hại không lớn, họ niệm Phật vẫn có thể được vãng sanh, nhưng bản thân quí vị thì không được vãng sanh, sự tổn hại này quá lớn! Nếu quí vị là người hiểu biết, sửa đố kỵ thành tán thán, tùy hỷ công đức, thì quí vị là người rất giỏi! Bản thân quí vị tu tập, người khác tu tập, đều có một phần công đức trong sự tu trì của quí vị. Vì sao vậy? Vì tùy hỷ công đức.

Chúng ta học đoạn này, môn này gọi là “nhất đa tương dung bất đồng môn”. Đại Sớ là kinh Hoa Nghiêm, là Sớ Sao của Thanh Lương đại sư, ngài dùng một ví dụ, ví như một căn phòng, căn phòng này có một ngàn ngọn đèn. Căn phòng này tương đối lớn, giống như cung điện vậy.

Lần này tôi đi tham vấn La Mã, ngày xưa cũng đã từng đến tham vấn qua, nhưng không có ấn tượng gì mấy, lần này đi ấn tượng rất sâu sắc. Đặc biệt đến xem thần điện của La Mã cổ, một căn phòng ngàn ngọn đèn, chẳng phải giả, là có thật đấy.

“Quang quang tương thiệp”. Ánh sáng của mỗi ngọn đèn đều chiếu khắp đại điện. Trong một ngọn đèn có ánh sáng của nhiều ngọn đèn.

Đây là tương dung, “nhất trung hữu đa”, “đa trung hữu nhất”. Nhưng mỗi ngọn đèn vẫn là mỗi ngọn đèn, đèn không hề hỗn hợp.

“Nhất đa chi tướng bất thất”, là bất đồng, trong đồng có bất đồng, trong bất đồng có đồng. Đồng và bất đồng là một chẳng phải hai, nếu như quí vị lãnh hội được chân tướng này.

Chúng ta xem qua phần giải thích một chút.

“*Hoa Nghiêm Lô Giá Na Phật phẩm vân, dĩ nhất quốc độ mãn thập phương, thập phương nhập nhất diệc vô dư, thế giới bổn tướng diệc vô hoại, vô tỉ công đức cố năng nhĩ.”*

“Nhất Phật quốc”.Kinh Hoa Nghiêm muốn ám chỉ thế giới Hoa Tạng của đức Phật Tỳ Lô Giá Na. Chỗ chúng ta ngày nay đang ở đây, là thế giới Ta Bà của đức Phật Thích Ca Mâu Ni, ở phương tây của thế giới Ta Bà có một thế giới, là thế giới Cực Lạc của đức Phật A Di Đà. Trong thế giới Hoa Tạng có Ta Bà chăng? Có! Có Cực Lạc chăng? Có! Vì sao vậy? Bởi là nhất đa tương dung bất đông môn, thì sao không có!

Trong sát độ của mười phương tất cả chư Phật, một Phật sát cũng giống như một ngọn đèn vậy. Vũ trụ này được ví như một căn phòng, không chỉ ngàn ngọn đèn, mà vô lượng vô biên, vô số vô tận sát độ của chư Phật, đều ở thế giới Hoa Tạng. Chúng ta đã ở thế giới Hoa Tạng từ lâu rồi. Đúng vậy, bản thân mình ngu mê bất giác. Vì ở trong sát độ của chư Phật chẳng có không gian, không có không gian thì không có cự ly. Ở đâu vậy? Chính ngay đây! Không có thời gian thì chẳng có trước sau. Ngày nay chúng tôi nói những lời này, những người thường cùng nhau học tập kinh Hoa Nghiêm thì không sao, thì quí vị sẽ có một khái niệm rất rõ ràng, một là tất cả, tất cả là một, một và tất cả không hai. Đây là sự thật chẳng phải giả đâu! Khẳng định vũ trụ và mình là một thể, từ bi trong tự tánh tự nhiên lưu xuất ra, nếu quí vị không có sự nhận biết này, thì tâm từ bi chẳng thể sanh khởi. Nếu quí vị nhận biết cha mẹ là người thân của mình, con cái là người thân, đối với họ có thể sanh khởi tâm từ bi. Nếu quí vị thật sự hiểu được kinh Hoa Nghiêm, thì ngày nay chúng ta sống trên quả địa cầu này, một bông hoa một cọng cỏ, cây cối hoa cỏ trên địa cầu này, cùng với mình là một thể, còn thân hơn cha mẹ con cái nữa. Chẳng những cùng hoa cỏ cây cối, mà cùng sơn hà đại địa, cùng với hiện tượng tự nhiên đều là một thể. “Ái tâm biến pháp giới, thiện ý mãn nhân gian”. Đó là gì? Đó là từ tự tánh lưu xuất ra. “pháp nhĩ như thị”, nó vốn là như vậy mà, hiểu rõ thì nó lưu xuất ra. Phật là gì? Phật là một người hiểu rõ. Quí vị hiểu rõ thì quí vị thành Phật. Ngày nay chúng ta hiểu, nhưng tập khí phiền não vẫn còn, vẫn chưa buông bỏ được, Thiên Thai đại sư nói là là Phật. Thiên Thai đại sư nói Phật có sáu loại. Quí vị thuộc loại nào?

“ Quán hành tức Phật”. Bây giờ quí vị đang đi trên con đường thành Phật, tuy chưa đến đích, nhưng quí vị đi trên con đường chánh đạo, con đường thành Phật. Vậy còn một bước chưa đi tới? Một bước chưa đi tới là *danh tự tức Phật.* Tất cả đều nói về quá trình học tập. Đứng về lý mà nói, thì quí vị vốn là Phật, không sai chút nào. Kinh Hoa Nghiêm dạy rằng: “*tình dữ vô tình, đồng viên chủng trí”*.chính là nghĩa này, đây là điều những bộ kinh khác không có. *Tình* là hữu tình chúng sanh, chúng ta thường nói là động vật, *tình dữ vô tình,* vô tình là thực vật, khoáng vật, hiện tượng tự nhiên. *Đồng viên chủng trí,*  đây là thật tướng của các pháp. Nếu như chúng ta không học Hoa Nghiêm một thời gian dài như thế, thì những lời này chúng ta nghe không hiểu, nghe rồi sẽ phiền não, sẽ có ý kiến. Hơn bốn ngàn tiếng học tập đấy, cho nên bây giờ chúng ta nghe hiểu được, nghe rất hoan hỷ. Tuy biết mình chưa làm được, nhưng cũng sanh tâm hoan hỷ. Trước mắt điều quan trọng nhất , làm thế nào để ta nhập được cảnh giới này?

Đức Phật dạy chúng ta: “*nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”.* *Trường* là bao lâu? Nếu quí vị thật tu, thật sự nghe lời, bình thường mà nói ba năm là đủ, có thể nhập được cảnh giới này. Nếu như còn một chút giải đãi, còn một chút tập khí, thì năm năm, mười năm, hai mươi năm, ba mươi năm, chẳng có ai không thành tựu! Học Phật cần nên nắm chắc không buông, biết được trong mỗi thế giới, đều có thế giới Ta Bà của đức Phật Thích Ca Mâu Ni, đều có quả địa cầu này. Đến bất kỳ quả địa cầu nào cũng có thể tìm thấy chúng ta. Thân của chúng ta không biết có bao nhiêu. Thật sự giống như kính vạn hoa, xuất sanh vô tận vậy. Nghe không hiểu, nghe không hiểu chẳng nên hỏi, Đức Phật không nói dối, quí vị tin được, đó là thiện căn. Quí vị không muốn nghiên cứu nó, tôi tin, tôi chẳng cần phải nghiên cứu, không cần nói đạo lý gì hết. Thế thì quí vị có trí huệ đấy! Trí huệ gì vậy? đây gọi là căn bản trí. “bát nhã vô tri, vô sở bất tri”. Phương pháp tu học như vậy, chắc chắn phiền não ít, trí huệ nhiều. phiền não càng ngày càng ít, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, ngày càng ít. Tâm càng ngày càng thanh tịnh, càng ngày càng bình đẳng. Tâm thanh tịnh bình đẳng sanh trí huệ, thì người đó sao không có trí huệ được! Nếu quí vị muốn tìm nguyên nhân vì sao có hiện tượng này? Sao đức Phật Thích Ca Mâu Ni lại nói như vậy? điều này rất đáng sợ! Đáng sợ điều gì? Đáng sợ là đời này quí vị không thể thành tựu được, đời sau tiếp tục phải làm tiếp. Chúng ta có lý do để tin tưởng, quí vị cùng nhau học tập nơi đây, ngày nay có ti vi, có Internet, hoan hỷ đến học tập, đời đời kiếp kiếp trong quá khứ, đã tu thành thiện căn phước báo nhân duyên. Nhưng vì sao hiện tại đây tu tập nhiều như thế mà chưa được vãng sanh, chưa được thành tựu?

Có hai nguyên nhân, thứ nhất không buông bỏ được tình chấp, thứ hai là sở tri chướng, không buông bỏ được nghiên cứu, luôn luôn đánh dấu hỏi cho đến cùng, cho rằng mình biết rồi. Không sai! Quí vị biết đó là thường thức, người thời nay gọi là Phật học, vì quí vị không học Phật, cho nên chẳng có phần ở tây phương tịnh độ, học Phật thì có phần. Chúng ta cần chân thật học Phật, chẳng nên tiểu hiểu về Phật học. Đối với tất cả pháp mà đức Thế Tôn nói, từng câu từng chữ đều từ tự tánh lưu xuất ra, ta thâm tín bất nghi. Người này có phước, người này có định, định là phước. Định lâu rồi, những tập khí phiền não, không cần buông bỏ thì tự nhiên nó cũng biến mất, quí vị ở trong định tự nhiên những thứ này không còn, cửa giác ngộ mở ra. Kiếp đây, trong thế gian này không mở được cửa giác ngộ, khi vãng sanh về thế giới Cực Lạc, chắc chắn cửa giác ngộ sẽ mở ra, đại triệt đại ngộ. Đây đều là chân tướng sự thật. cho nên tướng của mỗi người đều độc lập riêng, chẳng hề hỗn hợp một chỗ, giống như trong chánh điện có ngàn ngọn đèn, ánh sáng của mỗi ngọn đèn, đều chiếu khắp cả chánh điện, đây gọi là tương dung. Mỗi ngọn đèn đều độc lập riêng, quí vị tắt đèn đi, ánh sáng của nó không còn nữa, ánh sáng của nó không tương dung với ánh sáng của những ngọn đèn khác, thắp ngọn đèn trở lên thì nó lại tương dung. Đa không trở ngại sự tồn tại của nhất, nhất không trở ngại sự tồn tại của đa. Vì sao vậy? vì nhất hay đa đều là giả, đều không có thật. Nếu là thật chắc chắn có sự trở ngại! Nó không có thật! Làm sao biết được nó không có thật? Quí vị đã học qua Hoàn Nguyên Quán thì chẳng phải rõ ràng rồi sao? Trong Hoàn Nguyên Quán nói cho chúng ta biết, nói rất rõ ràng. Từ nhất thể, danh từ trong kinh là “hiển nhất thể”, “khởi nhị dụng”, thể là chân, vĩnh hằng bất biến, thanh tịnh bình đẳng. Đại sư Huệ Năng thật sự khai ngộ, chẳng phải là khai giả , Ngài thấy tánh, tánh là thế nào? Ngài nói rất hay, nói cho chúng ta biết chân tánh là thanh tịnh, chân tánh là vĩnh hằng bất biến, chân tánh là viên mãn đầy đủ. Khi nó không hiển hiện, khi nó không hiện tướng, nhưng tự tánh có đầy đủ tất cả pháp. Tự tánh vốn là định, vốn không dao động, chính là tự tánh bổn định, câu cuối cùng là năng sanh vạn pháp. Không có gì hết, nhưng có thể hiện Thật Báo Trang Nghiêm độ của chư Phật Như Lai. Đây là khái niệm vô cùng quan trọng đối với người học Phật chúng ta, đề cập đến Thật Báo Trang Nghiêm độ của chư Phật, bản thân mình phải biết, chúng ta và nó là một thể, chúng ta có phần. Trong pháp đại thừa mỗi câu mỗi chữ đều nói về chính mình, nói về người là nói về mình, nói về mình thì người khác cũng có phần. Nhất đa bất nhị, nhất đa tương dung. đa không trở ngại sự tồn tại của nhất, nhất cũng không trở ngại sự tương dung của đa. Pháp giới lý sự vô ngại, sự sự vô ngại. Đây là chân tướng sự thật, khế nhập vào chân tướng sự thật này, quí vị thử nghĩ xem, thật hiếm có, quí vị ở nơi đây cùng nhau tu Lục Hòa Kính. Lục Hòa Kính là tánh đức, ai ai cũng có, mê thì không hòa, giác ngộ rồi tự nhiên sẽ hòa. Người giác ngộ không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, thì sao chẳng hòa? Cùng với chư Phật Như Lai và pháp thân Bồ Tát không hai không khác. Ở trong cung điện biến pháp giới hư không giới, đức Phật phóng hào quang, mọi người phóng hào quang, bản thân mình cũng phóng hào quang. Quí vị không phóng hào quang thì làm sao quí vị tồn tại được. Hào quang này nhà khoa học gọi là ba động. Vì sao gọi là ba động, bởi nó thật sự có hào quang. Vì sao? Vì thể của nó là Thường Tịch Quang, thì sao không có hào quang được! Hào quang từ đâu mà có? Từ Thường Tịch Quang! Trong tự tánh vốn có đầy đủ, cho nên các nhà lượng tử lực học gọi ba động cực kỳ vi tế đó là quang tử, nó có hình tướng, mắt thường nhìn thấy được. Nhìn thấy được đó là gì? Nhìn thấy được đó là vật chất! Nhưng quí vị cần nên biết, ba động cực kỳ vi tế đó, năng lượng trong tiểu quang tử này, là viên mãn, đều hàm chứa trong quang tử cực kỳ vi tế đó, thật không thể nghĩ bàn!

Chúng ta thật sự thực hành được Lục Hòa Kính rồi, kỳ thật ở trong đạo tràng của chúng ta so ra dễ tu tập hơn, bởi mọi người đều nhận biết rõ ràng, đồng một thể tự tánh thanh tịnh viên minh. Điều thứ nhất trong Thập Huyền Môn nói: đồng thời cụ túc tương ưng môn. Vì nó là một sanh mạng thể cộng đồng, cho nên đồng thời cụ túc tương ưng môn, môn này là tổng tướng. Kế đến là quảng hiệp tự tại vô ngại môn, nhất đa tương dung bất đồng môn. Đây là biệt tướng.

*“Nhất Phật sát mãn thập phương*”. Ở đây nói về ba động, trong Hoàn Nguyên Quán cho chúng ta biết, nói về khởi nhị dụng, từ một thể khởi nhị dụng. Trong nhị dụng, chánh báo là mình, y báo là hoàn cảnh, đây gọi là nhị dụng. Bất luận là chánh báo hay y báo, đều đang chấn động, không chấn động thì chẳng còn hiện tượng, là quay về Thường Tịch Quang, chấn động này chưa bao giờ ngừng nghỉ. Hiện tượng động đầu tiên của nó là châu biến pháp giới. Các nhà khoa học hiện nay vẫn chưa thể tìm thấy được, vì tốc độ của ba động này quá nhanh. Nên nhớ là châu biến pháp giới, vừa động là châu biến pháp giới. Tâm của chúng ta phải tốt, một niệm bất thiện cũng châu biến pháp giới, đừng tưởng rằng người khác không biết, người biết được nhiều vô số, chẳng có ai là không biết, cho nên không thể có ý niệm bất thiện, không thể có ngôn từ bất thiện, mình phải nghiêm chỉnh tu tập. Nhìn thấy người khác bất thiện, đừng để trong lòng, không nên phê bình, không nên để trên miệng. Vì sao vậy? Bởi duy trì tâm thanh tịnh của mình, nếu để trong lòng thì tâm quí vị sẽ không thanh tịnh, sẽ biến thành thùng rác chứa những điều bất thiện, quí vị có muốn như vậy không? Đem tâm thanh tịnh của mình làm thùng rác của người khác, suốt ngày làm phiền người khác, tìm lỗi người khác, vừa động niệm, vừa mở miệng là bỏ vào đó hết, chứa đựng quá nhiều, chứa đựng quá đầy rồi, cho nên bây giờ muốn phục hồi thanh tịnh, khó lắm! Kỳ thật tất cả đều là hư vọng. Thời gian tồn tại của một hạt quang tử rất ngắn, mỗi hạt đều chẳng tương can, đều độc lập riêng. Chỉ cần quí vị chịu buông bỏ thì nghiệp chướng sẽ tiêu trừ, tiêu nghiệp chướng thật khó, sám hối chẳng dễ dàng, là vì quí vị không hiểu rõ chân tướng sự thật. Hiểu rõ chân tướng sự thật, phục hồi thanh tịnh bình đẳng giác của chính mình. Thanh tịnh bình đẳng giác vốn có đầy đủ trong tự tánh. Trong kinh Hoa Nghiêm đức Phật dạy: “tất cả chúng sanh đều có đức tướng trí huệ của Như Lai”, Như Lai chính là tự tánh, trí huệ chính là Thường Tịch Quang. Trong lượng tử lực học gọi là lượng tử, lượng tử có tiểu quang tử, quang đó là ánh sáng của tự tánh. Đức ở đây ngày nay nói là năng lực, là tài nghệ, năng lực là đức. Tướng hảo, nói đến tướng hảo, đầu tiên sẽ nghĩ đến chính mình, tướng mạo trang nghiêm đẹp đẽ, thân thể khỏe mạnh trường thọ, mỗi mỗi đều là vô lượng thọ. Hiện nay quí vị mê, bản thân quí vị không biết, chư Phật Bồ Tát giác ngộ, chư Phật Bồ Tát nhìn thấy quí vị là vô lượng thọ, mỗi hạt tiểu quang tử đều là vô lượng thọ. Quang tử đốt cháy rồi, khi ý niệm này vừa hiện tiền thì lập tức bị tiêu diệt, sau khi tiêu diệt rồi nó sẽ đi đâu? Nó lại trở về Thường Tịch Quang, từ Thường Tịch Quang sanh khởi, lại trở về Thường Tịch Quang. Các nhà khoa học ngày nay đang nghiên cứu, đang thảo luận, họ nói vũ trụ này, chín phần mười vũ trụ không thấy nữa, khoa học tìm không ra, các nhà khoa học tìm được, đại khái khoảng 10%, còn 90% hình như phồng lên, phồng lên đến cuối cùng không còn nữa. Sao cuối cùng không còn? Bởi nó trở về Thường Tịch Quang. Đức Phật nói rất rõ ràng, họ còn đang hoài nghi. Thập Huyền Môn để cho họ giảng, giảng được thôi, chứ giảng không thấu triệt. Vì sao vậy? Bởi đó chẳng phải là cảnh giới của họ. Hiện tại vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của họ hoàn toàn chưa buông bỏ được, chưa buông bỏ mà chứng được, nếu là khoa học chứng được, vậy chúng ta có thể không cần học Phật học, mà học với các nhà khoa học là được rồi. Họ nói rất hay, nhưng họ không chứng được, họ không được lợi ích. Nếu thật sự chứng được, thì được lợi ích lớn, học mà không dùng được, thông thường người ta gọi là huyền học, quí vị không dùng được. Phật pháp là khoa học, khoa học và huyền học khác biệt nhau ở chỗ này, huyền học là học rồi mà không dùng được, nhưng Phật pháp học rồi thì dùng được, dùng trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày của quí vị. Dùng được là thế nào? Trong kinh đức Phật dạy: lìa khổ được vui. Tam khổ, Bát khổ đều đoạn hết, không còn khổ thì quí vị được đại tự tại, đại tự tại chính là lạc, bản thân mình làm chủ được.

Tứ đức trong tự tánh là Thường Lạc Ngã Tịnh. Ngã có nghĩa là tự tại, là vĩnh hằng, cho nên thân này không phải là ta, thân có sanh diệt, nó là hình tướng huyễn hóa của vọng tâm, nó không thật có. Khi mê, thân này chết rồi, thân này diệt rồi, linh hồn thì bất diệt. Thân diệt rồi nó đi về đâu? Hiện tượng vật chất này đi về đâu? Hiện tượng vật chất vốn không có, thì nó đi về đâu chứ? Trong kinh Lăng Nghiêm nói rất hay: “đương xứ xuất sanh, tùy xứ diệt tận”, sanh diệt đồng thời đồng xứ, đồng thời đồng xứ. Cho nên trong kinh nói đồng thời tương ưng chính là nghĩa này.

“Thập phương nhập nhất”,nhập vào một sát độ, một sát độ nhập thập phương, bổn tướng bất hoại. Vì sao bổn tướng bất hoại? trong đây có công đức không gì sánh bằng, công đức này là tự tánh, chỉ cho tánh đức.

Dưới đây chúng ta thấy, Hoàng Lão cư sỹ đưa ra đoạn kinh nói về Thập Huyền trong bổn kinh: *Bổn kinh trung Di Đà bảo hương phổ huân nguyện văn vân.* Đây là nguyện thứ bốn mươi ba trong bốn mươi tám nguyện. *Quốc độ sở hữu nhất thiết vạn vật, giai dĩ vô lượng bảo hương hợp thành, kỳ hương phổ huân thập phương thế giới.* Đây là nguyện thứ bốn mươi ba của đức Phật A Di Đà, nói lên hiện tượng vật chất của thế giới Tây Phương Cực Lạc.  *Bỉ quốc vạn vật trung nhiệm hà nhất vật giai vi vô lượng bảo hương sở thành, dĩ vô lượng hương nhập ư nhất vật, biểu nhất thiết pháp nhập ư nhất pháp, biểu nhất đa tương dun. Nhất pháp dã bất hoại.*

Thực tế mà nói những sự việc này ở ngay trước mặt, chúng ta dùng tâm tư duy và quan sát, cũng không rời vọng tâm. Khởi tâm động niệm chính là vọng tâm, vọng tưởng, vẫn dùng phân biệt, chấp trước. Nói cách khác chúng sanh trong lục đạo, đều do thức A lại da biến ra, không hiểu rõ chân tướng sự thật, tưởng a lại da là chân tâm. Sai lầm lớn nhất là ở chỗ này, chỗ này sai lầm thì tất cả đều sai lầm. Nhất giác nhất thiết giác, nhất mê nhất thiết mê. Chúng sanh và Phật ngoài sự mê ngộ ra, thì không có gì chẳng tương đồng. Vì sao tất cả muôn vật ở thế giới Cực Lạc đều do bảo hương hợp thành? Trong tánh đức vốn sẵn có đầy đủ bảo hương, kiến tánh rồi không mê hoặc, thì tánh đức tự nhiên hiển lộ. Sống ở trong môi trường như thế, chúng tôi thường nói người này được đại tự tại. Vì sao tự tại? Bởi ngửi được bảo hương. Dùng ngôn ngữ của chúng ta mà nói, là sự gia hộ của bảo hương. Gia hộ có lợi ích gì? Lợi ích thứ nhất , giúp quí vị chuyển phiền não thành bồ đề, chuyển sanh tử thành niết bàn, có được sự lợi ích như thế đấy. Bảo hương có thể nuôi dưỡng pháp thân huệ mạng, nuôi dưỡng được pháp thân huệ mạng, quí vị nghĩ thử xem, không thể nuôi dưỡng được nhục thân của chúng ta sao? Chắc chắn được! ngửi thấy bảo hương, những tế bào bệnh tật trong cơ thể của quí vị hoàn toàn biến mất, hoàn toàn phục hồi trở lại bình thường, cho nên quí vị có thể thành tựu tướng hảo quang minh như đức Phật A Di Đà, như đức Phật Thích Ca Mâu Ni vậy. Thân vô lượng tướng, tướng vô lượng tốt, chẳng phải chỉ có ba mươi hai tướng tốt tám mươi vẻ đẹp. Ba mươi hai tướng tốt tám mươi vẻ đẹp là nói đến con người trên quả địa cầu này, khác với tướng đó! Cũng có nghĩa là lục trần trong quốc độ của đức Phật, sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, đều được lưu xuất từ tự tánh, dĩ nhiên là nhất đa tương dung vô ngại. Danh từ nói trong tự tánh là kiến văn giác tri. Mê rồi thì biến thành a lại da, tâm và tâm sở của a lại da đều có đầy đủ thọ tưởng hành thức. Chuyển tám thức thành bốn trí, người này chẳng những không ở trong lục đạo, cũng chẳng ở trong mười pháp giới, mà sanh về Thật Báo Trang Nghiêm độ của chư Phật Như Lai. Điều này chúng ta chẳng thể không biết. Biết được cảnh giới này trang nghiêm như thế, đối với thế giới Tây Phương Cực Lạc, mới thật sự khởi tâm muốn sanh về cõi đó, thật sự muốn cầu vãnh sanh, ý niệm muốn cầu vãng sanh đó, có vô lượng công đức. Vì sao vậy? Bởi chắc chắn quí vị được vãng sanh. Nếu đối với thế gian, với thế giới hư vọng này, không buông được, chẳng còn cách nào đâu, quí vị lại tiếp tục ở trong lục đạo luân hồi. Hiểu được rõ ràng minh bạch rồi, không còn muốn ở trong lục đạo luân hồi nữa. Tuy hiện tại thân còn ở trong lục đạo, làn sóng của mỗi ý niệm của chúng ta, đức Phật A Di Đà đều nhận được hết, vừa khởi một niệm là châu biến pháp giới, sao đức Phật A Di Đà không biết được, mười phương ba đời tất cả chư Phật cũng biết được. Quí vị lập thệ nguyện nguyện sanh tịnh độ, nguyện thành Phật đạo, nguyện độ chúng sanh. Nguyện độ chúng sanh này vô cùng quan trọng, bởi nguyện này mới thật sự là đại thừa, đại thừa không vì mình. Vì sao mình thành tựu? mình thành tựu là vì chúng sanh. Chúng ta tu là vì tất cả chúng sanh khổ nạn mà tu, chứ không vì mình, cho nên tinh tấn không giải đãi, không có mình. Vì chư Phật Như Lai, sao phải vì các ngài? Bởi niệm niệm của chư Phật Như Lai là nghĩ đến chúng sanh, cũng bao gồm cả ta ở trong đó. Mình phải báo đáp ân của ngài như thế nào đây? Làm thế nào để không cô phụ sự kỳ vọng của ngài? Đó chính là sanh về thế giới cực lạc. Đức Phật nhìn thấy rất hoan nghênh quí vị, ngài nói: cuối cùng con đã trở về, các con lưu lạc trong lục đạo luân hồi vô cùng vất vả, lần này các con trở về rồi, thật là may mắn! Trong cuốn Đại Thế Chí Viên Thông Chương, miêu tả như mẹ nhớ con, đức Phật A Di Đà giống như từ mẫu vậy, hàng ngày nhớ nghĩ đến chúng ta, chúng ta thật sự phát tâm trở về, Ngài rất hoan hỷ, Ngài hoan hỷ nên Phật quang gia hộ quí vị, bảo hương gia hộ quí vị, chưa từng bao giờ bị gián đoạn, tự tánh pháp cũng như vậy, không thể bị gián đoạn. Chúng ta thật sự hiểu rõ rồi, quí vị nghĩ xem sự an ủi này to lớn biết bao. Lục Hòa rất khó, khó vô cùng. Hai người sống với nhau đều đưa ra ý kiến riêng, không thể hòa được, bốn người hàng ngày chẳng phải muốn đánh nhau đó sao? Thật sự hiểu được chân tướng sự thật, tự nhiên sẽ hòa thôi. Vì sao vậy? bởi họ buông bỏ hết. Người xưa thường nói: “ư nhân vô tranh, ư thế vô cầu”, người thật sự hiểu rõ thì sẽ làm được. Vì sao họ không tranh không cầu? Bởi họ biết tất cả đều là giả chẳng phải chân, chắc chắn cầu không được. Trong kinh Bát Nhã nói rất hay: “nhất thiết pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”. Đã nói lên chân tướng sự thật này, vì sao khuyên quí vị buông bỏ, đạo lý nằm ở chỗ này! Quí vị muốn tranh, quí vị muốn cầu, tâm quí vị bị nhiễm ô, quí vị tự tư tự lợi, có tự tư tự lợi thì không có tâm bình đẳng, mê lầm không giác ngộ gọi là chúng sanh. Đức Phật giúp chúng ta, khiến chúng ta hiểu rõ đạo lý này, biết được buông bỏ là đúng, vĩnh viên buông bỏ. Cho nên đạo Phật nói xả đắc, có hai nghĩa, quí vị xả là bố thí, là cúng dường, quí vị tu tài bố thí chắc chắn được giàu có, càng thí càng nhiều. Quí vị tu pháp bố thí chắc chắn được thông minh trí huệ, tu thí vô úy chắc chắn được mạnh khỏe sống lâu. Điều này đức Phật dạy chúng sanh mê lầm không giác ngộ trong lục đạo, trong tâm có dục vọng muốn mong cầu, cho quí vị biết phương pháp hữu cầu tất ứng này, không có gì chẳng cầu được. Vì sao quí vị không dùng phương pháp chính đáng để cầu? Quí vị dùng phương pháp sai lầm, dùng phương pháp phi pháp, đó gọi là tà pháp, những điều đạt được là ở trong vận mệnh của quí vị, quí vị nghĩ xem có oan không? Trong vận mệnh không có thì cầu cách nào cũng chẳng đạt được. Chúng ta cầu Phật Bồ tát, chư Phật Bồ Tát cảm ứng giúp ta đạt được, vẫn là do chính quí vị tu, bản thân quí vị không tu, chư Phật Bồ Tát cũng chẳng thể giúp được gì. Chư Phật Bồ Tát gia hộ quí vị là tương đối, quí vị có một phần công đức, thì các ngài giúp quí vị một phần, quí vị có mười phần công đức thì các ngài giúp quí vị mười phần, là tương đối, không tăng không giảm. Nếu chúng ta muốn được sự gia hộ của chư Phật Như Lai nhiều hơn, thì chúng ta phải thật sự dụng công, cần buông bỏ nhiều, buông bỏ nhiều thì sẽ đạt được. Ví dụ như tài thí, thì quí vị sẽ phát tài, phát tài rồi thì làm sao? Lại đem hết số phát tài đó đi bố thí.

Học Phạm Lãi. Vào thời Ngô Việt Xuân Thu, nước Việt có bác sỹ tên là Phạm Lãi, giúp cho vua Câu Tiễn nước Việt, khôi phục đất nước là việc khó nhất trên thế gian này, đất nước bị diệt vong mà còn có thể phục hưng, còn có thể hưng thịnh, việc này không dễ dàng đâu. Ông ta biết cá tính của vị quốc vương này, có thể chia hoạn nạn, chẳng thể chia sẻ sự giàu sang. Khi hoạn nạn mọi người đồng tâm hiệp lực, cứu đất nước, cứu dân tộc, đánh bại quân địch, mình được thắng lợi, thống nhất rồi, những người làm được việc như vậy không cần nữa, thủ đoạn cuối cùng là đem họ ra xử tử. Phạm Lãi rất thông minh, giúp cho Câu Tiễn phục hồi đất nước, rồi ông ta bỏ trốn, không cần chào vua Việt mà lặng lẽ trốn đi, thay tên đổi, vốn họ Phạm đổi thành họ Đào, mọi người không biết ông ta, ông tên là Đào Châu Công, làm nghề buôn bán, buôn bán mấy năm thì phát tài, đem số tiền của này bố thí cho những người nghèo khó, bản thân làm ít vốn nhỏ, qua mấy năm lại phát tài nữa, phát tài lớn, bố thí nhiều, vận mệnh nhiều của, lại hết, ba tụ ba tán, người Trung Quốc lạy thần tài, thần tài chính là Phạm Lãi. Người Đài Loan lạy thần tài là Quan Công, Quan Công và phát tài không liên quan gì với nhau. Quan phu tử là trung nghĩa, là điển hình trung nghĩa, là khuôn mẫu trung nghĩa, không liên quan gì đến phát tài. Phạm Lãi có liên quan lớn đến sự phát tài, người này rất biết buôn bán, hoàn toàn hiểu được Tứ Nhiếp Pháp của đạo Phật. Thời đó đạo Phật chưa truyền vào Trung Quốc. Cho nên không thể lấy đồng tiền bất nghĩa, bất nghĩa tức là không hợp với đạo lý. Trong từ điển giải thích chữ “nghĩa” là tuần lý viết nghĩa, có nghĩa là tuân thủ đạo lý, không trái ngược lại đạo lý. Đạo là gì? Ngũ Luân là đạo, Ngũ Thường là đạo, Tứ Duy Bát Đức là đạo, giữ gìn không vi phạm. Bất luận là đại thừa hay tiểu thừa trong Phật pháp, thế nào là Phật đạo? Thập Thiện Nghiệp Đạo chính là Phật đạo. Thập Thiện Nghiệp đạo triển khai ra mười điều, trong mỗi điều đều có đầy đủ chín điều kia, mười nhân với mười bằng một trăm, một trăm điều vẫn là đại cương. Tiểu thừa triển khai rộng ra, triển khai ra bao nhiêu? Ba ngàn điều, chính là ba ngàn oai nghi, Bồ Tát nói càng kỹ hơn, Bồ Tát triển khai ra là tám vạn bốn ngàn tế hạnh, thập Thiện Nghiệp Đạo viên mãn thì thành Phật. Kiến lập nền tảng Lục Hòa, xã hội ngày nay, tuyệt đối không thể yêu cầu người khác hòa với mình, nếu quí vị yêu cầu như thế, cho đến khi chết, quí vị cũng chẳng gặp được người nào, ai muốn hòa với quí vị chứ! Chỉ có mình phát tâm hòa với người khác, hòa với người nhất định mình phải tu Nhẫn Nhục Ba La Mật, phải chịu thiệt thòi, phải chịu nhường nhịn, phải học được tâm như đất. Trong xã hội người ta cho rằng quí vị là kẻ ngốc, quí vị quá khờ khạo, người đời thấy quí vị cho là kẻ dị nhân, không tương đồng với người ta, là quái nhân, quái dị, nhưng chư Phật Bồ Tát thì tán thán quí vị. Vì sao vậy? tuy quí vị không học Phật, nhưng kiếp sau chắc chắn sanh về cõi trên, hành Thập Thiện sanh về cõi trời. Nếu mười điều này quí vị có thể mở rộng ra, mở rộng ra đến ba ngàn điều, thì quí vị sẽ ra khỏi luân hồi lục đạo, về cõi pháp giới Tứ Thánh, nếu không ngừng hướng thượng vươn lên, vươn lên đến tám vạn điều thì quí vị thành Phật. Thực hành cách nào đây? Thực hành Đệ Tử Qui chính là thực hành Thập Thiện Nghiệp. Quí vị mang ra so sánh thử mà xem, trong Đệ Tử Qui nói về một trăm mười ba sự việc, điều nào thuộc về Bố Thí, điều nào thuộc về Trì Giới, điều nào thuộc về Nhẫn Nhục, tất cả đều ở trong đó. Mỗi câu mỗi chữ trong Thái Thượng Cảm Ứng Thiên cũng ở trong đó, một là ba, ba là một. Thập Thiện Nghiệp Đạo là đại cương, Đệ Tử Quy là tế hạnh, là đại cương trong tế hạnh. Dạy chúng ta điều gì? Dạy chúng ta khiêm hạ, dạy chúng ta nên tôn trọng, lễ phép đối với người khác. Đây là sự thật, không dối gạt đâu!

Lần này tôi đến tham vấn Phạm Đế Cương, gặp đức giáo hoàng của đạo Thiên Chúa, hồng y giáo chủ có hai ba chục người, đều là người lãnh đạo của Thiên chúa giáo, gặp giáo chủ đầu họ cúi xuống, cúi xuống bao nhiêu độ vậy? Khoảng năm độ! Họ cúi đầu khoảng năm độ thôi, không dễ đâu nhé! Người xưa dạy chúng ta, trong Đệ Tử Quy quy định, thân là chín mươi độ. Quí vị nghĩ xem, lễ năm độ và lễ chín mươi độ, người ta đối với mình như vậy, mình sẽ có cảm nhận như thế nào? Xã hội phải tường hòa, không có lễ làm sao có thể hòa được? Lễ là gì? Lễ là nói lên sự thành kính của chúng ta, chân thành cung kính phải biểu hiện ra. Cho nên đoàn thể nhỏ này của chúng ta, số người không nhiều. Bắt đầu học Lục Hòa Kính từ đâu? Trên lý luận thì từ Kiến Hòa Đồng Giải, trong kinh Đại Hoa Nghiêm có nói, tất cả chúng sanh vốn là Phật, chúng ta đều có sự nhận biết này. Trong kinh Hoa Nghiêm nói: “ tình dữ vô tình đồng viên chủng trí”. Viên là viên mãn, cho nên muôn sự muôn vật trong biến pháp giới hư không giới, cùng chúng ta là một thể. Một thể này là gì? Một thể này gọi là Thanh Tịnh Pháp Thân. Đức Phật đã chứng được, chúng ta có hay không? Có! Chúng ta không rời xa Thanh Tịnh Pháp Thân, chỉ vì mê mờ không chịu nhận, chư Phật Bồ Tát đã giác ngộ, các ngài hoàn toàn nhận được. Là một thể, thân thiết biết bao! Chư Phật Bồ Tát và chúng ta là một thể, ngày nay chúng ta khổ như thế này, sao các ngài không đến giúp ta? Bởi quí vị có nghiệp chướng, có nghiệp chướng nên bắt buộc ở trong môi trường này, mới có thể tiêu trừ được nghiệp chướng đó, sau khi tiêu trừ rồi thì chư Phật Bồ Tát giúp quí vị được lạc. Quí vị có nghiệp chướng, chư Phật Bồ Tát giúp quí vị thăng quan phát tài, thì quí vị tạo nghiệp càng nặng hơn, tương lai đọa vào địa ngục càng sâu hơn, cho nên chư Phật Bồ Tát có trí huệ các ngài không nhẫn tâm làm như vậy. Ai tới giúp quí vị đây? Ma vương ba tuần đến giúp quí vị. Nó đến dạy quí vị tăng trưởng dục vọng, tăng trưởng tham sân si, sau khi chết rồi thì xuống địa ngục A Tỳ chịu khổ, nó ở đó xem quí vị diễn kịch. Trong tiểu thừa có hàng ma, trong đại thừa không có hàng ma. Vì sao vậy? Bởi ma cũng là Phật, nó cũng có Phật tánh, nhưng tâm sân hận và tâm tật đố của nó rất nặng. Quí vị học giỏi, nó khâm phục quí vị, nó làm hộ pháp đến hộ trì quí vị, quí vị tu không được, nó hận quí vị, nó nghĩ ra đủ cách để trừng trị quí vị. thủ đoạn trừng trị rất hay, gọi là gì? Là tự làm tự chịu, không thể trách nó, quí vị tự làm tự chịu, chiêu này rất lợi hại.

Dưới đây nói: *hựu nhất vật chi nhất tướng, dữ chúng hương chi đa tướng cộng tồn biểu lưỡng tướng bất đồng chi nghĩa.*

Hoàng Lão cư sỹ dẫn chứng nguyện thứ bốn mươi ba này rất hay. Nhất vật là một tướng, lưỡng vật là hai tướng, vô lượng vô biên hình tướng cộng tồn cộng vinh. Đây là ý nghĩa của nhất đa tương dung, nhưng mỗi tướng đều độc lập tồn tại, ở đây nói về đa tướng. Chúng ta nên nghĩ đến tiểu quang tử trong lượng tử ngày nay , tiểu quang tử vẫn còn là cách nói của các nhà khoa học, vũ trụ từ đâu mà có? Từ tiếng nổ lớn mà có! Tiếng nổ lớn đó là gì? Là tiếng nổ của tiểu quang tử, tiểu quang tử liên tục phát nổ, sau khi nổ xong thì vũ trụ không thấy nữa, nó trở về Thường Tịch Quang. Đây là chân tướng sự thật, Kiến Hòa Đồng Giải của chúng ta phải kiến lập trên nền tảng này.

Liên Trì đại sư dùng Thập Huyền Môn giảng Di Đà Sớ Sao. Hoàng Niệm Tổ lão cư sỹ chú giải Kinh Vô Lượng Thọ, cũng dùng Thập Huyền Môn, chưa từng nghe người khác giảng như vậy. Trên thế giới ngày nay kiến lập cộng thức này quá hay, cho nên Phật pháp nói đến luân lý, luân lý là nói về quan hệ, quan hệ của Phật pháp là nói đến cứu cánh thấu triệt. Chúng ta có cần thương yêu chúng sanh chăng? Phải thương yêu, nhất định không được làm tổn hại chúng sanh! Quí vị thương nó, nó cũng thương quí vị.

Hôm qua tôi trở về từ Malaysia, tối đến trong phòng có một con muỗi, tôi mau chóng nói chuyện với nó. Tôi nói, Bồ Tát muỗi à, ông từ đâu vào đây tôi không biết, nên ông vào đường nào thì ra bằng đường đó vậy. Sau khi tôi nói chuyện với nó, thì tôi đọc sách của tôi, nhưng sáng sớm hôm sau thức dậy không thấy con muỗi đâu nữa, khi đi ngủ, tôi cũng không thấy nó, chẳng biết nó đã đi đâu. Nhất định không được khởi ý niệm muốn giết nó, nó rất dễ thương, biết nghe lời, nói chuyện với nó là nó sẽ đi ngay, cửa phòng đóng kín, không biết nó đi từ đường nào. Ngay cả hoa cỏ cây cối chúng ta cũng có thể nói chuyện được. Ở Úc châu vườn của chúng tôi rất rộng, cho nên trồng rất nhiều rau, trong đó có rất nhiều cây ăn trái, trồng hơn ba mươi loại cây ăn trái, đối với những hoa cỏ cây cối này, chúng ta kính lễ nó, tán thán nó, cúng dường nó, lo cho nó rất chu đáo, thì cỏ sẽ xanh, hoa sẽ thơm và trái cây sẽ rất ngọt. Chim muốn ăn, sâu muốn ăn cỏ, chim muốn ăn trái cây. Chúng tôi có quy định với chim, chỉ định cho nó được ăn mấy cây, mấy cây đó cúng dường cho chim, chúng tôi sắp xếp rất chu đáo, nó biết nghe lời. Lối xóm tốt là hòa mục tương xứ, tôn trọng lẫn nhau. Đối với những con sâu trong vườn rau, chúng tôi đã làm như thế mười năm rồi, chúng tôi lập ra một khu, chuyên để cho sâu ăn, chúng muốn ăn rau thì qua bên đó ăn, cho nên không cần dùng đến một phương pháp nào khác để phòng hộ, không cần dùng.

Quí vị xem người nông dân trồng cây ăn trai, trái cây lớn đều phải dùng túi cột lại, chúng tôi thì không cần. Vì sao vậy? vì con sâu sẽ không đến ăn đâu, chúng tôi để một phần cho nó ăn rồi, nó cũng sẽ tôn trọng chúng tôi, nên để một phần lại cho chúng tôi. Tất cả đều có linh tánh, sơn hà đại địa cũng có linh tánh, thật sự có sơn thần, có thần thổ địa, cho nên phải giữ gìn sơn hà đại địa, không được tùy ý phá hoại.

Giới kinh trong đạo Phật nói với người xuất gia: “Tỳ Kheo thanh tịnh không dạp lên cỏ tươi”. Cỏ mọc lên rất đẹp, quí vị muốn đi tắt, quí vị đạp lên nó, như thế là không tôn trọng nó. Có đường nhất định phải đi trên đường, trừ những trường hợp khẩn cấp không còn cách nào thì được, không khẩn cấp nhất định phải tuân thủ quy củ. Đây là lễ kính chư Phật, hoa cỏ cây cối cũng là chư Phật, sơn hà đại địa cũng là chư Phật. Chúng ta phải thật sự hiểu rõ ràng, mới biết mình phải làm cách nào. Thập Huyền giảng rất rõ ràng, mỗi câu mỗi chữ đều nó về chân tướng. Sau khi học rồi, nhất định phải thực hành trong cuộc sống hàng ngày, giữa con người với con người, nhất là người học Phật, quan hệ giữa chúng ta càng mật thiết hơn, nhất định phải ghi nhớ, đây là sự thật không dối gạt đâu. Khởi lên ý niệm châu biến pháp giới, khởi lên phân biệt chấp trước là xuất sanh vô tận, khi mê tâm lượng ngày càng nhỏ lại, tâm lượng nhỏ, không biết rằng tâm lượng vốn sẵn có của quí vị, là hàm dung không hữu. Hàm là bao hàm, bao hàm hư không, hư không bao lớn, tâm lượng của quí vị còn lớn hơn hư không. Trong kinh Lăng Nghiêm đức Thế Tôn ví dụ, ngài ví dụ hư không như một đám mây, tâm lượng được ví như hư không, quí vị nghĩ thử xem, hư không lớn hay là đám mây lớn? Nhất định chúng ta phải phục hồi lại độ lượng, lượng lớn thì phước lớn. Người tâm không bao dung là những người đáng thương, là phàm phu trong lục đạo. Trong thời khóa công phu sáng tối, trong một số nghi thức pháp sự, đều có đọc đến hai câu: “tâm bao thái hư, lượng châu sa giới”. Đây là điều thứ ba trong ba châu biến, tâm lượng vốn sẵn có trong tự tánh của quí vị, chẳng có gì là không bao dung. Đứng về khía cạnh thế giới mà nói có tịnh độ có uế độ, đều phải bao dung . trong lục đạo có ba đường lành, ba đường dữ cũng phải bao dung hết. Không phân biệt, không chấp trước, bình đẳng đối đãi, hòa mục tương xứ.

Nếu quí vị tạo nghiệp, lục đạo chính là do nghiệp lực biến hiện ra. Nghiệp có thiện và ác, nghiệp này nhất định phải tiêu trừ, không tiêu trừ thì chẳng đi được, mà phải ở trong lục đạo, không tiêu trừ nghiệp chướng thì chẳng thể thoát ly lục đạo luân hồi. Cho nên ba đường lành là tiêu trừ quả báo thiện nghiệp. Quí vị tu nhiều phước mà muốn hưởng hết phước, tạo ác nghiệp vào ba đường dữ chịu tội, chịu tội hết mới được ra. Cho nên lục đạo đều là giúp chúng ta tiêu trừ nghiệp chướng, trong nghiệp chướng có thiện có ác. Trong ba đường ác có gì không tốt vậy? nếu không có ba đường ác, nghiệp chướng của người tạo tội không bao giờ có thể tiêu được. Không tiêu được thì khổ lắm, ở cõi đời này chính là địa ngục trần gian, họ phải chịu quả báo này. Vì sao người đọa vào địa ngục thời gian lại dài như vậy? họ phải tiêu trừ hết nghiệp báo mới có thể ra được. Giống như người này gây ra rất nhiều tội, cuối cùng bị điều tra ra anh ta phải ngồi tù, mãn hạn tù thì được thả ra. Ba đường ác cũng giống như nhà tù vậy, có nặng có nhẹ không đồng nhau. Người chịu tội nhẹ vào đường súc sanh, nặng hơn một chút vào đường ngạ quỷ, nặng nhất là vào đường địa ngục. Lục đạo là nơi tiêu nghiệp cho con người, pháp giới Tứ Thánh tu tập ở chỗ đó, chuyển phàm thành thánh. Trong lục đạo cõi người có nhân vương, cõi trời có thiên vương, rất giống tổ chức của cõi người, và rất giống tổ chức của xã hội. Nhưng trong pháp giới Tứ Thánh không có danh từ này, trong pháp giới Thanh Văn ai là người làm quốc vương chúng ta không nghe nói, trong pháp giới Duyên Giác, pháp giới Bồ Tát, pháp giới Phật đều không có quốc vương. Họ ở nơi đó hạnh phúc mỹ mãn, họ thường qua lại, qua lại để làm gì? Qua lại để nghe pháp, thường chia sẻ cùng nhau không gián đoạn, đó gọi là thế giới Cực Lạc. Cảnh giới đó, đức tướng, trí huệ đều hiện tiền. bất luận là cuộc sống tinh thần hay cuộc sống vật chất, đều làm đến chỗ tùy tâm sở dục. Cho nên trong pháp giới Tứ Thánh không có quan hệ vua tôi, cũng không có quan hệ cha con, do hóa sanh ra. Chúng ta biết người trời là hóa sanh, người ở cõi trời Dục Giới là thai sanh, cõi Sắc Giới trở lên không có, họ do hóa sanh ra, sát độ của chư Phật chẳng cần phải nói nữa, ở nơi đó không có những tổ chức phức tạp của cõi người này, nơi đó rất đơn thuần. Chúng ta quan sát kỹ, trong Phàm Thánh Đồng Cư độ có, trong Phương Tiện Hữu Dư độ không có, đó chính là pháp giới Tứ Thánh, đức Phật không bao giờ nói rằng bên đó có quốc vương, ngài không hề nói như vậy. Hướng lên trên mối quan hệ chỉ có hai , là quan hệ thầy trò. Đức Phật là thầy, ngày nào cũng dạy, chư Bồ Tát ngày nào cũng tiếp nhận sự chỉ dạy của đức Phật, để nâng cao linh tánh và cảnh giới của mình, ngày nào cũng làm như vậy, đến nơi đó hàng ngày học tập. Những điều này chúng ta cũng không nên nói nhiều. Vì sao vậy? bởi nói nhiều những người không thích học họ sẽ không về đó nữa, về đó ngày nào cũng học, họ sẽ không đi đâu.

Chư Phật Bồ Tát thiện xảo phương tiện, các ngài có phương pháp để dụ dỗ chúng sanh, đây là ý thiện, chứ chẳng phải ác ý đâu, đây là lợi người, chứ chẳng phải tự lợi. Bản thân chúng ta hiểu rõ chân tướng sự thật này rồi, đem chân tướng sự thật này nói cho người khác biết. Cho nên *nhất* và *đa* đồng thời tồn tại, không hề chướng ngại lẫn nhau.

Thập Huyền Môn sẽ quy về bốn pháp giới , có bốn loại: sự pháp giới, lý pháp giới, lý sự vô ngại, sự sự vô ngại. ở đây nói rất rõ ràng.

*Hựu thử hương biến ư thập phương, phục minh nhất pháp biến ư đa pháp, cánh hiển nhất đa tương dung bất đồng chi diệu.*

Quí vị quan sát kỹ biến pháp giới hư không giới, qua kính hiển vi chúng ta thấy một tế bào, trong tế bào này có rất nhiều nguyên tử, điện tử, lạp tử, tiểu quang tử, tổ hợp thành một tế bào. Tế bào là *đa*, nhưng mỗi một tiểu quang tử, đó là *nhất.* tế bào này do nhiều tiểu quang tử hình thành, duyên tụ hiển lộ, duyên diệt chẳng còn, trong đạo Phật nói là ẩn hiện bất đồng, đoạn thứ năm dưới đây nói về ẩn mật hiển, ẩn hiện không giống nhau. Chẳng nhưng là hương biến mười phương pháp giới, mà còn biến tất cả vạn pháp, ánh sáng cũng như vậy, kiến văn giác tri cũng như vậy. Nói về bốn đặc tính của vật chất là địa thủy hỏa phong, tiểu quang tử cũng có bốn đặc tính này. Địa là hiện tượng vật chất, thủy, hỏa, đây là danh từ trong Phật giáo. Ngày nay khoa học nói điện, điện âm, điện dương, lạp tử cơ bản nhỏ nhất cũng có điện âm, điện dương. Điện dương là hỏa đại, điện âm là thủy đại, và phong đại, phong đại là lưu động không ổn định, một nguyên tử cực nhỏ, hiện tượng của nó, từ kính hiển vi chụp lại cho chúng ta thấy, nó rất giống hệ thái dương, nguyên tử ở giữa có rất nhiều điện tử chạy vòng quanh . Chúng ta thấy trong cơ thể của mình, có bao nhiêu hệ thái dương như vậy, các nhà khoa học cũng nói không hết được, nhưng chắc chắn nó không làm trở ngại lẫn nhau. Trong một tế bào có rất nhiều nguyên tử, điện tử, mỗi mỗi đều độc lập riêng biệt, đó là nhất,tập hợp lại là *đa.* Cho nên đạo Phật nói duyên tụ thì hiển, duyên diệt thì tán.

*Cánh hiển nhất đa tương dung bất đồng chi diệu*. Đạo lý này rất khó hiểu, phải giảng rộng ra, nhất là vào thời đại này, quí vị không giảng thì mọi người chẳng tin, họ không chấp nhận, cần giảng nhiều. Cũng may các nhà khoa học ngày nay giúp chúng ta rất nhiều, ai ai cũng hiểu được đạo lý này, Kiến Hòa Đồng Giải của chúng ta đã có nền tảng rồi, kiến lập trên nền tảng này là Giới Hòa Đồng Tu. Cuộc sống của chúng ta phải có quy củ, phải có thứ lớp, học Đệ Tử Quy, học Cảm ứng Thiên, học Thập Thiện Nghiệp, đều là học quy củ. Quy củ có phải là ràng buộc chúng ta chăng? Không! Chư Phật Bồ Tát nghiêm trì giới luật, đó là gì? Là đại từ đại bi, các ngài còn phải học giới luật gì nữa? các ngài đã minh tâm kiến tánh rồi mà! Nhưng các ngài vẫn làm cho mọi người thấy, làm cho những người mê hoặc điên đảo xem, người mê hoặc điên đảo khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác đều là bất thiện, họ tạo nghiệp tội nên sẽ bị đọa vào ba đường ác, miên viễn không thể thoát ly lục đạo luân hồi, như thế thật đáng thương. Chư Phật Bồ Tát, đại thánh đại hiền đều đến đây làm bậc mẫu mực, giống như diễn kịch vậy, diễn cho mọi người xem. Khiến cho họ biết được cuộc sống hàng ngày đều có thể tuân thủ những nguyên tắc này, thì cuộc sống đẹp, hạnh phúc và tự tại biết bao, tất cả những khổ nạn đều không còn nữa, thân tâm mình mạnh khỏe, gia đình hạnh phúc, sự nghiệp thuận lợi, xã hội an định, thiên hạ thái bình. Cho nên điều này gọi là phổ thí, nghĩa là phổ biến bố thí cho mọi người. Dùng phương pháp gì vậy? dùng cách dạy học, quí vị không dạy, họ sẽ không hiểu, ngày nào cũng dạy. Ngày xưa Thầy Phương cho tôi biết cái công cụ hay như vậy, nghĩa là nói đến ti vi, vào thời đó chưa có mạng Internet, thầy ấy nói nhất định phải lợi dụng công cụ này, để giảng kinh dạy học. Trên thế giới có được năm, sáu mươi vị thầy giáo, bất đồng tôn giáo, bất đồng nền văn hóa, ngày nào cũng giảng dạy trên ti vi, thì sẽ cứu được thế giới này, xã hội có thể phục hồi lại an định, tất cả những hiện tượng không bình thường của địa cầu, đều có thể phục hồi lại bình thường. Vì sao vậy? vì cảnh tùy tâm chuyển, chắn chắn làm được.

Hết giờ rồi, hôm này chúng ta học đến đây!

 **HẾT TẬP 53**

#  Tập 54

Chuyển ngữ: Tử Hà

Biên Tập: Bình Minh

Giảng ngày 11 tháng 06 năm 2010

Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội HongKong

Các vị pháp sư, các vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang năm mươi bốn, hàng thứ hai từ dưới đếm lên, chúng tôi đọc một đoạn kinh văn.

*Tứ, chư pháp tương tức tự tại môn. Thượng hiển tương dung, thử biểu tương tức. Tấn dịch Hoa Nghiêm Thập Trụ Phẩm vân: Nhất tức thị đa, đa tức thị nhất, ví như thủy chi dữ ba, dĩ thủy dụ nhất, dĩ ba dụ đa, ba tức thị thủy, thủy tức thị ba, bỉ thử tương tức, nhi các tự tại. Cố vân tương tức tự tại.*

Mười câu trong kinh Hoa Nghiêm này chính là Thập Huyền Môn. Đã nói lên thật tướng của toàn bộ kinh. Câu đầu tiên là tổng tướng, đồng thời cụ túc tương ưng. Vì sao lại có những hiện tượng này? Đây là hiện tượng không thể nghĩ bàn, tóm lại mà nói đây chính là sự sự vô ngại. Cách nói này khi đức Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, suốt bốn mươi chín năm giảng kinh thuyết pháp, chỉ ở trong hội Hoa Nghiêm ngài mới nói ra, còn những chỗ khác ngài nói đến lý sự vô ngại, chứ không nói đến sự sự vô ngại. Sự sự vô ngại là cảnh giới đức Như Lai thân chứng, chứ chẳng phải cảnh giới của hàng Bồ Tát, phải là hàng Bồ Tát pháp thân, pháp thân Bồ Tát nghĩa là thành Phật, đây là cảnh giới của họ. Nói cách khác, trong thập pháp giới không nói đến, chẳng phải không thường nói, mà đức Phật không nói đến. Ngài nói với ai vậy? Ngài nói với pháp thân Bồ Tát. Cho nên kinh Hoa Nghiêm trong hai mươi mốt ngày, đức Thế Tôn ở trong định nói ra, đại chúng trong pháp hội đều là pháp thân Bồ Tát, bốn mươi mốt địa vị, từ Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, Thập Địa, Đẳng Giác, ngài đã giảng cho họ nghe. Đó là thuần chân vô vọng, đều nói về chân tướng sự thật. Nhưng sau khi chúng ta đọc rồi, nhưng hiện tượng này ở đây? Nó ở ngay đây, trên thực tế nó ở ngay trong cuộc sống hàng ngày của chúng ta, mà chúng ta không biết. Vì sao lại không biết? Bởi ta mê thất mất tự tánh. Ở đây nói: nhất tức thị đa, đa tức thị nhất. một mê tất cả mê, một ngộ tất cả ngộ. Chúng ta nên biết điều này trong kinh đức Phật thường nói, thường nhắc nhở. Ngộ là chân, mê là giả. Trong Khởi Tín Luận, Mã Minh Bồ tát cho chúng ta biết, giác là chân, mê chẳng phải chân, “bổn giác bổn hữu, bất giác bổn vô”, bổn thì nhất định có thể đoạn được, chúng ta thường nói là buông bỏ, kỳ thật đó chính là đoạn hết, bổn hữu thì nhất định phải tìm lại được, quí vị vốn sẵn có mà. Khi mê có hay không? Vẫn có! Chẳng những có mà nó còn khởi tác dụng, chỉ vì quí vị không biết nên quí vị đã dùng sai nó, dùng sai nên tạo nghiệp. Chư Phật Bồ Tát giác ngộ, giác ngộ rồi nên các ngài dùng đúng, chẳng phải các ngài không dùng, các ngài cũng dùng đấy, các ngài dùng để giáo hóa chúng sanh, giáo hóa chúng sanh trong mười pháp giới, không chỉ riêng con người, từ chư Phật Bồ Tát trong mười pháp giới cho đến địa ngục A Tỳ, tác dụng này lớn quá! Chúng ta mê, mê nó vẫn khởi tác dụng, nhưng ta dùng sai, dùng nó để tạo nghiệp. Tạo nghiệp thiện thì vào ba đường lành trong lục đạo, tạo nghiệp ác thì vào ba đường ác trong lục đạo. Con người thật sự giác ngộ rồi, thì lục đạo không còn nữa. Tuy lục đạo không có, những vẫn còn rất nhiều chúng sanh mê trong lục đạo. Chư Phật Bồ Tát có cần giúp họ không? Cần! thời thời khắc khắc giúp họ. Vì sao vậy? Bởi pháp giới là một thể, ba đường lành, ba đường dữ cũng không rời pháp giới. Nếu chúng ta xem pháp giới là thân mình, mười pháp giới chỉ là những khí quản trong cơ thể của mình mà thôi. Có những khí quản bị bệnh, ta có cần quan tâm đến nó không? Có cần chữa trị cho nó không? Chắc chắn phải quan tâm rồi. Ba đường ác là những khí quản bị bệnh của chúng ta, chỉ có như vậy thôi, nhưng nó và chư Phật Như Lai vẫn là một thể, sao ta có thể không quan tâm được! Cho nên điều thứ nhất trong Thập Huyền là *đồng thời tương ưng*. Đồng thời và đồng xứ, đồng thời đồng xứ cụ túc tương ưng. Cụ túc nghĩa là không hề khiếm khuyết. Đây là câu tổng tướng, chúng ta nhận thức được rõ ràng, thì chín câu sau sẽ rất dễ hiểu. Tuy không phải là cảnh giới phàm phu của, nhưng chúng ta có thể cảm nhận được.

Ví như một niệm có đầy đủ tất cả thông tin, chúng ta dùng danh từ ngày nay mà nói, có thể tin được chăng? Chúng ta thấy khoa học ngày nay tiến bộ, thẻ nhớ này, vi tính ngày nay dùng rất nhiều, máy chụp hình bây giờ cũng dùng thẻ nhớ, thẻ nhớ chỉ lớn bằng móng tay thôi, trong đó chứa được bao nhiêu dung lượng đây? Tôi đến Úc Châu có người tặng cho tôi bộ Tứ Khố Toàn Thư, chứa trong thẻ nhớ. Phân lượng của Tứ Khố Toàn Thư rất lớn, nhưng có bao nhiêu thẻ vậy? hình như chỉ có mười mấy thẻ, giống như đĩa vậy, chỉ có mười mấy cái, dung chứa trong đó. Mang đĩa này đặt vào vi tính, hiện ra trên màn hình, chúng ta thấy được. Điều này ngày xưa ta không thể nào tưởng tượng được, một bộ đại tạng kinh mà chỉ có hai thẻ. Chúng ta cảm thấy vô cùng kinh ngạc, nhưng quay đầu lại xem kinh Phật, thì ra chúng ta chỉ đọc sơ lược qua, không hề chú ý đến vấn đề này, trong kinh nói một niệm đầy đủ tất cả mọi thông tin. Một niệm đó, trong thẻ nhớ bằng móng tay của chúng ta đây không biết có bao nhiêu niệm? chúng ta biết hiện tượng vật chất từ đâu mà có? Từ hiện tượng tâm niệm tích lũy liên tục mà có. Nói thiệt, vật chất vốn không tồn tại, không có vật chất. Ý niệm! vô lượng, vô số, vô tận ý niệm tích lũy lại một chỗ, là hiện tượng liên tục bộc phát. Mắt ta thấy được, tai ta nghe được, tay ta tiếp xúc được, đó gọi là hiện tượng vật chất, là cảnh giới tướng của a lại da. Khi học Duy Thức, khi giảng Duy Thức, giảng rất hay, nhưng chúng ta thấy sự phát minh của khoa học ngày nay, vô cùng kinh ngạc, kỳ thật nghĩ đến những thứ đã học, đã giảng, chẳng phải là những điều này sao? So ra còn cao hơn những điều đó nhiều, những thứ này còn kém xa những điều trong kinh đức Phật dạy. Ngày nay nói đến lượng tử, lượng tử là điểm quang nhỏ, đã biến thành hiện tượng vật chất rồi, điểm quang nhỏ đó bao nhiêu thông tin, tích tụ ở chỗ đó.

Các nhà khoa học cho rằng, vũ trụ có được từ tiếng nổ lớn, cũng hơi giống đấy, nhưng không phải những điều họ tưởng tượng ra. Quang tử từ đâu mà có? Nó còn nhỏ hơn lạp tử cơ bản nữa, hầu như là không, chẳng phải gần không, mà bằng với không, thật là không, nó có một sức mạnh tác dụng, bộc phát ở đó, giống như tia chớp vậy, trong khoảng thời gian rất ngắn, nhục nhãn của chúng ta không thể tiếp xúc đến, nhưng nó có rất nhiều điểm quang, bộc phát liên tục thì chúng ta có thể thấy được, chứ một điểm thì không thể thấy được. nhìn thấy rồi chúng ta cho rằng đó là vật chất, có một cái gì ở đó, trong mỗi điểm quang đều có đầy đủ thông tin, trong mỗi điểm quang đều có đầy đủ hiện tượng vật chất. hiện tượng vật chất này là gì? Trong đạo Phật nói là vô lượng vô biên pháp giới, các nhà khoa học ngày nay nói là vũ trụ. Vũ trụ bao lớn? người xưa nói hai câu: “kỳ đại vô ngoại”, là không có biên giới, vũ trụ không có biên giới. “Kỳ tiểu vô nội”, lượng tử ngày nay nói kỳ tiểu vô nội, ở đây nói có lớn có nhỏ, sau đó lại nói lớn nhỏ là một chẳng phải hai. Lớn là lớn trong nhỏ, nhỏ là nhỏ trong lớn, ý nghĩa câu nói này rất thâm sâu. Nhỏ trong lớn dễ hiểu, lớn trong nhỏ không dễ hiểu đâu. Trong kinh Hoa Nghiêm nói rất nhiều, kinh Hoa Nghiêm nói đến vi trần, đây là thuật ngữ Phật học. Ngày nay nói là lượng tử, tiểu quang tử. Trong tiểu quang tử này có thế giới, vô lượng vô biên thế giới ở trong đó. Thế giới không thu nhỏ lại, tiểu quang tử chẳng phóng lớn ra, ở trong đó có thế giới, trong thế giới đó lại có vi trần, cũng có nghĩa là còn có tiểu quang tử, trong tiểu quang tử đó lại có thế giới, trùng trùng vô tận. Hiện tượng này các nhà khoa học chưa tìm ra, khoa học chỉ phát hiện trong tiểu quang tử có thông tin, thông tin như thế nào? Tất cả tin tức của vũ trụ đều nằm trong đó. Cách nói này là thiệt đó, công năng của thức thứ sáu rất lớn, trong kinh đức Phật thường dạy, khoa học ngày nay phát minh ra. Thức thứ sáu hướng ra ngoài phan duyên, có thể duyên đến hư không pháp giới, hướng nội nó có thể duyên đến a lại da. Các nhà khoa học ngày nay cũng dùng hai cực đoan này mà phát triển. Một là hồng quan thế giới, là đại vũ trụ, một là lượng tử lực học, nghĩa là tiểu vũ trụ. Nhưng đạo Phật nói lớn nhỏ là một chẳng phải hai, điều này khoa học vẫn chưa đề cập đến, từ từ hướng đến chỗ này phát triển ra. Chúng tôi tin rằng qua vài năm nữa, các nhà khoa học có thể nói ra, nhưng đó không thể kiến tánh. Nguyên nhân gì vậy? chân tướng sự thật này vốn sẵn có. Khi Lục Tổ Huệ Năng khai ngộ, ngài nói ra năm câu, trong đó câu thứ ba ngài nói rằng: “đâu ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ”, tánh đức này vốn đầy đủ, không hề khiếm khuyết tí nào, chẳng những tất cả chúng sanh bình đẳng, chúng sanh ở đây phải dùng ý nghĩa trong kinh Hoa Nghiêm để giải thích, hiện tượng chúng duyên hòa hợp mà sanh khởi được gọi là chúng sanh. Một tiểu quang tử cũng là chúng duyên hòa hợp mà sanh khởi. Những duyên gì vậy? trong đạo Phật nói, ít nhất có tám, trong hiện tượng vật chất, cũng có địa thủy hỏa phong, bốn yếu tố này, trong vật chất nhỏ cũng có đầy đủ bốn yếu tố này. Địa là vật chất, quí vị thấy được. Dưới lớp kính hiển vi cao độ, thật sự quí vị có thể thấy được.

Năm ngoái tôi đi trị sâu răng ở Cao Hùng, thấy con sâu răng, giống như con trùng vậy, mắt thường không thấy được, kính lúp thường, kính hiển vi cũng không thấy được, chỗ răng đau đó, bác sỹ dùng kim kêu ra một chút để vào kính hiển vi, kính hiển vi phóng lớn lên, chiếu lên màn hình, chúng ta thấy rất rõ ràng, đầy kín, giống như con giòi vậy. Tôi hỏi bác sỹ phóng lớn lên gấp bao nhiêu lần? ông ta nói 3600 lần, thấy được rồi, 3600 lần. dĩ nhiên kính hiển vi này không phải là phòng thí nghiệm của khoa học, dùng phòng thí nghiệm khoa học mà phóng lớn ra chắc chắn còn hơn nhiều lần. Quí vị có thể thấy được hiện tượng vật chất này là rất nhỏ, chắc chắn nó có đầy đủ địa thủy hỏa phong. Thủy và hỏa là hai danh từ Phật học, khoa học ngày nay không dùng danh từ này, danh từ khoa học là điện âm và điện dương, nó mang theo điện. Điện dương là hỏa, điện âm là thủy, hoặc chúng ta nói có độ ẩm, độ ướt. Yếu tố thứ tư là phong đại. Phong có nói lên điều gì? Phong nghĩa là động, nó chấn động, động không ngừng, nó chẳng phải là tĩnh, nó là động, chỉ cần là vật chất, vật chất nhất định là động, không tĩnh lại, nếu tĩnh thì không có vật chất, không thấy nữa, nó đi đâu vậy? chúng ta biết, như trong kinh đức Phật thường nói, nó về Thường Tịch Quang. Thường Tịch Quang là tự tánh, tự tánh bất động. Đại sư Huệ Năng nói: “đâu ngờ tự tánh vốn không lay động”, nó bất động, bất động nên không có, khi động thì nó hiện ra, trong tự tánh hiện ra huyễn tướng, chúng ta gọi đó là vật chất. Tuy là vật chất nhưng trong nó có hiện tượng tinh thần. Hiện tượng tinh thần là gì? Là thọ tưởng hành thức. Nó có sự cảm thọ, có phân biệt, tưởng là phân biệt, hành là chấp trước, thức là a lại da, a lại da gọi là tàng thức, ngày nay chúng ta có thể gọi nó là ký ức, ký ức chất chứa trong đó. Quí vị xem quang tử cực kỳ nhỏ bé, chúng duyên hòa hợp mà sanh đó gọi là chúng sanh. Đạo Phật nói chúng sanh, hàm nghĩa của nó rất sâu rất rộng. Tất cả mọi hiện tượng, bất luận là hiện tượng vật chất hay hiện tượng tinh thần, đều là chúng duyên hòa hợp mà sanh ra, cho nên nó đồng thời cụ túc.

Quí vị xem một niệm có đầy đủ tất cả mọi thông tin, một tướng đầy đủ tất cả tướng, một trần có đầy đủ mười phương sát độ, một sắc có đầy đủ tất cả sắc tướng, một âm có đầy đủ tất cả pháp âm, cho nên tự tại. Tương dung, tương tức, ẩn hiện, hàm dung, trùng trùng vô tận, sự sự vô ngại. Những chân tướng sự thật này đều ở trước mắt, người không có chướng ngại thấy rất rõ ràng, không chướng ngại là giác, có chướng ngại là mê. Cái gì chướng ngại? tập khí phiền não. Chư Phật Bồ Tát dạy chúng ta phân chướng ngại thành ba loại, gọi là phiền não, ba loại đại phiền não.

Thứ nhất là vô minh phiền não, cái này rất vi tế. Vô minh phiền não chính là hiện tượng ba động mà các nhà khoa học ngày nay phát hiện ra. Chúng ta thường thấy trong hội Hoa Nghiêm, khởi tâm động niệm là nói về điều này. Sau khi mọi người nghe rồi, ngộ ra được ý nghĩa của nó hay không? Rất khó! Bởi chúng ta khởi tâm động niệm quá thô, nó không thô như vậy, nó cực kỳ vi tế, sự khởi tâm động niệm này, ngay bản thân quí vị cũng không biết được, chẳng những không biết, mà chư Bồ tát dưới địa vị Bát địa cũng không biết được. Ba động cực kỳ vi tế này, danh từ Phật học gọi là vô thỉ vô minh. Vô minh thêm vào hai chữ vô thỉ, thêm vào hai chữ này rất hay, vô thỉ là gì? Là không có bắt đầu, cũng chẳng có lý do. Quí vị nói vì sao nó lại động? vì sao lại có động này? Quí vị càng hỏi vấn đề càng phức tạp. Vì sao vậy? bởi càng hỏi nó càng động mạnh. Làm sao đây? Có cách gì không? Mặc kệ nó, đừng lý tới nó, từ từ nó sẽ êm, và nó sẽ biến thành bất động, bất động là hoàn nguyên. Quí vị không nên tìm nguyên nhân của nó. Cho nên động thứ nhất, cái vi tế đó gọi là vô thỉ vô minh, sau nó thì có nhân có quả, cái thứ nhất không có nhân. Nhất định phải hiểu rõ đạo lý này, quí vị đừng truy cứu nó, càng truy cứu càng sai lầm, sai lầm rồi thì không ra được đâu, đây là vô minh phiền não. Làm sao chúng ta biết phá được vô minh phiền não? Có một việc rất rõ ràng ngay trước mắt, phá được vô minh phiền não rồi, ban đêm quí vị nhìn ra bên ngoài là sáng, chứ chẳng phải là đen tối. Vì sao bầu trời lại đen tối như vậy? vũ trụ lại đen tối như vậy? đó là vô minh. Nếu quí vị thật sự phá được vô mình, thì vũ trụ này là sáng, cho nên trong kinh gọi cảnh giới đó là Thường Tịch Quang. Nó chẳng phải là đen tối, nó là quang minh, rất sáng, ánh sáng này không chói mắt. Ánh sáng của mặt trời chói mắt, ánh sáng của tia chớp cũng chói mắt, ánh quang minh của tự tánh không chói mắt, nó nhu hòa, giống như nhìn mặt trăng vậy, càng nhìn càng thấy dễ chịu, chỉ cần một chút xúi ba động yếu ớt thôi, cũng không thấy được ánh quang minh, mà là một bầu trời đen tối, cho nên gọi là vô minh. Đó là loại thứ nhất. Chúng sanh trong mười pháp giới vẫn chưa phá được, không riêng gì lục đạo trong mười pháp giới, mà A La Hán, Bồ Tát, Bích Chi Phật, Phật. Phật trong mười pháp giới cũng chưa phá được, cho nên nếu quí vị hỏi họ ban đêm thấy thế nào? Họ sẽ nói ban đêm là một màn đen, vũ trụ là đen tối. Chúng ta ở gần mặt trời, quí vị xem ánh sáng quả mặt trời chiếu đến quả địa cầu này có tám phút, quí vị nhìn lên bầu trời thấy rất sáng, kỳ thực khi nhật thực quí vị sẽ phát hiện ra, bóng của mặt trăng đã che khuất mặt trời, che khuất mặt trời nên chúng ta không nhìn thấy, khắp nơi tối đen, vô minh hiện tiền. Nếu là người kiến tánh, Thường Tịch Quang của tự tánh hiển lộ, thấy vũ trụ sáng, trong vũ trụ không còn thấy bóng đêm.

Chúng ta đã phá được vô minh chưa? Kiểm nghiệm từ đây, sẽ thấy được rất rõ ràng. Từ vô thỉ vô minh khởi lên phân biệt, phiền não phân biệt này rất nặng, quí vị đã bước vào mười pháp giới, Tứ thánh pháp giới trong mười pháp giới, so với lục đạo thì nó là tịnh độ, trong lục đạo nhiễm ô không thanh tịnh, còn nơi đó thanh tịnh không nhiễm ô, nên gọi là tịnh độ. Chỉ phân biệt, không chấp trước. Nếu từ phân biệt khởi lên chấp trước, lại đọa lạc xuống dưới, đọa lạc đến lục đạo. Lục đạo là nhiễm ô, trong nhiễm ô có thiện ác. Ý niệm thiện, điều này cần nên biết, hoàn cảnh bên ngoài, cảnh tùy tâm chuyển. Trời đất do mình tạo nên, không liên quan gì đến người khác, quí vị khởi tâm động niệm là thiện, hành vi tạo tác là thiện, chiêu cảm ba đường lành. Nếu ý niệm bất thiện, ngôn ngữ bất thiện, sẽ chiêu cảm ba đường ác. Lục đạo từ đâu mà có? Tự mình tạo ra. Trong kinh đức Phật dạy rất hay: “tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”, Ngài lại nói rằng: “tướng do tâm sanh, cảnh tùy tâm chuyển”. Tướng không những bao gồm diện mạo của chúng ta, mà bao gồm cả tình trạng sức khỏe nữa. Vì sao có người mạnh khỏe, tướng mạo trang nghiêm? Có người tướng mạo không đẹp, sức khỏe không tốt? do ý niệm không giống nhau, ý niệm này gọi là ý niệm thiện ác. Xã hội ngày nay loạn động, con người sống trên thế gian này vô cùng vất vả, nam nữ già trẻ, các hãng nghiệp cũng không ngoại lệ. Hiện tượng phổ biến là không cảm thấy an toàn, phiền não này rất nghiêm trọng. Nguyên nhân gì vậy? Bởi mê quá sâu dày, mê quá trầm trọng, đây là bệnh nặng, chứ không phải bệnh nhẹ đâu. Cho nên cõi người là một trong ba đường lành. Ngày nay cõi người hình như không phải là đường lành nữa rồi, mà nó giống như đường ngạ quỷ trong kinh đức Phật dạy, gần như đường ngạ quỷ, đường địa ngục vậy. Vì sao lại ra nông nỗi này? Cõi người, cõi trời cũng có bệnh nhưng nhẹ hơn một chút, nhưng ngày nay sao lại nghiêm trọng như thế? Là sao vậy? Không cần nói nhiều, ba mươi năm trước, năm 1977 lần đầu tiên tôi đến HongKong, tôi đã ở HongKong giảng kinh bốn tháng, khi đó HongKong rất đẹp, không như bây giờ, khác nhiều quá. Bây giờ con người tánh tình thô bạo, thật sự không cảm thấy an toàn, hiện tượng này vào thời đó không có. Trong cuộc sống có niềm vui, bây giờ không vui, chỉ có khổ thôi. Càng về trước xã hội càng an định, tuy cuộc sống vật chất thanh đạm nhưng có niềm vui. Nguyên nhân từ đâu vậy? Nguyên nhân do ngày xưa có người dạy. Dạy điều gì? Dạy luân lý, đạo đức, nhân quả. Cho nên họ khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác thiện nhiều hơn ác. Đạo lý nằm ở chỗ này. Ngày nay không có người dạy, không có bậc thiện nhân dạy, không có hàng người tốt dạy, nhưng vẫn có người dạy quí vị đấy. Ai dạy vậy? Ma vương ba tuần dạy quí vị. Ngày nay ma vương ba tuần nắm giữ quyền giáo hóa toàn cầu, tất cả nằm trong tay nó. Nó từng đến tìm tôi, nó nói với tôi, không được sự đồng ý của nó, xâm phạm đạo tràng của nó. Khi đó tôi không hiểu. Tôi nói tôi không hề xâm phạm đạo tràng của ông, nó cũng không biện giải gì. Sau này tôi mới hiểu ra, đạo tràng của nó là gì? ti vi, Internet, vệ tinh là đạo tràng của nó đấy. Đã lâu rồi chúng tôi dùng giảng kinh, chúng tôi cũng có một đài vệ tinh, cũng dùng mạng Internet, là xâm phạm đạo tràng của nó. Thì ra vệ tinh, ti vi, Internet đều nằm trong tay nó. Nó dạy điều gì? Nó dạy bạo lực, dạy sắc tình, dạy sát đạo dâm vọng. tôi mới hiểu ra. Trong tiểu thừa có hàng ma, trong đại thừa thì không có, Vì sao vậy? bởi ma cũng là Phật, nó cũng có Phật tánh, tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, chỉ là nó cống cao ngạo mạn, tâm háo thắng rất mạnh. Tôi cũng lập một bài vị cho nó, xem nó như Bồ Tát vậy. Thật sự khi đó tôi không thương lượng với nó mà đã làm kênh ti vi, mạng Internet. Ngày nay ai dạy quí vị? ti vi dạy, Internet dạy, dạy con người hư hết. Nhân tố trong đây vô cùng phức tạp, không thể trách bất cứ ai, chúng ta cũng không thể trách ma ba tuần. Mà là sao? Là đời đời kiếp kiếp, chúng ta quá chủ quan, không đem giáo dục luân lý, đạo đức, nhân quả phổ biến khắp thế gian, chúng ta đã bỏ qua, chúng ta quá chủ quan. Thế kỷ trước, trong một trăm năm, đời này không bằng đời trước, đến nay thì đã sụp đổ hết. Giống như bờ đê của con sông vậy, mấy ngàn năm trước bậc cổ nhân đã giữ vững bờ đê này, có một chút rò rỉ là phải sửa chữa ngay. Từ khi triều đại nhà Thanh diệt vong, Dân Quốc thành lập là bỏ qua rồi, đến này hầu như đổ vỡ hết. Hiện tượng thế nào? Đối với mỗi cá nhân mà nói, có rất nhiều tật bệnh, đặc biệt là bệnh truyền nhiễm, thân tâm chúng ta chịu khổ. Môi trường sống thì sao? Ngày nay mọi người nói về tai nạn của thiên nhiên, động đất liên tục, núi lửa thức dậy, sóng thần nghiêm trọng, những tảng băng ở Nam Bắc cực tan ra nhanh chóng, nước biển dâng cao, trong tương lai những thành phố vùng ven biển đều bị nhấn chìm.

Lần này tôi đến Italy, đặc biệt đến Uy Ni Tư xem, vì đó là thành phố trên mặt nước, có thể lần sau đi sẽ không thấy được nữa. Tôi thấy du khách ở Uy Ni Tư rất đông, người dân địa phương cho chúng tôi biết, bình quân mỗi ngày có hơn mười vạn người, đều là khách tham quan, chắc họ cũng muốn đến xem một chút, có thể qua vài năm sẽ không còn thấy nữa. Những thứ đó là gì? Đó đều là bệnh phát. Có thể cứu được chăng? Quí vị xem dự ngôn của người xưa, đều đã cảnh cáo chúng ta. Các nhà khoa học căn cứ vào sự chứng nghiệm phán đoán, sự thay đổi của quả địa cầu này không bình thường, nhiệt độ của Nam Bắc cực, năm mươi năm trở lại đây, đã thay đổi năm độ, cho nên khí hậu không được bình thường, đây đều là những triệu chứng không được bình thường. Chúng ta có cách nào cứu vãn chăng? Trong giáo pháp đại thừa nói, có, chắc chắn có. Bất cứ dự ngôn nào, hay sự suy đoán của khoa học, đều là cảnh giới ngay khi đó, những điều họ thấy không sai, nhưng những dự ngôn và suy đoán đó, đều không phải là định luận. Vì sao vậy? Bởi tất cả pháp từ tâm tưởng sanh, tâm niệm của chúng ta thường xuyên thay đổi. nếu tâm niệm bất thiện, sẽ bị họ đoán đúng, và tai nạn sẽ hiện tiền. Nếu chúng ta biết được việc này, chuyển đổi ý niệm một chút. Chuyển ác thành thiện, chuyển mê thành ngộ, tai nạn sẽ không còn nữa. Kiểm nghiệm từ đâu đây? Từ ngay tự thân, chuyển ý niệm, thì thân thể mạnh khỏe, những tế bào bệnh độc, đều phục hồi trở lại bình thường. Đây là tự độ, tự mình cứu lấy mình. Ý niệm của chúng ta chuyển đổi, bệnh đau trên cơ thể của chúng ta chuyển đổi rồi, khu vực chúng ta ở đây, cảnh tùy tâm chuyển mà. Chỗ này có động đất, nhưng không bị động đất, có sóng thần, không bị sóng thần, có nạn ôn dịch, không bị ôn dịch . Đạo lý gì vậy? trong kinh Hoa Nghiêm nói rất rõ, trong kinh Vô Lượng Thọ cũng nói rất rõ, bởi cảnh giới sẽ thay đổi theo ý niệm. Ý niệm của con người thiện, thì tất cả đều thiện. Đây nói về điều gì? Nói về đồng thời cụ túc tương ưng. Bởi tất cả mọi hiện tượng trong vũ trụ này, nó liên quan mật thiết với ý niệm của chúng ta. Cho nên bất luận là vô tình hay cố ý, khởi lên một ý niệm chắc chắc có sự ảnh hưởng, và sự ảnh hưởng này rất sâu rộng. Chúng ta thật sự hiểu được, nhiều năm huân tu trong giáo pháp đại thừa như thế, đối với những lời dạy của đức Phật hiểu được rõ ràng. Ý niệm nào là tối thiện? là thiện trong thiện, thuần tịnh thuần thiện, chính là một câu A Di Đà. Quí vị thật sự buông bỏ vạn duyên, không có tạp niệm, từ sáng đến tối trong tâm chỉ có một câu A Di Đà, rất hữu dụng. Quí vị xem Lưu Tố Vân cư sỹ ở đông bắc cô ấy có được lợi ích chăng? Bị bệnh lao da ban đỏ nặng như thế, căn bệnh này còn nghiêm trọng hơn ung thư, chẳng phải một câu Di Đà là hết bệnh đó sao? Cô ấy từng đến đây, quí vị xem trên người cô ấy không còn một vết sẹo. Hỏi cô ấy chữa cách nào? Cô ấy nói niệm Phật.

Theo căn cứ của các nhà khoa học, ở đây họ nói về sự quan trọng của ý niệm, một thành phố có một trăm vạn người ở, một trăm vạn người, cần bao nhiêu người tâm thanh tịnh, khiến cho thành phố đó không bị thiên tai? Một trăm người chân chánh tu tập, một trăm vạn người trong đô thị này tạo nghiệp, một trăm người này là tiểu số, họ tu tập nghiêm chỉnh, có thể khiến cho tai nạn của những người tạo nghiệp đây giảm nhẹ đi. Được không? Ta có thể tin được chăng? Quí vị có tin không? Chỉ cần một trăm người. Tôi tin đấy! Tôi tin người xưa có nói, “ tà không thắng chánh”. Một trăm vạn người tạo nghiệp, tuy rất nhiều nhưng đó là tà, tâm niệm của một trăm người này là chánh, tà không thắng chánh. Cho nên thiện tâm thiện niệm của một trăm người đây, có thể giữ cho thành phố một trăm vạn người này không bị thiên tai. Cả thế giới có hơn sáu mươi ức người, các nhà khoa học tính cần phải có bao nhiêu người, thì mới có thể cứu được quả địa cầu ? Họ nói cần tám ngàn người là có thể cứu được quả địa cầu, tám ngàn người không khó tìm đâu. Các nhà khoa học kiến nghị với chúng ta, nói chúng ta dùng ti vi, dùng mạng Internet, không cần phải tập hợp một chỗ, tám ngàn người này ở khắp nơi tu tập chân chánh. Cho nên trong hiệp hội của chúng tôi khởi xướng tu Lục Hòa Kính, đây là việc hay, không cần tập hợp lại một chỗ. Bản thân quí vị thật sự có sứ mệnh này, thật sự giác ngộ, tôi tu tập trang nghiêm, tôi có thể giúp cho những chúng sanh khổ nạn . Đầu tiên là cứu chính mình, và cứu những chúng sanh khổ nạn sống trên quả địa cầu này. Rất có lý! Bản thân chúng ta cần suy nghĩ xem, kiếp này được làm người ở trên thế gian, để làm gì? Trong kinh đức Phật cho chúng ta một đáp án: “nhân sanh thù nghiệp”, đáp án này quá hay! Trong đời quá khứ hành thiện tích đức, kiếp này đến cõi người này hưởng phước, trả hết nghiệp báo đến để hưởng phước. Nếu kiếp quá khứ tạo ác nghiệp, kiếp này đến cõi người để thọ khổ, đến để thọ báo. Thứ ba là người giác ngộ, họ hiểu rõ, không thọ khổ vui. Họ đến đây làm gì? Đến nâng cao cảnh giới của mình, đến hóa giải khổ báo của chúng sanh, điều này có ý nghĩa, có giá trị. Cho nên bản thân tu tập trang nghiêm, chẳng những vì mình, mà còn vì tất cả chúng sanh khổ nạn trên thế gian, cần nghiêm chỉnh nỗ lực tu tập. Đức Phật dạy chúng ta: “ lấy giới làm thầy, lấy khổ làm thầy”, hai câu này Ngài nói rất hay. Khi đức Phật còn tại thế, suốt đời Ngài làm bậc mô phạm cho chúng ta , quí vị xem suốt đời Ngài sống cuộc đời lưu lạc, ngày ăn một bữa, tối ngủ dưới gốc cây. Đây là cuộc sống của đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Tài sản của ngài chỉ có ba y một bình bát, ngoài ra không có gì hết. Sự nghiệp của Ngài là hàng ngày dạy học, năm ba mươi tuổi khai ngộ, từ đó về sau bắt đầu dạy học, năm 79 tuổi viên tịch, giảng kinh thuyết pháp suốt 49 năm, không ngừng nghỉ một ngày nào. Một người cũng dạy, hai người cũng dạy, mấy trăm người, mấy ngàn người ngài cũng dạy. Đức Phật là nhà giáo dục, đức Phật là thầy giáo giỏi, chúng ta phải nhận biết rõ ràng. Ngài dạy điều gì? Giáo dục phổ biến thế gian, không ngoài luân lý, đạo đức, nhân quả, đây là phổ biến. Bậc lợi căn, họ không vừa lòng với những điều này, đức Phật mở cửa phương tiện, đặc biệt dạy cho họ, nếu dùng cách nói ngày nay, là ngài dạy khoa học, triết học.

Tôi đã vào đạo Phật từ con đường triết học, thầy của tôi là nhà triết học, thầy đã giới thiệu đạo Phật cho tôi. Thầy nói rằng: đức Phật Thích Ca Mâu Ni là nhà triết học vĩ đại nhất trên thế gian này, triết học trong kinh Phật, là đỉnh cao của triết học trên thế giới, học Phật là sự hưởng thụ tối cao của đời người. Tôi đã đến với đạo Phật như thế. Thầy giáo còn nhắc nhở một câu: Ngày nay anh muốn học triết học trong kinh Phật, nó không ở trong chùa, nó ở đâu vậy? ở trong kinh điển. sự nhắc nhở này rất hay. Nếu đến chùa không thấy triết học, khoa học, sẽ cảm thấy thầy giáo có vấn đề. Thầy ấy đã nói với tôi rất rõ ràng như vậy. Những vị xuất gia trong chùa ngày xưa thật sự có học vấn, có đạo đức. Xã hội ngày nay thay đổi. vì sao vậy? bởi họ không học. Thế mới biết được đời này bản thân chúng ta nên đi con đường nào, mục tiêu cần truy cứu là gì?

Trương Gia đại sư khuyên tôi xuất gia, khuyên tôi học theo đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Tôi đã nhận lời. Tôi học Phật 59 năm rồi, giảng kinh dạy học 52 năm, không có đạo tràng, một mình đi khắp nơi, xem như pháp duyên không tồi, bất luận đi đến đâu cũng có người hoan nghênh tiếp đón. Nhưng rất tiếc, là bây giờ rất ít người học Phật. Vì sao vậy? Bởi quá vất vả, không chịu khổ thì không học được đâu, học Phật phải chịu được khổ, phải trì được giới. Giới là vô thượng bồ đề bổn. Vô thượng bồ đề chính là thành Phật, thành Phật căn bản ở chỗ trì giới. Học giới luật từ đâu? Học từ Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên. Giới luật của đạo Phật học từ Thập Thiện Nghiệp. Vì sao ngày nay Thập Thiện Nghiệp cũng không hành được? Thập Thiện Nghiệp đạo còn có nền tảng. Ngày xưa ba nhà Thích Đạo Nho, vừa nhập môn là cội rễ. Đệ Tử Quy của nhà Nho, Cảm Ứng Thiên của nhà Đạo, Thập Thiện Nghiệp của Phật giáo, nền tảng Thích, Đạo, Nho đều phải học hết, nhất định phải học tập từ Đệ Tử Quy, vì đó là nền tảng đầu tiên, giống như xây nhà vậy, đó là nền móng, Cảm Ứng Thiên là tầng một, Thập Thiện Nghiệp Đạo là tầng hai. Nếu quí vị không hạ thủ từ đây, thì quí vị không thể nhập môn được. Nhiều năm rồi, tôi đã đi qua nhiều quốc gia, tiếp xúc với rất nhiều người học Phật, đại đa số là đồng bào Hoa Kiều, cư trú ở hải ngoại. Mười năm trở lại đây, tôi tiếp xúc với nhiều tôn giáo trên thế giới, tôn giáo nào cũng hay, đúng một là tất cả, sự tu học của mỗi tôn giáo, đều là hai câu này: phải trì giới, phải chịu được khổ, thì mới học được điều hay. Nếu không trì giới, không chịu khổ được, thì cũng vậy, cũng không thể thể nhập vào cảnh giới của thánh hiền. Điều này vô cùng quan trọng! đầu tiên là cứu chính mình, bản thân mình đời này có được cuộc sống hạnh phúc mỹ mãn. Như thầy Phương giới thiệu với tôi, học Phật là sự hưởng thụ tối cao của con người. Nếu chúng ta không được sự hưởng thụ tối cao đó, thì uổng công học tập rồi! Sự hưởng thụ tối cao này, không phải là giàu có, chẳng phải có địa vị, không liên quan gì đến những thứ này. Sự hưởng thụ tối cao là gì? Là vui sướng! suốt ngày đều hoan hỷ. Đạo Phật nói pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ, như vậy đời này quí vị không bị luống qua. Niềm vui từ đâu mà có? Chẳng phải có từ bên ngoài đâu, mà từ nội tâm phát xuất ra, giống như mạch nước vậy, từ nội tâm lưu xuất ra, gọi là pháp hỷ sung mãn. Nhà Nho có, nhà Đạo cũng có. Quí vị xem câu đầu tiên trong Luận Ngữ: “học nhi thời tập chi bất diệc duyệt hồ”, duyệt ở đây là hỷ duyệt vậy.

 Khổng Tử có một môn sinh đắc ý tên Nhan Hồi. Nhan Hồi không có địa vị, bần dân, không có tiền của, là một người có đời sống vật chất thiếu thốn nhất trong số học trò của Khổng Tử, lấy giỏ đựng cơm lấy bầu đựng nước. Nghĩa là ngay cả cái bát ăn cơm cũng không có, dùng cái gì để ăn, dùng tre đan thành một cái giỏ làm bát đựng cơm, uống nước không có ly, dùng hồ lô để uống nước. Cuộc sống như thế, Phu tử nói rất hay, nếu là người khác, không ai có thể chịu nổi. Nhưng Nhan Hồi thì sao? Suốt ngày ông ta rất hoan hỷ, “Hồi dã bất cải kỳ lạc”, trong đám học trò người sống vui nhất là Nhan Hồi. Ông ấy vui điều gì? Bởi ông ta hiểu rõ những luân lý thánh hiền dạy, và thực hành những điều dạy đó, ông ấy làm được hết sao không vui được! Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, đều tương ưng với Ngũ Luân, Ngũ Thường, Tứ Duy, Bát Đức, quí vị xem ông ta không vui sao được! Người thế gian tuy có địa vị rất cao, tiền của rất nhiều, nhưng họ không vui, cuộc sống rất đau khổ. Người thời nay đại phú trưởng giả, tôi đã gặp rất nhiều, tiền của có cả ức vạn, ban đêm không uống thuốc an thần thì họ chẳng thế nào ngủ được, quí vị xem họ có khổ không! Đâu có được sự tự tại như tôi!

 Có người nói, suốt 49 năm rốt cuộc đức Phật đã giảng điều gì? Tôi cũng từng dùng câu này để hỏi một học trò, học trò này là giáo thọ của một trường đại học, học vị tiến sỹ đấy, cũng giảng kinh trong trường học cho học sinh. Một lần vào dịp tết, anh ta đến thăm tôi, tôi đưa ra câu hỏi này: suốt 49 năm đức Phật Thích Ca Mâu Ni giảng kinh thuyết pháp, rốt cuộc ngài đã giảng những gì? Anh dùng một một câu để trả lời tôi. Anh ta không trả lời được, suy nghĩ 5,6 phút sau, không trả lời được, anh ta hỏi tôi. Tôi nói trong kinh có câu chỉ có 4 chữ thôi, trong kinh Bát Nhã nói, “chư pháp thật tướng”, dùng câu này trả lời có được chăng? Anh ta suy nghĩ nói, được! Chư pháp thật tướng, nếu nói rộng ra, chính là chân tướng của vũ trụ vạn hữu, 49 năm đức Phật đã nói về vấn đề này. Quí vị hiểu rõ chân tướng của vũ trụ vạn hữu rồi, sao quí vị không vui được. Đức Phật thật sự có trí huệ, chân tướng này, ngài chia ra làm sáu điều. Thứ nhất nói về tánh, tánh là bản thể, trong triết học nói là bản thể. Thứ hai là tướng, tánh tướng, tướng là tất cả mọi hiện tượng. Thứ ba là lý, là đạo lý. Thứ tư là sự, lý sự. Cuối cùng là nhân quả, tổng cộng sáu chữ: tánh tướng, lý sự, nhân quả, nói rõ ràng hết. Khổng Tử nói rất hay: “sáng nghe đạo, chiều chết cũng được”. Thật sự hiểu rõ ràng rồi thì không còn sanh tử nữa, lấy đâu ra sanh tử? nó là giả chẳng phải chơn. Cho nên đạo Phật gọi là liễu sanh tử. Liễu sanh tử chẳng phải không có tướng sanh tử, đối với hiện tượng này quí vị hiểu một cách triệt để. Sanh tử ở đâu? Sanh tử ở ý niệm, niệm trước diệt là tử, niệm sau sanh là sanh, trong khoảng sát na thôi. Tốc độ của nó quí vị không thể nào tưởng tượng được. Cho nên trong kinh đức Phật nói bất sanh bất diệt. Quí vị suy nghĩ thử xem, nếu thật sự bất sanh bất diệt, quí vị nói bất sanh bất diệt chẳng phải là câu nói thừa sao? Có sanh diệt, sanh diệt hầu như đồng thời, cho nên gọi là bất sanh bất diệt. Quí vị nói diệt thì nó sanh, quí vị nói sanh nó lại diệt. sanh diệt là một chẳng phải hai, gọi là bất sanh bất diệt, sanh diệt đồng thời. Quí vị không tìm thấy đâu, ngay cả dấu vết cũng không thấy. Cái thân này chúng ta dùng nó mấy chục năm, nó già rồi, không còn tốt nữa, ta đổi một thân mới. Giống như quần áo, quần áo dơ bẩn rồi, cũ rách rồi, ta đổi bộ mới. Rất tự tại! Tâm quí vị tốt, hành vi tốt, thân này càng đổi càng tốt.

Các nhà khoa học ngày nay cho biết, thân người do tế bào hợp thành, tế bào thay cũ đổi mới, sát na sát na sanh diệt, có chu kỳ là 7 năm, tế bào cũ không còn nữa, hoàn toàn mới. Chu kỳ 7 năm thay đổi hết, thời thời khắc khắc thay đổi, niệm niệm thay đổi. Chúng ta thấy giống như thay đổi linh kiện trong cơ khí . Thay linh kiện sao ta không thay cái mới? nếu thay cái mới thì cơ thể chúng ta chẳng phải ngày một tốt hơn sao? Vì sao lại thay vào cái già, cái cũ, cái mang mầm bệnh ? càng thay càng xấu đi. Nguyên nhân gì thế? Bởi quí vị không hiểu rõ chân tướng sự thật, hiểu rõ chân tướng sự thật rồi, thì ta sẽ đổi cái mới, không còn đổi cái già nữa. Vì sao linh kiện này già? Bởi phiền não khiến nó già, lo âu làm nó già đấy, chuyện là như vậy đấy. Quí vị phiền não lo âu, tự tư tự lợi, tham sân si mạn, càng thay càng xấu đi. Nếu quí vị không có những thứ này, tâm địa thanh tịnh, những thứ thay đổi đều bình thường, đều tốt cả. Nếu quí vị thật sự thông hiểu đạo lý này, quí vị chấp nhận, đem tất cả những ý niệm bất thiện thay đổi hết, khôi phục lại tâm địa giống như chư Phật Bồ Tát. Tâm địa của chư Phật Bồ Tát là thế nào? Trên đề kinh này có nói đến, là Thanh Tịnh Bình Đằng Giác, tôi thêm vào trước sau hai chữ, trước thêm hai chữ Chân Thành, Chân Thành, Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Chánh Giác,Từ Bi, tổng cộng có mười chữ. Niệm niệm tương ưng với mười chữ này, sẽ không bị bệnh tật, không bị già nua. Vì sao vậy? Bởi tâm địa của quí vị bình thường, tế bào thay cũ đổi mới đều bình thường. Đạo lý ở chỗ này! Có hiệu quả chăng? Có hiệu quả, rất có hiệu quả!

Mười mấy năm nay, tôi đã tham dự rất nhiều hội nghị quốc tế, những người tham dự hội nghị rất cung kính tôi, hầu như đều hỏi chung một vấn đề, là dùng phương pháp gì bảo dưỡng cơ thể. Tôi nói không có gì hết, tôi không ăn những thứ bổ, cuộc sống rất đơn giản, tôi ăn chay, và ăn rất ít. Bảo dưỡng cách nào đây? Tâm thanh tịnh! Tư tưởng của tôi rất đơn thuần, hàng ngày ngoài việc đọc kinh, đọc sách thánh hiền , những thứ khác tôi buông bỏ hết. Mấy chục năm rồi không xem ti vi, không nghe đài, không đọc báo, không xem tạp chí. Vì sao vậy? bởi những thứ đó là ma, tạo thành như một cái lưới vậy. Nó có năng lực chế tạo, tôi cũng có năng lực cự tuyệt, không bị nó dụ dỗ. Hàng ngày chúng ta tiếp xúc với kinh điển đại thừa, làm bạn với chư Phật Bồ Tát, giao lưu với chư Phật Bồ Tát, tâm quí vị mới thanh tịnh được. Không dính mắc danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, vui biết bao, tự tại biết bao! Đây chính là phương pháp dưỡng sinh của tôi. Sau khi học Phật pháp rồi, kinh điển đại thừa là lý luận để y cứ, chỉ cần tâm hành, tương ưng với Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác là chính xác. Đây là phương pháp dưỡng sinh của chư Phật Bồ Tát. Giữ tâm như thế, sau đó thầy giáo hướng dẫn chúng ta nhìn thấu buông bỏ. Nhìn thấu là hiểu rõ, hiểu rõ tánh tướng lý sự nhân quả của vũ trụ vạn hữu, phải nhìn thấu. Sau khi hiểu rõ rồi đương nhiên phải buông bỏ, không để tâm dính mắc những thứ này. Ý niệm thiện trong thiện, tịnh trong tịnh, thuần trong thuần, chính là bốn chữ A Di Đà Phật, trong tâm luôn luôn có câu A Di Đà Phật, quí vị sẽ bình an, trong Phật pháp gọi là được độ, tôn giáo khác nói là được cứu rồi. Đây là sự thật không phải giả dối đâu. Cho nên ý niệm làm chủ tất cả, ý niệm ở mình chứ không phải ở người khác, tự mình làm chủ chính mình, làm chủ tất cả, thân tâm khỏe mạnh, gia đình mỹ mãn, sự nghiệp thuận lợi, xã hội an định, thế giới hòa bình, hoàn toàn ở ý niệm của quí vị. Đây chính là “tất cả pháp từ tâm tưởng sanh” mà trong kinh thường nói, trong kinh Hoa Nghiêm nói: “duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”. Tâm là chân tâm, tự tánh, biến pháp giới hư không giới đều do tự tánh biến hiện ra. Tự tánh của ai vậy? tự tánh của chính mình. Tự tánh của mình và tự tánh của người là một tự tánh, cũng đồng với tự tánh của chư Phật Như Lai, đồng với tự tánh y chánh trang nghiêm trong mười pháp giới, đồng với tự tánh của hiện tượng tự nhiên sơn hà đại địa, cho nên nó thông suốt. Nếu quí vị thật sự kiến tánh thì sẽ thông hết, quí vị sẽ hiểu được vũ trụ và mình là một thể. Giác ngộ rồi quí vị chuyển cảnh giới chứ không còn bị cảnh giới chuyển nữa, như thế mới có thể được đại tự tại.

Muốn không bị cảnh giới chuyển, đầu tiên phải biết, buông giả, giữ chân. Chân là tự tánh, là tánh đức, quí vị nắm bắt được điều này, trong đây có chân lạc. Người xưa có câu: “thế vị sao đậm bằng pháp vị”. thế gian là gì? Niềm vui ở cõi người cõi trời, không thể sánh bằng pháp vị. Pháp là gì? Pháp là tự tánh, có trong tự tánh. Tuy tự tánh không phải vật chất cũng chẳng phải tinh thần. Đại sư Huệ Năng cho chúng ta biết, nó “vốn tự đầy đủ”. Tự tánh đầy đủ điều gì? Trong kinh Hoa Nghiêm đức Phật Thích Ca Mâu Ni dạy rằng: “tất cả chúng sanh đều có đức tướng và trí huệ của Như Lai”, đây chính là nội dung của chữ “đầy đủ”. Đầy đủ điều gì? Vô lượng trí huệ, trí huệ không phải có từ bên ngoài, vốn sẵn có vô lượng trí huệ. Đức hạnh, là vô lượng đức năng, đức năng bao gồm tài nghệ. Cuối cùng là tướng hảo, tướng hảo chính là phước báo mà người đời thường nói, đều là viên mãn, không hề khiếm khuyết điều gì. Chỉ cần quí vị trừ được chướng ngại, buông được chướng ngại, thì trí huệ đức năng của tự tánh sẽ hiện tiền. Đây thật sự là nguồn gốc của pháp hỷ sung mãn, và thường sanh tâm hoan hỷ, họ không vui sao? Mục tiêu của đạo Phật là phá mê khai ngộ, ly khổ đắc lạc, không phải dạy quí vị chịu khổ, mà dạy quí vị ly khổ đắc lạc. Người đời cho danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần là vui. Đức Phật nói những niềm vui đó là gì? Là heroin, là á phiện, quí vị phải trả giá rất nhiều! Đức Phật nói lạc ở đây được lưu xuất từ tự tánh, là đức tướng trí huệ, là tự nhiên, là vĩnh hằng, là bất sanh bất diệt, những điều hư vọng, những thứ giả phải buông bỏ, quí vị thật sự tìm lại sự vĩnh hằng, thật sự sẵn có. Người xưa cho chúng ta biết bổn tánh bổn thiện, “nhân chi sơ tánh bổn thiện”, đó là lạc. Thiện ở đây chúng ta dùng giáo pháp đại thừa giải thích, chính là trí huệ đức tướng viên mãn đầy đủ, đó là thiện, thiện ở đây không phải thiện đối với ác.

Đạo Phật truyền vào Trung Quốc, được người xưa chấp nhận, mà còn sai sứ giả đi thỉnh về, vào thời Hán Minh Đế. Thật sự giống như Thang Ân Tỷ nói, người xưa có sự rộng lượng này, chấp nhận bao dung nền văn hóa dị tộc Phật giáo từ Ấn Độ, là dị tộc rồi, nền văn hóa dị tộc mà chúng ta chấp nhận, Phật pháp là khiến cho nền văn hóa truyền thống của xưa thêm phong phú, điều này không phải giả đâu. Quí vị xem người xưa nói: “nhân chi sơ tánh bổn thiện”, chỉ một câu này thôi, nhưng thông thường người ta cho rằng thiện đối với ác, nên hành thiện, Ngũ Luân là thiện, Ngũ Thường là thiện, Tứ Duy, Bát Đức là thiện, không nên rời xa những thiện pháp này, tương lai đi về đâu? Về Thiên đường, đó là thiên đạo. Nếu dùng pháp đại thừa giải thích thì người này thành Phật. Thiện đó là gì? Thiện đó là đức tướng trí huệ vốn đầy đủ trong tự tánh. Đây chính là Phật pháp làm cho nên văn hóa truyền thống của xưa thêm phong phú.

Trong Đệ Tử Quy có câu: “phiếm ái chúng, nhi thân nhân”, thông thường người ta giải thích “phiếm” nghĩa là rộng lớn, phải yêu thương tất cả chúng sanh, tất cả chúng sanh ở đây là chỉ cho con người, cùng lắm là đến loài động vật, thương yêu con người và thương yêu động vật, bởi động vật có tình. Nhưng chữ “chúng” trong đạo Phật rất rộng. trong đạo Phật thế nào gọi là chúng sanh? hiện tượng chúng duyên hòa hợp mà sanh khởi gọi là chúng sanh, ý nghĩa này vô cùng rộng lớn. quí vị nghĩ xem trong vũ trụ, bất luận là hiện tượng vật chất hay hiện tượng tinh thần, lớn như vũ trụ, nhỏ như tiểu quang tử trong lượng tử, đều là hiện tượng chúng duyên hòa hợp mà sanh khởi. cho nên dùng giáo pháp đại thừa giải thích, thì ái ở đây rất rộng, chẳng những thương yêu con người, thương yêu động vật, mà còn thương yêu hoa cỏ cây cối, sơn hà đại địa, phải thương yêu tất cả muôn sự muôn vật trong vũ trụ này. Tình thương này mở rộng ra, bao trùm khắp vũ trụ. “Ái tâm biến pháp giới, thiện ý mãn nhân gian”. Phật pháp đã khiến cho nền văn hóa truyền thống xưa thêm phong phú, nâng cao nền văn hóa truyền thống xưa, nâng cao lên ngang hàng với đại thừa cứu cánh viên mãn.

Nếu chúng ta không tiếp nhận Phật pháp, thì nền văn hóa truyền thống xưa không đạt đến cảnh giới này. Cho nên chúng ta học tập, có một cảm xúc rất rõ ràng, các vị cổ thánh tiên hiền đưa ra đại cương, dùng Phật pháp để giảng rõ đại cương này. Hiểu rõ đạo lý này rồi, người học Phật tâm lượng phải mở rộng ra, phải bao dung nhưng tôn giáo khác trên thế giới. Trong kinh điển của mỗi tôn giáo đều có những điều hay, ta nghiêm chỉnh học tập, hấp thu những điều hay đó của họ, làm phong phú giáo pháp đại thừa của chúng ta. Đây là thái độ học vấn chính xác đấy, không nên có tâm phân biệt, cái gì của mình là hay nhất, người ta không bằng mình. Đây là câu nói có thói xấu rất lớn trong đại thừa.

Lần này tôi và sáu tôn giáo cùng nhau tham vấn, tôi đưa ra một ví dụ để đàm luận với họ, điều này tôi thường nói. Chúng ta xem chân lý của vũ trụ như một cơ thể của con người, nền văn hóa bất đồng đều ở trên một thân người. Mắt là một nền văn hóa, tai là một nền văn hóa, mũi là một nền văn hóa. Bên ngoài năm căn, bên trong lục phủ, đều có nền văn hóa bất đồng. Nếu quí vị cho rằng, văn hóa của tôi là số một, cặp mắt là số một, còn những văn hóa khác không bằng tôi. Thử hỏi xem quí vị mạnh khỏe hay bị bệnh? Chỉ có con mắt tốt, còn những thứ khác không được, quí vị bị bệnh rồi, bệnh rất nặng đấy! Tâm trạng này không được lành mạnh, bị bệnh rồi. Phải đối xử thế nào đây? Mỗi khí quản của tôi đều là số một, không có số hai. Cơ thể của tôi mạnh khỏe không bị bệnh. Trên địa cầu này nhiều quốc gia, mỗi quốc gia đều là số một, không có số hai. Mỗi bộ tộc đều là số một, mỗi tôn giáo cũng là số một, thì địa cầu này chính là thiên đường, địa cầu này chính là thế giới Cực Lạc. Những người sống trên quả địa cầu này, cần nên quay về phương hướng đó nỗ lực tiến tới, nó có giá trị, có ý nghĩa. Đừng xem mình là số một, người khác không bằng mình, sai lầm lớn đấy! Chẳng những quí vị không được số một, mà còn lạc hậu nữa, sai lầm rồi! Quan niệm sai lầm mau chóng sửa đổi lại.Trong cuộc đời này, ta có phương hướng chính xác, mục tiêu chính xác, quí vị nghĩ xem sung sướng biết bao! Ta đi trên con đường Đại Bồ Đề, đây là tiếng Ấn Độ, dịch sang tiếng Trung là Giác Ngộ, giác mà không mê. Người Ấn Độ gọi là giác, người TQ gọi là thánh, thánh hiền. Thánh có nghĩa là gì? Thánh nghĩa là hiểu rõ, người hiểu rõ chân tướng sự thật, gọi là thánh nhân. Thánh nhân, thần nhân, Phật, cùng một ý nghĩa, chỉ là danh từ bất đồng, nội dung hàm nghĩa hoàn toàn tương đồng. Cho nên không nên chấp tướng danh tự.

Trong Khởi Tín Luận, Mã Minh Bồ Tát dạy chúng ta: “Nghe kinh thuyết giáo không nên chấp trước tướng ngôn thuyết. Ngôn ngữ nói nhiều nói ít, nói sâu nói cạn đều không quan trọng, quan trọng là ý nghĩa của nó, ý nghĩa của nó thuần chánh, tiêu chuẩn thuần chánh chính là chân tướng sự thật, chân tướng sự thật, tuyệt đối chính xác. Tinh thần khoa học cầu điều này, Phật pháp cũng không ngoại lệ, cũng xem điều này là số một, cho nên Phật pháp là khoa học.

Ngày xưa khi tôi học triết học, Thầy Phương đã giới thiệu với tôi đạo Phật, thầy giảng về đỉnh cao của triết học, chúng tôi học gần sáu mươi năm, sang năm là 60 năm rồi, khẳng định rằng kinh Phật là khoa học tối cao. Những điều khoa học, triết học ngày nay không giải quyết được, đều nằm trong giáo lý đại thừa. Nhưng đáng tiếc, họ cho rằng đó là tôn giáo, là mê tín, không chịu tiếp cận. Đó là gì? Đạo Phật gọi đó là không có phước báo. Nếu thật sự có phước, khi tiếp cận sẽ làm cho nền học thuật của họ thêm phong phú, những điều nan giải trong triết học sẽ được giải quyết, những điều tối cao trong khoa học cũng được phát hiện ra, không tiếp cận, chẳng có phước báo. Những điều hay ngay trước mặt mà không nhận ra, điều này nên trách mình, chứ chẳng thể trách người , cho nên Phật pháp là pháp bình đẳng, không có gì chẳng bình đẳng. Mỗi người đều là số một, về thế giới Cực Lạc rồi, thật sự mỗi người đều là số một, cho nên người ở thế giới Cực Lạc là thân Kim Cang Bất Hoại, thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng đẹp, chẳng phải chỉ có 32 tướng 80 vẻ đẹp. Chúng ta nghe rồi cũng không cần phải ngưỡng mộ, cũng chẳng cần phải tự ti mặc cảm. Vì sao vậy? Bởi đó do tâm biến hiện ra, chỉ cần chúng ta buông bỏ vọng niệm, buông bỏ những thứ không bình thường này, buông bỏ hết, thì những điều hay đẹp ở thế giới Cực Lạc, đều sẽ hiện ra ngay đây. Trong tâm đại thừa không có đối lập, đây là điều những người tu tập pháp đại thừa chẳng thể không hiểu, không đối lập có nghĩa là bình đẳng, có đối lập là không bình đẳng rồi. Trong đại thừa không có pháp nào chẳng chân thành, chân thành là bản thể của tự tánh, giống như vàng và vàng khí vậy, nó là vàng thiệt, nên hiện ra tất cả tướng đều là thuần vàng, không có gì chẳng chân thành, thấy điều gì cũng chân thành. Vì sao vậy? Bởi tất cả đều là tự tánh. Sau khi khai ngộ, không có pháp nào chẳng phải, thật sự thế giới bình đẳng, thế giới thanh tịnh, thế giới viên mãn, đều ở trong đại thừa. Đại thừa ở đâu? Đại thừa ở trong tự tánh của chúng ta, đại thừa ở trong tâm của chúng ta, đại thừa ở chỗ hành vi của chúng ta, đại thừa trong thân, trong cuộc sống của chúng ta. Rất hữu dụng! chẳng phải học mà không dùng được, học rồi lập tức dùng được ngay. Cho nên năm 70 tiến sỹ Thang Ân Tỷ người Anh, có nói : “muốn giải quyết những vấn đề xã hội ở thế kỷ 21, chỉ có học thuyết Khổng Mạnh và giáo pháp đại thừa của Phật giáo”. Câu này ông ta nói rất nhiều lần, người hiểu được không nhiều, người hiểu sai ý nghĩa của nó rất đông. Ông ta nói không sai tí nào. Học thuyết Khổng Mạnh là nền tàng vào đại thừa tốt nhất. Người xưa rất thông minh, đức Phật Thích Ca Mâu Ni vốn dùng tiểu thừa làm nền tảng, cho nên trong kinh đức Phật dạy rõ ràng: “Đệ tử Phật, không học tiểu thừa trước, học đại thừa sau, thì chẳng phải đệ tử Phật”, Ngài không thừa nhận quí vị, đây là chỗ ngài nhấn mạnh tầm quan trọng của tiểu thừa. Đạo Phật truyền vào TQ, vào đời Tùy Đường tiểu thừa rất hưng thịnh, kinh điển tiểu thừa được phiên dịch tương đối đầy đủ. Tứ A Hàm trong đại tạng kinh của chúng ta ngày nay, là kinh tiểu thừa, đem so với đại tạng kinh Pali của Phật giáo Nam truyền, có thể nói hầu như được phiên dịch một cách viên mãn, đại tạng kinh Pali của Phật giáo nam truyền, so ra chỉ nhiều hơn của chúng ta khoảng 50 bộ, hơn ba ngàn bộ kinh chỉ nhiều hơn 50 bộ, cũng không đáng là bao, đã hoàn chỉnh như vậy đó. Ở TQ thành lập hai tông phái là Câu Xá Tông và Thành Thật Tông, nhưng hai tông phái này đến Đường triều Trung Diệp thì suy thoái, đến triều Tống không còn nữa. Phật giáo TQ ngày nay chỉ có tám tông phái đại thừa. Có phải người TQ làm trái với lời dạy của đức Thế Tôn chăng? Không! Người TQ dùng Nho và Đạo thay cho tiểu thừa, làm nền tảng cho đại thừa. Từ triều đại nhà Đường đến nay, hơn 1700 năm, đời đời cao tăng cao sỹ, người cư sỹ tại gia học Phật thành tựu rất nhiều, không thua gì Ấn Độ, chúng ta quan sát kỹ, thành tích tu học của chúng ta vượt hơn Ấn Độ rất nhiều. TQ nhiều năm rồi, trên hình tướng có Thích Đạo Nho, trên thực tế chỉ là một thể, học tập hết. Phật giáo dẫn đầu, quí vị xem học Phật phải học Nho học Đạo, lấy đó làm nền tảng, là môn học bắt buộc. Đạo Phật làm như vậy, đạo Nho làm như vậy, Nho học sách Lão Trang, cũng học kinh Phật, Đạo Lão cũng như vậy, Đạo Lão cũng học kinh Phật, cũng học Tứ Thư Ngũ Kinh của đạo Nho. Cho nên trên thực tế ba đạo này đã dung thành một thể, bên ngoài hình tướng phân biệt, bên trong không phân biệt, Thích Đạo Nho thường cùng nhau thảo luận, nghiên cứu, chia sẻ. Điều này làm nên nền văn hóa truyền thống TQ, cũng là nét đặc sắc của nền văn hóa truyền thống TQ. Bao dung! Vui vẻ hấp thụ tinh hoa của người khác để nâng cao chính mình, thế nên hơn 1700 năm về trước, vào triều đại nhà Đường tinh thần này rất hưng thịnh. Chúng ta hiểu được rồi, cho nên ta phải học tập, trên thế giới có rất nhiều nền văn hóa khác nhau, chúng ta nên tiếp xúc, học tập với họ, để vun bồi mình, làm cho mình phát triển rộng rãi, như thế mới đúng. Cho nên Tịnh Tông Học Viện ở Úc Châu của chúng tôi, tháng 7 năm nay bắt đầu, tôi đã mời hai thầy Hồi giáo và đạo Cơ Đốc, mời A Hoanh và Thần phụ của họ, tới dạy ở học viện của chúng tôi, mời họ làm giáo thọ ở học viện của chúng tôi. Chúng ta phải nghiêm chỉnh học tập kinh điển của các tôn giáo khác, bất đồng văn hóa, chúng ta dẫn đầu. Sau khi có thành tích rồi, tôi tin rằng sẽ có sự ảnh hưởng, mọi người đều cần nên học tập. Đối với người phải tôn trọng và lẽ kính, không thể nói mình là số một, mình là độc nhất, không nên nói như vậy, bản thân nên khiêm hạ, “mãn siêu tổn, khiêm thọ ích”, lời dạy của người xưa nên khắc ghi cho kỹ.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây

Tập 55
Chuyển ngữ: Tử Hà

Giảng ngày 12 tháng 06 năm 2010

Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội HongKong

Các vị pháp sư, các vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang năm mươi bốn, hàng thứ hai từ dưới đếm lên, chúng ta xem Tứ

*Tứ, chư pháp tương tức tự tại môn. Thượng hiển tương dung, thử biểu tương tức. Tấn dịch Hoa Nghiêm Thập Trụ Phẩm vân: Nhất tức thị đa, đa tức thị nhất, ví như thủy chi dữ ba, dĩ thủy dụ nhất, dĩ ba dụ đa, ba tức thị thủy, thủy tức thị ba, bỉ thử tương tức, nhi các tự tại. Cố vân tương tức tự tại.*

Đây là giải thích tiêu đề thứ tư. Đoạn trước *nhất đa tương dung* và *quảng hiệp tự tại*, đều nói lên sự tương dung của tất cả pháp, chẳng những tương dung mà còn tương tức. Nhất tức nhất thiết, nhất thiết tức nhất. Thập Môn đều nói về thật tướng của các pháp, về chân tướng của tất cả các pháp. Đây là cảnh giới Hoa Nghiêm, là cảnh giới của chư Phật Như Lai. Khế nhập được cảnh giới này, trong tông môn chính là đại triệt đại ngộ, ở giáo hạ gọi là đại khai viên giải, tịnh độ tông gọi là lý nhất tâm bất loạn. Từ đó cho thấy nghĩa lý của bộ kinh này, vô cùng sâu sắc. Còn sự thì sao? sự ở ngay trước mặt chúng ta, ngay trong cuộc sống hàng ngày. Chư Phật Bồ Tát, đây là Bồ Tát pháp thân, các ngài giác mà không mê, chúng sanh trong mười pháp giới, chúng ta càng không cần nói đến, mê mà không giác, sự ở ngay trước mắt , nhưng mê mà không giác. Tác dụng của giác là gì? Tác dụng của giác là sự sự vô ngại, chúng ta ngày nay sự sự đều bị chướng ngại. Thật sự đã nhiều năm rồi, làm một chút việc tốt thôi mà chướng ngại trùng trùng. Đó là gì? Là mê mà không giác. Cho nên đoạn kinh văn của khoa này, nghĩa là một đoạn dài nói về Thập Huyền Môn, đối với việc tu học của chúng ta, giúp rất nhiều trong việc nâng cao cảnh giới, và giác ngộ của chúng ta. Cho nên ở đoạn này chúng ta dùng nhiều thời gian, nghiêm chỉnh học tập.

Đại sư dẫn chứng kinh Hoa Nghiêm, chỉ cho bộ Lục Thập Hoa Nghiêm dịch vào đời Tấn. Trong kinh có câu này : “ nhất tức thị đa, đa tức thị nhất”. Ý nghĩa của câu này rất thâm sâu, nhất là nhiệm nhất, chứ không phải là định nhất. Nhất chính là tất cả pháp, một pháp. Thế nào gọi là một pháp? Một vi trần gọi là một pháp, một cọng lông cũng gọi là một pháp.

Đa có nghĩa là gì? Đa là pháp giới, đa là vũ trụ. Vì sao gọi là “nhất tức thị đa, đa tức thị nhất” ? Bởi tất cả pháp không rời tự tánh. Chúng ta học tập lâu rồi, ít nhất cũng phải có khái niệm, tất cả pháp từ đâu mà có? Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến. Chúng ta nói tâm hiện, tâm đây là tự tánh. Một pháp từ tự tánh hiện ra, tất cả pháp cũng từ tự tánh hiện ra. Nó là một hay là đa?

Trong cuốn Sớ Sao của ngài Thanh Lương, đoạn dưới đây cũng dùng: *Hựu Đại Sớ vân, như kim dữ kim sắc, nhị bất tương ly.* Kim là một pháp, kim sắc cũng là một pháp. Kim ví cho *thể*, sắc ví cho *tướng*. Từ từ chúng ta sẽ hiểu được ý nghĩa này. *Thể* là tịch, trong tịnh độ gọi là Thường Tịch Quang. Thể là Tịch, là bất động. Tướng là Quang, Tịch Quang. *Nhị bất tương ly* là Thường, vĩnh hằng bất biến, nó khởi tác dụng, thể có biến hóa hay không? Không! Thể biến thành hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, sao lại nói là không biến hóa? Biến ở đây là thức biến, thức là vọng thức, nó không có thật, nó là giả, là vọng. Vọng nương chân khởi, nếu không có chân lấy đâu ra vọng! Cho nên đức Phật dạy chúng ta chân vọng không hai. Đây đều là chân tướng sự thật, nếu quí vị giác ngộ sẽ thấy vọng chính là chân, chân không rời vọng. Sự khác biệt giữa giác và mê ở chỗ nào? Khi giác rồi không chấp trước, chẳng những không chấp trước mà cũng không phân biệt, chẳng những không phân biệt, mà đối với tất cả pháp không khởi tâm không động niệm. Đó là giác, cho nên được sự lợi ích vô ngại, tự tại vô ngại. Khi mê cùng sắc, cùng tâm, cùng nhất cùng đa đều không được tự tại, nơi nơi đều chướng ngại. Chướng ngại từ đâu mà có? Chướng ngại từ mê mà có, từ bất giác mà có, chúng ta phải hiểu rõ chân tướng sự thật này.

Làm thế nào để nhập vào cảnh giới Hoa Nghiêm? Cảnh giới Hoa Nghiêm và cảnh giới của thế giới tây phương Cực Lạc, không hai không khác. Nếu quí vị nhập được cảnh giới Hoa Nghiêm, vãnh sanh về thế giới tây phương Cực Lạc, quí vị sẽ sanh về Thật Báo Trang Nghiêm độ, quí vị không ở Phương Tiện Độ, cũng không ở Đồng Cư Độ, nâng cao lên rất nhiều. Việc này ngày nay có cần nghiêm chỉnh học tập hay không? Cần! trong kinh đức Phật dạy chúng ta, tu tập ở thế giới Ta Bà này một ngày, bằng tu một trăm năm ở thế giới Cực Lạc. Từ đó cho thấy, nếu chúng ta ở nơi này vào lúc này, hiểu rõ được việc này, hiểu rõ ràng gọi là nhìn thấu, nhìn thấu rồi tự nhiên sẽ buông bỏ. Vì sao bây giờ không buông bỏ được? bởi không nhìn thấu, coi cảnh giới tướng là thật, cho ta là thật có, người cũng là thật, môi trường cũng thật, mà không biết tất cả là giả, không có thật. Cho nên trong kinh Bát Nhã, Kinh Kim Cang quí vị đã đọc rất nhiều, quí vị xem trong kinh Kim Cang đức Phật dạy rất rõ ràng: “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, “nhất thiết hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh”. Thế nào gọi là “pháp hữu vi ” ? Y chánh trang nghiêm trong mười pháp giới đều là pháp hữu vi, Phật, Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác trong mười pháp giới, đâu chẳng phải là pháp hữu vi ? Hữu vi có nghĩa là có sanh có diệt. Chứng được vô vi thì không còn trong mười pháp giới nữa, ít nhất là đạt đến Thật Báo độ của chư Phật Như Lai. Vì sao vậy? Bởi trong kinh nói về Thật Báo độ rất rõ ràng, đức Phật nói nghe rất thú vị, gọi là hữu sanh vô diệt, Thường Tịch Quang độ bất sanh bất diệt, Thật Báo Trang Nghiêm độ hữu sanh vô diệt, thập pháp giới hữu sanh hữu diệt, đây là nói về hiện tượng trước mắt, quí vị cảm nhận được, trên thực tế thì nói đến chư pháp tương tức, sanh diệt bất nhị, mê ngộ là một, càng giảng càng huyền, huyền nghĩa là diệu, đối với người sơ học ngày càng thấy khó, không biết chư Phật Bồ Tát nói gì, chúng ta không hiểu được. Nghe không hiểu đừng sợ, không nên hoài nghi, chư Phật Bồ Tát nói mỗi câu mỗi chữ đều là lời chân thật, chúng ta bị mê, không phải cảnh giới trước mặt chúng ta, khi nào chúng ta phá mê khai ngộ thì sẽ hiểu thôi.

Ví dụ trong kinh rất hay, từ ví dụ chúng ta có thể phảng phất lý giải được, ngài dùng thủy và ba làm ví dụ. Thủy dụ cho nhất, ba là sóng, dụ cho đa. Chúng ta ở HongKong, Hongkong ở vùng bờ biển, Hongkong, Cửu Long là một eo biển, nước ở đây là nước biển, nước mặn, hàng ngày chúng ta đều thấy nước và sóng, ngày nào cũng thấy. Sóng là nước, nước là sóng. “Tức” ở đây nói đơn giản có nghĩa “chính là”, nước chính là sóng, sóng chính là nước. Vì sao lại dùng hai danh xưng như vậy? hai danh xưng vì nó hiện ra tướng không giống nhau. Nước là tĩnh, khi bất động chúng ta gọi là nước, khi nổi sóng chúng ta gọi là sóng. Sóng và nước là một chẳng phải hai. “bỉ thử tương tức”, nước chính là sóng, sóng chính là nước, bỉ thử tương tức. “Nhi các tự tại”, tuy mỗi mỗi tương tức, nhưng nước vẫn là nước, ba vẫn là ba, mỗi mỗi tự tại. Chính là tương tức tự tại trong Huyền Môn nói, dùng cái này làm ví dụ, dụ cho cái gì? Dụ cho tất cả pháp. Ví dụ này rất dễ hiểu, tất cả pháp tương tức tự tại, cũng giống như nước và sóng vậy, điều này có thể chúng ta thấy khó. Chúng ta đổi một ví dụ khác xem có phải như vậy không. Khoa học ngày nay phát triển, đứng về mặt ví dụ mà nói, chúng ta càng được nhiều tư liệu hơn. Thân người ví như một người, đây là nhất, một đoàn thể là đa, Hiệp Hội Phật Đà Giáo Dục của chúng ta là đa, nhiều người cùng nhau học tập, là đa. Nhất ở trong đa, trong đây có thể thấy được nhất đa tương tức, nhất đa tự tại. Một người ở trong đoàn thể, là một nhân viên trong đoàn thể, khi nói đến đoàn thể thì có chúng ta ở trong đó, giống như sóng và nước vậy. Đứng về phía thâm sâu mà nói, cơ thể của chúng ta là đa. Vì sao vậy? Bởi cơ thể do nhiều khí quản hợp thành, mỗi khí quản đều độc lập riêng, nó tự tại, hợp thành một cơ thể, cơ thể là đa, cơ thể cũng là tự tại, mỗi khí quản đều tự tại. Nếu dùng phương pháp khoa học ngày nay phân ra, khí quản do nhiều phân tử hợp thành, phân tử do nguyên tử hợp thành, thế nên càng nhiều, một cơ thể này có bao nhiêu nguyên tử. Mỗi nguyên tử là nhất, cả cơ thể là đa, hợp thành một cơ thể này. Chúng ta nên biết, những nguyên tố hợp thành này, nguyên tử, điện tử, thay cũ đổi mới, nó không vĩnh hằng, sát na sát na sanh diệt, sanh diệt là mỗi cái mỗi cái sanh diệt, nó không trở ngại đoàn thể, giống như đoàn thể của chúng ta vậy, một người đi rồi, lại thêm một người gia nhập, giống như tổ chức trong cơ thể của chúng ta, tình trạng giống nhau, chúng ta không cảm nhận được, mất một tế bào cũ lại thêm vào một tế bào mới. Trên thực tế đúng như đức Phật dạy tương tức tự tại. Trong kinh Hoa Nghiêm đức Phật dạy chúng ta điều gì? Là nói về chỗ cứu cánh viên mãn của khoa học và triết học. Khoa học ngày nay tiến bộ, giúp chúng ta giải quyết được rất nhiều vấn đề, chứng minh những điều trong kinh đức Phật nói. Kinh Hoa Nghiêm nói: Đức Thế Tôn đưa ra một ví dụ, trong Sớ có ghi và cũng chính là điều trong kinh đức Phật nói. Đại Sơ của Thanh Lương đại sư, ngài viết rằng: “ chí ư bổn kinh”, trong kinh Vô Lượng Thọ có câu này không? Có! Bổn kinh, Pháp Tạng Nhân Địa Phẩm”, đây là phẩm thứ tư, có một đoạn kinh văn như vầy:

*“Thế Tôn năng diễn nhất âm thanh*

*Hữu tình các các tùy loại giải*

*Hựu năng hiện nhất diệu pháp thân*

*Phổ sử chúng sanh tùy loại kiến”*

Trong đây nói về hai việc, thứ nhất là đức Phật thuyết pháp, điều này quí vị đều biết, cách nói này trong kinh điển đại thừa rất nhiều. Đức Phật dùng một âm thanh thuyết pháp, chúng sanh các các tùy loại giải. Ở đây nói Thế Tôn năng diễn nhất âm thanh, Hữu tình các các tùy loại giải, cùng một ý nghĩa. Một âm là nhất, tất cả chúng sanh là đa. Một âm thanh này đến bên tai của mỗi chúng sanh, đều biến thành âm thanh mà bản thân họ có thể hiểu được. Nếu chúng ta hỏi đức Phật đã nói chưa? Đức Phật nói rồi! Rốt cuộc ngài nói như thế nào? Nếu đức Phật thật sự nói rồi, trong hội chúng, đức Phật nói bằng ngôn ngữ nào, ai hiểu được ngôn ngữ đó thì sẽ hiểu, ngôn ngữ khác họ không hiểu. Quí vị nghĩ xem rốt cuộc đức Phật nói bằng ngôn ngữ nào? Vì sao tất cả chúng sanh đều hiểu được? Cảnh giới này, chư vị tổ sư gọi là “cảnh giới không thể nghĩ bàn”. Đức Phật nói thiệt mà, không phải là làm bộ nói đâu, ai cũng hiểu được. ngài có tự tại không? Tự tại! Người TQ nghe đức Phật nói bằng tiếng TQ, người Ấn độ nghe đức Phật nói bằng tiếng Ấn độ, đây chính là tương tức. Chẳng những cõi người hiểu được, mà súc sanh cũng hiểu được, tất cả chúng sanh bất đồng không gian duy thứ, đều hiểu được hết. Đó là gì? Đó là tánh đức! trong đây hoàn toàn không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, cho nên nó viên dung, nó không có chướng ngại. Âm thanh này đi đến đâu, tự nhiên sẽ biến thành âm thanh nơi đó họ hiểu được, tự động tự nhiên. Đức Phật dạy chúng ta, năng lực này của đức Phật đây không chỉ riêng một mình ngài có, mà tất cả chúng sanh ai ai cũng có. Vì sao chúng ta ngày nay không có? Bởi chúng ta vốn không có chướng ngại mà tự làm chướng ngại, nên chẳng có cách nào. Tự mình gây nên chướng ngại gì? Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước do chính mình tạo nên, nhưng thứ này trong tự tánh vốn không có. Chỉ cần rời vong tưởng phân biệt chấp trước, quí vị sẽ hoàn toàn thấy được chư pháp tương tức tự tại. Trước nói về tương dung, hỗ tương bao dung, ở đây nói càng thân thiết hơn, nói chính là, không hề có một chút phân biệt nào, sau đó chúng ta mới hốt nhiên đại ngộ.

Vì sao Bồ Tát tu tập muốn khai ngộ, muốn kiến tánh. Thập Huyền chính là tánh đức viên mãn hiển lộ, chúng ta thấy rồi vô cùng ngưỡng mộ, cũng muốn nhập vào cảnh giới đó. Nhập được không? Được! Nếu không được thì đức Phật đã không dạy chúng ta. Làm thế nào mới có thể được? Buông bỏ là được! Buông bỏ kiến tư phiền não, là tiểu ngộ, vừa nhập môn, buông bỏ phân biệt, là đại ngộ, buông bỏ vọng tưởng, là triệt ngộ, là nhập được cảnh giới rồi. Không buông bỏ thì không được đâu, buông bỏ khó đấy. Khó chỗ nào? Thứ nhất tập khí phiền não của mình quá nặng, tập khí phiền não từ vô thỉ kiếp. Thứ hai là hoàn cảnh trước mắt chúng ta, cám dỗ quá nhiều, sức mạnh của sự cám dỗ quá lớn, người thường không vượt qua được. Quí vị có thể không bị dụ dỗ chăng?

Môi trường học Phật ngày xưa hay hơn ngày nay. Một trăm năm về trước, khi khoa học kỹ nghệ mới manh nha, chưa có sức cám dỗ lớn như vậy. Một trăm năm khoa học kỹ nghệ này, đúng là tiến vùn vụt, ngày càng đổi mới, muôn màu muôn vẻ. Nó nhiễu loạn lục căn của chúng ta, đây chính là thời đại chúng ta đang sống. Nếu không có thiện căn sâu dày, quí vị học Phật có thể thành tựu được chăng? Trong kinh đức Phật dạy, chư vị Tổ sư cũng nói rất nhiều, các ngài nói đều là lời chân thật, tám vạn bốn ngàn pháp môn nhưng không độ được chúng sanh thời nay. Chẳng phải pháp môn có vấn đề, mà căn tánh chúng sanh có vấn đề. Căn tánh của chúng sanh chúng ta dùng một câu để tóm lại: nghiệp chướng quá nặng! Kinh giáo của tất cả pháp môn đều không có hiệu quả, giống như bị bệnh nặng, không dùng thuốc được, chỉ có một con đường, con đường này chính là lão thật niệm Phật cầu sanh tịnh độ. Con đường này cũng phải buông bỏ, nếu không buông bỏ thì phương pháp này không thể thành tựu được. Nhưng pháp môn này điều kiện dễ dàng hơn những pháp môn khác. Tám vạn bốn ngàn pháp môn khác, đều phải đoạn phiền não mới có thể thành tựu, pháp môn này không cần đoạn phiền não, chỉ cần hàng phục được phiền não là thành tựu, hàng phục dễ hơn đoạn nhiều. Hàng phục điều gì? Bản thân có quyết tâm: tôi tránh tất cả, ít tiếp xúc với cảnh giới bên ngoài, đây là phương pháp rất hay, tiếp xúc chẳng thể không bị ảnh hưởng, ít tiếp xúc, tốt! Tiếp xúc nhiều với chư Phật Bồ Tát, chư Phật Bồ Tát ở đâu vậy? Kinh Vô Lượng Thọ, Kinh Di Đà, chính là chư Phật Bồ Tát, luôn luôn giữ lấy, tuyết đối không để lãng quên, chân thành, cung kính, thấy kinh Phật cũng giống như thấy được đức Phật A Di Đà vậy. Nhìn thấy tượng đức Phật A Di Đà, bất luận là tượng đắp hay tượng vẽ, cũng giống như thấy được đức Phật A Di Đà thiệt vậy, không xa lìa, trong đời này chúng ta mới có thể thoát ly luân hồi. Thật sự phải biết được nỗi khổ của luân hồi, phải nhìn thấu thế giới. Thế giới này có vui không? Có! Nhưng không có thiệt, nó là giả. Quí vị có thể hưởng thụ niềm vui của thế gian này, thời gian vô cùng ngắn ngủi. Kiếp sau ra sao? Kiếp sau đọa vào tam đồ, không thể thoát ly lục đạo luân hồi, khổ lắm! Trong kinh thường hình dung lục đạo là biển khổ, biển khổ không bờ, quay đầu là bến. Cho nên phải nhìn thấu thế giới này, thế giới này chỉ có khổ không có lạc. Lạc là gì? Lạc là hoại khổ. Đạo Phật chia khổ thành ba loại: khổ khổ, hoại khổ, hành khổ. Phải nhận biết ba loại khổ này một cách rõ ràng, sau khi chúng ta nhận biết rõ ràng rồi, tự nhiên muốn tìm chân lạc, tìm vĩnh lạc. Tìm về Tây phương tịnh độ, đó chính là chân lạc, là vĩnh lạc. Quí vị thật sự nhìn thấu, công phu tu tịnh độ của quí vị sẽ đắc lực. Không nhìn thấu, mà còn lưu luyến nơi này, thì đời này chỉ có thể nói là kết thiện duyên với đức Phật Di Đà mà thôi, không thể vãng sanh được. Nếu chúng ta đến được thế giới Cực Lạc, cảnh giới này sẽ hiện tiền, nhất âm thuyết pháp giống như chư Phật Như Lai vậy. Tất cả chúng sanh đều không chướng ngại, tương dung tương tức.

Dưới đây nói: “ *Hựu năng hiện nhất diệu sắc thân, phổ sử chúng sanh tùy loại kiến.* Diệu âm, sắc âm. Lại nói rằng: “*nhất thân trung nhất thiết thân”* Nhất thân là gì? Phật có ba thân, đức Phật có ba thân, thì chúng ta cũng có ba thân. Đức Phật có mười thân, chúng ta cũng có mười thân. Chúng ta không hề kém đức Phật một điều gì, ngài có gì chúng ta cũng có cái đó, tuy ta có đầy đủ, nhưng ta có chướng ngại, nên không hiển lộ, chứ chẳng phải không có, chúng ta bỏ được chướng ngại thì nó sẽ hiển lộ. Trong kinh thường nói: “mười phương ba đời Phật, cộng đồng một pháp thân”. Nhất là pháp thân, đa là tất cả thân, tất cả thân là ứng hóa thân. Ứng hóa thân hiện cách nào? Chúng sanh có cảm, tự nhiên sẽ hiện tiền, hiện y hiện chánh, y chánh đều hiện, tất cả thân. Biến pháp giới ứng hóa thân, tất cả là một, một là tất cả.

Những năm gần đây, giới tôn giáo cũng giác ngộ rồi, đoàn kết rồi, cũng có nghĩa là duyên đã thành thục. Duyên gì vậy? quả địa cầu bị bệnh ! quả địa cầu có nguy cơ, bất luận quí vị thuộc tôn giáo nào, quí vị cũng không rời quả địa cầu. Quả địa cầu bị bệnh mọi người phải cứu nó, cho nên họ có thể hợp tác. Ngày nay chúng ta nói về đa nguyên văn hóa. Một chính là một tôn giáo, tất cả nghĩa là tất cả tôn giáo. Tất cả tôn giáo nghĩa là một tôn giáo, một tôn giáo nghĩa là tất cả tôn giáo. Tôn giáo cũng là tương tức tự tại, đa nguyên văn hóa. Trên thực tế khái niệm này, ở TQ ít nhất đã thực hiện hơn một ngàn năm về trước rồi. Ngày nay chúng ta nhắc đến nền văn hóa truyền thống của TQ , quí vị sẽ nghĩ ngay đến ba đạo Thích Đạo Nho. Nho là nhất, Đạo là nhất, Phật cũng là nhất, ba là đa. Một tức là ba, ba tức là một, Nhất đa bất nhị. Cho nên ngày nay chúng ta mới thấy, trên hình tướng thật sự có ba, hình tướng không giống nhau, nhưng về mặt giáo dục, về cảnh giới, thì ba đạo tương tức. Người thật học, họ học đạo Nho, đọc kinh Phật, học Lão Trang, họ học hết. Người học Đạo, các vị đạo trưởng, họ học Tứ Thư Ngũ Kinh, học kinh Phật, họ thông hết. Người học Phật, vào thời xưa, chắc chắn lấy Tứ Thư Ngũ Kinh làm nền tảng, lấy Lão tử, Trang Tử làm nền tảng, mới có thể nhập đại thừa. Đặc biệt sau Đường Triều Trung Diệp, người học Phật không còn học tiểu thừa nữa, dùng Nho và Đạo thay thế cho tiểu thừa. Cho nên chúng ta thấy, hình như bia đá ở chùa Thiếu Lâm: “hỗn nguyên tam giáo cửu lưu thủ tán”. Tam giáo cửu lưu là một nhà. Đúng vậy! Ngày nay giới tôn giáo giác ngộ rồi, cho nên tam giáo cửu lưu là một nhà, bức tranh này nên in nhiều ra, tặng cho mọi người. Tương truyền rằng vào đời Đường Túc Tông, Túc Tông là con Đường Minh Hoàng, cách chúng ta ngày nay, khoảng 1500 năm, người TQ đã thực hành đa nguyên văn hóa rồi. Nói đến đa nguyên văn hóa, người xưa là lão tổ tông đấy. Cho nên đất nước TQ, 5000 năm lịch sử, bản đồ lớn như thế, dân tộc nhiều như thế, nhân khẩu đông như thế, mấy ngàn năm rồi trường trị cửu an là nhờ vào đâu? Nhờ vào đa nguyên văn hóa, không phải một đạo độc quyền, mà bình đẳng, mỗi đạo đều là số một, Phật là số một, Nho là số một, Đạo cũng là số một. Nếu như họ không thể tương dung tương tức, thì sẽ có số một, số hai, số ba, tương tức tương dung, mỗi đạo đều là số một, không có số hai. Nhất định chúng ta phải hiểu đạo lý này. Vì sao vậy? bởi mỗi đạo đều là số một, là xưng tánh. Trong đây có ý nghĩa rất thâm sâu, trong tất cả pháp, một là tất cả, tất cả là một, trong một vi trần có tin tức của cả vũ trụ, đó là đa. Một vi trần có hiện tượng của cả vũ trụ, “hạt cải chứa núi Tu Di”, đây là ví dụ trong kinh đức Phật thường nói. Hạt cải cũng gần giống như hạt mè vậy, có thể dung chứa được núi tu di, đức Phật thường đưa ra ví dụ này. Trên thực tế chúng ta thấy trong kinh Hoa Nghiêm, một vi trần có đại thiên thế giới, tương tức đấy! Tất cả vi trần đều như vậy, cho nên nói rằng: “nhất tức thị đa, đa tức thị nhất”, đều nói về chân tướng sự thật. Vì sao vậy? bởi một vi trần là tự tánh, tất cả sát độ cũng là tự tánh, tâm hiện thức biến. Xưng tánh, là trong tự tánh không có lớn nhỏ, trong tự tánh không có trước sau. Phát sinh vũ trụ này khi nào? Một niệm ngay đây, không có trước sau. Cách nói này thật khó hiểu, nhưng ngày nay chúng ta chẳng thể không biết ơn các nhà khoa học thời cận đại, đặc biệt là lượng tử lực học, đã giúp chúng ta rất nhiều. Những điều khoa học và lượng tử nói, gần giống Thập Huyền Môn, khác biệt ở chỗ họ không nói đến tánh, không nói đến tự tánh. Chúng ta nói đến đại thừa Duy Thức tông, các vị đại sư của Duy Thức, quí vị xem khẩu khí của họ, Duy là duy độc. Trong vũ trụ có gì? Chỉ có Thức, ngoài Thức ra không có gì nữa, gọi là Duy Thức. Thức là gì? Thức là năng biến, tất cả vạn pháp là sở biến, năng sở không hai, năng sở là một. Sở biến là giả, năng biến là chân, cho nên họ nói về Duy Thức. Duy Thức chính là tam tế tướng của a lại da, các nhà khoa học phát hiện được Nghiệp Tướng. Nghiệp Tướng là gì? Nghiệp tướng là hiện tượng ba động, là năng lượng. Chuyển Tướng chính là tin tức. Tám thức và 51 món tâm sở đều có tin tức. Cảnh Giới Tướng là vật chất. Tâm vật nhất nguyên, không thể tách rời.

Bồ Tát Di Lặc nói, trong một khảy móng tay, có ba mươi hai ức bá thiên niệm, đó là năng lượng, “niệm niệm thành hình, hình đều có thức”, lượng tử lực học ngày nay phát minh, không phải giả đâu. Pháp Tướng tông thì nói rõ ràng hơn. Phải chuyển a lại da thành đại viên cảnh trí, đó là kiến tánh. Chuyển tám thức thành bốn trí. Nếu các nhà lượng tử lực học biết cách chuyển tám thức thành bốn trí, họ sẽ thành Phật. Những người này rất thông minh, nếu tiếp xúc với Phật pháp họ sẽ rất giỏi. Nhưng muốn chuyển phải buông bỏ, buông bỏ phiền não chướng và sở tri chướng, mới kiến tánh được, cũng có nghĩa là mới nhập được cảnh giới Hoa Nghiêm. Nhập cảnh giới Hoa Nghiêm chính là minh tâm kiến tánh. Kiến tánh rồi mới có thể hiện diệu sắc thân, chẳng phải quí vị cố tâm cố ý hiện, cũng chẳng phải vô tâm vô ý hiện, cố tâm cố ý hay vô tâm vô ý đều không được, đều không thể hiện ra. Vì sao vậy? Bởi hữu vô là đối lập, vẫn ở trong lục đạo. Hữu vô là nhiễm pháp chứ chẳng phải tịnh pháp. Nhất định phải ở chỗ không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, đây là sự thật! Chân tâm tự tánh hiển lộ viên mãn. Khi đó quí vị hiện ra diệu sắc thân, hiện cách nào? Hiện những thân chúng sanh cần, chúng sanh có cảm quí vị có ứng. Nếu chúng ta thật sự hiểu được nguyên lý này, biết được chân tướng sự thật này, thì tâm chúng ta sẽ định, vọng tâm không còn dao động nữa, người ta thường nói tâm không ổn định, tâm quí vị định khí sẽ hòa. Như trong kinh Hoa Nghiêm nói, quí vị đã ở trong pháp giới không chướng ngại rồi, được đại tự tại. Chứng ngay đây, hiện chứng, thân còn ở thế gian này, có thể được tự tại chăng? Được ! thật sự được tự tại. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni biểu diễn cho chúng ta thấy, ngài thị hiện, năm 30 tuổi ngài chứng được, sau khi chứng được, Thập Huyền là cảnh giới của ngài. Suốt 49 năm giải kinh thuyết pháp, đó là ngài biểu diễn cho ta thấy. Ngài dạy chúng ta phàm phu một đời thành Phật, ngài biểu diễn cho chúng ta xem. Chúng ta hiểu được rồi, học theo phương pháp của ngài, chúng ta cũng có thể được thành tựu. Có điển hình chăng? Có, rất nhiều! Quí vị xem Cao Tăng Truyện trong đại tạng kinh, người xuất gia thành tựu, người tham thiền được đại triệt đại ngộ, người học giáo được đại khai viên giải, người niệm Phật được lý nhất tâm bất loạn. Thật sự không khác đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Phàm phu không nhận ra. Mười hạng đương cơ trong kinh Hoa Nghiêm, hạng cuối cùng là Đại Tâm Phàm Phu, hạng người này nhận ra được.

Thế nào gọi là Đại Tâm Phàm Phu? Là hàng phàm phu thật sự phát bồ đề tâm. Tâm bồ đề là chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi. Họ đã thực hành được 10 chữ này, nên họ có thể nhận ra. Ngạn ngữ có câu: “nội hàng khán môn đạo, ngoại hàng khán nhiệt náo”, thông thường người phàm phu xem náo nhiệt, họ không thể thành tựu, người nội hàng xem môn đạo, họ học được. Cho nên người tại gia, quí vị xem biết bao người thành tựu. Người xuất gia, người tại gia, thành tựu viên mãn không dễ dàng đâu, thành tựu có ba tầng, buông bỏ kiến tư phiền não, trong kinh Hoa Nghiêm nói là chấp trước, thật sự buông bỏ thì thành Chánh Giác, đây là tầng thấp nhất. Kế đến buông bỏ phân biệt, đối với tất cả pháp của thế và xuất thế gian không phân biệt, sẽ chứng được Chánh Đẳng Chánh Giác, chứng được bình đẳng tánh trí trên đề kinh này, là Bồ Tát. Sau cùng buông bỏ khởi tâm động niệm, đó là vọng tưởng, không khởi tâm không động niệm, người đó chứng được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, là thành Phật.

Tám tông phái đại thừa, bất luận tu tập tông phái nào, phương pháp có khác nhau, nhưng phương hướng và mục tiêu hoàn toàn tương đồng, cho nên nói: “pháp môn bình đẳng, không có cao thấp”, chỉ ở chỗ quí vị thật sự nhìn thấu, thật sự buông bỏ thì sẽ chứng được. Bản thân chúng ta cần nghiêm chỉnh phản tỉnh lại mình, có làm được không? Không làm được, chúng ta phải bám chặt lấy đức Phật A Di Đà. Tịnh tông đơn giản, tổng cộng chỉ có 5 bộ kinh 1 bộ luận, phân lượng không nhiều, 5 bộ kinh 1 bộ luận chỉ vỏn vẹn trong một cuốn nhỏ, kinh điển của tịnh tông có đủ trong đó. Nếu cảm thấy 5 bộ kinh 1 bộ luận quá nhiều, được, trong 6 bộ này quí vị chỉ cần dùng một bộ, quí vị sẽ thành tựu. Thật sự một kinh thông rồi tất cả kinh khác đều thông hết. Nếu không thông thì Thập Huyền này không thể Huyền được, một bộ thông thì các bộ khác đều thông, cho nên một tức là nhiều, nhiều tức là một. Một bộ kinh Vô Lượng Thọ là một, tất cả kinh là nhiều, một là tất cả, tất cả là một, tương dung tương tức. Vì sao vậy? bởi bộ kinh này từ trong tự tánh của đức Thế Tôn lưu xuất ra, tất cả kinh cũng từ trong tự tánh lưu xuất ra, làm sao không thông được?

Bất đồng tôn giáo, Tân Cựu Ước có phải từ tự tánh lưu xuất ra không? Cổ Lan Kinh có phải từ tự tánh lưu xuất ra không? Chẳng có pháp nào rời tự tánh, một bộ kinh thông được rồi, kinh điển của tất cả tôn giáo có thông được không? Thông được! thông hết, thông hết tất cả pháp của thế và xuất thế gian, mở rộng phạm vi ra, cõi trời cõi người, dưới đến tam đồ, chẳng có chỗ nào là không thông, thông suốt hết. Không rời tự tánh! Trong kinh điển đại thừa đức Phật có dạy: “ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm”. Pháp là tất cả pháp, sở hiện sở sanh. Tâm là một tâm, năng sanh năng hiện, cho nên tất cả pháp chính là tự tánh. Tự tánh đâu có lý không dung, tự tánh đâu có lý chẳng thông?

Chúng ta đoàn kết tôn giáo, quí vị nghĩ xem có cần thiết kêu họ theo đạo Phật chăng? Có cần không? Không cần thiết! Cần dạy họ điều gì? Cần dạy họ nhìn thấu, buông bỏ, họ sẽ thông được kinh. Trong tôn giáo nói về chân thần, người tạo nên vũ trụ, khi nào thì quí vị thấy được chân thần? nhìn thấu buông bỏ thì thấy được. Ngày nay họ nói về chân thần, chân thần không có hình tướng, chân thần không có thân, chân thần biến pháp giới hư không giới, chẳng lúc nào không có, chẳng chỗ nào không có. Chẳng lúc nào không có, chẳng chỗ nào không có, không sai, nhưng quí vị đã thấy chưa? Buông bỏ thì thấy được! Vì sao không thấy được? Bởi quí vị không buông bỏ, quí vị không nhìn thấu, không buông bỏ, nhìn thấu buông bỏ là thấy được. Tôn giáo nói về chân thần, chân thần duy nhất. Đạo Phật nói là tự tánh, là một thứ thôi. Cho nên một tức là nhiều, nhiều tức là một, không những tôn giáo như vậy, tất cả học phái trên thế gian này, cũng đều như vậy.

Chắc sẽ có người hỏi, trong tôn giáo học phái có tà có chánh, đúng vậy, tà chánh cũng không rời tự tánh. Thế nào là chánh pháp? Tương ưng với tự tánh là chánh pháp, không tương ưng với tự tánh là tà pháp. Nếu chúng ta tiến lên một bước nữa, giác ngộ là chánh pháp, mê hoặc là tà pháp. Pháp có chánh tà chăng? Không có! Từ đâu phân biệt tà chánh? Từ mê ngộ! Nếu quí vị ngộ rồi, thì tà pháp cũng thành chánh pháp, còn mê thì chánh pháp cũng thành tà pháp, kinh Hoa Nghiêm cũng thành tà pháp. Đạo lý này cần nên hiểu. Vì sao nói pháp pháp đều là chánh pháp? Bởi là tánh hiện, tâm hiện thức biến, không rời tự tánh, rời tự tánh chẳng có pháp nào để đắc. Nếu chúng ta thật sự giác ngộ, yêu ma quỷ quái cũng là chánh pháp sao? Đúng thế! Súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục đều như vậy! Chúng sanh tạo nghiệp đọa vào địa ngục, địa ngục cũng là chánh pháp. Vì sao vậy? Bởi họ ở đó để tiêu nghiệp chướng, nghiệp chướng tiêu hết rồi mời có thể thành Phật được, không tiêu nghiệp làm sao thành tựu được! Địa ngục và thiên đường là bình đẳng, không sai biệt. Ở trong địa ngục tiêu tội nghiệp, tiêu nghiệp chướng, ở thiên đường thì tiêu phước báo, phước báo quí vị tu được, cũng làm cho nó tiêu tan hết, hưởng phước ở thiên đường. Cùng chung một đạo lý thôi! Quí vị sẽ không còn phân biệt, không còn chấp trước nữa. Cho nên đức Phật dạy chúng ta, thiện và ác đều không thể tạo. Đức Phật dạy đệ tử tu tịnh nghiệp. Tịnh nghiệp là gì? Là buông cả hai bên thiện và ác. Nếu không buông bỏ được quí vị không ra khỏi lục đạo. Không phải đến chịu tội là đến hưởng phước, những thứ quí vị tạo nên nhất định phải có chỗ để tiêu đi, quí vị không ra khỏi luân hồi lục đạo. Muốn ra khỏi luân hồi lục đạo phải tu tịnh nghiệp. Tịnh nghiệp là gì? Đoạn ác tu thiện là tịnh nghiệp, tạo tác ác nghiệp không chấp tướng cũng là tịnh nghiệp. Bất luận là thiện hay ác, chỉ cần không có vọng tưởng phân biệt chấp trước, đó chính là tịnh nghiệp. Quí vị có tin chăng? Nếu không tin quí vị hãy xem 53 tham trong kinh Hoa Nghiêm, sự ngu si của Bà La Môn Thắng Nhiệt, sát nghiệp của Cam Lộ Hỏa Vương, thiện nghiệp đấy, đó là tịnh nghiệp. Chuyên làm chuyện tham sân si, ai vậy? Bồ Tát đấy! Thiện Tài Đồng Tử đến tham vấn đấy! Thiện Tài Đồng Tử đến tham vấn được giác ngộ, nâng cao cảnh giới của mình. Trong cảnh giới này gọi là luyện tâm. Luyện tâm gì vậy? Luyên không phân biệt, không chấp trước, không khởi tâm, không động niệm, nếu không trải qua những sự tướng này, làm sao biết được quí vị không khởi tâm không động niệm? làm sao biết được quí vị không phân biệt không chấp trước? Nhất định phải trải qua, qua cảnh để luyện tâm. Bắt đầu từ đâu? Từ sau khi thấy tánh, trước khi thấy tánh, quí vị không được tu pháp môn này, tu pháp môn này tâm quí vị sẽ bị cảnh giới chuyển, không thể làm chủ được. Nhất định phải minh tâm kiến tánh, thật sự nhìn thấu, buông bỏ, không bị cảnh giới bên ngoài chuyển, mới tu pháp môn này. Pháp môn này là kỳ thi cuối cùng, quí vị là thiệt hay giả. Thông qua được cuộc thi này là quí vị thành tựu. Thiện Tài biểu diễn cho chúng ta thấy, một đời thành tựu Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, cũng có nghĩa là, 53 cảnh giới này ở trước mặt, chẳng những không phân biệt chấp trước, mà khởi tâm động niệm cũng không có. Đây là thiệt không phải giả đâu.

Khi tôi mới học Phật, Phương Đông Mỹ tiên sinh giới thiệu cho tôi kinh Hoa Nghiêm, thầy nói đây là chân trí huệ, chân học vấn, chân đức hạnh, trải qua khảo nghiệm đấy, không phải giả đâu. Trải qua cảnh để luyện tâm, mới thành tựu được vô sở bất tri, “bát nhã vô tri, vô sở bất tri”. Căn bản trí được thành tựu ở chỗ thầy giáo, hậu đắc trí được thành tựu trong cuộc sống hàng ngày, sinh hoạt hàng ngày chính là nơi để luyện tâm, sinh hoạt, công việc, đối nhân xử thế, lục căn tiếp xúc cảnh giới lục trần. Bồ Tát tu điều gì? Tu không khởi tâm không động niệm. Phàm phu trong cảnh giới tu không chấp trước, từng bước từng bước tiến lên, không nên chấp trước, thật sự ý niệm chấp trước cũng không có, quí vị thành Chánh Giác, tiểu thừa là A La Hán, đại thừa là Bồ Tát Thất Tín trở lên, Thất Tín trong Thập Tín trở lên. Sau đó tu không phân biệt, lục căn trong cảnh giới lục trần tu không phân biệt. Cuối cùng trong cảnh giới tu không khởi tâm không động niệm, thật sự tu đến không khởi tâm, không động niệm, siêu việt mười pháp giới, quí vị thật sự đã thành Phật. Khi đó cảnh giới mà quí vị hiện ra, chính là Thật Báo Trang Nghiêm Độ. Ở trong Thật Báo Trang Nghiêm độ, triệt để buông bỏ tập khí khởi tâm động niệm, Thường Tịch Quang sẽ hiện tiền. Thường Tịch Quang là gì? Là tự tánh! Quí vị thành tựu viên mãn. Cho nên một tức là nhiều, nhiều tức là một, nói tóm lại, một là tánh, nhiều là tướng. Tánh tướng là một chẳng phải nhiều, cho nên nó tương tức.

Chúng ta coi tiếp đoạn dưới, Hoàng Lão cư sỹ lại dẫn chứng phẩm thứ hai mươi bảy, “Ca Thán Phật Đức Phẩm”, trong đây có một đoạn kinh văn.

*Kỳ sở tán hoa tức ư không trung hợp vi nhất hoa, hoa giai hướng hạ, đoan viên châu táp hóa thành hoa cái, đa hoa thành nhất hoa, cố đa tức thị nhất. Nhất hoa trung hàm đa hoa.* Trong một hoa cái lớn có rất nhiều hoa, *“nhất tức thị đa dã”.*

Ví dụ này và ví dụ trước đây đưa ra, một con người và một đoàn thể, ý nghĩa của nó hoàn toàn tương đồng. Một đóa hoa là một, hoa ở trong hoa cái, hoa cái là hoa lớn, dùng nhiều hoa làm thành một hoa cái, treo giữ hư không, tất cả hoa đều chỉa xuống, đẹp không gì bằng. Hiển thị chư pháp tương tức tự tại. Trong kinh Vô Lượng Thọ nói, chúng ta phải dụng tâm học tập. Phải ở trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày của mình, thấy được hiện tượng này. Thập Môn môn nào cũng vậy, cũng ở ngay trước mắt, chúng ta thấy được, tuy chưa khế nhập, nhưng đã đến cửa, cũng thật sự thấy được. Vì sao chưa khế nhập được? chưa khế nhập được bởi không buông bỏ. Buông bỏ được một phần thì khế nhập được một phần, buông bỏ hai phần thì nhập được hai phần. Vi diệu không diễn tả được! Nhìn thấu vẫn chưa thể khế nhập. Nguyên nhân gì vậy? Ngày xưa Thầy Lý nói với chúng tôi, nhìn được thấu, không thắng được. Tập khí tự tư tự lợi, tập khí danh văn lợi dưỡng, tập khí cống cao ngã mạn, tập khí tham hưởng thụ ngũ dục lục trần, không thắng được. Điều này hoàn toàn là vấn đề công phu tu tập, công phu hành môn, giải môn thì không có vấn đề gì, giải môn nhìn thấu, hành môn buông không được, cho nên không hưởng được lợi ích chân thật của Phật pháp. Người xưa có câu: “thế vị không nồng bằng pháp vị”. Sự hưởng thụ phước báo của cõi trời cõi người, là thế vị, nó không thể đêm ra so sánh với pháp vị, đây là sự thật không giả dối đâu. Vấn đề ở chỗ quí vị không nếm được pháp vị, giải ngộ thì chưa nếm được. Giống như đọc thực đơn cho quí vị trong bữa tiệc vậy, món nào cũng đọc quí vị, nghe thấy hết nhưng không ăn được, không biết mùi vị gì. Làm thế nào mới có thể nếm được, buông bỏ thì nếm được thôi. Quí vị cần nên biết, đức Phật Thích Ca Mâu Ni biểu diễn cho chúng ta xem, ngài đã buông bỏ hết. Hàng ngày ngài ăn gì? Ra ngoài đi khất thực, người ta cúng món gì ngài ăn món đó, không phân biệt, không chấp trước. Quí vị nghĩ xem ngài đã ăn được vị gì? Ngài đã ăn được diệu vị vô thượng. Vì sao vậy? người ta cúng dường ngài một bát cơm rất thường, đến khu vực người ngheo mà cúng dường, thì thức ăn đó vô cùng khó ăn. Họ cúng dường đức Phật, ngài đã tiếp nhận, để họ tu phước, cúng dường đức Phật phước báo rất lớn. Vì sao thức ăn đó đến miệng đức Phật lại biến thành vị khác? cảnh tùy tâm chuyển đấy! Cho nên đức Phật nếm được toàn là diệu vị vô thượng, cảnh tùy tâm chuyển, tâm của đức Phật là tâm vô thượng. cảnh giới đến ngài là chuyển đổi. Nếu đức Phật đưa cho chúng ta, chúng ta ăn là vị phàm phu, vì sao vậy? Bởi tâm của chúng ta là tâm vọng tưởng, thượng vị của đức Phật đưa cho cũng biến thành vô vị. Đạo lý ở chỗ này! Không giống nhau đâu. Tất cả đều tùy tâm, tâm là trạng thái, tâm niệm, đều tùy tâm mà chuyển. Như Lai mới thật sự gọi là bình đẳng nhất vị, vô thượng diệu vị.

Trong lục căn, một căn như vậy, năm căn khác cũng như vậy. Mắt ngài thấy là diệu sắc, ví dụ như xem hoa, ngắm hoa, cùng ngắm hoa, nhưng sự cảm nhận hoàn toàn khác, đức Phật thấy là diệu sắc, ngài nghe là diệu âm, ngài tiếp xúc toàn là diệu pháp, không có gì là chẳng diệu. Làm sao biết là diệu? Xem Thập Huyền thì biết được diệu. Đây là chỗ chúng ta và ngài không tương đồng.

Thông thường học giáo không nghĩ đến điều này, chỉ xem văn tự, xem xong thì thôi, đã học được rồi. Thật sự học tập phải thưởng thức từng câu từng chữ. Tuy chúng ta không trực tiếp tiếp xúc, nhưng đại khái cũng có thể cảm nhận được một chút gì đó, sẽ sanh pháp hỷ, pháp hỷ sung mãn thì không có, nhưng có pháp hỷ, chẳng thể nói là không có. Nếu thật sự không có, sẽ cảm thấy kinh giáo này khô khan vô vị. Khi nhìn thấy môn đạo, ở trong đó có mùi vị, quí vị muốn ngừng cũng không được, càng thấy càng muốn thấy, càng nghe càng muốn nghe. Đây chính là pháp vị. Từ cảnh giới của mình chúng ta cảm nhận được những thứ này, chúng ta sẽ nghĩ đến cao hơn chúng ta như bậc A La Hán, Bích Chi Phật, Bồ Tát, Bồ Tát còn có 51 đẳng cấp, cao nhất là đức Phật. Cảnh giới của mỗi cấp bậc đều không giống nhau, do đó chúng ta biết rằng, pháp vị của mỗi cảnh giới đều không tương đồng, càng lên cao càng thù thắng, như thế mới hiểu được lời dạy của người xưa: “thế vị không nồng bằng pháp vị”. Niềm vui của cõi trời cõi người, đem so với Phật pháp, thì thấy niềm vui đó khô khan vô vị, huống là trong lục đạo, nếu không có đức hạnh, hưởng thụ ngũ dục lục trần, không ai chẳng tạo tội nghiệp. Người có cặp mắt sáng thấy rõ, biết được quả báo sau này của quí vị, phàm phu vô tri, không thể nhận biết. Phàm phu là cõi người chúng ta đây, trên thực tế có những người không bằng con quỷ nữa, quỷ có ngũ thông, nó thấy được, thiện ác, họa phước, báo ứng, quỷ thần biết rất rõ. Quả báo được ngũ thông, nếu nó thật sự quay đầu nó sẽ tinh tấn hơn chúng ta. Ngày nay thật sự có quỷ thần nghe pháp được độ vãng sanh. Thông thường mà nói, siêu độ những quỷ thần này, sanh về cõi trời nhiều nhất, lại trở lại cõi người, đầu thai trở lại cõi người cũng không ít, thật sự được vãng sanh, thật sự thông minh, không còn trong lục đạo luân hồi nữa. Đối với vấn đề thiên tai, quỷ thần rõ hơn chúng ta, chúng ta không bằng họ.

Làm thế nào để hóa giải thiên tai ngày nay? Lần này tôi đến phỏng vấn đạo Thiên Chúa giáo, người ta thường gọi là Giáo Hoàng, chủ yếu cũng thảo luận về vấn đề này. Ngày nay thiên tai là toàn cầu, hóa giải xung đột là nhân, tu nhân, cầu xã hội an định, thế giới hòa bình là quả. Phải dùng phương pháp nào? Dùng tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm cung kính để cầu nguyện. Có hiệu quả không? Có hiệu quả! Tâm địa chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, từ bi là có hiệu quả. Kinh sám Phật sự trong đạo Phật, chúng tôi đề xướng tam thời hệ niệm, đều thuộc về loại này, âm dương đều lợi. Nhưng nên biết rằng, đó là trị ngọn chứ chẳng phải là trị gốc, cầu nguyện có thể cứu gấp, khi kiếp nạn đến thật sự rất có hiệu quả. Nhưng cách một khoảng thời gian, con người ta dễ dàng quên đi sự việc này, thiên tai lại hiện tiền, cho nên là trị ngọn chứ không phải trị gốc. Trị gốc là sao? Chư Phật Bồ Tát dạy chúng ta, một đời đức Phật Thích Ca Mâu Ni biểu diễn cho ta thấy, ngài giảng kinh thuyết pháp, dạy con người phá mê khai ngộ, vấn đề này mới thật sự giải quyết, giải quyết triệt để. Tôi nghĩ một số quí vị biết tiến sỹ Giang Bổn Thắng người Nhật, mười mấy năm ông ấy làm thí nghiệm nước, nói lên một việc. Khoáng vật, một giọt nước thôi, nó có thọ tưởng hành thức, nó hiểu được suy nghĩ của con người, nó có cảm nhận, quí vị thích nó, nó cũng thích quí vị, quí vị ghét nó, nó cũng ghét quí vị, nó có thọ tưởng hành thức. Nói cách khác, dùng cách nói ngày nay thì nó có cơ thể, nước là khoáng vật, nó có thọ tưởng hành thức. Đức Phật dạy chúng ta, tất cả hiện tượng vật chất, đều có thọ tưởng hành thức, một hạt cát, một vi trần đều có, huống là thực vật. Vì sao vậy? Bởi nó do tánh hiện ra. Trong tánh vốn đầy đủ kiến văn giác tri, đó là tánh đức của tự tánh. Khi mê, kiến văn giác tri sẽ biến thành thọ tưởng hành thức. Tâm vật một thể, không phân ra được. Nếu thật sự hiểu rõ chân tướng sự thật này, quả địa cầu ngày nay phát sinh rất nhiều tai biến, có cách nào khống chế nó, để nó trở lại bình thường chăng? Có ! Các nhà khoa học ngày nay cho chúng ta biết, ngay cả quả địa cầu, trong vòng 50 năm qua, nam bắc cực đã chênh lệch nhau 5 độ rồi, cho nên khí hậu ngày nay không được bình thường. Có thể làm cho quả địa cầu trở lại trạng thái bình thường chăng? Có phương pháp nào không? Có đấy! Thật sự có phương pháp, cầu nguyện cũng có hiệu quả. Các nhà khoa học cho biết, nhân khẩu sống trên quả địa cầu ngày nay, có hơn sáu mươi ức người. Có được một phần ngàn người, thật sự phát bồ đề tâm, đoạn ác tu thiện, thì có thể khiến cho địa cầu hóa giải thiên tai, phục hồi trở lại bình thường. Họ đưa ra ví dụ rất hay, thành phố 100 vạn dân, có được 100 người, dùng tâm chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, từ bi, 100 người này ở đó cầu nguyện, thành phố 100 vạn dân đây thật sự được tiêu tai miễn nạn. Chúng ta nghĩ xem có thể tin được chăng? Người tạo nghiệp tội nhiều như thế, 100 vạn người tạo tội, 100 người có thể cứu được chăng? Đáp án: chắc chắn cứu được. Vì sao vậy? dùng câu nói của người xưa để giải thích: “tà không thắng chánh”. Họ đông người nhưng là tà, quí vị ít người nhưng là chánh, thật sự tà không thắng chánh, cho nên có hiệu quả. Nhưng nên biết rằng, đó là trị ngọn chứ không phải trị gốc, có thể cứu nhất thời, chứ không thể trường trị cửu an, trường trị cửu an nhất định phải nhờ vào giáo dục. Đức Phật thị hiện cho chúng ta là giáo dục, khi cấp nạn cũng dạy chúng ta cầu nguyện. Quí vị xem như trong kinh Vô Lượng Thọ đây, trong kinh đức Phật dạy chúng ta, nếu thật sự gặp cấp nạn thì phải làm thế nào? Cầu Bồ Tát Quan Âm, niệm Quan Âm Bồ Tát có thể hóa giải tai nạn trước mặt. có lý đấy! Nhưng thật sự cần phương pháp trị gốc, thay đổi từ nội tâm, thật sự phát bồ đề tâm, thật sự y giáo tu hành, sẽ triệt để giải quyết được vấn đề này, thật sự giúp quả địa cầu hóa giải tai nạn, giúp cho địa cầu trở lại bình thường, hơn 60 ức nhân khẩu trên thế giới này, cần bao nhiêu người phát tâm? Cần 8 ngàn người, 8 ngàn người thật sự phát tâm, có thể cứu được quả địa cầu. Ngày nay trong hiệp hội phát khởi tu Lục Hòa Kính, nếu trên toàn thế giới có được 8 ngàn người, tôi tin điều này không khó, ở trên ti vi, trên mạng Internet, 8 ngàn người đây thật sự quay đầu, thật sự phát tâm, thật sự thực hành Lục Hòa Kính, thực hành Lục Hòa Kính cũng chính là thực hành Đệ Tử Quy, Cảm ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp. Thực hành được ba điều này, là thật sự thực hành được Lục Hòa Kính. Chẳng những cứu mình, mà còn cứu địa cầu, cho nên tôi hy vọng quí vị trên mạng Internet, trên vệ tinh thật sự phát tâm. Chúng ta xem việc này, là sứ mệnh số một trong cuộc đời mình, chúng ta giúp cho quả địa cầu, cứu quả địa cầu, điều này rất có ý nghĩa. Đây là sự nghiệp vĩ đại.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

# Tập 56

Chuyển ngữ: Tử Hà

Biên tập: Bình Minh

Giảng ngày 13 tháng 06 năm 2010

 Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội HongKong

Các vị pháp sư, các vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang năm mươi lăm, bắt đầu xem từ hàng thứ bảy.

*Ngũ. Ẩn mật hiển liễu câu thành môn. Đại Sớ vân, nhược phiến nguyệt trừng không, hối minh tương tịnh.*

Đây là lời ngài Thanh Lương Đại sư nói trong Hoa Nghiêm Kinh Sớ Sao. Đoạn này cho chúng ta biết, ẩn hiển không hai. “Ẩn” khi đại sư Huệ Năng kiến tánh, nói lên sự thấy tánh, Ngài đã nói năm câu, trong đó câu thứ ba : “Đâu ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ”, đây là ẩn*.* Câu cuối cùng : “ Đâu ngờ tự tánh, năng sanh vạn pháp”, đây là hiển.Khi không có duyên, chẳng thế nói nó không có, nó thật có đấy. Trong tự tánh không thiếu điều gì, đại sư Huệ Năng nói rất đơn giản, Ngài thưa với thầy mình, báo cáo với thầy mình, Ngũ Tổ Hoằng Nhẫn nghe là biết ngay, chứ không phải ngài nói với chúng ta đâu. Nếu duyên đầy đủ nó sẽ hiển,cho nên đạo Phật nói về Nhân Duyên Quả, ở đây không nói nhân sanh, mà nói duyên sanh. Điều này rất có đạo lý, nhân là trong tự tánh có đầy đủ hết, nhân gì? Nhân y chánh, và quả y chánh trong mười pháp giới đều có đầy đủ, chờ có duyên thì nó sẽ hiện tiền, nhân mà không có duyên thì nó chẳng hiện tiền. Ngày nay chúng ta thấy trước mặt, quí vị xem pháp giới con người trong mười pháp giới, duyên của pháp giới con người đầy đủ, chúng ta cảm nhận được y chánh trang nghiêm trong pháp giới con người, nhưng còn chín pháp giới kia, tuy biết được, nhưng ta chưa thấy được. Trên là cõi trời, cõi A Tu La, cao nữa là Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật, chúng ta không có duyên thì chẳng thể thấy được. Nhìn xuống có súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục, chúng ta có thể nhìn thấy một bộ phận của cõi súc sanh, còn một bộ phận không thấy được. chúng ta nghe nói có ngạ quỷ và địa ngục, nhưng không thấy được, duyên chưa đủ. Cho nên trong tất cả pháp thì duyên rất quan trọng. Y chánh trang nghiêm trong mười pháp giới, vốn sẵn có trong tự tánh. Cần duyên như thế nào nó mới hiện ra? Đạo Phật nói duyên này gọi là một niệm bất giác mà có vô minh. Cho nên Tướng tông nói:

“Vô minh bất giác sanh tam tế

Cảnh giới vị duyên trưởng lục thô”

Tam tế là năng hiện năng sanh, nhưng thức là năng biến, có thể thấy những hiện tượng mà tự tánh hiện ra, nó năng biến hiện tượng vật chất và hiện tượng tinh thần. Biến ra bao nhiêu? Vô lượng vô biên vô tận vô số, không có hạn lượng. Đây là tánh đức, không thể nghĩ bàn! Đạo lý này khoa học thời cận đại, lượng tử lực học có nói đến một phần nào đó rồi, nhưng chưa nói đến duyên khởi thật sự. Có nghĩa là họ đã phát hiện ra năng biến sở biến của A lại da, lượng tử lực học đã phát hiện ra. Nhưng tầng cao nhất là tự tánh, là năng hiện năng biến họ không phát hiện được, điều này rất khó. Vì sao không thể phát hiện ra một niệm đầu tiên này? Niệm đầu tiên cần phải buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, mới có thể thấy được. Các nhà khoa học sử dụng dụng cụ khoa học, dùng số lý cao thâm mà phát hiện ra, chứ không phải do buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước mà phát hiện được.

Đạo Phật ở Ấn Độ thời cổ đại, bất luận là học thuật hay tôn giáo, họ đều học thiền định. Thiền định là gì? Thiền định chính là buông bỏ tạp niệm, để tâm thanh tịnh hiện tiền. Tâm thanh tịnh khởi tác dụng là trí huệ, cho nên nó có thể đột phá không gian duy thứ, nó có thể nhìn thấy cảnh giới nhục nhãn thông thường không thấy, là cảnh giới trong định. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni ở trong định giảng kinh Hoa Nghiêm. Phàm phu chúng ta nhìn thấy đức Phật Thích Ca Mâu Ni tọa thiền dưới cội bồ đề, Ngài nhập định, nhập định 21 ngày, sự việc này rất bình thường, chúng ta đều có thể chấp nhận được. Vì sao vậy? một số vị cao tăng thời cận đại, khi họ nhập định, họ có thể nhập định 1 tháng , mới xuất định.

Thời chiến tranh ở TQ có vị pháp sư, người ta gọi ngài là Phật Sống Kim Sơn, ngài thường nhập định, thể hiện hình tướng này cho chúng ta thấy, thật sự ngài có công phu đó. Quí vị đều biết Hòa Thượng Hư Vân, khu vực Quảng Đông không ai chẳng biết ngài. Công phu nhập định của HT Hư Vân, cũng có 1,2 tháng ngài không xuất định. Cho nên có cảnh giới trong định, cảnh giới trong định là thật chứ không phải là nằm mộng đâu, cảnh mộng là hư vọng, cảnh giới trong định chẳng phải như vậy. Khi HT Hư Vân ở trong định, ngài có thể lên cung trời Đâu Suất, nghe Bồ Tát Di Lặc thuyết pháp. Trong định cảnh giới cung trời Đâu Suất hiện tiền, ngài đã đến đó. Trong kinh điển của đạo Phật ghi chép lại những mẩu chuyện như thế rất nhiều.

Vào triều đại nhà Đường có Trí Giả đại sư, có lần ngài nhập định, trở lại thời đức Phật Thích Ca Mâu Ni ở núi Linh Thứu giảng kinh Pháp Hoa, ngài còn nghe một thời pháp ở đó. Khi xuất định ngài nói với mọi người, pháp hội đức Phật Thích Ca Mâu Ni ở Linh Sơn giảng kinh Pháp Hoa, đến nay vẫn chưa kết thúc, Đức Phật vẫn đang giảng pháp. Từ đó cho thấy, thời gian và không gian vốn không có thật. Nếu thật có thì làm sao có thể trở lại quá khứ? Nó không có thật! Thiền định có thể đột phá không gian duy thứ, nhìn được quá khứ, cũng có thể nhìn thấy vị lai.

Ngày xưa thầy Lý có nói với tôi như thế này, nghĩa là nói đến dự ngôn, dự ngôn của người xưa, như dạng dự ngôn Suy Bối Thủ, họ suy đoán ra từ số lý. Đó là số học cao thâm, suy đoán được. Nhưng nếu có một chút gì đó sai lầm, thì đúng là “sai một ly đi một dặm”, hoàn toàn không đúng nữa. Cho nên nói có khi đúng có khi sai, không nhất định. Nhưng những điều trong định thấy được, là chân thật không sai chút nào. Chư vị tổ sư ngày xưa cũng có một số dự ngôn, điều đó rất đáng tin. Vì sao vậy? bởi những điều đó các ngài thấy được trong thiền định.

Tôi thấy vừa rồi có rất nhiều bạn viết những câu hỏi , có mấy bạn đề cập những vấn đề liên quan đến thiên tai. Chúng ta học Phật nhiều năm rồi, tôi thường nói với quí vị, vào thời loạn thế này, linh môi rất nhiều. Vì sao có những hiện tượng này? Có người hỏi tôi như vậy. Hiện tượng này vốn là như vậy, xã hội ngày xưa không có nhiều như vậy, thỉnh thoảng nghe nói có, nhưng không phổ biến. Vì con người trong xã hội ngày xưa chánh khí, đọc sách thánh hiền, tiếp nhận nền giáo dục luân lý, đạo đức, nhân quả, cho nên tâm con người chánh, từ trường này là chánh khí, linh môi không xuất hiện. Điều này có nghĩa là tà không thắng chánh, nó không dễ gì xuất hiện được. Những thứ này xuất hiện phổ biến nói lên điều gì? Nói lên từ trường của xã hội ngày nay không phải chánh khí mà là tà khí. Tà và tà cảm ứng với nhau, cho nên n xuất hiện hết. Lý là như vậy, chẳng phải không có, có đấy. Nó cũng tiết lộ một số thông tin cho chúng ta biết, thực tế mà nói đây cũng là việc tốt, chứ không phải việc xấu đâu. Những thông tin này có đáng tin cậy không? Không nhất định, dự ngôn cũng như vậy, nhất định chúng ta phải dùng trí huệ trong kinh Phật đề giải thích , xem nó có như lý như pháp hay không? Nếu như lý như pháp thì chúng ta có thể làm tài liệu tham khảo, thậm chí nếu chúng ta ứng đối, nhất định phải dùng lời chỉ dạy trong kinh điển. Chúng ta hiểu được đạo lý này, nguyên lý nguyên tắc là vạn pháp duy tâm. Kinh Hoa Nghiêm nói: “duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”. Giáo lý đại thừa thường nói: “tướng do tâm sanh, cảnh tùy tâm hiện”, đều dạy chúng ta xử lý những nghi nạn tạp chứng đó, nhất định phải tuân thủ nguyên tắc này. Cho nên khi chúng ta gặp tai nạn, bệnh đau, phải nhớ đến lời dạy của đức Phật, lúc này phải hồi tâm hướng thiện, nghiêm chỉnh phản tỉnh, sám trừ nghiệp chướng, đoạn ác tu thiện, cải tà quy chánh, sẽ hóa giải được những tai nạn này. Từ đó cho thấy, bất luận dự đoán nào, kết quả phía sau không phải là một, mà rất nhiều kết quả khác nhau. Chúng ta có thể lựa chọn, những điều không có lợi cho mình, không có lợi cho xã hội, cần nên tránh. Những điều có lợi, ta phải nghiêm chỉnh nỗ lực học tập, thực hành trong cuộc sống hàng ngày, thực hành trong công việc, thực hành trong cách đối nhân xử thế. Tất cả những điều bất thiện ta nên ẩn nó đi, không để nó hiện hành, để tất cả thiện pháp hiển hiện. Điều này bản thân chúng ta có thể làm được.

Đoạn văn này, đại sư Thanh Lương nói về Phiến Nguyệt Trừng Không. Phiến nguyệt là gì? Là bán nguyệt chứ không phải là mãn nguyệt, chắc là trăng vào ngày mùng tám, trăng mùng tám chúng ta gọi là thượng huyền, quí vị thấy một nửa mặt trăng, một nửa hiện, một nửa ẩn, đây là “ẩn xứ cụ hiển, hiển xứ cụ ẩn”. Một nửa đó chúng ta có thể nhìn thấy rõ ràng, là nói về ẩn mật hiển liễu câu thành, nghĩa là cùng quí vị thấy được hết. Chúng ta học rồi thì phải biết dùng, đặc biệt ứng dụng vào thời nay, bộ phận nào cần ẩn mật, bộ phận nào cần hiển liễu, phải dùng nó một cách linh hoạt, thật sự đạt được lợi ích.

Nếp sống của xã hội ngày nay không tốt, vì sao không tốt? Bởi mê thất tự tánh. Nói thiệt, từ trước tới nay, người tây phương mê hơn người đông phương nhiều. Vì sao vậy? Chư vị tổ sư ở đông phương, lão tổ tông của chúng ta, các ngài thật sự có trí huệ. Trí huệ từ đâu mà có? Trí huệ có từ tâm từ bi, có từ tâm đại công vô tư. Nếu quí vị thường xuyên đọc cổ tích xưa, sẽ nhận ra một việc, tâm lượng của người xưa rất lớn. Chúng ta thấy trong văn tự ngữ ngôn, mở miệng là nói thiên hạ, rất ít nói đến quốc gia, mở miệng là nói đến thiên hạ, “tề gia trị quốc bình thiên hạ”, tề gia trị quốc là vì ai? Vì người trong thiên hạ có được sự công bình, bình thiên hạ có nghĩa là như vậy, cũng có nghĩa là đối đãi bình đẳng, hòa mục tương xứ mà ngày nay chúng ta nói, đây là ý nghĩa của câu bình thiên hạ, là trí huệ chân thật! Duy nhất người trong thiên hạ hòa mục tương xứ, đối đãi bình đẳng, thì thế giới này mới an định, hòa bình. Làm thế nào để đạt được? Phải nương vào nền giáo dục, phải dạy. Con người dạy được, nương vào đâu? Điều này người xưa rất rõ, cổ thánh tiên hiền đều biết, tánh người vốn thiện, “nhân chi sơ tánh bổn thiện”. Cho nên trong kinh đức Phật dạy: “tất cả chúng sanh vốn là Phật”, chẳng phải là bổn thiện sao? Vốn là Phật nhưng vì sao bây giờ không phải là Phật? Bởi quí vị không nghiêm chỉnh học tập, không có người dạy , quí vị học điều hư, đây chính là điều người xưa thường nói: “gần mực thì đen gần đèn thì sáng”. Ngạn ngữ có câu: “thiếu thành nhược thiên tánh, tập quán thành tự nhiên”, quí vị đã bị tập quán không tốt làm nhiễm ô. Chúng ta nên bình tĩnh quan sát, tư duy. Đồ ngoại quốc thật sự tốt sao? Cái gì cũng học được chăng? Đó là quí vị mê hoặc điên đảo, không có trí huệ.

Tôn Trung Sơn tiên sinh nói Tam Dân Chủ Nghĩa, năm ngoái tôi chữa sâu răng ở Đài Loan, rất nhiều người bạn làm chính trị đến thăm tôi. Tôi đã nói gì với họ? Cho nên tôi nhờ người ta kiếm cuốn sách Tam Dân Chủ Nghĩa cho tôi xem, tôi đã mất ba ngày, đọc qua sáu kỳ diễn giảng của Tôn Trung Sơn tiên sinh một lần, tôi rất khâm phục ông ấy, người TQ đã bỏ qua lý niệm của ông ấy. Khi diễn giảng ông có nói câu: “Ngoại quốc chỉ hơn chúng ta khoa học và cơ khí, hai thứ này chúng ta không bằng họ, còn những thứ khác họ không bằng mình”. Lời nói này vô cùng quan trọng. Ngày xưa Tôn Trung Sơn làm cách mạng, nói về Tam Dân Chủ Nghĩa đến nay đại khái khoảng 100 năm, lời nói của 100 năm về trước ngày nay đã ứng hiện rồi đấy. Nếu chúng ta, chỉ học khoa học kỹ thuật và cơ khí văn minh của người ngoại quốc, còn những thứ khác hoàn toàn dùng của TQ, thì hay biết mấy! Sai lầm lớn nhất của chúng ta là thấy đồ ngoại quốc tốt, cái gì cũng hay, đồ TQ đều không tốt, đều không cần, mê muội học theo ngoại quốc, ngày nay chúng ta mới bị thiệt thòi lớn như vậy, bị mắc mưu, còn có thể học nữa chăng? Học nữa sẽ mất nước đây! Tôi đọc xong cuốn sách này, nhận thấy quan điểm của ông ấy rất chính xác. Đáng tiếc, ông ấy qua đời sớm quá! Nếu ông sống thêm được 10, 20 năm nữa, thì TQ có lẽ đã không bị gặp nạn lớn như vậy. Ông ấy thấy được rõ ràng, đây là trí huệ đấy, chứ không phải tri thức đâu. Cho nên ưu điểm và khuyết điểm của người khác, ưu điểm là mặt phải, khuyết điểm là mặt trái, ta đều phải nhận biết rõ ràng, ẩn mật hiển liễuđều phải thấy rõ. Bản thân chúng ta cũng như vậy. Hiểu được đạo lý này, trong việc đối nhân xử thế, ngay cả chư Phật Bồ Tát cũng không ngoại lệ. Chư Phật Bồ Tát có ẩn mật không? Có! Vì sao vậy? Bởi không khế cơ, khi cần ẩn nhất định phải ẩn. Ví dụ dạy hàng sơ cơ, chỉ có thể dạy luân lý, đạo đức, nhân quả, họ sẽ được lợi ích. Quí vị nói vấn đề cao thâm với họ, như khoa học triết học, họ nghe không hiểu được, phải từ từ. Quí vị tốt nghiệp tiến sỹ, có được học vị tiến sỹ, kêu quí vị đi dạy tiểu học, quí vị có thể lấy chương trình của lớp tiến sỹ, để dạy cho lớp tiểu học chăng? Không thể được! Bộ phận đó đều phải cất giữ đi. Dạy Đệ Tử Quy , Cảm Ứng Thiên cho tiểu học rất thích hợp, những thứ này phải cho nó hiển liễu. Đạo lý ở chỗ này! Đối với xã hội ngày nay, có người nói xã hội này là thời đại tri thức bộc phát, chúng ta chẳng thể không thừa nhận, con người thời nay khó độ, người xưa dễ độ, họ chân thật, biết nghe lời, và thật sự làm theo, cho nên có rất nhiều người thành tựu. Ngày nay khó vì họ không chân thật, họ hoài nghi, họ đưa ra ý kiến và vấn đề rất nhiều, không dễ dàng tiếp nhận, càng không thể làm theo. Hiện nay đối với hạng căn cơ như vậy, chúng ta đề xướng nền giáo dục luân lý, đạo đức, nhân quả, phải làm thế nào để người ta tin tưởng đây? Cần phải có những ví dụ cụ thể, những mô hình chính đáng, họ thấy rồi họ mới tin.

Mấy năm trước tôi tham dự hội nghị hòa bình của liên hiệp quốc, mang kinh nghiệm trường trị cửu an của người xưa, báo cáo lên hội nghị, mọi người nghe rồi rất hoan hỷ. Vì sao vậy? vì họ chưa từng nghe. Nhưng họ nghi vấn rằng, đây là lý tưởng, không thể thực hành được. Nói cách khác là mất công nói rồi. Họ cùng biết là đúng, là hay, nhưng là lý tưởng, không thể thực hành thì tiêu rồi. Cho nên chúng ta phải làm gương cho họ thấy, khoa học ngày nay không gì khác, khoa học là bằng chứng , mang bằng chứng ra cho họ xem. Như thế chúng tôi mới ở Giang Thang Trì An Vi Lô của TQ, tìm một thôn nhỏ này làm thực nghiệm, thực nghiệm đã thành công. Chúng tôi chỉ thực nghiệm Đệ Tử Quy. Chúng tôi mời 37 vị thầy giáo, đem mục tiêu, lý tưởng và nguyện vọng của mình nói cho thầy giáo biết. Yêu cầu thầy giáo không được làm thầy giáo bình thường, thầy giáo bình thường thì không thể cứu xã hội được. Phải làm thầy giáo như thế nào vậy? Phải làm thánh nhân, làm Khổng Tử, Mạnh Tử. Mọi người phải phát tâm như vậy, chúng tôi vô cùng biết ơn những vị thầy giáo này, họ thật sự nghe lời và đã làm theo. Làm cách nào vậy? Muốn dạy người trước phải dạy mình. Bản thân mình không thực hành được Đệ Tử Quy, thì không thể dạy người khác. Đệ Tử Quy có 1080 chữ, trong đó nói về 113 việc, 113 việc này mình đều phải làm được, thực hành ở đâu? Thực hành trong cuộc sống hàng ngày, thực hành trong công việc, thực hành trong cách đối nhân xử thế, tất cả đều làm được thì người ta sẽ tin. Khi đó tôi yêu cầu thầy giáo trong 4 tháng phải làm được, thầy giáo đã không cô phụ sự kỳ vọng của tôi, trong hai tháng đã làm được rồi. Từ trong thâm sâu tâm hồn chúng tôi rất khâm phục và cảm động. Làm được rồi thì lập tức vào trong làng đến từng nhà để biểu diễn, đã khiến cho người dân nơi đó cảm động, sau đó chúng tôi mở lớp dạy học, mọi người đều đến học. Cho nên thôn nhỏ này 3,4 tháng, nếp sống của họ hoàn toàn thay đổi. Quí vị xem vốn là ẩn, ngày nay hiển liễu hết. Vốn ẩn điều gì? Tánh người vốn thiện, quí vị không thấy họ thiện, vì nó ẩn. dạy rồi bản thiện đó hoàn toàn hiển lộ. Khiến cho chúng tôi chứng mình được hai việc. Thứ nhất chứng minh được “nhân chi sơ tánh bổn thiện”. Thứ hai chứng minh con người rất dễ dạy,con người rất dễ dạy, chỉ cần quí vị chịu dạy họ, chịu khó nhắc nhỏ họ, vì họ là bổn thiện. Những điều mô phạm trong Đệ Tử Quy là tánh đức, chỉ cần bổn thiện hiện tiền, thì tự nhiên sẽ đầy đủ những thứ này, đâu cần phải học, vốn có sẵn mà! Nó phát khởi là hiện tiền, là hiển liễu. Đúng là tổ tông hữu đức. Sau khi có được những hiệu quả này, khi đó ý niệm đầu tiên của chúng tôi là, làm thế nào để giới thiệu cho Liên Hiệp Quốc? chúng tôi đã khởi lên tâm niệm này. Quí vị xem, có cảm ứng đấy, vừa khởi ý niệm, hai tháng sau Liên Hiệp Quốc đến tìm tôi, việc này rất tốt, mời tôi cùng họ làm chủ trì hoạt động này, làm chủ trì thì chúng tôi có quyền rồi. Cho nên khi đó tôi vui vẻ nhận lời, tôi nói lần này ở tổng bộ giáo khoa văn của liêp hiệp quốc, tổ chức hoạt động này, tôi chỉ có hai câu: “thứ nhất vấn đề tôn giáo có thể đoàn kết, thứ hai con người có thể dạy được” Hoạt động này mở ra hiệu quả rất tốt, thật sự hóa giải xung đột, giúp cho xã hội trở lại an định hài hòa. Cho nên Thập Huyền Môn chúng ta học rồi thì phải biết cách dùng, đây là trí huệ chân thật. Đừng sợ khó, trong tự tánh của chúng ta có đầy đủ cả. Chỗ chư Phật Bồ Tát Thập Huyền Môn là hiển liễu, Thập Huyền Môn của chúng ta là ẩn, ẩn mật không hiển, cho nên trước hết chúng ta phải nhận biết rõ ràng.

Dưới đây Hoàng Lão cư sỹ, dùng kinh văn của bổn kinh để ứng đối với môn này. Trong phẩm Lễ Phật Hiện Quang, phẩm thứ 38 này có một đoạn kinh văn như sau:

 *A Di Đà Phật tức ư chưởng trung phóng vô lượng quang, phổ chiếu nhất thiết chư Phật thế giới, thời chư Phật quốc giai tất minh hiện như xứ nhất tầm.*

 Nhất tầm là cự ly rất gần, người xưa có danh xưng nói về độ dài như vầy, tám tấc, chưa đến một trượng, tám tấc là một tầm. Đức Phật phóng quang trong lòng bàn tay. Trong kinh điển đại thừa thường nói, đức Phật có thường quang, phóng quang. Thường quang là thân quang, đức Phật có, điều này rất rõ. Chúng ta có không? Có ! quang của chúng ta bị ẩn mật rồi, đức Phật thấy được, nhưng bản thân chúng ta không thấy được. Ẩn hiển.

Trên thân chúng ta có quang, làm cách nào để chứng minh trên thân chúng ta có quang? Không khó đâu, người có định sẽ thấy được, không cần phải định thâm sâu, có một chút tiểu định là thấy được rồi, người học khí công ngày nay cũng có thể thấy được, bên khí công nói là khí, nhưng thực tế là quang. Đạo Phật nói quang, họ nói khí, gọi là khí trường, thân quang lớn nhỏ không giống nhau, nhan sắc thân quang không giống nhau. Vì sao có nhiều sự khác biệt như thế? Bởi nó liên quan đến tư tưởng hành vi của quí vị. Tâm quí vị thanh tịnh thì hào quang màu vàng kim, màu trắng rất đẹp mắt, nói lên cơ thể quí vị mạnh khỏe, thân tâm thanh tịnh. Nếu phiền não tập khí nặng nề, tâm hành bất thiện, hành vi bất thiện, cũng có quang, hào quang đó là màu xám, hoặc là màu đỏ sẫm, nhìn không đẹp mắt. Những người học khí công đều có năng lực này. Khi tiếp xúc họ cho chúng tôi biết, có năng lực này giúp họ rất nhiều. Vì sao vậy? Bởi nhìn người ta là biết được thiện và ác, thấy người bất thiện thì tránh xa, “kính nhi viễn chi”, người thiện thì có thể thân cận, họ có năng lực này đấy. Vì sao họ có thể thấy được? thực tế mà nói, điều này rất đơn giản, nguyên lý chính là ở chỗ tâm của họ thanh tịnh hơn chúng ta, cho nên năng lực này mới có thể hiện tiền. Có nhiều người học khí công ở gian đoạn rất cao, nhưng đến cuối cùng năng lực của họ bị mất hết. Vì sao bị mất vậy? Khởi niệm tham đối với danh lợi thì công phu sẽ bị mất hết. Người nổi tiếng, được cúng dường nhiều, người ta gặp đều cung kính, được người cung kính nên khởi tâm ngạo mạn, động đến tiền tài thì khởi tâm tham, như thế công phu sẽ mất hết. Còn một hạng người nữa nhìn thấy được, ai vậy? trẻ con, đứa trẻ lên hai, lên ba chúng nhìn thấy được, bởi tâm nó thanh tịnh, không tạp niệm, không phiền não nên nó thấy được, từ từ lớn lên thì năng lực này bị mất, nó sẽ không nhìn thấy nữa, bởi nó bị ngoại cảnh làm nhiễm ô. Năng lực này là thiệt chứ không giả đâu.

Trong kinh đức Phật dạy, chỉ cần là hiện tượng vật chất, nó đều có thể phóng quang. Quang ở đây là gì? Quang ở đây chính là sự chấn động của nó, hiện tượng ba động của nó. Trong kinh đức Phật nói rất hay, hiện tượng ba động này chu biến pháp giới. Chúng ta thấy trong Hoàn Nguyên Quán, Hiền Thủ đại sư đưa ra ví dụ là một vi trần, một vi trần chu biến pháp giới. Sao một trần chu biến pháp giới? là ba động. Vì sao vậy? Bởi vật chất do ba động hợp thành. Điều này lượng tử lực học ngày nay nói ra, họ nói đó là tâm niệm của chúng ta tích lũy mà có, là hiện tượng liên tục, vốn không có vật chất tồn tại. Cho nên nếu phân tích kỹ vật chất là phân thành ba động, ba động thì tồn tại. Hiện tượng vật chất có rất nhiều loại, tần suất của nó không giống nhau, tần suất chậm sẽ biến thành cố thể, như cát đá vân vân, nhanh hơn chút nữa sẽ biến thành hoa cỏ cây cối, nhanh hơn nữa sẽ biến thành động vật, nhanh nhất như điện từ ngày nay, điện là nhanh nhất. Cho nên tất cả mọi hiện tượng đều do tần suất ba động của ý niệm sanh ra. Đứng về khía cạnh này mà tìm hiểu, chúng ta sẽ biết rằng chỉ cần là hiện tượng vật chất thì đều phóng quang. Thân của chúng ta cũng là vật chất, sao nó không phóng quang? Ánh sáng lớn nhỏ, màu sắc của ánh sáng, là ý niệm của chúng ta. Cho nên người thật sự có công phu, nhìn là biết được ngay, không cần phải hỏi, quí vị là người thiện hay người ác không cần phải biện bạch, nhìn là biết ngay thôi.

Đoạn này nói về phóng quang, phóng quang phải có nhân duyên đặc biệt, đây là thông tin nhanh. Như ngày nay dùng điện thoại di động, vừa bấm máy điện ba lập tức phóng đi, người ở bên kia trái đất sẽ nhận được ngay, tin tức đến họ, đây chính là phóng quang. Phật A Di Đà phóng quang, chúng ta cũng có thể phóng quang đấy, chỉ không lớn, không được tự tại như ngài thôi. Nếu chúng ta không có những cơ khí này thì chẳng thể phóng quang được. Nhưng vẫn còn có cách để ta phóng quang, đó là ý niệm, niệm đến đâu quang đến đó. Niệm Phật A Di Đà, Phật A Di Đà ở thế giới Cực Lạc, sẽ nhận được quang của chúng ta, bản thân ta không biết, nhưng ngài đã nhận được. Niệm lực của chúng ta phóng quang, màu sắc không giống nhau, ánh sáng mạnh yếu không giống nhau, nó liên quan đến ý niệm của quí vị.

Trong cuộc sống hàng ngày, ta tiếp cận với người thân, người xưa nói: “mẫu tử liên tâm”, sự cảm ứng đó vô cùng nhạy bén. Hai người ở hai nơi khác nhau, bên này tưởng nhớ, bên kia sẽ cảm nhận được. Sự việc này không giả dối đâu.

*Phật phóng quang phổ chiếu nhất thiết chư Phật thế giới, thời chư Phật quốc, giai tất minh hiện, như xứ nhất tầm.*

Chúng ta thử hỏi, bàn tay đức Phật A Di Đà phóng ra vô lượng quang, quả địa cầu này có nhận được chăng? Có! Chúng ta ở trong ánh hào quang của đức Phật chăng? Có, chúng ta ở trong ánh hào quang đó, không sai tí nào. Vì sao chúng ta vẫn mê hoặc điên đảo? vẫn tạo tội nghiệp? Chẳng phải hào quang của đức Phật không chiếu đến quí vị, bản thân quí vị núp ở một chỗ khiến cho hào quang của đức Phật không chiếu đến mình. Núp ở đâu vậy? Núp trong vọng tưởng phân biệt chấp trước, những thứ này làm chướng ngại Phật quang, ba tầng chướng ngại. Nếu quí vị buông bỏ chấp trước, quí vị sẽ thấy được Phật quang, tuy thấy không nhiều, buông bỏ được phân biệt sẽ thấy được nhiều một chút. Nếu buông bỏ hết khởi tâm động niệm, thì sẽ thấy được hết, không còn chướng ngại nữa. Chúng ta sống ở đâu? Sống trong quang minh biến chiếu của chư Phật Như Lai. Nghiệp chướng gì cũng tiêu trừ, cho nên người học Phật chẳng thể không buông bỏ. Không buông bỏ thì chỉ học được trên văn tự mà thôi, chẳng được lợi ích gì. Nếu chúng ta thật sự buông bỏ, sẽ được lợi ích thật sự. Đọc kinh, nghe kinh trí huệ tăng trưởng, trí huệ rất hữu dụng.

Chúng ta xem tiếp đoạn dưới đây, vẫn là kinh văn trong phẩm Lễ Phật Hiện Quang. *Hựu nãi chí nê lê khê cốc u minh chi xứ, tất đại khai khoát, giai đồng nhất sắc.*

Đoạn này nói, chẳng riêng cõi người, mà đường súc sanh cho đến đường địa ngục, “nê lê” là địa ngục, thậm chí đường địa ngục. “khê cốc” là nơi ánh sáng khó chiếu đến. “Sơn cốc tiểu khê, u minh chi xứ”. U minh là song ngữ, là chỗ trong hốc núi mặt trời khó chiếu đến, nơi u ám. Cũng có nghĩa chỉ cho đường ngạ quỷ. Đoạn trước nói đến đường địa ngục, đường ngạ quỷ. Phật quang phổ chiếu của đức Phật A Di Đà, đều có thể chiếu đến hết, không hề chướng ngại. Điện từ đôi khi bị chướng ngại, chúng ta ở trong núi điện thoại di động không thể điện được, điện tín không thông, nó có chướng ngại. Phật quang không hề chướng ngại, từ tự tánh lưu xuất ra nên không hề chướng ngại, khiến cho tự tánh bị chướng ngại chính là vọng tưởng phân biệt chấp trước của chính mình, những thứ này khởi lên chướng ngại. Nếu buông bỏ được những thứ này, thì không còn chướng ngại nữa.

“Tất đại khai khoát, giai đồng nhất sắc”. Điều này nói lên y chánh trang nghiêm trong mười pháp giới, là một chẳng phải hai. “Nhất sắc” là gì? Nhất sắc là tự tánh. Năng hiện năng sanh là tự tánh, sở hiện sở sanh là vạn vật, tất cả vạn vật. Giống như ví dụ trước đây. Nước ví cho năng sanh năng hiện, sóng ví cho sở sanh sở hiện. Sóng chính là nước, nước chính là sóng. Muôn sự muôn vật không rời tự tánh, đều thấy được hết. Trong tướng thấy tánh, trong sự thấy lý. Lý là một, tánh là một.

Dưới đây đưa ra ví dụ: *Do như kiếp thủy di mãn thế giới, kỳ trung vạn vật trầm một bất hiện.* Kiếp thủy là đại tam tai, chẳng phải là tiểu tam tai. Ngày nay chúng ta hiểu được tiểu tam tai rồi, tiểu tam tai là chiến tranh vũ khí hạt nhân, rất đáng sợ. Đại tam tai là thủy hỏa phong, những thiên tai này trong kinh có nói: người đạt được sơ thiền, nhị thiền, tam thiền, tứ thiền thiên gọi là phước thiên, người phước ở đất phước. Vì sao vậy? Bởi nơi đó không có tam tai. Từ đó cho thấy chúng ta cần nên tu phước, phước báo này nếu được bằng tứ thiền, mới có thể hóa giải thiên tai thủy hỏa phong trên địa cầu . Phước của cõi trời tứ thiền là gì? Chính là đề kinh Vô Lượng Thọ này, là Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác. Chúng ta phải đạt được đến đâu? Đạt đến Thanh Tịnh là được rồi. Tâm người ở cõi tứ thiền thật sự thanh tịnh, lấy định hàng phục tâm phân biệt, tạm thời không khởi lên tâm phân biệt. Giác thì chưa giác. Hàng phục tâm phân biệt, tâm thanh tịnh hiện tiền, người đó có đại phước đức, họ ở bất cứ nơi đâu nơi đó cũng không có thiên tai, người tạo ác nơi đó tạm thời cũng không bị thiên tai, vì nhờ phước đức của vị này, nhưng người tạo ác này đi chỗ khác quả báo thiên tai sẽ hiện tiền. Ở bên người có phước đức, nhờ phước của họ. Cho nên đạo lý này, chân tướng sự thật này chúng ta cần nên hiểu rõ ràng minh bạch, khi thiên tai hiện tiền, tâm quí vị sẽ ra sao? Tâm quí vị sẽ thanh tịnh, không bị cảnh giới bên ngoài làm động tâm, quí vị động tâm là tiêu rồi. Chúng ta tu tập phải ở ngay trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, tu luyện công phu này. Không bị cảnh giới nhiễu loạn, đây là chân công phu, thật sự tài giỏi, không nên bị cảnh giới bên ngoài làm ảnh hưởng. Nói cách khác, quí vị duy trì được tâm thanh tịnh. Phải dùng phương pháp gì? Dùng một câu A Di Đà Phật, trong tám vạn bốn ngàn pháp môn, pháp môn này rất hay. Niệm niệm ở câu A Di Đà Phật, đây là tâm thanh tịnh, ngoài A Di Đà Phật ra không có tạp niệm gì khác, buông bỏ hết tất cả, chỉ giữ một câu A Di Đà Phật là được rồi. Chúng ta có thể làm được đấy. Phước báo của người này bằng cõi trời tứ thiền, thật sự là người có đại phước đức.

Khu vực Hongkong này nếu y theo cách nói của các nhà khoa học, là giới khoa học nói, chứ không phải các nhà dự ngôn nói. Nhà khoa học lượng tử nói, đô thị một trăm vạn người, có 100 người đạt đến cảnh giới này, đô thị một trăm vạn người đây sẽ không bị thiên tai. Hongkong tính ra có khoảng 3-4 trăm vạn dân, cần bao nhiêu người? cần 3-4 trăm người! 3-4 trăm tâm địa thanh tịnh, khu vực Hongkong đây sẽ không bị thiên tai. Các nhà khoa học kiến nghị với chúng ta như vậy, chúng ta nghe rồi có thể tin được, có lý do để tin họ, lý do này nằm trong kinh điển đại thừa. Người bất thiện nhiều, họ làm những điều trái ngược tánh đức, trái ngược tánh đức gọi là tà. Người thiện khởi tâm động niệm đều từ tánh đức lưu xuất ra, tâm họ chánh. Đúng với câu tà không thắng chánh. Nhiều người tà niệm, một người chánh niệm thôi là có thể thắng được những tà niệm này. Tà niệm tà hạnh chiêu cảm ra thiên tai. Tâm chánh hạnh chánh nơi họ ở không đâu chẳng kiết tường. Cho nên càng nhiều người chánh niệm thì sức mạnh càng lớn.

Có lần tôi tham vấn ở Phạm Đế Cương, trong cuộc nói chuyện, có đoạn nói về việc cầu nguyện có linh hay không? Có người cầu nguyện rất linh, có cảm ứng rõ ràng, nhưng có người cầu nguyện không linh. Cùng một bài cầu nguyện vì sao đạt hiệu quả không giống nhau? Bởi người cầu nguyện tâm không thanh tịnh, không kiền thành. Vấn đề then chốt ở chỗ này. Nếu tâm thanh tịnh, tâm kiền thành, thì sự cảm ứng của việc cầu nguyện đó rất nhanh. Trong tâm hoài nghi, tạp niệm, việc cầu nguyện sẽ không linh. Người xưa nói rất hay: “thành tắc linh”. Tâm địa không thành thì chẳng cảm ứng, tâm địa kiền thành sẽ cảm ứng. Có thể nói người phương tây đối với việc cầu nguyện họ nghiên cứu kỹ, họ nói rất hay, cũng nói đến tâm thanh tịnh, tâm kiền thành, và còn nói đến tâm trạng tốt, nếu tâm trạng không vui, tâm lý loạn, cầu nguyện cũng có vấn đề, cho nên tâm trạng phải thật vui.

“Giai đồng nhất sắc”, chúng ta có thể nói, người này đã thấy tánh rồi. Chân tánh ở đâu? Không pháp nào chẳng phải, pháp nào cũng là nó.

Dưới đây đưa ra ví dụ kiếp thủy đầy khắp thế giới, nước dâng lên cao, chỉ nhìn thấy mặt nước, còn muôn vật đều chìm trong nước, bị nước nhấn chìm, quí vị thấy một màu trắng, nghĩa là miêu tả nước lớn, chỉ thấy nước thôi.

 *Kỳ trung vạn vật trầm một bất hiện, duy kiến đại thủy, bỉ Phật quang minh diệc phục như thị. Thanh Văn, Duyên Giác, nhất thiết quang minh tất giai ẩn tế, duy kiến Phật quang minh diệu hiển hách.*

Dùng ví dụ trước để hội hợp nghĩa kinh. Đưa hàng Thanh Văn, nghĩa là bậc tiểu thừa Tứ Quả Tứ Hướng, đưa hàng Bồ Tát, Bồ Tát từ sơ tín vị đến Đẳng Giác 51 địa vị, họ có hào quang, nhưng đem so với Phật quang thì hào quang của họ bị ẩn hết, không còn thấy nữa, chỉ thấy Phật quang thôi. Phật quang “minh diệu hiển hách”, dùng bốn chữ này miêu tả Phật quang. Khi đó quí vị chỉ thấy được Phật quang, Phật quang từ tự tánh viên mãn hiển lộ. Ý nghĩa câu này vô cùng thâm sâu, tự tánh viên mãn hiển lộ, tự tánh của ai vậy? Tự tánh của chính mình, chứ chẳng phải chỉ có đức Phật A Di Đà, chúng ta không có phần. Chúng ta và đức Phật A Di Đà không hai không khác. Về hình tướng có sự sai biệt, nhưng về tự tánh thì không khác. Nhất định phải hiểu đạo lý này. Mười pháp giới y chánh trang nghiêm, sự sai biệt đó không có số lượng, cùng một tự tánh. Tự tánh quang minh hiển lộ, chúng ta hiểu được, muôn sự muôn vật trong vũ trụ đều do tự tánh biến hiện ra. Nói cách khác, tất cả đều mang theo ánh quang minh của tự tánh. Lớn nói đến vũ trụ, nhỏ nói đến vi trần, đã là tự tánh biến hiện thì nó chính là tự tánh. Trong tự tánh có trí huệ, đức năng, tướng hảo. Cho nên trong kinh Hoa Nghiêm chúng ta đã đọc rất nhiều lần, trong một vi trần có thế giới. Có thế giới gì? Sát độ của tất cả chư Phật đều ở trong một vi trần. Một vi trần không lớn ra, thế giới chẳng thu nhỏ lại. Một vi trần này làm sao có thể dung chứa được thế giới? Phàm phu không thấy được cảnh giới này, tuy nghe nói nhưng còn nhiều nghi vấn, hoài nghi. Đó là gì? Là phàm phu có đầy dẫy vọng tưởng phân biệt chấp trước, nên không thấy được chân tướng sự thật. Quả vị Phật đã đoạn hết vọng tưởng phân biệt chấp trước rồi, ngài thấy được cứu cánh viên mãn, thấy được thật tướng của các pháp. Trong tự tánh không có lớn nhỏ, không có đồng dị. Nói cách khác trong tự tánh chưa bao giờ có pháp đối lập. Cho nên trong kinh đức Phật thường nói đến pháp môn bất nhị. Lớn nhỏ không hai, lớn như vũ trụ, nhỏ như vi trần là không hai. Đây không phải là cảnh giới của chúng ta. Đức Phật nói kinh Hoa Nghiêm cho 41 vị pháp thân Bồ Tát, là bậc đương cơ chứ chẳng phải hàng phàm phu, hàng phàm phu nghe không hiểu, nghe rồi tâm sanh nhiều nghi vấn. Nói với các vị pháp thân Bồ Tát họ hiểu được, vì sao vậy? Vì họ đã thấy tánh.

Trong Sớ Sao ngài Thanh Lương giới thiệu cho chúng ta về bậc đương cơ trong kinh Hoa Nghiêm. Trong mười bậc đương cơ, hạng cuối cùng là phàm phu, phàm phu cũng học được. Phàm phu nào? Đại tâm phàm phu. Đại tâm ở đây nếu y theo kinh điển mà nói, là “tâm bao thái hư, lượng châu sa giới”. Người xưa nói: “lượng to phước lớn”. Người được “tâm bao thái hư, lượng châu sa giới”, phước báo đó không thể nghĩ bàn, người đó có thể tham dự pháp hội Hoa Nghiêm. Kỳ thật đại tâm ở đây chính là tâm bồ đề. Tâm lượng lớn có thể bao dung, tương dung, tương tức, cho nên có đủ điều kiện nhập cảnh giới Hoa Nghiêm.

Dưới đây kết luận rất hay: *Tức biểu nhất thiết pháp tức ư Phật quang chi nhất pháp, tắc nhất pháp Phật quang hiển nhi nhất thiết pháp, thử độ vạn vật, thánh hiền quang minh câu ẩn.*

Đưa ra ví dụ hiển nhất pháp, Phật quang là hiển nhất pháp. Tất cả pháp ở thế gian bao gồm cả Bồ Tát, không nhìn thấy được quang minh của họ. Giống như chúng ta ở dưới mặt trời, nhóm lửa, thắp đèn, đốt đống lửa lớn, thắp ngọn đèn sáng, cũng chỉ thấy ánh sáng của mặt trời chứ không thấy ánh sáng của ngọn đèn. Có có nghĩa là như vậy. Có ánh sáng của ngọn đèn không? Có! Có ánh sáng của đống lửa không? Có ! Sau khi ánh sáng mặt trời chiếu đến thì không còn thấy những ánh sáng này nữa.

“Ẩn hiển câu thành”, “thị vi ẩn hiển câu thành, đệ ngũ Huyền Môn chi tướng”. Chúng ta đã học qua rồi. Chúng ta phải làm cho ánh quang minh của tánh đức hiển lộ. Còn có cái không thể hiển lộ, phải mang dấu nó đi. Đó là gì? Là tập khí phiền não, tất cả những ý niệm bất thiện, những thứ này không thể hiển lộ, hành vi bất thiện không được hiển lộ.

Có người hỏi tôi, nếu được số tiền tài không nên có được, mang ra làm những việc thiện được hay không? Quí vị suy nghĩ vấn đề này thử xem.

Vị tổ sư đời thứ sáu của tông tịnh độ, Vĩnh Minh Diên Thọ đại sư, ngài đã làm việc này, ngài làm được đó, nhưng chúng ta không được làm. Trước khi ngài xuất gia, ngài làm công vụ viên nhỏ, quản lý thu nhập tiền thuế, địa vị không cao, tay ngài thường cầm tiền, đó là của cải trong kho bạc nhà nước, chứ chẳng phải của ngài, nhưng ngài lấy mang đi mua đồ phóng sanh. Lâu ngày chày tháng, số tiền lấy trong kho bạc nhà nước chắc cũng không ít đâu. Của không cho mà lấy gọi là trộm cắp, mang đi mua đồ phong sanh hết, bản thân mình không giữ đồng nào. Cuối cùng bị người ta phát hiện ra, ngài thừa nhận toàn bộ sự việc, ngài không nói dối, hỏi ngài lấy vào lúc nào? Lấy bao nhiêu? Chắc là không ít đâu. Y theo pháp luật phải tử hình, ngài chấp nhận. Cho nên vụ án này rất kỳ lạ, các vị quan tòa chưa bao giờ gặp phải vụ án như vậy. Người này lấy trộm tiền trong kho bạc nhà nước, để làm gì? Để mua đồ phóng sanh, cho nên lãnh án tử hình. Cuối cùng cũng may, vụ án này đưa lên hoàng đế. Đức vua xem qua cũng mắc cười, sao lại có một người như vậy, bèn hạ lệnh dẫn đức vua ra pháp trường, pháp trường là nơi chém đầu. Nói với vị quan nơi đó nhìn xem ngài có sợ không? Nếu ngài sợ thì chém đầu, bằng không sợ thì dẫn ngài đến để vua hỏi chuyện. Đức vua này cũng rất thông minh. Đến pháp trường ngài không hề có chút lo sợ. Pháp quan hỏi vì sao vậy? Ngài nói: Một tấm thân này của tôi mà đổi được ngàn vạn thân khác, đáng giá lắm! Ngài không hề có chút lo sợ. Y theo lời dặn dò của đức vua nên dẫn ngài về. Hoàng thượng hỏi ngài làm gì? Ngài nói: Làm việc tốt cho đất nước, tích đức cho hoàng thượng. Đức vua phóng thích ngài, ngài vô tội. Hỏi ngài muốn làm gì? Ngài muốn xuất gia, sau này chính là Vĩnh Minh Diên Thọ đại sư, đức vua rất hoan hỷ và làm hộ pháp cho ngài.

Quí vị nghĩ xem, việc như vậy ngày nay chúng ta làm được chăng? việc này là tham ô đấy, nhưng bản thân ngài không có tơ hào ý niệm danh lợi. Nếu bản thân có chút danh lợi trong đó, sẽ đọa lạc. Ngài thật sự không có tí danh lợi nào.

Ngày nay chúng ta nói đến ẩn mật hiển liễu, chẳng thể không biết chuyện này. Đưa ra ví dụ ngài Vĩnh Minh Diên Thọ, là một ví dụ rất hay, không phải bình thường mà là thủ đoạn phi thường. Trong đây bản thân mình thật sự trong sáng, không hề có danh văn lợi dưỡng, duy nhất một nguyện vọng là phổ độ chúng sanh, nhìn thấy số động vật này sắp bị người ta giết an thịt, ngài cứu nó mang đi phóng sanh, chỉ có tâm niệm như vậy, không có cái ta ở trong đó. Ngày nay chúng ta làm được chút việc tốt bèn cho rằng mình có công đức, sai lầm rồi, vẫn còn có mục đích mà. Ngài Vĩnh Mình Diên Thọ nói thay thế đau khổ cho chúng sanh, dùng thân mạng mình đổi lấy ngàn vạn thân mạng chúng sanh, thay thế đau khổ cho chúng sanh đấy. Chúng ta có dụng tâm như vậy không? Nếu thật sự dụng tâm như vậy thì có thể học ngài Vĩnh Minh Diên Thọ. Nếu không phải như vậy mà trong đó có chút danh lợi thì quí vị sẽ có tội. Điều này chẳng thể không hiểu. Nhất là chư Phật Bồ Tát, bao gồm cả đệ tử Phật, luôn luôn phải nghĩ đến việc, làm rạng danh Phật giáo.

Ngày xưa thầy Lý thường dạy chúng tôi, phải dát vàng lên tượng Phật, làm trang nghiêm Phật pháp, không thể bôi nhọ lên tượng Phật, làm như vậy là diệt pháp. Ý nghĩa này rất thâm sâu, chúng ta khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, làm rạng danh Phật pháp, làm mặt phải hay làm mặt trái sự việc? Làm mặt trái rõ ràng nhất là phá hoại hình tượng Phật giáo. Trong ngũ nghịch tội, làm thân Phật chảy máu, là tội địa ngục. Còn một giới trọng nữa là phá hòa hợp Tăng, Tăng là Tăng đoàn, phá hoại Tăng đoàn, đây là tội địa ngục.

Khi tôi mới xuất gia, vừa xuất gia là giảng kinh dạy học, xuất gia rồi bèn dạy Phật Học Viện. Có vị lão cư sỹ tên Triệu Mặc Lâm, lớn tuổi rồi, chắc lớn hơn tôi khoảng 30 tuổi. Một hôm ông ấy mời tôi ăn cơm, ở Công Đức Lâm thành phố Đài Bắc, tôi nhớ hình như ở gần bến xe lửa. Khi tôi đến đã thấy ông ngồi ở đó rồi, bữa ăn chỉ có hai chúng tôi. Tôi hỏi ông không mời ai nữa sao? Không, tôi chỉ mời một mình thầy thôi. Thầy có biết vì sao hôm nay tôi mời thầy không? Tôi không biết, chưa có thần thông mà! Ông nói, tôi có một vấn đề muốn hỏi thầy. Ông già rất khách sáo. Vấn đề này nghi vấn lâu rồi mà chưa được giải quyết. Tôi hỏi vấn đề gì vậy? Ông nói về tội ngũ nghịch đọa địa ngục A Tỳ. Tôi nói: đúng vậy! Trong kinh có nói: tội ngũ nghịch là giết cha, giết mẹ, giết A La Hán, làm thân Phật chảy máu, phá hòa hợp Tăng. Ông nói bốn tội kia không dễ phạm, rất ít. Ngày nay giết cha, giết mẹ rất nhiều, năm mươi năm về trước quả thật rất ít, ít khi nghe thấy việc này. Xã hội ngày nay loạn rồi, ngày xưa thật sự hiếm thấy. Giết A La Hán. A La Hán ở đâu tìm không ra, nhưng có đẳng lưu, nghĩa là bằng với tội giết A La Hán đó chính là giết thầy giáo, điều này cũng rất ít. Làm thân Phật chảy máu, Phật không có ở thế gian, cũng có đẳng lưu là ác ý phá hoại hình tượng Phật, nghĩa là tượng Phật, tranh Phật. Lấy tâm hận, tâm thù hận để phá hoại, cũng giống như tội làm thân Phật chảy máu vậy. Nhưng những điều này không dễ phạm phải. Riêng tội phá hòa hợp Tăng tôi thấy rất nhiều người phạm. Ông cụ rất từ bi, ông là đệ tử quy y với Ấn Quang đại sư, là bạn học với Thầy Lý, huynh đệ đồng môn đấy. Ông đã đem vấn đề này ra hỏi tôi, tôi nghe rồi nói rằng, chúng ta ăn cơm thôi, không nên để tâm đến việc này. Ông đặt đũa xuống nhìn tôi nói: Như vậy nghĩa là sao? Tôi quay lại thỉnh giáo với ông nói, tôi học Phật thời gian chưa nhiều, xuất gia cũng chưa được bao lâu, ông là đại đức trong đạo Phật, ông thấy được nhiều hơn tôi, ông thấy đạo tràng nào là đạo tràng hòa hợp Lục Hòa Kính. Ông cụ nghe tôi nói như vậy, suy đi nghĩ lại bèn cười. Không có đạo tràng nào hết, trong chùa có hai người xuất gia ở với nhau còn cãi cọ, lấy đâu ra hòa hợp Tăng? Thế mới biết rằng Tăng đoàn hòa hợp không dễ. Trong kinh dạy, nếu khu vực này xuất hiện một Tăng đoàn hòa hợp, thì chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần thủ hộ. Ông nghĩ thử xem, một người có đạo đức, một người tu phước, khắp khu vực đó đều được lợi ích, bốn người trở lên, quả thật đáng sợ. Người đại phước đức như vậy ông có gặp được người nào không? Thật sự không có ai hết, cho nên không dễ dàng. Ngày nay thiên tai hiện tiền chúng tôi đề xướng tu Lục Hòa Kính, chúng ta không thể yêu cầu người khác học mình, yêu cầu người khác học mình là sai. Bản thân mình học, người khác không hòa với mình, mình phải hòa với người. Tiêu chuẩn hòa là gì? Là sáu điều: Thứ nhất kiến hòa đồng giải. Dĩ nhiên người ta khác với mình. Điều quan trọng nhất trong kiến hòa đồng giải là gì? Là biến pháp giới hư không giới, vạn pháp trong vũ trụ với ta là một thể, cùng một thể tự tánh thanh tịnh viên minh. Hòa nương vào đâu? Nương vào điều này. Ta là tự tánh hiện tiền, người cũng là tự tánh hiện tiền, tất cả súc sanh là tự tánh hiện tiền, hoa cỏ cây cối, sơn hà đại địa đều là tự tánh hiện tiền. Chẳng những mình hòa với người, mà hòa với tất cả hữu tình chúng sanh, hòa với hoa cỏ cây cối, hòa với sơn hà đại địa, hòa với khắp cả vũ trụ, là một thể. Không yêu cầu người khác, mà yêu cầu chính mình, người ta không hiểu, mình biết rõ ràng.

Giới hòa đồng tu, căn bản giới, Đệ Tử Quy, Cảm ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp Đạo, nhất định mình phải thực hành, thật sự làm được chứ không yêu cầu người khác phải làm. Nếu quí vị yêu cầu người khác làm thì quí vị không hòa với họ được. Ta chỉ yêu cầu chính mình, chứ không yêu cầu người khác. Gặp người nhất định phải khom lưng cung kính 90 độ, không yêu cầu người khác phải khom lưng cung kính mình 90 độ.

Lần này tôi gặp đức giáo hoàng ở Paris, tôi thấy các vị trong đạo Thiên Chúa gặp đức giáo hoàng của họ, hành lễ bao nhiêu độ? Đại khái khoảng 5 độ, gật đầu một tí thôi. Nhưng chúng tôi gặp giáo hoàng nhất định phải cúi 90 độ, tôi không yêu cầu ông ấy đối với tôi như vậy. Tôi cũng yêu cầu tôi đối với người như thế nào.

Kế đến là thân hòa đồng trụ, khẩu vô tránh, ý đồng duyệt, đều ở chính mình. Cuối cùng là lợi đồng quân, điều này thực tế. Mình được cúng dường, có thể chia cho người khác chăng? Nhất định phải chia, người ta cần mình phải giúp, nếu họ không cần không nhất định phải nhắc tới. Khi họ cần, tuy không nói ra, nhưng họ cần mình phải chủ động giúp họ, bản thân chúng ta làm. không nên yêu cầu người khác. Trong một gia đình bản thân quí vị làm được rồi, tôi tin rằng không bao lâu sẽ cảm hóa được những người trong nhà. Gia đình quí vị sẽ biến thành một gia đình lục hòa kính. Gia đình lục hòa kính thực tế nhất chính là kinh tế của cải, của cải có trong gia đình quí vị, thấy người khác thiếu thốn, mình có thể giúp họ hay không? Đây là điều rất thực tế, những điều khác tôi cảm thấy rất dễ thực hành. Cho nên người ta nói chủ nghĩa cộng sản, quí vị nên biết lục hòa kính chính là cộng sản, không có của riêng. Tôi có của cải mọi người cùng hưởng. Chủ nghĩa cộng sản không phải do Mã Khắc Tư phát minh ra. 3000 năm về trước đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã đề xướng chủ nghĩa cộng sản rồi, Mã Khắc Tư là sau này, ông ta vẫn chưa thật sự làm được. So với đức Phật Thích Ca Mâu Ni thì còn kém xa lắm. Điều này nhất định chúng ta phải hiểu. Học rồi phải thực hành cách nào? Làm như thế là thành tựu đức hạnh của mình, viên mãn phước đức của mình. Viên mãn phước đức không phải vì mình, mà vì những chúng sanh khổ nạn ngày nay. Người thật sự có phước đức họ sống ở đâu, nơi đó có thiên tai, thiên tai không thể hóa giải được, đức của một người chưa đủ, không thể hóa giải được, nhưng có thể khiến cho thiên tai giảm nhẹ xuống. Chuyện này chắc chắn làm được. Giảm được bao nhiêu là do công lực, niệm lực của mỗi chúng ta. Sức mạnh của ý niệm rất lớn, chúng ta làm là sức mạnh của hành, tất cả đều có liên quan với nhau. Chúng ta có thể làm được bao nhiêu? Thật sự giúp cho nơi này, khiến cho thiên tai giảm nhẹ và rút ngắn thời gian lại. Thiên tai lớn biến thành thiên tai nhỏ, thiên tai nhỏ hóa thành không còn thiên tai. Tâm địa thanh tịnh, bình đẳng, từ bi, phải giống như ngài Vĩnh Minh Diên Thọ đại sư vậy, không có chút danh lợi của mình ở trong đó, như thế mới được! Có một chút tâm danh lợi trong đó, là phá hoại hết công đức của mình. Đạo lý này chẳng thể không hiểu. Quí vị làm, người ta thấy quí vị khổ, khổ hạnh Tăng, nhưng bản thân quí vị có niềm vui không gì sánh bằng. Đức Thế Tôn dạy chúng ta, học Phật là học điều gì? Học phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui. Nếu quí vị đạt đến cảnh giới này, thấy người trên thế gian này, ai được vui? Chính bản thân mình vui. Ai khổ? Thấy tất cả chúng sanh đều khổ. Đây là sự thật, không giả dối đâu. Ngày nay người ta nói áp lực, quí vị xem người thời nay ai là người không bị áp lực? Ngay cả học sinh tiểu học cũng bị áp lực, nếu không bị áp lực sao nó nhảy lầu tự sát? Ai không bị áp lực? Người thật sự học Phật là người không bị áp lực, thân không có áp lực, tâm không có áp lực, tự tại biết bao! Vui sướng biết bao! Thật sự lìa khổ được vui đấy.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni làm bậc mô phạm cho chúng ta. Ngài xuất thân từ địa vị vương tử, là người con trong một gia đình giàu có. Sau khi khai ngộ ngài đã sống như thế nào? Cuộc sống khổ hạnh Tăng, ngày ăn một bữa, tối ngủ dưới gốc cây, tài sản duy nhất ba y một bình bát, ngoài ra không có gì hết. Người thường nhìn như vậy thấy quá khổ, nhưng ngài có niềm vui lớn. Dùng ngôn từ ngày nay mà nói, là không hề bị áp lực, tự tại biết bao! Không bị ràng buộc, hàng ngày ngao du sơn thủy, thật sự được đại tự tại. Nhưng có được mấy người học theo ngài? Không ai học theo. Thực tế mà nói, ngài đã đạt được cảnh giới đó, sống cuộc đời như vậy, mới thật sự là đời sống của người xuất gia. Không sợ gió mưa nắng cháy, ngài không sợ, ban đêm ngủ ngoài trời, ngồi thiền dưới gốc cây. Chúng ta nghe nói thân kim cang bất hoại, thân ngài chính là thân kim cang bất hoại, ngài cũng không bệnh. Người thường chúng ta không thể sánh được, ban đêm chúng ta ra gốc cây ngồi một đêm thôi, có lẽ ngày hôm sau phải đưa đến bệnh viện rồi, làm sao có thể so với ngài được. Cho nên ngày nay chúng ta nghĩ đến phương thức sinh hoạt của đức Phật Thích Ca Mâu Ni, cho rằng mình không làm được, cơ thể không chịu đựng nổi. Quan niệm này có chính xác không? Không chính xác! Vì sao không chính xác? Bởi tất cả pháp từ tâm tưởng sanh, tâm tưởng chúng ta sai, nghĩ rằng mình không bằng ngài, đương nhiên không bằng ngài rồi. Nếu nghĩ rằng, đức Phật Thích Ca Mâu Ni làm được, mình cũng làm được. Ý niệm này chính xác đấy. Thân thể này bị gió mưa nắng cháy cũng chẳng sao. Chuyển ý niệm thì cả cơ thể cũng chuyển theo. Chúng ta hiểu được đạo lý này nhưng không dám thử, không dám thử nghiệm. Vì sao vậy? vì tín tâm chưa đủ. Ngày xưa Chương Gia đại sư thường nhắc nhở tôi nói tôi vẫn còn hoài nghi, vẫn chưa tin. Cho nên tin rất khó, không hoài nghi thật sự chẳng dễ dàng, đến lúc không hoài nghi nữa, quí vị không là Phật cũng là đại Bồ Tát đấy, chứ không phải người thường đâu. Đúng là ý niệm làm chủ tất cả. Ngày nay chúng ta không dám nghĩa là đối với vấn đề này còn có nhiều nghi vấn, không nghi vấn thì vấn đề gì cũng giải quyết được. Kinh Phật gặp nghi vấn gì cũng có thể giải thích được, đều có thể nói rõ ràng minh bạch. Thật tin thật tu phàm phu sẽ thành Phật. Thành Phật cần mất bao nhiêu thời gian? đứng về lý luận mà nói chỉ trong một niệm, một niệm giác, phàm phu thành Phật, một niệm mê Phật thành chúng sanh, phàm phu và Phật không khác, chỉ khác nhau ở chỗ mê ngộ mà thôi. Cho nên kinh giáo quý ở chỗ thật sự có thể lý giải, như trong kệ khai kinh: “nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa”. Thật sự lý giải rồi sẽ dùng được, biến nó thành cuộc sống của mình, thành tư tưởng của mình, thành hành vi của mình, thì quí vị sẽ được lợi ích. Sự lợi ích này không phải có từ bên ngoài, mà tự tánh vốn đầy đủ, chỉ ở trong trạng thái ẩn, chưa hiển lộ mà thôi, giác ngộ rồi, nó sẽ hiển lộ. Cho nên không tăng không giảm, khi ẩn không mất, khi hiển không được, nó vốn có mà, không tăng không giảm, là sự thật đấy.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây

HẾT TẬP 56

# Tập 57

Chuyển ngữ: Tử Hà

Biên tập: Bình Minh

Giảng ngày 14 tháng 06 năm 2010

Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội HongKong

Các vị pháp sư, các vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 55, hàng cuối cùng.

*Lục, vi tế tương dung an lập môn. Đại Sớ viết, như lưu ly bình thịnh đa giới tử. Dĩ thượng các môn hàm minh quảng hiệp vô ngại, nhất đa tương dung chi nghĩa, kim thử đệ lục môn, cánh chỉ vô luận như hà vi tế chi trung, diệc khả hàm dung nhất thiết chư pháp, nhất mao nhất trần chi trung vô biên sát hải, nhất thiết chư pháp đồng thời thông hiện, như nhất cảnh trung ương hiện vạn pháp.* Chúng ta xem đến đây.

 Môn này giảng về vi tế tương dung an lập. Năm môn trước đây, đều thuyết minh về tất cả pháp của thế và xuất thế gian, không một pháp nào ngoại lệ, tất cả đều có quảng hiệp vô ngại, tương dung tương tức. Hôm nay đại sư giảng cho chúng ta môn thứ sáu, môn thứ sáu này giảng càng vi tế hơn, bất luận trong vi tế như thế nào, ý nghĩa của câu này rất sâu rộng. Nương theo sự tiên tiến của khoa học, chúng ta thấy báo cáo của các nhà khoa học, trong phòng thí nghiệm họ thấy được, thấy được nguồn gốc của vũ trụ, duyên khởi của vũ trụ, họ báo cáo với mọi người, nghĩa là khoa học lượng tử ngày nay. Trong báo cáo nói, tất cả muôn sự muôn vật trên thế giới, đều do vật chất tương đồng. Vật chất tương đồng này là ánh sáng vô cùng vi tế, danh từ khoa học là quần lượng tử. Tốc độ chấn động của nó, không tương đẳng, có nhanh có chậm. Chúng ta nói nó chậm, cũng không phải vấn đề ta có thể tưởng tượng được. Nói nó nhanh, nhanh đến mức độ nào. Nói nó chậm chậm đến mức độ nào, đều không phải là những thứ chúng ta có thể tưởng tượng được. Tia sáng chấn động chậm sẽ biến thành cố thể, như cát, đá, núi đá, là tần suất chấn động chậm. Nhanh hơn một chút nữa nó biến thành động thực vật. Nhanh nhất là biến thành điện từ. Đây là những điều con người thời cận đại phát hiện ra. Các nhà khoa học còn cho chúng ta biết, giải thích cho chúng ta chân tướng sự thật. Một nhà khoa học người Đức, chuyên môn nghiên cứu về lượng tử lực học đã nói rằng: Duyên khởi và sự tồn tại của tất cả vật chất trên thế gian này, đều do một sức mạnh khiến cho nguyên tử và phân tử chấn động.

 Đạo Phật nói tự tánh là thanh tịnh, quang minh là vĩnh hằng, là bất động. Khi Lục Tổ Huệ Năng khai ngộ, ngài đã dùng ngôn từ đơn giản nói lên chân tướng sự thật. Các nhà lượng tử lực học nói nguyên tử, điện tử, quang tử, đều là vật chất. Vật chất không tách rời chấn động, cũng có nhà khoa học gọi là ba động, cùng chung một ý nghĩa. Từ đó chúng ta mới biết được, tần suất chấn động và ba động chung một ý nghĩa. Nếu không có ba động này, thì chẳng có hiện tượng. Điều này gần giống với vũ trụ duyên khởi trong Phật pháp thường nói. Đức Phật dạy, đây cũng là cảnh giới ngài đã thân chứng. Ngài chứng được cách nào? Ngài thấy được từ trong thiền định thâm sâu. Thiền định là gì? Thiền định là tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng. Tâm thanh tịnh sanh trí huệ, tâm bình đẳng chính là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Công phu của người xưa đều học tập trong thiền định, nói công phu là nói về thiền định, thiền định chính là tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh của quí vị đến trình độ nào? Đức Phật dạy chúng ta, tâm thanh tịnh này tất cả mọi người đều có, là chân tâm, là bản tánh của tất cả chúng ta, nó vốn như vậy. Bây giờ thì sao? Bây giờ vẫn như vậy? Sao biến thành phàm phu lục đạo? Trong kinh diển đại thừa nói rất rõ ràng, chúng ta quên mất, quên mất nên mê lầm, không dùng chân tâm. Có chân tâm mà không dùng nó. Chúng ta dùng tâm nào? Dùng vọng tâm. Thế nào là vọng tâm? Trong giáo lý đại thừa nói a lại da chính là vọng tâm. Học Pháp Tướng Tông, đây không phải là môn học chuyên của chúng ta, ta học một chút kiến thức như Bách Pháp Minh Môn Luận, Duy Thức Tam Thập Tụng, chúng ta đã học qua những môn này rồi.

 Nhất niệm bất giác gọi là vô thỉ vô minh. Vì sao gọi là vô minh? Bởi chân tâm là quang minh. Ba động cực kỳ vi tế vừa khởi, quang minh biến mất, quang minh biến thành đen tối, cho nên gọi sự đen tối đó là vô minh, vô minh chính là đen tối, là vọng tâm. Thật không may mắn vọng tâm đã làm chủ, chân tâm đứng bên cạnh không khởi tác dụng. Lục đạo như vậy, pháp giới Tứ Thánh cũng như vậy. Khi nào giác ngộ không dùng vọng tâm? Quí vị nên biết, chúng ta khởi tâm động niệm, ý niệm đầu tiên nghĩ gì? Nghĩ đến ta. Bất luận vô tâm hay cố ý, chắc chắn niệm đầu tiên là ta, không quên được ta. Đức Phật dạy, lục đạo chúng sanh, ý niệm về ta là giả chẳng phải chân. Cho nên trong lúc giảng dạy, đức Phật thường nói vô ngã, đây là chân chẳng phải giả. Người học Phật, nhất là hàng sơ học, nghe nói vô ngã là sợ, vô ngã thì tiêu rồi, cho nên họ không dám vào đạo Phật. Đức Thế Tôn đã dùng phương tiện thiện xảo trước nói về ẩn hiển, đối với hàng sơ học, đức Phật không nói về vô ngã. Đức Phật nói có ngã, có ngã mọi người sẽ hưng phấn, có Thường, Lạc, Ngã, Tịnh. Đức Phật không vọng ngữ, thật có Thường, Lạc, Ngã, Tịnh. Ngã có nghĩa là gì? Ngã có nghĩa là chủ tể, là tự tại. Đức Phật thêm cho nó ý nghĩa. Nghĩ thử xem, ngày nay chúng ta có ngã, trong đó có ý nghĩa chủ tể hay không? Có tự tại không? Tự tại chính là vô ngại trong Thập Huyền Môn đề cập đến, sự sự vô ngại. Chúng ta không cảm nhận được mình có thể làm chủ tể. Nếu ta có chủ tể, ta hy vọng vinh hoa phú quí, mạnh khỏe sống lâu, làm được chăng? Không làm được. Không làm được là không có ngã, thật sự làm được mới là ngã. Khi nào quí vị tìm được ngã. Trong Thiền Tông có câu thoại đầu: “bản lai diện mục trước khi cha mẹ sanh ra”. Đó là gì? Đó là tự tánh. Đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, là tìm lại được ngã. Có Ngã, có Thường. Thường là gì? Thường là bất sanh bất diệt. Có Lạc, Lạc nghĩa là gì? Lạc nghĩa là vĩnh viễn không khổ, gọi là Lạc. Lạc không phải là hoan lạc, không phải là rất vui, không phải ý nghĩa này. Hỷ, nộ, ái, ố, ai, lạc, dục, được gọi là thất tình. Thất tình ngũ dục đều là khổ. Cho nên Lạc trong đạo Phật không phải là tương đối, không phải đối lập với khổ. Không có nghĩa quí vị vui, người ta khổ. Đạo Phật nói hoan lạc cũng là khổ. Hoan lạc là gì? Hoan lạc là Hoại Khổ. Nó không thể vĩnh viễn bảo trì, nó là một sát na rất ngắn, khiến cho quí vị hưng phấn một chút, như ngày nay chúng ta nói hút á phiện, hút heroin. Cái lạc đó không thể gọi là vui, đó là khổ. Cái gì là Lạc? Sau sự hưng phấn đó là khổ không thể nói hết. Đức Phật nói cho chúng ta biết, chúng ta tư duy quan sát xem, không sai một chút nào, đó là thật không phải giả đâu. Đạo Phật nói Lạc, ly khổ chính là Lạc. Thất tình lục dục là khổ, sanh lão bệnh tử là khổ, mê hoặc điên đảo là khổ. Đức Phật nói những ý nghĩa này, chúng ta phải dùng tâm cảm nhận, mới đạt được sự thọ dụng chân thật ở trong đó. Cuối cùng là Tịnh, là thanh tịnh, thanh tịnh là vui. Trong kinh Lăng Nghiêm đức Phật dạy: “tịnh cực quang thông đạt”. Tịnh đến một trình độ nhất định trí huệ sẽ khai mở, hốt nhiên đại ngộ. Đại ngộ là gì? Đối với chân tướng của vũ trụ nhân sinh, trong những buổi giảng chúng tôi thường dùng sáu chữ: tánh tướng, lý sự, nhân quả của tất cả các pháp, đều hiểu hết. Thật sự hiểu rõ này là Lạc, đạo Phật nói pháp hỷ sung mãn. Khổng Tử cũng nói: “học nhi thời tập chi bất diệc duyệt hồ”. Sự hỷ duyệt này không đến từ bên ngoài, hỷ duyệt ở đây là hiểu rõ, hiểu rõ chân tướng của tất cả pháp, sanh ra lạc, được phát ra từ nội tâm, từ trong tự tánh lưu xuất ra, đây là chân lạc. Lạc của phàm phu được đến từ bên ngoài, cho nên nó không phải là chân lạc. Từ trong tự tánh lưu xuất ra là tánh đức, tánh đức lưu xuất ra, là chân thật, là vĩnh hằng, không hề gián đoạn, là thường sanh hoan hỷ tâm, cho nên nó có ngã. Hiện nay chúng ta mê mờ trong lục đạo, không còn chân ngã nữa, xem thân này là ta, nó là giả. Thân này ta không làm chủ được, mỗi năm mỗi năm suy thoái, thời gian qua đi quá nhanh.

 Còn nhớ tôi đến Hongkong giảng kinh năm đó, là năm 1977, tôi 50 tuổi, khi nói chuyện với các bạn đồng tu, hơn 30 năm về trước, rất nhiều đồng tham đạo hữu đã không còn, thời gian bằng một khảy móng tay, con người đã già rồi. Đó là gì? Đó là do ta không làm chủ được, đây chính là không tự tại. Y theo định nghĩa của đức Phật mà nói thì đó là vô ngã, cho nên nó là giả. Chư vị tổ sư thường nói: “mượn giả tu chân”, ý nghĩa của câu này thâm sâu, nói rất hay. Chúng ta đến thế gian này bằng cách nào? do nghiệp báo mà đến. Ngày xưa tạo thiện nghiệp, thiện nghiệp gặp duyên quả báo hiện tiền, đầu thai về cõi người, điều này trong kinh gíao nói rất rõ . Tạo nghiệp gì? Trung phẩm thiện nghiệp, Ngũ Giới hoặc Ngũ Thường của đạo Nho đều được cả, đều thông hết. Ngũ Thường: nhân, lễ, nghĩa, trí, tín. Đời trước nghiêm chỉnh học tập, thực hành giỏi, đó chính là nghiệp nhân thọ thân người trong lục đạo. Mỗi chúng ta được thân người, tương đồng với nghiệp nhân quá khứ. Y lý mà nói mỗi đời mỗi đời, hướng thượng nâng cao mới được. Đây mới là chánh lý. Cũng là điều người xưa nói: “nhân chi sơ tánh bổn thiện”. Thiện ở đây là thiện đối với ác, đời quá khứ quí vị tu thiện nhân, kiếp này được thân người, kiếp này tiếp tục tu thiện không khó đâu, từ cõi người nâng cao lên cõi trời, có khả năng đến cõi trời dục giới, trời sắc giới, trời vô sắc giới, chỉ do gặp duyên bất đồng. Ngày nay chúng ta nói: “nhân chi sơ tánh bổn thiện”, không phải thiện đối với ác, mà là tự tánh viên mãn, đó là gì? Dùng Phật pháp để giải thích, giống như tiến sỹ Thang Ân Tỷ từng nói: Phật pháp khiến cho nền văn hóa xưa thêm phong phú, là ý nghĩa này. Dùng Phật pháp giải thích từ thiện này, nâng cao cảnh giới như đại thừa Phật giáo, nhưng người đời xem “nhân chi sơ tánh bổn thiện”, là thiện đối với ác. Đời quá khứ tu thập thiện kiếp này được thân người. Vì sao con người bây giờ quên mất đức hạnh trong đời quá khứ? Người xưa thường nói: ‘gần mực thì đen, gần đèn thì sáng”. Xã hội ngày nay nhiễm ô, vấn đề này rất nghiêm trọng. Chúng ta thấy quả địa cầu, bất luận khu vực nào, đều chú trọng nền giáo dục luân lý, đạo đức, nhân quả, ngày nay không nói đến, không nói đến thì loạn đấy, không còn thị phi, không có chánh tà, không có chuẩn mực, tạo nên một xã hội loạn động. Trong sự loạn động đó, con người lại tạo ác nghiệp, chứ không tạo thiện nghiệp. Thế nào là ác nghiệp? tự tư tự lợi, khởi tâm động niệm đối với mình có lợi ích hay không, chứ không nghĩ đến người khác. Người xưa biết nghĩ đến người khác. Người thời nay không có. Mấy ngàn năm trước người phương tây, tiếp nhận nền giáo dục tôn giáo. Tôn giáo là hay, trong đó có nhân quả, đạo đức, luân lý. Trong Tân Cựu Ước nói về mười giới, rất giống Thập Thiện trong đạo Phật. Khi chúng tôi tiếp xúc với những tôn giáo khác, giới luật, quy tắc rất hay, có thiện ác, tà chánh, mực thước, thân cận bậc thánh hiền, “phiếm ái chúng nhi thân nhân”, thân cận bậc nhân từ, bậc hiền thánh, sẽ nâng cao. Quí vị xem từ trung phẩm thập thiện, được thân người, tiếp tục hành thiện, thượng phẩm thập thiện kiếp sau được sanh lên cõi trời, cứ thế hướng lên là chính xác. Ngày nay chúng ta đọa lạc, đọa lạc là sao, là rời xa nền giáo dục của thánh hiền, nhiễm tà ác nghiêm trọng. Điều này phiền phức lớn, tự tư tự lợi là tà ác, danh văn lợi dưỡng là tà ác, tham thủ ngũ dục lục trần là tà ác, tham sân si mạn là tà ác. Nếu quy về luân lý mà nói, bất trung bất hiếu là tà ác, bất nhân bất nghĩa là tà ác, không biết tôn sư trọng đạo là tà ác. Người xưa nói đến ân điển, có hai người ân lớn nhất đối với chính mình. Một là ân dưỡng dục của cha mẹ, hai là ân dạy dỗ của thầy giáo. Người xưa xem thầy giáo và cha mẹ mình không hai không khác. Từ danh xưng của người xưa, quí vị dẽ dàng cảm nhận được, từ xưa đến nay có danh có tự. Danh do cha mẹ đặt cho, gọi là mệnh danh, khi chưa thành niên gọi là đồng tử, mọi người đều gọi tên quí vị, đều gọi danh tự của quí vị. Thành niên rồi, nam tử hai mươi tuổi hành quan lễ, quan lễ chính là mang mũ, mang mũ nói lên quí vị đã thành niên, là người lớn chứ không còn là trẻ nhỏ nữa. Người nữ mười sáu tuổi chải đầu có nghĩa là thành niên rồi, người đồng bối cho quí vị tự, từ đó về sau gọi tự chứ không gọi tên nữa, tên chỉ riêng cha mẹ gọi thôi, suốt đời cha mẹ gọi tên, cô bác trong nhà, ông bà nội gọi tự chứ không gọi tên quí vị. Vì sao vậy? vì tôn trọng quí vị, cho nên chỉ cha mẹ gọi tên quí vị. Quí vị làm quan trong triều đình hoàng đế cũng gọi quí vị bằng tự chứ không gọi tên, tôn trọng quí vị, tôn trọng người khác. Nhưng bản thân quí vị nhất định phải xưng tên, vì sao vậy? vì quí vị khiêm hạ, cho nên phải hiểu, bản thân mình nhất định phải xưng tên. Ngoài cha mẹ ra vẫn còn một người nữa gọi tên quí vị, là thầy giáo, địa vị của thầy giáo bằng địa vị của cha mẹ. Đây chính là ân đức lớn nhất. Xem trong tang lễ cũng có thể nhận ra, cha mẹ qua đời phận làm con phải thủ hiếu ba năm, mặc đồ chế, thầy giáo qua đời để tang ba năm, không có đồ chế, tôn trọng thầy giáo.

Chúng ta học tịnh tông, tu học nương theo nguyên tắc hướng dẫn tối cao, là Tịnh Nghiệp Tam Phước trong kinh Quán Vô Lượng Thọ, đây là nguyên tắc hướng dẫn tối cao cho những người tu tịnh độ, cần nên tuân thủ. Tam Phước Tam Điều tổng cộng có mười một câu, điều thứ nhất bốn câu: “hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng”, cho nên bất hiếu phụ mẫu, không kính sư trưởng, gọi là bội sư phản đạo, bất hiếu phụ mẫu bằng với tội này. Không nên cho rằng chính mình làm không sao hết, không phải vậy đâu, quí vị ảnh hưởng xã hội đấy. Xã hội thấy quí vị là người bất hiếu cha mẹ, họ sẽ học theo. Quí vị có chịu trách nhiệm không? Cho nên “học vi nhân sư, hành vi thế phạm”, điều này tích công đức lớn, mình phải làm mô phạm cho người khác thấy, để người ta học theo, mình không nên làm mô phạm xấu . Quí vị khiến cho con người trong xã hội hư, tội này rất nặng. Cho nên chúng ta phải từ vũ trụ duyên khởi, nhân sinh duyên khởi, sau đó mới có thể cảm nhận được thế nào gọi là tùy thuận tánh đức. Tùy thuận tánh đức là tối thiện, tối hay. Cổ thánh tiên hiền nói đến Ngũ Luân, Ngũ Thường, Tứ Duy, Bát Đức, không phải do ai phát minh ra, hay sáng tạo ra, mà đó là tánh đức. Tự tánh của con người vốn là như vậy, đây gọi là thiện, tánh bổn thiện nó vốn là như vậy. Bậc thánh nhân và người thông minh phát hiện ra, phát hiện ra tự nhiên họ sẽ tuân thủ, khởi tâm động niệm, đối nhân xử thế, tuyệt đối không làm trái ngược tánh đức. Tùy thuận tánh đức được tôn xưng là thánh nhân, hiền nhân, quân tử. Đời đời kiếp kiếp truyền thừa, từ nhỏ đã được dạy rồi, mọi người trong xã hội đều làm như vậy. Nhưng xã hội ngày nay không được như thế. Điển hình như Hongkong đây, lần đầu tiên tôi đến Hongkong, vào năm 1977, môi trường ngày đó và Hongkong bây giờ hoàn toàn không giống nhau. Hongkong khi đó rất đẹp, giống như lời người xưa nói: “thế phong nhật hạ”. Chẳng riêng Hongkong mà toàn thế giới. Vì sao ngày nay thiên tai hưng khởi? vì sao có nhiều như thế? Tất cả đều có nguyên nhân của nó.

Đạo Phật dạy quan trọng là phá mê khai ngộ, dạy con người giác ngộ, dạy con người nhận biết chân tướng vũ trụ nhân sinh. Cho nên các nhà khoa học phát hiện ra vật chất trên thế gian này, sự khởi đầu và tồn tại của nó, đều có một sức mạnh đang chấn động, nếu không chấn động thì chẳng có. Sức mạnh này đạo Phật gọi là nghiệp lực. Nghiệp lực không thể nghĩ bàn. Nghiệp lực là gì? Nói về duyên khởi của vũ trụ, nghiệp lực của A lại da, nhưng khi nói về tam tế tướng thì không nói đến nghiệp lực mà nói đến nghiệp tướng, ba loại hiện tượng: nghiệp tướng của A lại da, chuyển tướng, cảnh giới tướng. Đây là danh từ Phật học. Nghiệp tướng chính là sức mạnh mà các nhà khoa học nói, nhưng họ không biết được sức mạnh này từ đâu mà có, họ không nói rõ, chỉ nói rằng trong vũ trụ có một sức mạnh. Đạo Phật nói: “một niệm bất giác mà có vô minh”. Tự tánh hiện ra huyễn tướng, gọi là A lại da. A lại da hiện huyễn tướng, các nhà Duy Thức Học gọi là một nửa chân một nửa vọng. Vì sao vậy? Bởi thể là tự tánh, tướng hiện và tác dụng của nó là huyễn tướng, không tách rời thể. Tách rời thể nó không có cách nào hiện ra huyễn tướng, cho nên danh từ triết học gọi là bản thể. Thể không có hình trạng, không phải hiện tượng vật chất, cũng chẳng phải hiện tượng tinh thần, nhưng hiện tượng vật chất và hiện tượng tinh thần đều từ nó sanh khởi. Nguyên nhân sanh khởi gọi là nghiệp tướng, chính là sức mạnh này. Từ sức mạnh chấn động này sanh ra. Chuyển tướng và cảnh giới tướng, chuyển tướng là hiện tượng tinh thần, cảnh giới tướng là hiện tượng vật chất. Duy Thức nói về tứ phần: tự chứng phần, kiến phần, chứng phần. Kiến phần là hiện tượng tinh thần, tướng phần là hiện tượng vật chất, tự chứng phần là bản thể, là tự tánh, là chân. Tự chứng phần là chân, kiến phần và tướng phần là giả. Cái gì là chân? Cái gì là vọng? Phật pháp định nghĩa: có sanh có diệt là vọng, không sanh không diệt là chân. Tự chứng phần không sanh diệt, kiến phần và tướng phần đều có sanh diệt. Như thế chúng ta dễ hiểu hơn. Đôi khi Duy Thức nói tứ phần gồm chứng tự chứng phần, chứng tự chứng phần là tánh giác, nghĩa là quí vị hiểu được. Vì sao quí vị hiểu được? Bởi có chứng tự chứng phần, cho nên chứng tự chứng phần là năng duyên trong tự chứng phần.

Trong kinh Hoa Nghiêm đức Phật dạy: “Tất cả chúng sanh đều có đức tướng trí huệ của Như Lai”. Chứng tự chứng phần là trí huệ, trí huệ hiện tiền sẽ hiểu rõ. Trí huệ là chân chẳng phải giả, trí huệ không phải là tri thức, tri thức là giả, trí huệ là chân. Đạo Phật nói về điều này rất rõ ràng, các nhà khoa học cũng nói rất rõ . Họ nói nhất định chúng ta phải tin rằng, đằng sau sức mạnh này có tâm trí tồn tại. Tâm linh, tâm trí này mới là nguồn gốc của vật chất và tinh thần, cũng chính là bản thể. Đứng về mặt lý luận phân tích thì nó có thứ này, cái này đạo Phật gọi là tự tánh.

 Từ trong kinh văn và cách nói của các nhà khoa học, chúng ta có kết luận rằng, vạn pháp trong vũ trụ này là một thể. Hơn ba ngàn năm trước đạo Phật đã nói rõ: tự tánh năng hiện năng sanh, A lại da năng biến, A lại da năng biến y chánh trang nghiêm trong mười pháp giới. A lại da là gì? A lại da chính là ba động. Tự tánh bất động, đại sư Huệ Năng nói : “Đâu ngờ tự tánh vốn không dao động”, trong kinh điển đại thừa thường nói: tự tánh bổn định. Bởi tự tánh bổn định cho nên định vô cùng quan trọng, quí vị chẳng thể không tu định. Định càng thâm sâu sức khỏe càng tốt, tốt đối với sức khỏe của thân tâm. Vì sao vậy? Bởi tất cả các tế bào trong cơ thể của ta đang động, nếu nó bất động sẽ không còn nữa. Nó sinh ra hiện tượng ba động, ba động có quy luật, ba động bình thường là mạnh khỏe, nếu ba động với tốc độ nhanh hoặc chậm, tế bào có sự biến hóa, sự biến hóa này mang đến mầm mống bệnh tật. Vì sao vậy? Vì nó không bình thường. Cho nên con người khi ở trong định là bình thường, cả cơ thể phục hồi trở lại bình thường, muôn vạn hình tượng trong vũ trụ cũng bình thường. Làn sóng tư tưởng của chúng ta ảnh hưởng khắp vũ trụ, ảnh hưởng sơn hà đại địa, ảnh hưởng hoa cỏ cây cối, ảnh hưởng tất cả chúng sanh. Cho nên Phật giáo đại thừa và khoa học hợp lại mà xem thì rất thú vị. Cho nên đoạn cuối trên đề kinh này, đưa ra đại cương tu tập cho chúng ta. Tu tập điều gì? Tu thanh tịnh, bình đẳng, giác. Ba thứ này hoàn toàn tùy thuận tánh đức. Được quả báo gì? Được quả báo đại thừa vô lượng thọ trang nghiêm. Đại thừa là trí huệ, vô lượng thọ là đức tướng. Đạo Phật cho rằng vô lượng thọ là đức thứ nhất, có rất nhiều đức, đức thứ nhất chính là thọ mạng, nếu không có thọ mạng thì chẳng có những thứ khác, không thể đạt được, cho nên thọ mạng là đức thứ nhất. Trang nghiêm là đẹp. Tu nhân chứng quả đều ở trên đề kinh này.

Hôm nay nói về môn thứ sáu. “Cực kỳ vi tế chi trung”*.* Dùng khoa học ngày nay mà nói, trong lượng tử lực học gọi là quần lượng tử, vi tế là quần lượng tử, tiểu quang tử trong quần lượng tử vi tế. Trong Phật pháp dùng một vi trần thay thế cho nó, vi trần thay thế cho vật chất, một hiện tượng vật chất. Hiện tượng vật chất và hiện tượng tinh thần miên viễn không tách rời nhau, nó đồng thời sanh khởi. Cho nên các nhà lượng tử lực học nói: bất cứ vật chất nào đều cũng có làn sóng thông tin bên trong, làn sóng thông tin này là tinh thần, Phật pháp gọi là thọ tưởng hành thức, tất cả vật chất đều có thọ tưởng hành thức. Những điều thâm áo này, các nhà khoa học thời cận đại từ từ đã phát hiện, họ biết được và đã nói ra, những điều này được các nhà khoa học tiên tấn phát hiện, tuy phát hiện nhưng họ chưa đạt được sự tác dụng thù thắng. Đạo Phật nhận biết từ trong thiền định, thật sự đạt được lợi ích thù thắng. Cá nhân mỗi nguời đạt được thân tâm khỏe mạnh, thanh tịnh tự tại, đây là lợi ích của mỗi người. Lợi ích cho người khác thì sao? Quí vị không cần tác ý phóng ánh hào quang tự nhiên, đạo Phật gọi là quang, khoa học gọi là ba động. Ba động của quí vị đều là thiện, hoàn toàn tương ưng với tự tánh. Ba động của con người trong xã hội ngày này là loạn, h trái ngược với tánh đức, giống như sóng gió lớn, quí vị là người rất bình tĩnh, ba động bình tĩnh, so với sóng to gió lớn, sóng gió đó sẽ giảm nhẹ đi, bên đây khởi lên một chút bên đó sẽ giảm nhẹ xuống. Đó là gì? Là hóa giải thiên tai, sóng to gió lớn là thiên tai, quí vị có thẻ hóa giải nó. Bên đó sóng to, bên này sóng nhỏ, có khởi được tác dụng chăng? Được! Người xưa thường nói: “tà không thắng chánh”. Cũng có nghĩa là sức mạnh của chánh lớn hơn tà rất nhiều.

Gần đây tôi đọc cuốn sách, tác giả người ngoài quốc, dịch thành tiếng Trung, trong cuốn sách này cho chúng ta biết một thông tin, số ít người cầu nguyện, có thể hóa giải nghiệp chướng do nhiều người tạo nên. Ngày nay chúng sanh trên toàn thế giới tạo nghiệp, tạo nghiệp bất thiện. Nhân khẩu trên thế giới có khoảng hơn sáu mươi ức người. Cần bao nhiêu người thật sự quay đầu, đoạn ác tu thiện, chuyển mê khai ngộ? Tám ngàn người là đủ rồi, có thể duy trì hiện trạng thế giới này, không đến nỗi bị hủy diệt. Họ đưa ra tám ngàn người, không khó tìm đâu. Nếu chúng ta dùng mạng Internet, ti vi vệ tinh, tôi tin rằng chúng ta ở đây hô hoán một chút, ai thật sự có thể phát tâm, buông bỏ tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, chuyển ác thành thiện, chuyển nhiễm thành tịnh, chuyển mê khai ngộ, sẽ giúp được thế giới này hóa giải thiên tai. Có ai chịu làm chăng? Có đấy! Tôi tin không phải chỉ có tám ngàn người, tám vạn người cũng có. Càng đông người sức mạnh càng lớn, chẳng phải không làm được, thật sự làm được đấy. Cho nên đến thế gian này cần phải giác ngộ, giác ngộ rồi nên làm người cứu thế, không nên tạo nạn ở thế giới này. Quay đầu rồi, quí vị nhìn lại mà xem, tất cả những dự ngôn về thiên tai, các nhà khoa học đưa ra số lượng thiên tai, đều có thể thay đổi được. Bản thân các nhà dự ngôn nói rất hay, dự ngôn không phải là kết quả, có rất nhiều kết quả bất đồng, quan trọng ở chỗ chúng ta nghĩ thế nào, làm thế nào để quyết định kết quả của nó mà thôi. Nếu chúng ta không quay đầu, không sửa đổi, vẫn ngu si tự tư tự lợi, tổn người lợi mình, thì dự ngôn đó rất chính xác, thiên tai sẽ xảy ra giống như lời họ vậy, không hề sai chạy. Nếu chúng ta ngày nay giác ngộ, sức mạnh của ý niệm lớn như vậy, chánh niệm hóa giải được tà niệm. Chúng ta có thể nói như thế này, hóa giải tà niệm sanh ra quả ác, nó thật sự có sức mạnh đó. Điều này trong Phật pháp có thể nói thông được, các nhà khoa học cũng chứng minh cho ta thấy rồi.

Trong cực kỳ vi tế của môn này, “diệc khả hàm dung nhất thiết chư pháp”. Nhất thiết chư pháp ở đây là tất cả pháp trong biến pháp giới hư không giới, chẳng phải một quả địa cầu. Các nhà khoa học gọi là vũ trụ, tất cả pháp trong vũ trụ, trong cực kỳ vi tế có thể ba dung. Dưới đây nói:

*Nhất mao nhất trần chi trung, vô biên sát hải, nhất thiết chư pháp, đồng thời thông hiện.*

Nhất mao là cọng lông của chúng ta, là vật nhỏ nhất trong chánh báo. Đức Phật thường dùng từ mao đoan. Đầu cọng lông này càng nhỏ hơn. Nhất trần là vi trần, một hạt vi trần, vi trần này mắt thường không thấy được . Trong kinh đức Phật thường nói, trong kinh nói vi trần, lục đạo phàm phu không thể thấy được, chư thiên ở hai mươi tám tầng trời, chư thiên tuy có thiên nhãn cũng không thấy được. Ai thấy được? Người chứng quả vị A La Hán thấy được vi trần. Có bao nhiêu vi trần? Dưới lớp kính hiển vi cao cấp ngày nay, chúng ta thấy quần lượng tử đó có phải vi trần trong kinh đức Phật nói hay không? Chúng ta sẽ biết được điều này. Nhưng vi trần còn có nhỏ hơn nữa, gọi là sắc tụ cực vi, nhỏ hơn gọi là cực vi chi vi. Trong kinh vi trần nhỏ nhất gọi là cực vi chi vi, không thể nhỏ hơn nữa, nhỏ hơn nữa sẽ không còn. Bồ Tát Di Lặc nói, một khảy móng tay có ba mươi hai ức bá thiên niệm, niệm niệm thanh hình, đó là vi trần. Mỗi niệm là một vi trần, “hình giai hữu thức”, mỗi hạt vi trần đều có đủ thọ tưởng hành thức. Các nhà khoa học cho biết, tiểu quang tử, nghĩa là lượng tử. Vật chất từ đâu mà có? Vật chất chính là hiện tượng tiểu quang tử tích lũy liên tục, hiện tượng tiểu quang tử tích lũy liên tục. Chúng ta thấy vật chất muôn hình muôn vẻ, chúng đều do tần suất ba động không giống nhau, có sự nhanh chậm khác nhau, ngoài những thứ này ra không có vật chất. Chúng ta nên biết, mắt thường thấy một hạt vi trần rất lớn, bao nhiêu lượng tử tích tụ lại, tần suất chậm khiến chúng ta có thể tiếp xúc đến một hạt vi trần. Nhưng đức Phật cho biết, trong một hạt vi trần này, có tin tức cả một vũ trụ, hàm dung nhất thiết chư pháp.

“Vô biên sát hải, nhất thiết chư pháp, đồng thời thông hiện”. Ở đâu vậy? ở trong một vi trần, dùng danh từ khoa học ngày nay, gọi là một tiểu quang tử trong quần lượng tử. Vô biên sát hải, nhất thiết chư pháp đều ở trong đó, đạo Phật nói như vậy, các nhà lượng tử lực học chưa phát hiện ra, họ chỉ phát hiện ra tiểu quang tử, nhưng không biết rằng trong tiểu quang tử vẫn còn cả một thế giới. Thật là không thể nghĩ bàn! Như thế mới nói rõ chân tướng sự thật cho chúng ta biết.

Dưới đây đưa ra một ví dụ: “như nhất kính trung ương hiện vạn tượng”. Ví dụ này giống như chúng ta dùng chiếc gương nhỏ, ngày nay dùng máy chụp hình là ví dụ hay nhất, ống kính của máy chụp hình rất nhỏ, cảnh giới tướng bên ngoài lớn cỡ nào, cũng có thể thu nó vào trong ống kính được, trong thước phim chúng ta thấy rất rõ ràng. Ống kính đó được ví dụ cho vi trần, một vi trần, tất cả cảnh giới tướng bên ngoài đều nằm trong đó. Đây là ví dụ, người xưa nói rất hay, chỉ có thể đưa ra ví dụ hơi giống thôi, không cách nào đưa ra ví dụ đúng như sự thật được. Từ ví dụ đó chúng ta dụng tâm tư duy, quan sát. Đây là cảnh giới không thể nghĩ bàn, giới khoa học ngày nay vẫn chưa làm được, giới khoa học chỉ nói đến nhất mao nhất trần, trong nhất mao nhất trần vẫn còn có vật chất nhưng họ chưa phát hiện ra. Sao đức Phật phát hiện ra? Điều này chúng ta nên biết, nếu không biết sẽ sanh tâm hoài nghi Phật pháp. Trong thiền định Đức Phật đã phát hiện ra, ngài nhìn thấy từ tâm thanh tịnh tột cùng. Trong giáo pháp đại thừa đức Phật thường dạy, ai là người thấy được cảnh giới A Lại Da? Bồ Tát bát Địa, Thất Địa trước nghe đức Phật nói họ biết được, họ biết được việc này, bản thân họ từng bước từng bước tiếp cận và chứng được, đến Bát Địa thì thấy được, tận mắt thấy được chân tướng sự thật. Bát Địa rất cao, Cửu Địa, Thập Địa, Đẳng Giác, Diệu Giác, 51 địa vị Bồ Tát, năm địa vị cao nhất là Bát Địa, Cửu Địa, Thập Địa, Đẳng Giác, Diệu Giác, năm địa vị cao nhất đây sẽ thấy rõ sự việc này, là cảnh giới thân chứng, chứ không phải do suy tưởng. Cho nên quí vị có thể nói Phật pháp không phải là khoa học sao? Nên tin tưởng những điều đức Phật dạy, nhưng không phải chỉ tin tưởng là đủ, tin tưởng cái đó vẫn là của đức Phật chứ không phải của quí vị, quí vị không được lợi ích. Làm thế nào để được lợi ích? Đức Phật dạy quí vị phải thân chứng, chứng được cảnh giới tương đồng với ngài quí vị sẽ được lợi ích. Như thế sự học tập của quí vị mới viên mãn, nếu không nhập cảnh giới này chẳng thể gọi là viên mãn, nó chẳng phải của quí vị, mà chỉ nghe người ta nói thôi. Nhất định quí vị phải hạ thủ công phu.

Làm thế nào để đạt được thiền định thẩm thâm? Không gì khác hơn ngoài buông bỏ, cái gì cũng phải buông bỏ. Vì sao vậy? Bởi trong tự tánh không có gì hết. Chỉ cần một thứ không buông bỏ đó cũng là chướng ngại rồi. Bậc lợi căn, họ có khả năng nhất thời đốn xả. Khi đức Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, ngài đã thị hiện cho chúng ta thấy, chúng ta có thể nói là một niệm đốn xả. Niệm ở đây như Bồ Tát Di Lặc nói, một khảy móng tay có ba mươi hai ức bá thiên niệm, một niệm trong đó, chỉ cần một niệm đốn xả, đoạn hết, tự tánh viên mãn sẽ hiện tiền. Gọi đó là một niệm đốn chứng, phàm phu thành Phật chỉ trong một niệm, một niệm đoạn hết, giống như Vĩnh Gia đại sư nói trong Chứng Đạo Ca: “giác hậu không không vô đại thiên”. Tịnh độ tông gọi cảnh giới đó là trở về Thường Tịch Quang, không còn đại thiên thế giới nữa, Thật Báo Trang Nghiêm độ của Chư Phật Như Lai cũng không có, trở về tự tánh viên mãn. Tự tánh là gì? Là đại quang minh tạng. Đức Phật dùng những thứ này để miêu tả tự tánh. Quí vị đã trở về Thường Tịch Quang, vừa khởi một niệm như vậy, A Lại Da xuất hiện ngay, tuy A Lại Da xuất hiện nhưng nó không khởi tác dụng. Khi đó là gì? Là Thật Báo Trang Nghiêm độ. Thật Báo Trang Nghiêm độ là tam tế tướng của A Lại Da hiện tiền, vì chưa có phân biệt chấp trước, nó không khởi lên tác dụng đó. Nếu một niệm tâm phân biệt khởi lên, ngay lập tức Thật Báo độ sẽ không còn, nhanh quá! Ý niệm làm chủ tất cả. Quí vị xem, có phân biệt là pháp giới Tứ Thánh xuất hiện, có chấp trước là lục đạo xuất hiện. Trong lục đạo có thiện niệm thiện hành, ba đường lành xuất hiện, ác niệm ác hành, ba đường ác xuất hiện. Tất cả đều do ý niệm làm chủ. Cho nên niệm lực không thể nghĩ bàn. Thật sự hiểu được đạo lý này rồi, chúng ta muốn thân tâm mình mạnh khỏe, làm được chăng? Được! được thân kim cang bất hoại giống như chư Phật Như Lai vậy. Tất cả ý niệm bất thiện đều không còn, thuần tịnh thuần thiện, đó chẳng phải là Phật thân sao? Đạo lý là như vậy.

Các nhà khoa học nói rằng, cơ thể con người do tế bào hợp thành, những tế bào này hàng ngày thay cũ đổi mới, hàng ngày những tế bào trên người có cái biến mất, có cái thêm vào. Điều này chúng ta hiểu được. Một chu kỳ là bảy năm, trong bảy năm những tế bào cũ trên cơ thể hoàn toàn biến mất, thay vào đó những tế bào mới, bảy năm một lần, bảy năm một lần. Người bảy mươi tuổi là đổi được mười lần. Tôi nghĩ vì sao họ không đổi cái mới? Nếu đổi cái mới thì hay biết bao. Vì sao lại đổi cái cũ vậy? Giống như một chiếc xe, thường xuyên thay đổi linh kiện, sao không đổi mới hoàn toàn? Đổi những cái cũ, đổi cái cũ là sai rồi, đổi linh kiện cũ vẫn là chiếc xe cũ. Con người rất lỳ lạ, càng đổi càng xấu đi, đến cuối cùng thì không thể dùng được nữa, chỉ còn cách đổi thân khác thôi, thân này chết là đổi thân khác đấy.

Ở đây này dạy chúng ta rằng, nếu đổi cái mới, thế nào gọi là mới? Là khái niệm mới. Vì sao vậy? những tế bào hình thành này thay cũ đổi mới, nó hoàn toàn do ý niệm làm chủ. Chúng ta buông bỏ hết những ý niệm bất thiện, cần những ý niệm tốt, không nên tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, tham sân si mạn, thị phi nhân ngã. Thân thể quí vị tốt biết bao! Thân tâm mạnh khỏe, tuổi tác mỗi năm một lớn, nhưng quí vị ngày càng trẻ ra, không thấy già. Căn cứ vào nguyên lý này, chúng ta thấy chư Phật Bồ Tát đã làm được, các vị A La Hán trong pháp giới tứ thánh, các vị Bích Chi Phật đều làm được, rất giống như vậy. Chư thiên trong lục đạo phàm phu, chư thiên là gì? Họ có phiền não, nhưng phiền não nhẹ. Bậc A La Hán đoạn kiến tư phiền não, cho nên họ thành tựu thân kim cang bất hoại. Bậc A La Hán chưa chứng được pháp thân và trí bát nhã, họ có được mấy phần giải thoát vô ngại, có được mấy phần thôi chứ chưa viên mãn. Lợi ích của mấy phần đó, chúng ta cũng thấy ngưỡng mộ lắm rồi.

Trong kinh đức Phật dạy, giống như bên tôn giáo ngưỡng mộ thượng đế là bậc toàn tri toàn năng, trong Phật pháp chúng ta được biết, tất cả chúng sanh ai ai cũng là bậc toàn tri toàn năng, không sai chút nào. Vì sao chúng ta ra nông nỗi này? Đây chính là vấn đề mê ngộ. Chúng ta mê mờ sâu dày, ngộ chưa thấu triệt. Vừa mới có được một chút giác ngộ, một chút giác ngộ này là gì? Là chúng ta chọn cách thân cận thánh hiền, chứ không chọn cách thân cận thế pháp trong xã hội ngày nay, không thân cận nó. Đây là giác ngộ đấy! Ít nhất chúng ta cũng giác ngộ không chấp nhận ô nhiễm, xã hội là lò nhiễm ô lớn, mình ở trong lò nhiễm này không bị sự nhiễm ô làm ảnh hưởng. Như thế cũng khá lắm rồi, nhưng chưa đủ đâu, chúng ta phải tiếp tục nỗ lực, bởi vẫn còn nhiều quan niệm sai lầm chưa buông bỏ được. Thật sự buông bỏ rồi, chúng ta sẽ có sức mạnh thay đổi nó, bây giờ chỉ có thể nói rằng duy trì trạng thái trước mắt, nó không thể thay đổi ta, ta cũng chẳng có cách nào đối với nó, hiện nay là trạng thái như vậy. Chúng ta cần nỗ lực, phương pháp nỗ lực là giảng kinh dạy học. Đây là phương pháp vô cùng hữu hiệu. Vì sao vậy? Vì quí vị giảng kinh thuyết pháp cho người, chắc chắn bản thân mình phải nỗ lực học tập. Nếu không nghiêm chỉnh học tập thì không thể giảng được. Dùng phương pháp này vun bồi bản thân, khích lệ chính mình. Bản thân mình chẳng thể không học, chẳng thể không thân cận chư Phật Bồ Tát, thân cận bậc thiện tri thức. Đại sư Thanh Lương là thiện tri thức, đại sư Liên Trì là thiện tri thức, kinh điển là thiện tri thức. Bộ kinh Hội Tập của Hạ Liên lão cư sỹ, Hoàng Niệm Tổ lão cư sỹ chú giải bộ kinh này, cũng là thiện tri thức. Hàng ngày chúng ta đọc tụng là hàng ngày chúng ta thân cận. Chỉ có phương pháp này mới có thể bảo hộ chính mình không bị tập tục làm nhiễm ô. Như thế mới thật sự gọi là học Phật, đối với những điều trong kinh điển nói thâm tín không nghi.

Dưới đây Hoàng Niệm lão cư sỹ dẫn chứng một đoạn trong phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện:

*Phổ Hiền Hạnh Nguyện Phẩm vân, nhất trần trung hữu trần số sát, nhất nhất sát hữu nan tư Phật.*

Điều này các nhà khoa học không thể lý giải được, lượng tử lực học đem so với kinh Hoa Nghiêm khác biệt quá xa, như trời với đất vậy. Sự việc này chờ chúng ta chứng minh. Chứng minh được chăng? Được! Vì kinh Hoa Nghiêm nói: Trong một vi trần có vi trần số Phật sát, quí vị không thể tưởng tượng được đâu. Trong vũ trụ này có bao nhiêu vi trần? Mỗi Phật sát đều ở trong một vi trần, không có cách nào tưởng tượng được nhiều Phật sát như thế, chỉ có thể nói rằng vô lượng vô biên, vô số vô tận. Chư Phật Như Lai đều ở trong đó. Đức Phật có rời chúng ta chăng? Không! Trên người chúng ta có bao nhiêu vi trần, trong mỗi hạt vi trần có trần số Phật sát, mỗi Phật sát này là khu giáo hóa của một đức Phật. Chúng ta nói tam thiên đại thiên thế giới, một Phật sát có tam thiên đại thiên thế giới, chứ chẳng phải một quả địa cầu, một thái dương hệ, hay một hệ ngân hà. Hoàng Niệm Tổ lão cư sỹ nói: Vũ trụ trong kinh nói, là một đơn vị thế giới, ngày xưa chúng ta ngộ nhận, tưởng một đơn vị thế giới là một thái dương hệ, Hoàng Niệm lão nói không phải như vậy. Ngài nói cũng rất có lý. Trọng tâm của đơn vị thế giới là núi Tu Di, thái dương hệ xoay chung quanh đơn vi thế giới. Chúng ta thấy, thái dương hệ xoay quanh hệ ngân hà, cho nên ngài nói đơn vị thế giới là hệ ngân hà, trung tâm của hệ ngân hà là hắc động, trong kinh nói đến núi Tu Di chính là hắc động này. Một ngàn đơn vị thế giới là một tiểu thiên thế giới, nghĩa là một ngàn hệ ngân hà, là một tiểu thiên thế giới. Một ngàn tiểu thiên thế giới bằng một trung thiên thế giới. Một ngàn trung thiên thế giới bằng một đại thiên thế giới, là một Phật sát. Một Phật sát bằng bao nhiêu hệ ngân hà? Muời ức hệ ngân hà, mười vạn ức hệ ngân hà bằng một Phật sát. Trần số sát ở đâu? Trong một vi trần, lượng tử lực học nói trong một tiểu quang tử. Mỗi Phật sát có số Phật nhiều không thể đếm được, vô lượng vô biên chư Phật. Thật sự có nhiều như vậy sao? Đúng vậy. Vì sao? Bởi trong kinh Hoa Nghiêm đức Phật nói: “Tất cả chúng sanh vốn là Phật”, thật sự rất nhiều. Quí vị xem một Phật sát bằng mười ức hệ ngân hà, trong mười ức hệ ngân hà này có bao nhiêu chúng sanh? Không nói đến vô tình chúng sanh, chỉ nói đến hữu tình chúng sanh thôi. Trong đây nói lên điều gì? Nói lên không gian duy thứ bất đồng, là sự thật không giả dối đâu. Đức Phật dạy trong đại thiên thế giới này, có hai mươi tám tầng trời, có lục đạo luân hồi. Hai mươi tám tầng trời chính là hai mươi tám không gian duy thứ khác nhau. Trong đó có bao nhiêu? Đạo Phật nói đều là chư Phật. Trong lục đạo mê hoặc điên đảo, còn có chỗ không mê hoặc điên đảo, đó là pháp giới tứ thánh. Trong một Phật sát có Thật Báo Trang Nghiêm độ. Thật Báo Trang Nghiêm độ của đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Có Phương Tiện Hữu Dư độ, Phương Tiện Hữu Dư độ chính là pháp giới Tứ Thánh. Lục đạo là Phàm Thánh Đồng Cư độ. Quí vị nghĩ xem trong đó có bao nhiêu Phật? Vì sao không nói đến chúng sanh mà nói đến Phật? Phật là chân thật, còn chúng sanh sẽ biến hóa, từ chúng sanh biến thành Phật, thành Phật thì bất biến. Cho nên đây là sự thật không dối gạt đâu. Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, trước sau gì họ cũng thành Phật, vấn đề chỉ sớm hay muộn mà thôi. Người kia làm ác đọa vào địa ngục A Tỳ, nhưng trong tương lai họ sẽ thành Phật, chứ chẳng phải miên viễn đọa vào địa ngục A Tỳ, khi trả hết nghiệp rồi họ đi ra, từ từ tu tập họ vẫn có thể thành Phật. Cho nên nói đến Phật là chân, nói đến chúng sanh là giả.

Trong một vi trần, một mao đoan, có sự việc huyền diệu như thế, nếu đức Phật không nói thì làm sao chúng ta biết được? Đức Phật dạy trong kinh Hoa Nghiêm, có ai vào được sát độ trong vi trần này không? Có ! chẳng những đến tham quan mà còn đến đó học tập nữa. Ai đến đó vậy? Trong kinh đức Phật nói cho chúng ta biết, Phổ Hiền Bồ Tát đã đến đó. Chúng ta tin tưởng Phổ Hiền Bồ Tát có trí huệ, có thần thông, cho nên ngài có thể đến đó, chẳng những đến đó được, mà ngài còn có thể ở trong một niệm, châu biết hết thảy trần sát, trong một niệm ngài đã làm được. Vì sao vậy? Bởi hợp với tự tánh chẳng có gì không làm được.

Đại thế giới này không thu nhỏ lại, một vi trần không phóng lớn ra, lớn nhỏ không hai. Những việc này chúng ta nên dụng tâm quan sát, từ từ sẽ hiểu được. Những điều này mang đến cho chúng ta thông tin thù thắng không gì sánh bằng, đây là chân tuớng sự thật, đức Phật đã thân chứng, chúng ta hướng đến, không nên nghĩ đến những điều thế gian, nên suy nghĩ về việc này.Một ngày nào đó chúng ta cũng giống như Bồ Tát Phổ Hiền, đến tham lễ vô lượng vô biên chư Phật Như Lai, đây không phải mộng tưởng, nguyện vọng này nhất định sẽ thành hiện thực. Bản thân chúng ta nếu muốn sớm thành hiện thực, không muốn chờ đến kiếp sau, chờ chúng ta chân tu thành đạt địa vị như Phổ Hiền Bồ Tát, là Phổ Hiền Đẳng Giác, thì ta mới có năng lực.

Hiện nay chúng ta có được phương pháp rất hay, nghĩa là về thế giới Cực Lạc trước, vì sao vậy? Bởi ở thế giới Cực Lạc thành tựu nhanh. Cho nên kinh Hoa Nghiêm đến cuối cùng, Văn Thù Bồ Tát, Phổ Hiền Bồ Tát đều phát nguyện cầu sanh tịnh độ, điều này chúng ta thấy trong kinh ghi chép rõ ràng. Các ngài đã làm bậc mô phạm cho chúng ta, không nên bỏ lỡ cơ hội này. Vì sao vậy? Bởi thật sự hiểu rõ, tin tưởng tuyệt đối, trong một đời chúng ta có thể được thành tựu. Nếu thật sự muốn thành tựu, cần nên biết, thế duyên của thế gian phải buông bỏ triệt để, không buông bỏ thì quí vị chỉ là mộng tưởng mà thôi, còn buông bỏ được thì rất có khả năng thành tựu. Quí vị suy nghĩ kỹ xem, tính kỹ xem có lợi hay không? Hiểu được rồi, tôi tin rằng quí vị sẽ giống như Lục Tổ Huê Năng, thế xuất thế gian, mười pháp giới, quí vị sẽ đốn xả hết. Không riêng cõi nhân gian trên quả địa cầu này, cõi trời sắc giới mời quí vị làm thiên vương quí vị cũng không làm. Đây là sự thật đấy.

Hai câu dưới đây vẫn nằm trong phẩm Hạnh Nguyện:

 “*Ư nhất mao đoan cực vi trung*

 *Xuất hiện tam thế trang nghiêm sát”*

Tam thế là nói về thời gian: quá khứ, hiện tại, vị lai. Tất cả sát độ của chư Phật ở đâu? Trong cọng lông của chúng ta, một cọng lông như vậy, tất cả cọng lông trên cơ thể cũng đều như vậy. Chư Phật Bồ Tát có bao giờ rời quí vị đâu, chưa bao giờ các ngài rời quí vị. Bản thân chúng ta thô bạo, không bao giờ nghĩ đến. Chúng ta khởi tâm động niệm nghĩ đến điều gì? Đều là vọng tưởng. Học kinh Hoa Nghiêm, học Phật cần học cách nào? Cần nhập cảnh giới Phật. Cảnh giới Phật ở đâu? Cảnh giới Phật ở ngay ý niệm, trong tâm niệm của chúng ta. Quí vị nên biết, cảnh giới Phật, cảnh giới Bồ Tát, cảnh giới Thanh Văn, Duyên Giác, chư thiên, ngạ quỷ, địa ngục, đều ở trong ý niệm của chúng ta. Cần nên nghiêm chỉnh phản tỉnh lại mình, hôm nay mình đã khởi lên tâm niệm gì. Thường nghĩ đến trong vi trần, trong cọng lông, có vi trần số Phật sát, trong mỗi mỗi Phật sát có vi trần số chư Phật Như Lai. Đó là gì? Đó là cảnh giới Hoa Nghiêm, là cảnh giới Phổ Hiền. Mỗi Phật sát trang nghiêm không gì sánh bằng. Vô lượng vô tận Phật sát, quí vị nghĩ thử xem đó là cảnh giới gì? Không thể nào hình dung ra được.

Trong kinh Kim Cang đức Phật dạy: Như Lai là người nói chân ngữ, như ngữ. Chân nghĩa là không nói lời dối trá, chân tướng sự thật như thế nào nói ra đúng như vậy, không thêm bớt điều gì. Truyền lại cho chúng ta thông tin đúng như sự thật này, chúng ta nên tin tưởng. Khởi tâm động niệm nên suy nghĩ về những điều này, không nên nhớ đến việc khác, thường xuyên đọc những câu kinh này, như vậy mới thật sự gọi là đọc kinh. Thường có trong tâm, từ từ quên đi cảnh giới bên ngoài, dùng cảnh giới của Phật thay thế cảnh giới bên ngoài, chúng ta thân cận chư Phật Bồ Tát. Tất cả tế bào trên cơ thể mình, những tế bào này do nhiều hạt vi trần hợp thành, cơ thể chúng ta là một vũ trụ nhỏ. Đây là chân tướng sự thật. Nhìn xa ra thế giới bên ngoài, tất cả hiện tượng vật chất đều do quần lượng tử tích tụ mà có. Quần lượng tử do vi trần tích tụ thành. Đức Phật ở đó. Tự nhiên chúng ta sẽ nghĩ đến Phổ Hiền Bồ Tát có dạy, nguyên tắc tu tập là Thập Đại Nguyện Vương, trong đó có “lễ kính chư Phật”. Người xưa viết cuốn Lễ Ký, khi đó đạo Phật chưa truyền vào TQ, chúng ta có thể nhận thấy trí huệ của ngưỡi xưa. Thiên thứ nhất trong Lễ Ký là Khúc Lễ, câu đầu tiên: “khúc lễ viết, vô bất kính”, và nguyện thứ nhất Lễ Kính Chư Phật của Bồ Tát Phổ Hiền, chẳng phải không hẹn mà nên đó sao? Không có điều gì chẳng cung kính, tâm cung kính này là gì? Là tánh đức, tự nhiên lưu xuất ra, biểu hiện ra bên ngoài, cung kính đối với tất cả mọi người, chẳng phải hư ngụy. Cung kính từ tâm chân thành lưu xuất ra. Lễ kính chư Phật đấy! Cung kính tất cả động vật, quí vị nên biết, những con vật như muỗi mòng là hiện tượng bao nhiêu vi trần tích tụ lại mà có, nên nhớ rằng trong mỗi hạt vi trần có trần số sát, mỗi trần số sát đó có nan tư Phật, quí vị còn dám đập chết một con muỗi chăng? Đập chết một con muỗi là hủy diệt mất bao nhiêu Phật sát, giết biết bao nhiêu Phật rồi. Đây là sự thật không dối gạt đâu. Từ đó chúng ta mới thật sự lãnh hội được thập đại nguyện vương. Cho nên cung kính tất cả động vật, chúng ta cung kính nó, nó sẽ cung kính chúng ta, ta không giết hại nó, nó sẽ không giết hại ta. Đừng tưởng bệnh truyền nhiễm, nhưng con vật này mang theo mầm bệnh, chúng ta phải tiêu diệt nó, sai lầm đấy! Nó không mang theo bệnh. Có mầm bệnh là sao? Bởi ý niệm của ta có độc tố, tâm niệm không độc, thì tất cả thế giới vật chất bên ngoài sẽ không độc, tất cả đều do ý niệm biến hóa ra. Vì sao chúng ta không dùng chánh niệm để hóa giải vấn đề này. Nếu dùng ý thức hóa giải vấn đề là sai lầm, ý thức không được đâu, phải dùng chánh niệm. Ly tâm ý thức chính là chánh niệm. Tâm, ngày nay chúng ta gọi là ký ức, ý thức là phân biệt, mạt na là chấp trước. Chỉ cần quí vị không khởi tâm động niệm, không phân biệt chấp trước, là tự tánh khởi tác dụng. Không nên lạc vào tâm ý thức.

Giao Quang đại sư chú giải kinh Lăng Nghiêm, ngài chủ trương xả thức dụng căn. Trong hội Lăng Nghiêm đức Phật đề xướng việc này, nhưng thông thường người ta không dễ làm được, tuy chúng ta chưa làm được nhưng phải biết việc này, nghiêm chỉnh nỗ lực học tập không sợ sệt. Sợ sệt là sao? Là chưa hiểu thấu. Thật sự hiểu thấu rồi, tâm sẽ an định, không còn hoài nghi nữa, hiểu không thấu triệt sẽ sanh tâm hoài nghi. Có hoài nghi là có lo sợ không dám làm. Những hiện tượng này chúng ta không khó lý giải, bản thân mình nghiêm chỉnh nỗ lực, nhất định không rời kinh điển đại thừa. Chúng ta là phàm phu, cần nên nương vào những lời dạy trong kinh điển đại thừa, nghiêm chỉnh nỗ lực làm theo. Những lời dạy trong kinh điển đều từ tánh đức lưu xuất ra. Tánh đức của chư Phật Như Lai và tánh đức của chúng ta là một chẳng phải hai. Nói cách khác từ tự tánh lưu xuất ra, có phải chúng ta đi theo đức Phật Thích Ca chăng? Không, chúng ta đi theo tự tánh của chính mình. Quí vị phải có khái niệm, chúng sanh và Phật không khác, phải có sự nhận thức này. Ta kính Phật là kính tự tánh của mình, ta yêu Phật là yêu tự tánh của mình. Chư Phật Như Lai và các vị hóa thân Bồ Tát đều từ tự tánh lưu xuất ra. Thanh tịnh, trang nghiêm, viên mãn, điều này chúng ta cần nên học tập. Không phải chúng ta bị người khác xỏ mũi dắt đi, khẳng định mình người không khác. Tất cả chư Phật Như Lai là tự tánh của mình biến hóa ra, rời tự tánh không có Phật Bồ Tát. Chúng ta xem kinh điển như thế, tâm trạng hoàn toàn khác. Trong kinh viết gì? Viết về chính mình, mỗi câu mỗi chữ đều là mình. Như thế quí vị mới có thể dung hợp thành một thể với kinh điển, dung hợp thành một thể với chư Phật Bồ Tát, tâm cung kính mới có thể lưu xuất ra.

Đoạn trước đại sư Thanh Lương đưa ra những ví dụ này. Dưới đây *kim bổn kinh, tích công lụy đức phẩm đệ bát phẩm. Vị Pháp Tạng Tỳ Kheo ư nhân địa trung thân khẩu thường xuất vô lượng diệu hương, do như chiên đàn, ưu bát la hoa, kỳ hương phổ huân vô lượng thế giới, thủ trung thường xuất vô lượng chi bảo, trang nghiêm chi cụ, nhất thiết sở nhu, tối thượng chi vật, lợi lạc hữu tình.*

Những điều này trong bổn kinh nói, giống như ý nghĩa trong kinh Hoa Nghiêm vậy. Đoạn trước trong kinh Hoa Nghiêm có nói đến, trong kinh Vô Lượng Thọ cũng có, cũng có những đoạn kinh văn và ý nghĩa như vậy. Nói lên “vi tế tương dung an lập”.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây

 **HẾT TẬP 57**

#  Tập 58

Chuyển ngữ: Tử Hà

Biên tập: Bình Minh

Giảng ngày 15 tháng 06 năm 2010

Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội HongKong

Các vị pháp sư, các vị đồng học, mời ngồi xuống. Xin xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang năm mươi sáu, hàng thứ sáu từ dưới đếm lên. Bắt đầu từ Thất, nhân đa la võng pháp giới môn*,* học từ đoạn này. Tôi đọc một đoạn.

*Nhân đa la võng pháp giới môn, dĩ thượng vi tế tương dung môn, minh nhất trùng chi tương nhập tương tức, nhi vị minh trùng trùng vô tận tương nhập tương tức chi nghĩa. Cố giả nhân đà la võng chi dụ dĩ minh thử nghĩa.*

Công đức của tự tánh thật sự không thể nghĩ bàn, chúng ta không thể tưởng tượng được. Môn thứ sáu nói về vi tế tương dung, chỉ nói về nhất trùng tương nhập tương tức, và nói đến chỗ tướng vi tế cuối cùng, hiện tượng vật chất, nhỏ đến mức không thể nhỏ hơn nữa. Người xưa nói, nếu chúng ta dùng hai câu này để hình dung tự tánh, cũng rất thích hợp, chính là câu: “kỳ đại vô ngoại, kỳ tiểu vô nội”, hai câu này rất có ý nghĩa, dùng để miêu tả tự tánh rất thích hợp. Khoa học ngày nay nói đến lượng tử, lượng tử gọi là lượng tử quần, không phải đơn độc mà là lượng tử quần, do nhiều tiểu quang tử hợp thành. Đây có phải là một vi trần trong kinh điển đại thừa đức Phật thường nói chăng? Rất khó nói. Nếu khoa học tiến bộ hơn nữa, phát hiện ra lượng tử cũng do nhiều yếu tố nhỏ hợp thành, thì lượng tử quần cũng không phải là vật nhỏ nhất rồi, hiện tượng này là nhỏ nhất. Một hạt vi trần nhỏ nhất đó, lại có thể hàm dung biến pháp giới hư không giới, đại thế giới này ở trong một hạt vi trần, tuyệt đối không phải hạt cải chứa núi Tu Di. Khi mới bắt đầu học Phật, lão hòa thượng thường nói với chúng tôi, trong kinh nói giới tử là hạt cải, hạt cải rất lớn, hạt cải này có thể dung nạp núi Tu Di, chúng tôi nghe như vậy, đúng là như bịp bịp nghe sấm, hạt cải sao có thể dung nạp núi Tu Di chứ? Núi Tu Di không thu nhỏ lại, hạt cải chẳng lớn ra, làm sao dung chứa núi Tu Di đây? Ngày nay thấy trong kinh Hoa Nghiêm, hiện tượng nhất trần đây đem so với hạt cải quả thật vi diệu hơn nhiều. Nhất trần mắt thường không thấy được, nó rất nhỏ. Trong kinh đức Phật dạy rằng: Thiên nhãn của bậc A La Hán thấy được vi trần, vi trần chẳng phải là vật nhỏ nhất, trong kinh nói nhất trần bậc A La Hán không thể thấy được, vi trần còn có vật nhỏ hơn, chúng ta thường thấy trong kinh, gọi là sắc tụ cực vi, là một phần bảy của vi trần, bậc A La Hán không thấy được. Sắc tụ cực vi cũng không phải vật nhỏ nhất, bởi nó còn phân ra được, một phần bảy của sắc tụ cực vi gọi là cực vi chi vi, là vật chất nhỏ nhất trong kinh điển đại thừa, không thể phân ra được nữa, nhất trần trong kinh nói là chỉ cho cực vi chi vi.

Ngày nay chúng ta thấy trong kinh Bồ Tát Xứ Thai, Bồ Tát Di Lặc dạy, lại càng nhỏ hơn nữa. Bồ Tát Di Lặc nói rằng*,* một khảy móng tay có ba mươi hai ức trăm ngàn niệm, niệm niệm thành hình, hình đều có thức. Một niệm là một vi trần, thời gian tồn tại của vi trần rất ngắn, tuy ngắn nhưng trong vi trần đều có thức. Trần là hiện tượng vật chất, là cảnh giới tướng của A Lại Da. Thức là hiện tượng tinh thần, đứng về mặt A Lại Da mà nói đó chính là thọ tưởng hành thức, chúng ta thường nói đến Ngũ Uẩn, Ngũ Uẩn làn nền tảng của vật chất. Một vi trần có đầy đủ ngũ uẩn. Hình là sắc uẩn, hình có bốn hiện tượng, là địa, thủy, hỏa, phong, nó không phải bốn phần, một vi trần có bốn hiện tượng, gọi là tứ đại. Thứ nhất là vật chất, ta thấy được, tuyệt đối không phải dùng mắt thấy được, thiên nhãn cũng không thấy được. Trong kinh đức Phật dạy, đến trình độ nào mới có thể thấy được? đến địa vị Bát Địa mới có thể thấy được. Thiên nhãn của Bồ Tát Bát Địa mới thấy được duyên khởi của vũ trụ, nghĩa là thấy được A Lại Da, tam tế tướng: nghiệp tướng, chuyển tướng, cảnh giới tướng của A Lại Da, tam tế tướng sanh khởi như là đồng thời, bởi nó quá nhanh, một khảy móng tay có một phần trong ba trăm hai mươi triệu, chúng ta không thể tưởng tượng được, ngắn đến mức chúng ta không có khái niệm về nó, nó quá nhanh, người xưa hình dung nó là đá lửa điện quang, thời gian đó vẫn rất dài. Người xưa muốn có lửa dùng cục đá làm ra lửa, lúc nhỏ chúng tôi có dùng qua, thời chiến tranh ở vùng quê còn dùng cách này lấy lửa. Điện quang là chớp, thời gian cũng rất ngắn. Thời gian của tam tế tướng sanh khởi còn ngắn hơn nhiều so với đá lửa điện quang, không thể so sánh được.

Kiến văn giác tri trong tự tánh, trong kinh Hoa Nghiêm đức Phật dạy, tất cả chúng sanh đều có đức tướng trí huệ của Như Lai. Kiến văn giác tri là đức, thuộc về đức tướng, là hiện tượng tinh thần, hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần đều không hiện hành, trong tự tánh không có những thứ này, nhưng gặp duyên nó sẽ sanh. Chân tánh không có, sao có thể sanh được? Chúng ta dùng ví dụ đại hải, trong biển có sóng và nước, trong nước có sóng chăng? Ta thấy hồ nước nhỏ khi không có sóng, nước trong hồ rất sạch, nước không có sóng, gợn sóng nhỏ cũng không có, như tấm gương vậy, phong cảnh trên bờ hồ đều chiếu xuống nước, nhưng gặp gió nó sẽ có sóng, có những gợn sóng nhỏ. Chúng ta phân sóng ra có sóng nhỏ, sóng vừa, sóng lớn, thật sự không có, gặp duyên mới có. Tự tánh thật sự không có hiện tượng vật chất và hiện tượng tinh thần, nhưng gặp duyên nó sẽ khởi lên. Tất cả những hiện tượng này, các nhà lượng tử lực học ngày nay nói rằng, hiện tượng vật chất này do ý niệm tích tụ mà có, ý niệm tích tụ thành huyễn tướng liên tục. Trên thực tế thì không có. Giống như giới khoa học ngày xưa cho chúng ta biết, năng lượng và vật chất có thể hỗ tương chuyển biến, năng lượng biến thành vật chất, vật chất trở lại năng lượng, y theo lý luận này mà phát minh ra hạt nguyên tử, nghĩa là vật chất trở về năng lượng, năng lượng biến thành vật chất cách nào, các nhà khoa học chưa có cách nào tìm ra. Nhưng Phật Pháp đã làm được. Bồ Tát Di Lặc dạy rằng, ngài nói về ý niệm, niệm niệm thành hình, niệm niệm ở đây rất có ý nghĩa, nghĩa là đa niệm chứ không phải một niệm, e rằng trong một niệm vẫn chưa có, một niệm có hình, có hình là thấy được, niệm niệm thành hình là ta thấy được rồi, nhiều niệm tích tụ lại một chỗ, hiện tượng ba động liên tục đó khiến chúng ta nhìn thấy được, một cái thì không thấy được, nhưng tích tụ lại là thấy được. Quí vị đều biết thân người do nhiều tế bào hợp thành, tế bào do phân tử hợp thành, phân tử là điện tử, nguyên tử hợp thành, phân đến chỗ cuối cùng là tiểu quang tử, là lượng tử hợp thành. Chẳng những ta không thấy được lượng tử, mà không thấy được nguyên tử, phân tử, nhưng chúng ta thấy được tế bào, nhục nhãn thấy được tế bào, thấy được một thân người, thấy được vạn vật, tất cả đều do những thứ này hợp thành, hợp thành những hiện tượng vật chất không giống nhau, hình tướng lớn nhỏ có vô lượng vô biên. Nghĩa là thế nào? Các nhà khoa học cho biết, do tần suất chấn động của những hiện tượng này không giống nhau. Nếu tần suất chấn động giống nhau, là một vật chất, đổi thành vật chất khác, tần suất chấn động sẽ không giống nữa, giống như cục đá và khúc cây không giống nhau, cây và động vật cũng không giống nhau, tất cả đều do tần suất chấn động không đồng, mà có nhiều sự khác biệt như thế.

Đoạn trước đức Phật nói, trong một vi trần có đầy đủ vũ trụ, đạo Phật nói vô lượng vô biên sát độ của chư Phật. Trong kinh đức Phật dạy, sát độ của chư Phật lớn nhỏ không giống nhau. Do nguyên nhân gì? Phật Phật đạo đồng, hoàn toàn bình đẳng, vì sao khu vực giáo hóa của các ngài có lớn nhỏ? Hiện tượng này do nhân quả mà có. Có Phật trước khi các ngài chưa thành Phật, còn đang tu hành Bồ Tát đạo, nguyện lực của các ngài rất lớn, nguyện quảng độ chúng sanh, trong tương lai khi các ngài thành Phật, sát độ đó sẽ rất lớn. Có một số vị lại không phát nguyện lớn như vậy, chỉ là phổ độ chúng sanh, tương lai thành Phật, sát độ của vị này là một đại thiên thế giới.

Trong phẩm Thế Giới Hoa Tạng trong kinh Hoa Nghiêm, chúng ta thấy trong phẩm Thế Giới Thành Tựu, thật sự có một số Phật sát, là 2-3 đại thiên thế giới, 5-6 đại thiên thế giới, cũng có cái mười mấy đại thiên thế giới, hoàn toàn không giống nhau. Lớn nhất là thế giới Cực lạc của đức Phật A Di Đà. Rốt cuộc thế giới Cực Lạc là bao nhiêu đại thiên thế giới? Vô lượng. Vì sao vậy? Vì nguyện lực của đức Phật A Di Đà quá đặc biệt, nguyện lực này bao gồm tất cả nguyện của chư Phật ở trong đó, cho nên thế giới của ngài rất lớn, không cách nào tưởng tượng được. Tất cả sát độ của chư Phật, bao gồm cả đức Phật A Di Đà, đều có thể hiển hiện trong một vi trần. Vi trần không phóng lớn, thế giới không thu nhỏ. Đây là tánh đức không thể nghĩ bàn, không thể tưởng tượng được. Vì sao vậy? Bởi nó là tự tánh, một vi trần là tự tánh, vô lượng vô biên sát độ của chư Phật cũng do tự tánh hiện ra, không rời tự tánh, tự tánh chẳng lớn nhỏ. Môn thứ sáu trước đây nói về vi tế tương dung, thật là tương nhập tương dung. Đây là chân tướng sự thật. Có ý nghĩa gì đối với người học Phật chúng ta? Ý nghĩa này rất lớn. Lớn thế nào? Trong kinh có câu: “sanh Phật bất nhị”, chúng sanh và Phật là một chẳng phải hai, “tự tha bất nhị”, tha ở đây chỉ cho vạn pháp, mình và vạn pháp không hai, bất luận là người, là súc sanh, là hoa cỏ cây cối, sơn hà đại địa, hay biến pháp giới hư không giới, cùng với mình không hai không khác. Đạo lý này chúng ta không hiểu, nghe rồi sanh tâm mê hoặc, thường không hiểu rõ. Hôm nay học đến đoạn này là hiểu rõ rồi, tương dung tương tức đấy. Mỗi lỗ chân lông, mỗi một tế bào trong cơ thể ta, đều có biến pháp giới hư không giới tất cả sát độ của chư Phật ở trong đó. Trong tế bào của mình có người, trong tế bào của người có mình. Như thế mới gọi là nhất thể, trong mình có người, trong người có mình. Nếu quí vị nhận biết được sự và lý này, quí vị còn hại người được chăng? Hại người chẳng phải là hại mình đó sao? Quí vị sẽ không hại họ mà còn thương yêu họ. Vì sao vậy? bởi thương người là thương chính mình, mình và người không khác mà. Vũ trụ và mình là một sinh mạng thể cộng đồng, không phải một nhà, một nhà vẫn chưa gọi là thể cộng đồng. Một thể cộng đồng, đây là chân tướng sự thật. Cho nên trong kinh có câu, câu này chúng ta đã học nhiều rồi, bản thân quí vị cũng có thể giảng giải được, nhưng chưa làm được. Vì sao vậy? Bởi quí vị chưa thật sự lãnh hội được ý nghĩa của nó. Câu đó là: “vô duyên đại từ, đồng thể đại bi”. Hai câu này có nghĩa là gì? Trong kinh nói đến luân lý đại thừa, luân lý là nói về quan hệ, mối quan hệ này sâu, rất viên mãn, thật sự là một thể. Sinh mạng của chúng ta có sanh diệt chăng? Không sanh diệt. Chẳng những tự tánh không sanh diệt, mà những hiện tượng do tự tánh hiện ra cũng không sanh diệt. Đó gọi là gì? Đạo Phật gọi là liễu sanh tử. Liễu là gì? Là hiểu rõ vấn đề sanh tử. Nhìn sanh tử đến chỗ cuối cùng, chính là sự sanh diệt của tiểu quang tử mà các nhà lượng tử lực học nói. Hiện tượng sanh diệt của tiểu quang tử, trong kinh thường gọi là bất sanh bất diệt. Quí vị nghĩ thử xem, nếu thật sự bất sanh bất diệt, mà còn nói bất sanh bất diệt chẳng phải dư thừa sao? Nó thật sự sanh diệt, gần như sanh diệt đồng thời, cho nên ta không thấy được sanh diệt. Quí vị nói diệt nó lại sanh, nói sanh nó lại diệt, tốc độ rất nhanh. Ngày nay chúng ta xem ti vi, những thứ hiện lên màn hình đó có sanh diệt không? Quí vị đều biết là có mà, nó thật sự là tiểu quang tử sanh diệt, tốc độ sanh diệt rất nhanh, chúng ta không nhìn thấy nó sanh diệt, nó thật sự có sanh diệt. Chúng ta thấy màn ảnh, ta có kiến thức này, sự sanh diệt trên màn ảnh đó, một giây có 24 sanh diệt, chúng ta không thể thấy được, không thể cảm nhận được hiện tượng sanh diệt đó, cứ tưởng nó liên tục. Màn ảnh ti vi nhanh hơn màn ảnh phim nhiều, cho nên xem ti vi càng thấy thật hơn, tốc độ quá nhanh. Trên thực tế trong cuộc sống hàng ngày, tốc độ sanh diệt này, chính là tốc độ sanh diệt của tiểu quang tử mà các nhà lượng tử lực học nói. Trước đây chúng ta nói về lạp tử cơ bản, tiểu quang tử còn nhỏ hơn lạp tử cơ bản. Lạp tử cơ bản do tiểu quang tử hợp thành. Thật sự hiểu rõ rồi, quí vị sẽ coi thế giới này là cơ thể của mình, đó là gì? Đó gọi là pháp thân, quí vị chứng được thanh tịnh pháp thân. Chứng được pháp thân là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Pháp thân Bồ Tát, trong kinh Hoa Nghiêm là Sơ Trụ của Viên Giáo trở lên. Người chứng được pháp thân là siêu việt được mười pháp giới. Vì sao vậy? Bởi mười pháp giới là giả chẳng phải chân, lục đạo cũng là giả, quí vị có thể buông bỏ được chăng? Dĩ nhiên là buông bỏ được. Buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Thân còn ở thế gian, nhưng thân này hoàn toàn khác. Thân đó là gì? Là vì tất cả chúng sanh mà có thân, chứ không phải chiếm lấy riêng mình, hoàn toàn vì người. Bởi tất cả chúng sanh là pháp thân của mình . Cho nên pháp thân không sanh diệt, ứng thân có sanh diệt, pháp thân không sanh diệt. Như cơ thể của chúng ta, đem thân này ví cho pháp thân, còn ứng hóa thân là gì? ứng hóa thân là tế bào của ta. Có thể nói hàng ngày tế bào thay cũ đổi mới không gián đoạn, đó gọi là sự sanh diệt của ứng hóa thân. Thân của chúng ta hình như không thấy có sanh diệt, gọi là pháp thân không sanh diệt. Phật pháp không gì khác ngoài việc nhân biết chính mình, bản lai diện mục trước khi cha mẹ sanh ra. Nó ở đâu? ở ngay đây. Bất quá chư Phật Bồ Tát đã giác ngộ, còn chúng ta mê, mê mà không giác, các ngài giác mà không mê. Ngoài điểm này ra, phàm phu và Phật hoàn toàn giống nhau.

Đoạn này, môn thứ bảy này dạy chúng ta điều gì? Nói về tương nhập tương tức trùng trùng vô tận. Ý nghĩa này rất thâm sâu, chúng ta phải dùng quán tưởng, trong vi trần có thế giới, đại thế giới này ở trong vi trần. Thế giới trong vi trần đó còn có vi trần hay chăng? Có, chắc chắn có! Trong vi trần đó lại có thế giới, trong thế giới đó lại có vi trần, trong vi trần lại có thế giới, trùng trùng vô tận, đó gọi là kỳ tiểu vô nội. Chúng ta dùng Phật pháp để giải thích lời nói của người xưa, ý nghĩa của nó hoàn toàn khác. Tiến sỹ Thang Ân Tỷ nói, Phật pháp truyền đến TQ, được người TQ chấp nhận, Phật pháp đã khiến cho nền văn hóa xưa thêm phong phú. Vì sao? Chúng ta dùng Phật pháp để giải thích lời nói của người xưa. Quí vị xem, người xưa nói: “kỳ đại vô ngoại, kỳ tiểu vô nội”, chứ không giải thích thêm nữa. Nhưng Phật pháp giải thích cho quí vị, không có biên tế. Gần đây các nhà khoa học phát hiện ra, họ nói vũ trụ này, ngày nay chúng ta nhận ra được chỉ là 10%, còn 90% đâu? 90% đó không thấy nữa, ngay cả dấu vết cũng không có, không thấy nữa. Làm sao giải thích đây? Trong giáo pháp đại thừa rất dễ dàng, nó quay trở về tự tánh rồi. Có thấy được tự tánh chăng? Không thấy được. Vì sao vậy? Bởi quí vị còn vọng tưởng phân biệt chấp trước, nên không thấy được tánh. Nếu buông bỏ được vọng tưởng phân biệt chấp trước, là kiến tánh, là thấy được. Cho nên chúng ta dùng vọng tâm, nghĩa là dùng tám thức và năm mươi mốt món tâm sở, hướng ra ngoài duyên đến vũ trụ, ngày nay gọi là thế giới hồng quan. Hướng nội có thể duyên đến A Lại Da. Giới khoa học ngày nay thật sự duyên đến A Lại Da, họ nói rằng trong vũ trụ chỉ có ba thứ, ngoài ba thứ này ra không có gì hết, ba thứ này chính là tam tế tướng của A Lại Da, giống như các nhà Duy Thức Học, họ nói trong vũ trụ không có gì hết, chỉ có duy thức. Thức là gì? Thức chính là ý niệm. Ý niệm là gì? Là năng biến, năng sanh, năng hiện, năng biến, vũ trụ là sở sanh, sở hiện, sở biến. Họ nói về ba thứ, thứ nhất là năng lượng, thứ hai là vật chất, thứ ba là tin tức, giống như tam tế tướng nói, năng lượng là nghiệp tướng của A Lại Da, tin tức là chuyển tướng của A Lại Da, vật chất là cảnh giới tướng của A Lại Da. Vũ trụ do ba thứ này biến hiện ra. Các nhà khoa học cũng rất thông minh, đáng tiếc họ không học Phật, những người này mà học Phật chắc chắn sẽ thành Phật. Chúng ta tin, vì sao vậy? vì đức Phật nói tất cả chúng sanh vốn là Phật. Nếu họ học Phật, lập tức họ buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước, sẽ thấy tánh, những điều khoa học mà họ nghiên cứu sẽ đạt đến cứu cánh viên mãn, chưa kiến tánh là chưa viên mãn, chỉ ở trong A Lại Da. Phật pháp gọi cảnh giới này là gì? Cảnh giới hướng lên của đạo Phật hoàn toàn từ chỗ đoạn hoặc mới có thể tiến lên, không đoạn hoặc thì chẳng thể tiến lên. Quí vị có thông minh đến đâu, nhưng nếu không tu thập Thiện Nghiệp, thì vẫn ở cõi người, địa vị của quí vị vẫn ở cõi người, ở cõi người giải ngộ, không cách nào lên được cõi trời, hướng lên được nhất định là đức hạnh, đức hạnh và tự tánh tương ưng. Dù giới khoa học thông minh, nhưng nếu không có đức hạnh, địa vị của họ ở cõi người, những sản phẩm khoa học kỹ thuật mà họ tạo ra, có hại lớn đối với tất cả chúng sanh, thậm chí có hại đối với quả địa cầu, tương lai chắc chắn họ phải đọa vào địa ngục. Mười pháp giới, lên cách nào, xuống cách nào, đều có tiêu chuẩn của nó, hoàn toàn không liên quan đến sự thông minh tài trí của quí vị. Chúng tôi thường nói, nó không liên quan đến Phật học, Nho học, Đạo học. Nếu là học Nho, học Đạo, học Phật thì hoàn toàn khác, đó mới thật sự hướng thượng nâng cao. Phải hiểu được đạo lý này. Nếu không hiểu đạo lý này, cho dù quí vị là nhà phát mình giỏi cũng không thể siêu việt lục đạo luân hồi.

Ở đoạn này, đức Phật dùng nhân đà la võng làm dụ, để nói lên ý nghĩa này. Nghĩa là mượn nhân đà la võng. Dưới đây giải thích rằng:

*Nhân đà la võng giả, Đế Thích thiên cung sở hiển chi châu võng, võng hữu thiên châu, hỗ tương ương chiếu, nhất nhất châu trung cách hiện nhất thiết châu ảnh, thử thị đệ nhất trùng chi các các ảnh hiện.*

Trời Đế Thích là thiên chủ của cõi trời Đao Lợi, người xưa quen tôn xưng ngài là ngọc hoàng đại đế, ngọc hoàng đại đế chính là Đế Thích thiên. Trong cung điện của ngài có la võng, ngoài trần của cung điện có la võng.

Ở cõi nhân gian này, cung điện thời xưa có, tôi đi tham quan qua cung điện của nước ngoài, hình như không có la võng, cung điện của Nhật có, Nhật học theo TQ mà. Vì sao vậy? Vì cung điện là một tác phẩm nghệ thuật, mỗi viên gạch, mỗi viên ngói, mỗi cây cột, mỗi cây kèo đều là nghệ thuật, đều có hoa văn, đó là một tác phẩm nghệ thuật đắt giá. Sợ chim làm tổ trên những cây kèo đó, cho nên dùng sợi dây đồng kết thành võng ngăn lại, chim không bay vào được, người thấy được nhưng không được đụng vào. Cho nên cung điện thời xưa đều có la võng, ngày nay không còn, nhưng nếu đến Nhật Bản quí vị sẽ thấy được. Một số chùa ở Nhật có mấy ngàn năm lịch sử, vẫn còn la võng, chúng ta có thể thấy được.

La võng của trời Đế Thích rất đắt giá, vì nó dùng bảo châu kết thành, gọi là châu võng, võng có thiên châu, chúng ta có thể tưởng tượng ra, viên châu đó rất lớn, một ngàn viên, trong cung điện có võng, trên võng gắn một ngàn viên châu. Viên châu tròn và trong suốt, như tấm gương có thể soi được, mỗi viên châu có thể soi được những viên châu khác, viên châu tròn, bề mặt của nó lồi ra, chiếu được hết cả cung điện vào trong đó. Chẳng những ngàn viên châu mà tất cả cảnh quan đều thu vào trong đó. Đây là một trùng, quan sát kỹ, mỗi viên châu đều có ngàn viên châu, ánh sáng của 999 viên châu khác đều ở trong một viên châu, giống như hai tấm kính chiếu vào nhau vậy, hai tấm kính chiếu vào nhau, chúng ta đi ở giữa sẽ thấy trùng trùng vô tận. Hiện tiện của viên châu này cũng như vậy, ở trong đó chúng ta nhìn kỹ sẽ thấy được trùng trùng vô tận, chẳng phải một viên.

“Nhất nhất châu trung các hiện nhất thiết châu ảnh”, đây là trùng thứ nhất, môn thứ sáu có nói.

*Nhi nhất châu trung sở hiện chi nhất thiết châu ảnh, phục hiện ư kỳ dư cửu bách cửu thập cửu châu chi trung, thị đệ nhị trùng chi ảnh hiện, như thị thiên châu trùng trùng ương hiện vô hữu cùng tận.*

Như hai tấm kính chiếu vào nhau, ở đây là một ngàn tấm, một ngàn tấm kính chiếu vào nhau, quí vị đi ở giữa sẽ thấy được tướng gì?

Đời Tùy Đường, quốc sư Hiền Thủ nói về trùng trùng vô tận, giảng trong cung đình, hoàng đế nghe không hiểu được, không thể lãnh hội được ý này. Hoàng đế thưa với đại sư Hiền Thủ. Đại sư nói hoàng thượng lập một ngôi đình ngoài cung điện, xây dựng một ngôi đình tám góc. Làm xong rồi, quốc sư nói hoàng thường đặt mỗi góc một tấm gương, gương ngày xưa làm bằng đồng chứ không phải làm bằng kính, cho nên trên dưới cũng có thể đặt kính, tổng cộng là mười mặt. Sau đó mời hoàng thường vào trong đình xem, vừa bước vào trong là hiểu được, trùng trùng vô tận, quang quang tương chiếu.Quí vị xem, trong đó rốt cuộc là bao nhiêu người, đúng là đếm không thể hết. Đây là cảnh giới Hoa Nghiêm, là chân thật, chân tướng, chân tướng sự thật đấy! Chúng ta ngày nay rất tệ. Vì sao vậy? Vì la võng của trời Đế Thích trong suốt, như viên thủy tinh vậy. Mỗi tế bào trong cơ thể của chúng ta, có phải là một viên thủy tinh trong suốt chăng? Có hay không? Có! Trong kinh nói, trong một vi trần một cọng lông đều có đại thiên thế giới mà, chẳng những có đại thiên thế giới mà còn trùng trùng vô tận. Đây là sự thật không giả dối đâu. Khi nào chúng ta mới có thể nhận ra? Minh tâm kiến tánh là nhận ra được. Quí vị sẽ biết được mỗi cọng lông trên cơ thể của mình, mỗi tế bào khởi tác dụng, tác dụng này và đại thiên thế giới vô lượng vô biên sát độ của chư Phật, giống như thông tin qua lại, nó là đồng thời, biến pháp giới hư không giới, lớn là thế giới, nhỏ là vi trần đều có ở trong đó. Đây là khoa học mà đạo Phật nói, tuyệt đối không giả đâu, câu này nói cách đây mấy ngàn năm rồi, khi đức Phật Thích Ca Mâu Ni giảng kinh Hoa Nghiêm. Sau khi thành đạo, bộ kinh đầu tiên được ngài giảng ở trong định, cảnh giới này không ai có thể hiểu được, nếu khi đó đức Phật nói về cảnh giới này cho mọi người nghe, họ sẽ không chấp nhận, chẳng ai có thể hiểu được. Vì sao vậy? Phiền não tập khí dày cộm, sao có thể hiểu được? Cho nên Bồ Tát Long Vương mang cất giữ dưới long cung. Sau khi xuất định đức Phật Thích Ca Mâu Ni giảng kinh gi? Ngài giảng kinh A Hàm, điều này chúng ta cần nên học tập, gọi là ứng cơ thí giáo. Hàng phàm phu không biết gì hết, giảng cho họ điều gì? Giảng về đạo lý làm người, như ngày nay chúng ta nói về luân lý, đạo đức, nhân quả, nói về tiểu pháp, họ có thể chấp nhận. Kinh A Hàm là con đường trời người, khuyên người đoạn ác tu thiện, con người nên lập chí sanh thiên. Cõi trời phước báo lớn hơn cõi người, nên đem mục tiêu đặt ở cõi trời. đem bộ Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh mà đức Phật đã giảng trong 21 ngày đó cất đi, cất đi không nói đến nữa. 12 năm giảng kinh A Hàm, nền tảng này vững chắc rồi, kế đến giảng Phương Đẳng 8 năm. Kinh Phương Đẳng là sự bắt đầu của giáo pháp đại thừa, chuyển tiểu thành đại. Giống như mở trung học, Phương Đẳng giảng 8 năm, cộng với 12 năm trước là 20 năm. Có nền tảng 20 năm rồi mới giảng Bát Nhã, Bát Nhã là nói lời chân thật, nói lên điều gì? Nói cho ta biết tất cả đều là giả chẳng phải chân. “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, “nhất thiết hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh”, giảng những điều như vậy, không ngừng đưa học trò tiến lên. Bậc căn tánh thật sự đốn ngộ quá ít, hạng người này không nhiều, người căn tánh bình thường chiếm đại đa số. 22 năm giảng kinh Bát Nhã, cuối cùng giảng Pháp Hoa 8 năm, giáo nghĩa của Pháp Hoa và Hoa Nghiêm giống nhau, nói lời chân thật. Đức Phật dạy học có thứ lớp, giống nhưu trường học, tiểu học, trung học, đại học, nghiên cứu sở. Không có hình thức trường học, nhưng quí vị cần nên biết, một đời đức Phật Thích Ca Mâu Ni, giống như việc dạy học tư thực ngày xưa. Không ít học sinh. Vào thời Khổng Tử là tư nhân dạy học, cũng không tệ đâu, Khổng Tử có 3000 học trò, Khổng Tử dạy học chỉ có năm năm, thời gian không dài.

Sau khi đức Phật Thích Ca khai ngộ, ngài lập chí dạy học, không làm việc gì khác, 79 tuổi ngài nhập Niết Bàn, ngài đã dạy học 49 năm. 49 năm này đều là cách dạy học tư thục ngày xưa, hình thức đó, trạng thái đó, ngài đã dạy rất thành công. Phạm vi dạy học đến cuối cùng vô cùng rộng lớn. Trong số học trò được thành tựu, tỏa ra khắp nơi đi giảng kinh thuyết pháp, mở rộng sự giáo hóa của đức Phật, ảnh hưởng rất lớn. Ngoài Ấn Độ ra, những nước lân cận Ấn Độ, các vị đệ tử ngài đều đã đi qua, cho nên ngài là nhà giáo dục, chứ không phải tôn giáo. Người tín ngưỡng tôn giáo đã học theo đức Phật rất đông, chúng ta thường thấy trong kinh, đức Phật không bảo họ phải thay đổi tín ngưỡng, vì tín ngưỡng tôn giáo nhưng học tập theo đức Phật Thích Ca Mâu Ni, không sung đột, không sao hết. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni giống như tư nhân mở trường học, quí vị đến học. Đức Phật dạy điều gì? Giáo dục phổ cập là kinh A Hàm, kinh A Hàm giúp cho ta an định xã hội. Trong đó nói về luân lý, đạo đức, nhân quả rất nhiều. Nam truyền là tiểu thừa, đầy đủ nhất là nước Thái Lan, tôi có đến Thái Lan mấy lần. Rất tiếc, Phật giáo tiểu thừa không đi vào phương hướng dạy học. Nếu họ thực hành giáo dục của Phật giáo, thì đất nước Thái Lai sẽ rất hay, xã hội đó chắc chắn trường trị cửu an, sẽ không có nhiều loạn động như vậy. Khi đất nước Thái Lan không an định, người học Phật sẽ rất kiền thành, làm nghi thức tôn giáo, cầu Phật Bồ Tát gia hộ. Đọc tụng kinh điển nhưng không hiểu ý nghĩa trong kinh. Tuy trì giới, nhưng tại sao phải trì giới, vì sao đức Phật chế định ra những điều này? Họ không hiểu được, cho nên nó thuộc về tôn giáo. Khi đức Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế ngài là nhà giáo dục, điều này cần nên hiểu rõ. Ngài dạy con người phá mê khai ngộ, mới có thể lìa khổ được vui. Khổ từ đâu mà có? Khổ từ mê hoặc điên đảo mà có. Thế nào gọi là mê hoặc điên đảo? Là không hiểu rõ chân tướng sự thật. Người xưa dạy chúng ta biết được chân tướng sự thật trước mắt, điều này rất cạn, chứ không sâu đâu. Đầu tiên phải biết quan hệ giữa con người với con người, Ngũ Luân là nói về quan hệ, sau khi hiểu rõ được mối quan hệ rồi, kế đến phải biết cách đối xử với nhau. Quan hệ là đạo, thuận theo quan hệ đối xử với nhau là đức, gọi là đạo đức. Đạo là quy luật tự nhiên, chứ chẳng phải người nào đó sáng lập nên. Quan hệ cha con, quan hệ vợ chồng, quan hệ vua tôi, quan hệ anh em, quan hệ bạn bè, những điều này không phải do ai đó phát minh ra, mà là tự nhiên, cho nên nó thuộc về đạo. Phu tử hữu thân, là thân yêu, quân thần hữu nghĩa, là nhân nghĩa, nó thuộc về đức, phu từ tử hiếu là đức. Quân thần, quân nhân, thần trung, trung nghĩa đây chính là đức. Bằng hữu hữu tín là đức. Trường ấu hữu tự, tự là đức, là thứ tự. Giáo dục phổ cập nói đến Ngũ Thường, rất đơn giản, gồm nhân nghĩa lễ trí tín. Nói về Tứ Duy, Bát Đức, là đầy đủ rồi. Mọi người ai ai cũng hiểu và tuân thủ theo, xã hội này sẽ an định hài hòa. Con người phải dạy, nếu không dạy họ sẽ không hiểu. Những thứ này không phải mang ra đọc giống như đọc kinh, đọc như thế sẽ chẳng có lợi ích gì. Nếu thực hành được trong cuộc sống, trong công việc, trong cách đối nhân xử thế. Cho nên Phật giáo là sự giáo dục của đức Phật chứ không phải là tôn giáo. Điều này nhất định chúng ta phải nhận biết rõ ràng. Ngày nay Phật giáo trở thành tôn giáo, biến thành tôn giáo, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni sẽ chảy nước mắt đấy. Sao lại ra nông nỗi này? Bất luận hàng tại gia hay xuất gia đã qui y theo Phật, trở thành đệ tử của đức Phật Thích Ca Mâu Ni, nếu không nhận biết chân tướng sự thật này, sao xứng đáng là đệ tử của đức Phật Thích Ca Mâu Ni? Nhất định chúng ta phải đưa tôn giáo trở lại nền giáo dục, thì mới xứng đáng với đức Phật.

Khi đức Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, năm 30 tuổi ngài bắt đầu giảng kinh dạy học, 79 tuổi ngài nhập Niết Bàn, không bỏ phí một ngày nào, hàng ngày giảng kinh dạy học. Địa vị của ngài là gì? Là thầy giáo, danh từ này rất xứng đáng, ngài là thầy giáo đấy. Ngài dạy điều gì? Tất cả kinh điển ngày nay chính là những bài giảng ngày xưa. Trong kinh điển tiểu thừa, nói về luân lý, đạo đức, nhân quả, rất nhiều. Trong kinh điển đại thừa nói về triết học, khoa học rất nhiều. Chẳng điều gì không có trong kinh giáo. Mọi người gặp đức Phật Thích Ca Mâu Ni, thỉnh giáo với ngài, có hỏi là có đáp. Những câu vấn đáp này đều có ghi chép trong kinh điển, chúng ta thường thấy trong kinh điển. Tâm của đức Thế Tôn từ bi đến cùng tột, giúp tất cả chúng sanh vô điều kiện. Giúp điều gì? Giúp cho chúng sanh lìa khổ được vui, tiêu tai miễn nạn. Những thiên tai ngày nay đều có ghi chép trong kinh điển. Làm thế nào để hóa giải tai nạn của mỗi cá nhân, hóa giải thiên tai của xã hội, hóa giải thiên tai của quả địa cầu. Có trong kinh điển chăng? Có ! Nghiêm chỉnh học tập, chắc chắn có hiệu quả.

Gần đây hiệp hội của chúng ta, đề xướng tu pháp Lục Hòa Kính. Pháp Lục Hòa Kính có thể hóa giải thiên tai của quả địa cầu. Vì sao vậy? Chuyển đổi tâm niệm bất thiện của chúng ta. Trên thế giới ngày nay có rất nhiều bậc chí sỹ nhân từ, nhà khoa học, nhà triết học, người lãnh đạo đất nước, đều cho chúng ta biết, hài hòa là vấn đề tối quan trọng trong xã hội ngày nay. Nếu mọi người đều nghĩ đến hài hòa, đều đi đến hướng hài hòa, thì thế giới này không còn xung đột, không còn chiến tranh nữa, chiến tranh là tai họa của con người. Ngày nay chúng ta biết được, trình độ của mình hiểu được những điều trong kinh tương đối, biết được thế giới vật chất và mình là một thể. Tâm chúng ta chánh, hành vi chúng ta chánh, thì những thiên tai trên quả địa cầu này đều được hóa giải. Khởi lên một niệm bất luận là vô tình hay cố ý, là thiện niệm hay ác niệm, sự ba động của nó châu biến pháp giới, dĩ nhiên châu biến khắp quả địa cầu, nó sẽ ảnh hưởng đến quả địa cầu. Ý niệm không tốt sẽ dẫn đến quả địa cầu có những chuyện phiền phức như động đất, gió bão, nước lớn vân vân, thậm chí còn có nạn ôn dịch nữa. Một ý niệm thiện sẽ hóa giải được những thiên tai này. Sao gọi là thiện niệm? Sao gọi là ác niệm? Có một tiêu chuẩn rất đơn giản, tự tư tự lợi là ác niệm, lợi ích xã hội, lợi ích đại chúng là thiện niệm. Quí vị xem tiêu chuẩn này đơn giản như vậy đó. Một đời đức Phật Thích Ca Mâu Ni, chưa bao giờ ngài có một ý niệm vì mình, ngài làm bậc mô phạm, là điển hình cho chúng ta. Ngài nhận biết rõ ràng, mỗi ý niệm chẳng những chịu trách nhiệm đối với mình, mà đối với xã hội, đối với quả địa cầu đều phải chịu tránh nhiệm, chịu tránh nhiệm hoàn toàn đối với biến pháp giới hư không giới. Lời nói này chúng ta ngày nay khẳng định được rồi. Vì sao vậy? Khi học đến nhân đà la võng pháp giới môn, học đến vi tế tương dung môn là hiểu được rõ ràng. Trong tâm không có ý niệm ác. Chúng sanh lấy ác niệm đối với mình, mình đem thiện niệm đối với họ, như thế mới có thể giải quyết được vấn đề. Đức Thế Tôn đã làm bậc mô phạm cho chúng ta, khi đức Phật còn tại thế có người hủy báng ngài, có người chướng ngại ngài, có người phê bình ngài, có người hãm hại ngài. Ngài đã đối phó cách nào? Trong tâm ngài những người hại ngài đều là chư Phật Bồ Tát, đều là thiện tri thức, đến để khảo ngài xem những điều ngài giảng, ngài học có thật hay không? Ngài đã trải qua được sự khảo nghiệm. Ngài có chánh niệm, chánh niệm đó là gì? “Tất cả chúng sanh vốn là Phật”. Trong giới kinh có câu: “tất cả người nam là cha ta, tất cả người nữ là mẹ ta” , Ngài thật sự đã làm được, đây không phải là ví dụ đâu. Nếu biết quan hệ nhất thể thì sẽ hiểu được vấn đề này. Nếu cha mẹ khiển tránh ta một cách vô lý, ta có oán giận họ chăng? Không thể được. Khi vô cớ hàm oan quí vị, xem quí vị có đức hạnh hay không? Kiểm tra quí vị, xem quí vị nói là ác tâm hay thiện ý? Ác tâm thiện ý không ở người mà ở mình. Nếu bản thân là thiện ý, tất cả ác tâm bên ngoài đến chỗ mình đều biến thành thiện ý. Người ngoài thiện ý, mình ác tâm, thiện ý bên ngoài đến chỗ mình cũng biến thành ác tâm. Hiện tượng này rất phổ biến trong xã hội ngày nay, quí vị quan sát kỹ sẽ thấy được rõ ràng. Chỉ cần tâm địa thanh tịnh, lương thiện, sẽ nhận biết một cách rõ ràng minh bạch. Khi gặp nạn, quí vị sẽ nghĩ đến đức Phật Thích Ca Mâu Ni, chư Phật Như Lai, chư đại Bồ Tát, lập tức được hóa giải hết. Dùng tâm gì? Dùng tâm biết ơn để đối phó. Vì sao phải dùng tâm biết ơn? Nếu họ thật sự thiện ý thì chẳng có vấn đề gì, nếu họ bất thiện, với tâm trạng đố kỵ chướng ngại, họ đã tạo nghiệp rất nặng, phải đọa vào ba đường ác. Họ không làm tổn hại mình, nhưng đã tổn hại chính họ. Cho nên bản thân chúng ta trong cuộc sống hàng ngày, tu tập tất cả công đức hồi hướng cho họ, giúp cho họ tiêu tai giải nạn, tuy đọa vào ác đạo nhưng chịu khổ ít một chút. Sớm có ngày ra khỏi nơi đó. Chúng ta phải học giống như tâm của chư Phật Như Lai, chư đại Bồ Tát, không được dùng phiền não, nếu dùng phiền não là oan oan tương báo, là sai lầm lớn. Như vậy có nghĩa là quí vị ngang hàng với họ. Học Phật nhiều năm như thế mà còn ngang hàng với họ, thì quí vị học đến đâu chứ? Học Phật, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni chính là bậc mô phạm của chúng ta, học tập theo ngài, gọi là chân học tập. Kinh điển là ngôn ngữ của đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Trong kinh giáo, nếu chúng ta lãnh hội được tâm của đức Phật Thích Ca Mâu Ni, hành vi của đức Phật Thích Ca Mâu Ni, quí vị đều có thể đạt được, đệ tử Phật giống như Phật, trong tâm không có một người oán hận. Quí vị còn có người oán, người hận, là sai lầm rồi, vẫn còn là phàm phu chưa ra khỏi luân hồi lục đạo. Nhất định quí vị phải giống Ca Lợi Vương cắt thân mình, đem quí vị ra xử tử nhưng trong lòng không chút tơ hào oán hận. Vì sao vậy? vì không có sanh tử, lấy đâu ra sanh tử. Cắt thân, thân này là giả, không có thật, xả thân này rồi, lập tức đổi lại thân khác. Thân giả này bị cắt, bị hư rồi, đổi thân khác, là thân kim cang bất hoại, so với thân giả này tốt biết bao. Cho nên không oán hận mà còn biết ơn, khiến cho mình sớm thay được bộ quần áo mới, cho nên thật sự không chút oán hận. Phải hiểu rõ chân tướng sự thật mới có thể làm được việc này. Nếu không hiểu rõ chân tướng sự thật thì chẳng thể làm được. Đức Phật dạy chúng ta học Phật điều đầu tiên là buông bỏ ngã chấp. Kinh Kim Cang nói: “vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng”, đây là cảnh giới nhập môn chứ không phải rất cao đâu. Hàng tiểu thừa Tu Đà Hoàn, đại thừa Bồ Tát Sơ Tín vị , đã phá được bốn tướng này rồi. Chúng ta đã học được chưa? Học được điều này, mới gọi là học trò chính thức của đức Phật Thích Ca Mâu Ni, địa vị rất thấp, là học sinh tiểu học lớp một, cách ly học vị còn rất xa, học vị đầu tiên là A La Hán, giống như quí vị học đại học, học vị học sỹ, nhận được học vị. Đây mới là Tu Đà Hoàn, cách A La Hán tám giai cấp gồm tứ quả tứ hướng, đến lớp tám mới có thể nhận được học vị, bây giờ mới học lớp 1 thôi. Chúng ta chưa đạt đến cảnh giới này, mới đang học lớp mẫu giáo, chưa được lên lớp một. Điều này bản thân mình phải nhận biết rõ ràng.

Đức Phật từ bi vô cùng, ngài biết chúng sanh trong thời mạt pháp nghiệp chướng sâu nặng, không có năng lực đoạn hoặc, đây là sự thật, không giả dối đâu. Có người giải ngộ nhưng không có người chứng ngộ. Cho nên chúng ta phải biết ơn đức Phật A Di Đà, chẳng riêng chúng ta biến ơn, mà mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai đều biết ơn đức Phật A Di Đà. Vì sao vậy? Vì pháp môn của ngài người nghiệp chướng sâu nặng không có năng lực đoạn hoặc cũng được độ. Vì sao chư Phật Như Lai phải cảm ơn? Các ngài vì hàng phàm phu chúng ta mà cảm ơn đức Phật A Di Đà. Sao các ngài phải vì chúng sanh? Bởi chúng sanh và ngài là một thể, chúng sanh không biết nhưng ngài rõ, cho nên đức Phật A Di Đà đến độ chúng ta, các ngài rất hoan hỷ, các ngài cảm ơn, tán thán. Có người đến giúp đỡ người thân trong gia đình mình, quí vị có biết ơn không? Đạo lý giống nhau thôi.

Ngày nay chúng ta học được đoạn kinh này trong kinh Hoa Nghiêm, mới thật sự biết được biến pháp giới hư không giới và mình là một sinh mạng thể cộng đồng, không chỉ là một nhà mà quan hệ một thể, quan hệ này thân thiết biết bao, Ngài đã nói cho chúng ta biết, một thể này thật thâm sâu, trùng trùng vô tận, chẳng phải một tầng tương tức tương nhập, trùng trùng vô tận tương tức tương nhập, nền tảng này thật thâm sâu. Ngày nay học đến đoạn này, chúng ta tin tưởng lời dạy của đức Phật Thích Ca Mâu Ni, ngài tuyệt đối không lường gạt chúng ta, ngài nói ra những lời chân thật, những điều ngài nói hoàn toàn là chân tướng sự thật, không thêm không bớt tí nào, gọi là không tăng không giảm. Chúng ta nghe được, hiểu được, hiểu rõ ràng, thật không đơn giản! Trong kinh Di Đà nói về thiện căn phước đức nhân duyên. Thiện căn là gì? Nghe đức Phật dạy, tin được, hiểu được, đó là thiện căn. Phước đức là gì? Là năng hành, chân tu, như thế là có phước rồi. Đầy đủ thiện căn phước đức, cầu sanh tịnh độ, đâu có lý không được vãng sanh! Đầy đủ thiện căn phước đức rồi, đức Phật dạy chúng ta phải buông bỏ, xả ly, mới có thể đạt được. Không làm được thì thiện căn phước đức không đầy đủ. Từ chân tướng sự thật này, từ từ chúng ta giác ngộ.

 Ân đức lớn nhất của đức Thế Tôn đối với chúng ta là gì? Là giảng kinh dạy học. Nếu không giảng kinh dạy học làm sao chúng ta biết được. Chỉ đọc không, không có người giảng giải sẽ không hiểu được. Cho nên khi đức Phật còn tại thế, suốt 49 năm ngài không nghỉ một ngày nào, gặp một người ngài cũng dạy, gặp hai người ngài cũng dạy, tùy thời tùy xứ đều là đạo tràng, đều là lớp học. Cho nên làm đệ tử chân thật của đức Phật, thật học, thật tu, học được rồi đi đến các nơi giải dạy giống như đức Phật, thì chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần ủng hộ. Vì sao? Vì tôn kính đức Phật, nên kính trọng đệ tử của ngài, đạo lý là như vậy. Quí vị không cần cầu hộ pháp long thần bảo hộ, tự họ sẽ đến che chở cho quí vị. Bởi quí vị thật tu, nếu không thật tu hàng ngày cầu họ họ cũng không đến. Cho nên đối với các vị thần hộ pháp ta không cần phan duyên, nghiêm chỉnh nỗ lực, đó là sứ mệnh, là bổn phận của họ, họ sẽ tận trung gìn giữ làm công việc hộ pháp của mình.

Chúng ta xem tiếp đoạn dưới: *Đại Sớ vân, nhược lưỡng kính hỗ chiếu, truyền diệu tương tả.*

Đại Sớ là Sớ Sao của đại sư Thanh Lương. Quí vị xem hai tấm kính chiếu vào nhau, vào thời nay, nhiều thang máy bên trong gắn kính, quí vị thường thấy đó, thấy cảnh giới này bèn nghĩ ngay đến kinh văn trong kinh Hoa Nghiêm, từ trong đây chúng ta lãnh hội.

“Tại bổn kinh trung”, trước đây đều nói trong kinh Hoa Nghiêm, bây giờ chúng ta xem kinh Vô Lượng Thọ. “Vô Lượng Thọ Kinh, Bảo Liên Phật Quang phẩm”, đây là phẩm thứ hai mươi mốt, có đoạn kinh như thế này:

*Chúng bảo liên hoa châu mãn thế giới, nhất nhất hoa trung.* Chú ý câu này, trong mỗi đóa hoa. Quí vị xem hoa sen báu châu biến thế giới Cực Lạc. Về thế giới cực lạc, bất luận đi đến đâu, đều có thể nhìn thấy hoa sen, cho nên nơi đây còn được gọi là thế giới hoa sen.

*Nhất nhất hoa trung xuất tam thập lục bá thiên ức quang.* Ba mươi sáu không phải là số chữ mà là biểu pháp. Nói lên điều gì? Nói lên sự vô tận, vô lượng, vô số, vô tận nói lên sự viên mãn. Trong Mật tông thường dùng 36, cho nên tông giáo hiển mật đều ở trong kinh Hoa Nghiêm, kinh Vô Lượng Thọ cũng như vậy. Tông môn, tông là thiền tông, giáo là giáo hạ, giáo nghĩa của hiển giáo, mật giáo đều ở trong kinh này. Bộ kinh này gọi là đại viên mãn, thế giới cực lạc cũng như vậy, cũng là đại viên mãn.

*Nhất nhất quang trung xuất tam thập lục bá thiên ức Phật.* Quí vị nên biết, hoa sen phóng hào quang, trong hào quang có hóa Phật. Một đóa hoa sen vô lượng quang, trong mỗi quang có vô lượng Phật. Quí vị nghĩ xem có bao nhiêu Phật?

*Nhất nhất chư Phật hựu phóng bá thiên quang minh phổ vị thập phương thuyết vi diệu pháp.*  Các vị hóa Phật này tự nhiên đi đến mười phương, hào quang đến nơi nào, nói đó có duyên với ngài, ngài sẽ đi đến đó. Chúng sanh có cảm, đức Phật có ứng. Những người sống trên quả địa cầu ngày nay, chắc là rất có duyên với đức Phật A Di Đà? Thật sự có duyên rất sâu với thế giới Cực Lạc. Thời quá khứ khi ngài Quán Thế Âm và Đại Thế Chí chưa thành Phật, các ngài đều tu ở thế giới Ta Bà này, có nghĩa là đồng hương với chúng ta đấy, có sự quan hệ như vậy. Ngày nay các ngài ở thế giới Cực Lạc làm trợ thủ cho đức Phật A Di Đà, quan hệ vô cùng mật thiết.

Đức Phật phóng hào quang có chiếu đến chúng ta hay không? Có, chúng ta ở trong ánh hào quang của đức Phật. Vì sao không cảm nhận được? Chúng ta bị một tầng thép dày đè lên, bao trùm chúng ta nên hào quang không thể lọt vào. Tầng thép đó là gì? Là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, thật đấy, không giả dối đâu. Nếu vọng tưởng phân biệt chấp trước nhẹ một chút, sẽ cảm nhận được, cảm nhận được Phật quang gia hộ mình. Phật quang gia hộ giúp quí vị sanh trưởng trí huệ, phiền não khinh, trí huệ trưởng. Đáng tiếc bản thân quí vị tự bảo hộ chặt chẽ quá, không tiếp nhận nên đức Phật chẳng miễn cưỡng. Chư Phật Bồ Tát đối với chúng sanh luôn tùy duyên. Phổ Hiền Hành Nguyện Phẩm nói đến tùy hỷ công đức, hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Chư Phật Bồ Tát chưa bao giờ miễn cưỡng một người nào, quí vị làm thiện ngài hoan hỷ, làm ác ngài thở dài, ngài không can thiệp, tùy quí vị thôi. Biết rõ trong tương lai chắc chắn quí vị hồi đầu, chỉ ở chỗ sớm hay muộn mà thôi, chắc chắn sẽ hồi đầu.

*Như thị chư Phật các các an lập vô lượng chúng sanh ư Phật chánh đạo.* Nghĩa là chư Phật đến mười phương thế giới giáo hóa chúng sanh, hiện thân gì? Cần lấy thân gì để độ, các ngài sẽ hiện thân đó. Tất cả đều là chư Phật, là hóa thân của các ngài trong mười phương thế giới. Cần lấy thân Bồ Tát để độ bèn hiện thân Bồ Tát. Các tôn giáo khác cũng không ngoại lệ. Trong đạo Phật cần hiện thân A Xà Lê bèn hiện thân A Xà Lê, đây là nói đến người xuất gia, gọi là pháp sư. Cần lấy thân mục sư để độ, bèn hiện ra thân mục sự, là nói đến đạo cơ đốc. Cần lấy thân A Hoành để độ bèn hiện thân A Hoành, đạo Hồi giáo. Cần hiện thân đồng nam đồng nữ để độ bèn hiện thân đồng nam đồng nữ, không nhất định. Đây gọi là hằng thuận chúng sanh. Trong kinh Lăng Nghiêm nói: “tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng”. Đều là các vị hóa Phật ở thế giới Cực Lạc, số lượng này không thể tính đếm được, nhiều hơn số người sống trên quả địa cầu này. Trên quả địa cầu có sáu mươi mấy ức người, đáng là bao! Một đóa hoa nơi thế giới cực lạc, mỗi ánh hào quang trong một đóa hoa đó, đã nhiều hơn số người trên quả địa cầu này rồi, chúng ta không thể so sánh được. Cho nên nếu quí vị thật sự hiểu và nhận biết về thế giới cực lạc, quí vị có thể không phát tâm về đó sao? Đâu có lý như vậy! Không muốn về thế giới cực lạc, là vô tri đấy! Một nơi tốt như vậy mà còn do dự, còn hoài nghi, đó là gì? Là bản thân không có phước báo, không đủ thiện căn phước đức. Thật sự hiểu rồi sẽ buông bỏ vạn duyên, nhất tâm nhất ý cầu sanh tịnh độ, chắc chắn là như vậy! Trong đời này cầu sanh tịnh độ chắc chắn thành công, tu pháp môn khác, mặc dù dốc lòng, nhưng trong đời này chưa chắc đã thành tựu. Vì sao vậy? Bởi tập khí phiền não chưa đoạn hết. Có thể thành tựu được ở thế giới tây phương cực lạc là do quí vị đới nghiệp vãng sanh, tập khí phiền não chưa đoạn vẫn được, đây là điều thù thắng không gì sánh bằng. Gặp được cơ hội này, nếu đời này không phát tâm cầu vãng sanh, không về được thế giới tây phương cực lạc, là hàm oan, là sai lầm đấy! Trong một đời, sai lầm lớn nhất của quí vị là như vậy, những việc khác chỉ là chuyện nhỏ thôi. Điều này chẳng thể không biết.

Đoạn kế tiếp nói: *Thượng đệ lục môn trung dĩ minh nhất nhất quang trung xuất tam thập lục bách thiên ức Phật, thị vi tế tương dung môn bỉ nãi nhất trùng chi tương tức tương dung. Cánh vi kỳ tiền hậu chi kinh văn, tắc khả quảng hiển trùng trùng vô tận chi tương tức tương nhập chi diệu nghĩa.*

Đúng là thâm sâu không đáy, chúng ta phải lãnh hội được ý nghĩa này, đây là chân tướng sự thật.

*A Di Đà Phật quốc trong hữu vô số bảo liên hoa, nhất nhất hoa trung phóng vô số quang, nhất nhất quang trung hữu vô số Phật, nhất nhất Phật phóng quang thuyết pháp an lập vô lượng chúng sanh ư Phật chánh đạo.*

Đây là cảnh giới không thể nghĩ bàn, không cần nói đến những thứ khác ở thế giới tây phương cực lạc, chỉ nói về việc quang trung hóa Phật thôi, quí vị có muốn hướng đến, muốn về đó không? Ở đây nghe nói, nghĩa là miêu tả một điểm nhỏ ở thế giới cực lạc cho quí vị biết, quí vị nghe hiểu rồi, đây chính là nhân duyên, là một trong ba điều kiện để vãng sanh, gồm thiện căn, phước đức, nhân duyên. Quí vị có được nhân duyên rồi, gặp được rồi. Kế đến là vấn đề thiện căn phước đức. Thế nào là thiện căn? quí vị có tin không? Nghe có hiểu không? Nghe hiểu được, tin tưởng, đấy là thiện căn, quí vị đã có thiện căn. Còn thiếu một thứ là phước đức. Quí vị có phước hay không? Phước là gì? Là thật tu, thật sự phát nguyện cầu vãng sanh, cầu vãng sanh trong đời này chính là bộ kinh Vô Lượng Thọ đây, hoặc kinh Di Đà, chỉ cần một bộ là đủ rồi, không cần nhiều, nhiều sẽ phức tạp. Chỉ cần một bộ kinh, không cần đọc chú gì hết, nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu. Thời gian bao lâu? Thông thường mà nói chỉ ba năm là đủ, quí vị nắm chắc phần vãng sanh rồi.

Ba, bốn năm về trước, ở Thâm Quyết có vị cư sỹ còn rất trẻ, khoảng ngoài ba mươi tuổi, là cư sỹ Hoàng, nghe được pháp môn tịnh độ cậu ấy bèn phát tâm. Nghe nói niệm Phật chỉ cần ba năm là được vãng sanh, cậu ta bèn làm thực nghiệm nên nhập thất, cư sỹ Hướng Tiểu Lị hộ thất. Cậu ấy niệm Phật hai năm mười tháng, còn hai tháng nữa mới viên mãn, nhưng đã biết được giờ vãng sanh. Đó là gì? Làm mô phạm cho chúng ta thấy, là chuyện có thật chứ không giả dối đâu. Buông bỏ hết tất cả, ở trong thất chỉ có duy nhất một bộ kinh Vô Lượng Thọ, một câu A Di Đà Phật. Hai năm mười tháng là thành công, Phật A Di Đà đến rước cậu ta, biết được giờ đi, không hề bệnh tật, đi rất tự tại. Đó là sự chứng minh gần đây cho chúng ta thấy, công đức của cậu ta rất lớn. Chúng ta đang khuyến chuyển, khuyên mọi người, còn cậu ta thì chứng minh. Trong tam chuyển pháp luân, đây là tác chứng chuyển.

Chúng ta xem tiếp đoạn cuối cùng. *Như thị tắc cực lạc quốc trung, hữu vô số liên, liên phóng quang quang hiện Phật, Phật hiện quốc độ. Độ trung hựu hữu vô số liên liên phục phóng quang hiện Phật, mỗi nhất liên hoa dụ nhất đế châu như thị liên hoa châu biến Phật quốc.*

Đoạn này là nói về trùng trùng vô tận. Trong tánh đức điều này vô cùng quan trọng, điều này cũng rất khó hiểu, thật sự có thể giúp chúng ta phá mê sanh tín. Chúng ta thật sự hiểu được thì có lợi rất lớn trong việc tu tập của mình. Nhiều nghi vấn đều được hóa giải, không còn nghi hoặc nữa. Rất nhiều điều không thể buông bỏ được, nhưng sau khi hiểu rồi tự nhiên sẽ buông bỏ hết. Vì sao? Vì quí vị biết được không buông bỏ là chướng ngại. Chướng ngại điều gì? Chướng ngại sự hiện tiền của tánh đức. Tánh đức của quí vị đức Phật nói rất hay, là trí huệ đức năng tướng hảo. Vì sao quí vị không đạt được? Bởi quí vị có chướng ngại, buông bỏ hết chướng ngại sẽ đạt được toàn bộ. Nhất là người gặp được pháp môn này, nhất tâm cầu sanh tịnh độ, khi chưa về được tịnh độ, ngay bây giờ đã đạt được rồi, hà huống trong tương lai sanh về thế giới cực lạc. Chưa sanh về thế giới cực lạc, ngay đây đã đạt được rồi. Đạt được điều gì? Thân tâm khỏe mạnh, vấn đề của bản thân được giải quyết. Hiện tiền gia đình hạnh phúc, sự nghiệp thuận lợi, tuy cuộc sống hạnh phúc nhưng tâm địa thanh tịnh không nhiễm một bụi trần, đó là gì? Là buông bỏ tất cả, trí huệ khai mở rồi. Bộ kinh Vô Lượng Thọ này triển khai rộng ra là gì? Là giao phả của quí vị, trong đó nói về lịch sử gia đình quí vị, những việc trong nhà quí vị, không phải việc bên ngoài, không liên quan gì đến người khác, hoàn toàn là nhà mình. Nếu có ai hỏi nhà quí vị như thế nào? Hãy tặng cho họ một cuốn kinh Vô Lượng Thọ nói, nhà tôi là như vậy đó. Quí vị xem tự tại và vui biết bao! Quí vị thật sự là người có phước đức lớn, người phước ở đất phước, chỉ cần quí vị ở Hongkong, khu vực Hongkong này sẽ không bị thiên tai, không cần dùng Lục Hòa Kính, chỉ một người là đủ rồi. Đây là sự thật không giả dối tí nào. Vấn đề ở chỗ chúng ta có thấu hiểu được hay không? Thấu đến trình độ nào? Trùng trùng vô tận ở đây có độ sâu. Chúng ta nghe kinh đọc kinh, tự nhiên sẽ có pháp vị, nếm được pháp vị rồi mới thật sự tin lời người xưa dạy: “thế vị không nồng bằng pháp vị”, mùi vị của thế gian không đậm bằng pháp vị, thế vị không nồng bằng pháp vị, quí vị thật sự nếm được rồi, tâm thanh tịnh hiện tiền, tâm bình đẳng hiện tiền, trí huệ cũng hiện tiền, quí vị được đại tự tại. Tâm từ mẫn hiện tiền, tâm thương yêu hiện tiền, nhìn thấy chúng sanh, gặp khổ nạn như ngày nay, quí vị sẽ lân mẫn và giúp đỡ họ. Dùng cách nào để giúp họ? Dùng phương pháp nghiêm chỉnh tu tập để giúp họ, người khác không nhìn thấy quí vị tu hành chân chánh, khoa học ngày nay nói làn sóng của quí vị không ngừng hướng ra ngoài phát đi, sẽ có lợi đối với họ. Đạo Phật gọi là phóng quang, quí vị thấy hoa sen ở thế giới cực lạc phóng quang, trong hào quang có Phật, Phật lại phóng quang. Ngày nay chúng ta học tập, ta cũng đang phóng quang. Tuy bản thân mình có chướng ngại nên không nhìn thấy, nhưng thật sự là đang phóng quang. Trong kinh đức Phật dạy, ý niệm của ta vừa khởi đã châu biến pháp giới rồi, trong Hoàn Nguyên Quán nói như vậy, lẽ nào lại nói sai? Ý niệm của chúng ta, bất luận vô tình hay cố ý, đều có thể xuất sanh vô tận và hàm dung không hữu. Đây là tánh đức không thể nghĩ bàn. Quí vị có trí huệ, tự nhiên sẽ hiểu được dùng phương pháp nào để giúp những chúng sanh khổ nạn, giúp cho quả địa cầu này.

Cuối cùng là câu tổng kết. *Khả kiến bổn kinh chánh hiển Hoa Nghiêm nhân đà la võng trùng trùng vô tận sự sự vô ngại chi huyền môn.*

Câu kết này rất hay. Trong kinh Hoa Nghiêm nói rất rõ ràng, kinh Vô Lượng Thọ cũng nói rất rõ ràng. Điều này nói lên kinh Vô Lượng Thọ và kinh Hoa Nghiêm bằng nhau. Cho nên người xưa nói rằng, kinh Vô Lượng Thọ là trung bổn Hoa Nghiêm, rất có lý chứ không phải tùy tiện nói như vậy đâu. Nếu như không thật sự viên mãn thông đạt kinh Vô Lượng Thọ, thì không thể nói ra những lời như vậy. Nói ra lời này là pháp thân Bồ Tát chứ chẳng phải hàng phàm phu.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

**HẾT TẬP 58**

#  Tập 59

 Chuyển Ngữ: Tử Hà

Biên Tập: Bình Minh

 Giảng Ngày: 16 Tháng 06 Năm 2010

 Địa Điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – Hongkong

 Các vị pháp sư, các vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 57, hàng thứ 7 từ dưới đếm lên. Đoạn thứ tám: thác sự hiển pháp sanh giải môn.

 *Do thượng chi trùng trùng vô tận, cố trần trần pháp pháp giai thị sự sự vô ngại pháp giới. Cố khả nhậm tựu nhất trần nhất sự hiển thử pháp giới toàn thể. Như Đại Sớ vân, lập tượng thụ tý độc mục giai đạo.*

Đến đây là một đoạn, đoạn trước nói về nhân đà la võng pháp giới môn, là nói đến sự trùng trùng vô tận, đây chính là khoa học mà trong kinh đề cập đến, nói cho ta biến chân tướng của vũ trụ, khiến chúng ta nhớ đến Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán của quốc sư Hiền Thủ. Hoàn Nguyên Quán nói về hiển nhất thể, khởi nhị dụng, thị tam biến. Thị là giảng về ba loại châu biến.

 Tương tức tương nhập là nói về tất cả pháp, tất cả pháp tương tức tương nhập trùng trùng vô tận, đây chính là loại thứ hai trong ba loại châu biến: “xuất sanh vô tận”, là cảnh giới không thể nghĩ bàn, nhưng nó là chân tướng sự thật. Các nhà khoa học ngày nay tìm hiểu, không có cách nào nghiên cứu đến cảnh giới này, họ nghiên cứu đến tam tế tướng, vật chất từ đâu mà có, họ nghiên cứu đến chỗ này. Phát hiện ra nghiệp tướng, chuyển tướng, cảnh giới tướng của A Lại Da. Danh từ trong khoa học và danh từ Phật học không giống nhau, nhưng cùng nói về một thứ. Khoa học nói về năng lượng, năng lượng chính là nghiệp tướng. Nghiệp ở đây nghĩa là động, nghiệp là tạo tác cho nên nó có nghĩa là động. Cũng chính là hiện tượng ba động mà các nhà khoa học nói, ba động vô cùng vi tế. Các nhà khoa học thời cận đại rất hứng thú với vấn đề này, đây là phát hiện mới. Ba là gì? Là làn sóng ý niệm, sức mạnh của ý niệm rất lớn, ý niệm thật sự có thể làm thay đổi vũ trụ, vũ trụ còn thay đổi được huống là sinh lý của chúng ta, thân thể, sinh lý đều có thể thay đổi. Thay đổi được là ý niệm, các nhà khoa học gọi ý niệm là tin tức, ở chỗ A Lại Da gọi là chuyển tướng, chuyển tướng cũng có nghĩa là kiến phần. Hiện tượng vật chất là cảnh giới tướng của A Lại Da, lượng tử lực học ngày nay nói về những thứ này, nhưng nhất trùng tương dung tương tức dễ hiểu, trùng trùng vô tận tương dung tương tức thì rất khó hiểu. Điều này chỉ có ở trong Phật giáo đại thừa. Giới khoa học có thể hiểu được chuyện này chăng? Không dễ đâu, rất khó! Điều này trong thiền định thâm sâu mới thấy được. Trong kinh đức Phật thường dạy, công phu thiền định như thế nào mới có thể thấy được cảnh giới này? Trong kinh điển đại thừa đều nói rằng Bồ Tát Bát Địa. Từ đó cho thấy, bảy địa trước không thể thấy được, như chúng ta, cũng không thấy được, chỉ nghe nói thôi, trong kinh đức Phật nói cho chúng ta biết, ta biết được thông tin này. Muôn sự muôn vật trong vũ trụ này đều là tương dung tương nhập. Vì là tương dung tương nhập nên mới thật sự là một thể, không phải là một thể tưởng tượng, mà thật sự là một thể, chính là một sinh mạng thể cộng đồng. Do đó chúng ta khởi tâm động niệm, đức Thế Tôn nói “tâm hữu sở niệm”. Bất luận vô tình hay cố ý, tâm niệm này chính là ba loại châu biến. Thứ nhất năng lượng của nó châu biến pháp giới. Thứ hai xuất sanh vô tận. Thứ ba hàm dung không hữu.

 Trong kinh đưa ra ví dụ nhất trần, một vi trần. Nhất sự, một sự việc, bất cứ một sự việc nào. Trong một sự việc có thể nhìn thấy toàn thể pháp giới. Trong một vi trần có thể nhìn thấy bất cứ một sự việc nào. Cho nên người minh tâm kiến tánh sẽ thấy được, thấy được chân tướng sự thật, cũng chính là Thập Huyền Môn trong kinh Hoa Nghiêm, môn nào cũng nhập được. Nhập được một môn thì tất cả các môn khác đều nhập. Vì sao vậy? Bởi tương dung tương nhập, bất luận môn nào cũng có đủ mười môn khác, bất luận vào từ môn nào cũng thấy được tất cả. Một là tất cả, tất cả là một. Biết được muôn sự muôn vật trong vũ trụ với mình là một thể, thân thiết biết bao!

 Chúng tôi thường nói đến nền giáo dục luân lý, luân lý là nói về quan hệ. Kinh Hoa Nghiêm trong Phật giáo đại thừa nói về quan hệ, nói rất mật thiết. Chúng ta thấy trong kinh có ghi: “mười phương tam thế Phật, cộng đồng nhất pháp thân”. Tôi nghĩ rất nhiều người đã đọc qua câu kinh này, đều nhớ, rất quen thuộc. Nhưng có ai lãnh hội được không? Họ và mình thật sự là một pháp thân sao? Đúng vậy, không sai tí nào! Cảnh giới này không dễ lãnh hội được đâu. Mười phương ba đời Phật, ở trong đó có chúng ta. Ba đời Phật là nói về Phật quá khứ, Phật hiện tại, Phật vị lai. Chúng ta là Phật vị lai, trong tương lai đều sẽ thành Phật. Vì sao? Vì chúng ta có Phật tánh, hiện tại còn mê, mê thất tự tánh, sẽ có ngày giác ngộ, vấn đề này chỉ ở chỗ sớm hay muộn mà thôi, chắc chắn ta sẽ thành Phật. Sau khi thành Phật, chứng được Thập Huyền Môn, chứng được thanh tịnh pháp thân. Đến khi đó quí vị sẽ biết được, tất cả y chánh trang nghiêm trong pháp giới hư không giới và minh là một thể, gọi là pháp thân.

 Trên đây nói nhiều đoạn, đoạn này đại sư cho chúng ta biết: trần trần pháp pháp đều là sự sự vô ngại pháp giới. Nhất trần nhất mao, mao ở đây chỉ cho lỗ chân lông. Trong một vi trần một cọng lông đều có cả pháp giới. Thông thường chúng ta dùng sáu chữ để nói lên toàn thể, gồm: tánh tướng, lý sự, nhân quả. Tánh là pháp tánh, trong Hoàn Nguyên Quán nói, “tự tánh thanh tịnh viên minh thể”. Tất cả mọi hiện tượng trong vũ trụ, đều từ thể này biến hiện ra. Thể ở đây không phải vật chất cũng chẳng phải tinh thần, nó không hề có bất cứ một hình tướng nào, nhưng nó năng sanh tất cả hiện tượng vật chất và hiện tượng tinh thần, năng sanh năng hiện.

 Vào triều đại nhà Đường, thiền tông có vị tên là đại sư Huệ Năng, vị tổ sư thứ sáu của thiền tông, người ta thường gọi ngài là Lục Tổ Huệ Năng. Ngài đã kiến tánh, ngài đốn ngộ, chứ không phải tiệm ngộ. Ngài là người không biết chữ, mới 24 tuổi, còn rất trẻ, khi ngài khai ngộ mới có 24 tuổi. Ngài đã thị hiện và chứng minh cho chúng ta biết, phàm phu thành Phật chỉ trong một niệm, một niệm giác ngộ phàm phu thành Phật, một niệm mê Phật thành phàm phu. Chỉ trong một niệm thôi. Một niệm này là một niệm như thế nào chúng ta không biết được, không thể lãnh hội được. Đã nhiều năm rồi chúng ta tìm tòi trong kinh giáo, thấy trong kinh có dạy. Ngày xưa thấy kinh Nhân Vương, bộ kinh này hàng đệ tử Phật ở Đài Loan đều biết đến, bởi mỗi năm Phật giáo tổ chức một lần pháp hội Nhân Vương Hộ Quốc Tức Tai, pháp hội này chủ yếu đọc tụng kinh Nhân Vương, pháp hội kéo dài bảy ngày, mọi người đều biết. Trong kinh Nhân Vương đức Phật có dạy, nguồn gốc của vũ trụ là nhất thời đốn hiện. Khi nào vậy? Trong đại thừa giáo thường nói: “nhất niệm bất giác mà có vô minh”, một niệm bất giác gọi là vô minh. Vô minh là gì? Vô minh chính là năng lượng mà giới khoa học ngày nay nói, cái này xuất hiện, bất giác là nó xuất hiện, nếu giác thì nó không xuất hiện. Khi không xuất hiện gọi đó là chân tâm. Các vị đều biết chân tâm miên viễn bất động, chân tâm không có hình tướng, không phải vật chất cũng chẳng phải tinh thần. Chân tâm ở đâu? Không nơi nào chẳng có, không lúc nào chẳng hiện. Quí vị không cách nào có thể rời xa chân tâm, rời chân tâm thì không còn gì nữa, ngay cả hư không cũng là chân tâm biến hiện ra. Chân tâm ở đâu? Chân tâm ở ngay trước mắt, bởi nó chẳng phải là không, không thể gọi nó là không, cho nên lục căn không duyên tới được. Ở trước mặt mà mắt không thấy, tai không nghe được, tay không đụng được, tâm nghĩ không đến, nhưng nó có. Nếu nó không có thì chẳng có gì hết. Đạo Phật gọi đó là tự tánh, là chân tâm, là pháp tánh, là đệ nhất nghĩa, rất nhiều danh từ. Đối với việc này Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, đã nói đến mấy chục danh từ. Vì sao nói nhiều như vậy? Đây là thiện xảo trong việc dạy học. Dạy ta điều gì? Dạy ta không nên chấp trước vào danh tự, nếu chấp trước danh từ là sai lầm, hoàn toàn sai lầm, nó không có danh tự. Giống như trong Đạo Đức Kinh Lão tử nói: “danh khả danh phi thường danh”, bất đắc dĩ giả lập một danh từ cho nó, vốn không có danh từ, nói nó tên gì là sai lầm đấy, nó không có danh từ. Cho nên Bồ Tát Mã Minh dạy chúng ta nghe kinh học giáo, không nên chấp trước tướng danh tự, tất cả danh từ thuật ngữ đều là giả thiết, vì phương tiện dạy học, phải từ danh tự lãnh hội ý nghĩa của nó, như thế mới đúng. Không nên chấp trước danh từ, vì danh từ là giả. Chấp trước danh từ thì không thể thấy được chân tánh, vĩnh viễn không lãnh hội được chân thật nghĩa mà đức Phật đã nói. Phải lìa tướng danh tự mới có thể lãnh hội được chân thật nghĩa. Đức Phật dạy điều gì? Ngài Huệ Năng kiến tánh rồi, bèn thưa lại với thầy mình, điều này rất quan trọng. Thầy thấy tánh rồi, tánh như thế nào? Nói tôi nghe thử, nói được không? Nói không được, nói không được nhưng miêu tả được. Ngài nói: “hà kỳ tự tánh”, câu này nếu dùng cách nói ngày nay nghĩa là không thể tưởng tượng được tự tánh, “vốn tự thanh tịnh” , hiện tượng thứ nhất là thanh tịnh, chưa bao giờ bị nhiễm ô, quá khứ chưa từng bị nhiễm ô, hiện tại cũng không bị nhiễm ô, chắc chắn không bị nhiễm ô. Điều thứ nhất là như vậy. Thứ hai nó không sanh diệt, “vốn không sanh diệt”, không có sanh diệt, là vĩnh hằng, là tồn tại. Tồn tại nhưng chúng ta không nhìn thấy, không đụng được, cũng không thể tưởng tượng ra. Câu thứ ba là “vốn tự đầy đủ”, nó không có gì hết, nhưng cũng có thể nói là có tất cả, không thiếu điều gì, nhưng nó không hiện tiền, điều này rất khó hiểu, cho nên có duyên thì nó năng hiện. Cái gì là duyên của nó? Một niệm bất giác chính là duyên. Danh từ một niệm bất giác này trong Phật pháp cũng rất nhiều, thông thường chúng ta thấy nó có tên là vô thỉ vô minh. Ý nghĩa của hai chữ vô thỉ này, không nên nghĩ quá huyền, nghĩ huyền là sai đấy. Nó có nghĩa là gì? Là không có bắt đầu, cũng có nghĩa là không có nguyên nhân, không có bắt đầu, một niệm vọng động. Điều này rất huyền, vô cùng khó hiểu. Sao lại khởi lên một ý niệm? Ý niệm này là vô ý, thực tế mà nói vô tình hay cố ý đều không đúng, đối diện với vô ý còn có hữu ý, nó không phải hai thứ này, nhưng nó động, là một hiện tượng ba động cực kỳ vi tế, hiện tượng này vừa động, từ thể khởi dụng, nghĩa là từ tự tánh, tự tánh là bản thể. Quí vị xem, nó vốn tự đầy đủ. Hiện ra tướng gì? Hiện ra tướng của A Lại Da. A Lại Da là vọng tâm, tự tánh là chân tâm, từ chân tâm hiện ra vọng tâm. Ai biến ra vũ trụ này? Vọng tâm biến ra. Vọng tâm biến cách nào? Vọng tâm phải có thể. Nếu trong thể này thật sự không có gì hết, thì vọng tâm làm sao biến ra được? Cho nên trong thể này có đầy đủ, không thiếu thứ gì, chỉ cần động là nó hiện hình. Trong kinh đức Phật thường lấy nước làm ví dụ, tự tánh ví như nước, khi mặt nước yên. Động là gì? Động là sóng, động khởi sóng, khởi lên hiện tượng sóng, đó là vọng tâm, sóng vẫn là nước, là tự tánh. Khởi lên làn sóng này, sóng này chính là “năng sanh vạn pháp”. Tuy sanh vạn pháp nhưng tự tánh vẫn như như bất động, tự tánh không hề động. Đại sư Huệ Năng nói: “vốn không dao động”. Từ đó cho thấy, hiện tượng ba động này, hiện tượng ba động vô thỉ vô minh này, là giả chẳng phải chân. Chân tâm chưa bao giờ động, vừa động là khởi lên vọng tâm, vọng tâm này chính là ba thứ mà các nhà lượng tử lực học ngày nay thấy được, đó là hiện tượng năng lượng, hiện tượng tin tức, hiện tượng vật chất, ba thứ này xuất hiện. Trong giáo pháp đại thừa gọi là tam tế tướng của A Lại Da. Khi tam tế tướng này xuất hiện đó là một niệm. Bồ Tát Di Lặc có nói, ngài nói rất hay, rất rõ ràng. Thời gian của một niệm này rất ngăn, không dài, ngắn đến mức nào chúng ta không thể lãnh hội được. Trong kinh Bồ Tát Di Lặc nói rằng, trong một khảy móng tay, một khảy móng tay có bao nhiêu niệm? có 320 triệu niệm, nói cách khác, thời gian của một niệm trong khảy móng tay, là một phần trong 320 triệu, không phải là giây, một giây khảy móng tay được 4 lần, chắc còn có người khảy nhanh hơn tôi nữa, tôi tin có thể khảy được năm lần. Nếu khảy được năm lần, vậy trong một giây có bao nhiêu niệm? 1600 triệu, một niệm nghĩa là một phần trong 1600 giây, không thể tưởng tượng được, nó quá nhanh. Cho nên Phật nói về vấn đề này gọi là bất sanh bất diệt. Quí vị nên biết, nếu không có hiện tượng này, mà nói bất sanh bất diệt chẳng phải là nói suông sao? Nó thật sự có sanh diệt, sao nói nó bất sanh bất diệt? Nói nó diệt, nó lại sanh, nói nó sanh nó lại diệt. Có thể nói rằng sanh diệt đồng thời, nhưng nên nhớ, trong ý niệm này có đầy đủ tam tế tướng, nghĩa là tam tế tướng của A Lại Da. Có nghiệp tướng, nghĩa là ba động, từ ba động này mà có hiện tượng vật chất và hiện tượng tinh thần. “Niệm niệm thành hình, hình giai hữu thức”. Thức là thọ tưởng hành thức, là hiện tượng tinh thần. Cho nên vật chất và tinh thần đồng thời phát sanh. A Lại Da chính là chúng ta, là bản thân chúng ta, gọi nó là bổn thức, bổn nhân của mình. Khi mê, người xưa gọi là linh hồn, cái này, thân chúng ta có sanh diệt, nhưng nó không sanh diệt, thức không sanh diệt. Trong kinh Phật, thêm vào một chữ Thần, gọi là thần thức, đó là chúng ta.

 Phạm vi của A Lại Da rất lớn, ngày nay từ Thập Huyền Môn mà ta biết được, bởi nó tương dung tương tức, nó cùng pháp giới là một thể, thật sự giống như tấm lưới, cùng ở một chỗ. Cho nên thật sự hiểu rõ đạo lý này rồi, chúng ta sẽ biết được ý niệm của mình, ý niệm chính là tin tức. Bất luận vô tình hay cố ý, nó cùng với tất cả hiện tượng trong biến pháp giới hư không giới, đều hỗ thông với nhau, giống như điện lưới vậy, vừa tiếp cận là động hết. Nhổ một cọng tóc mà động toàn thân, các nhà khoa học lượng tử rất hứng thú đối với việc này, họ đang nghiên cứu vấn đề này. Bởi thông nên nó khống chế được vật chất, sự biến hóa của vật chất, đó không phải việc của tánh mà là của thức. Cho nên đại thừa giáo có dạy: “duy tâm sở hiện”, tâm là chân tâm, chân tâm năng hiện, năng sanh năng hiện, không năng biến, nó bất biến, thức thì biến , cho nên tâm hiện thức biến. Thức biến ra mười pháp giới y chánh trang nghiêm, thức biến đấy. Tướng do chân tâm hiện ra, chính là Thật Báo Trang Nghiêm độ của chư Phật Như Lai. Chúng sanh trong Thật Báo độ này, chẳng những chư Phật Bồ Tát mà có con người, trong Thật Báo độ cũng có hoa cỏ cây cối, sơn hà đại địa. Nó sanh cách nào? Hóa sanh ra, tất cả đều do biến hóa, không có hiện tượng sanh trưởng. Sinh vật ở thế giới của chúng ta đây có thể chia làm mấy loại, gọi là noãn, thai, thấp, hóa, noãn sanh, thai sanh, thấp sanh, hóa sanh, như hiện tượng hoa cỏ cây cối, hiện tượng sơn hà đại địa. Cho nên hiện tượng trong Thật Báo độ, như con người, hoa cỏ cây cối, sơn hà đại địa, đều vĩnh hằng bất biến. Không có hiện tượng con người từ nhỏ lớn lên, họ do biến hóa, là vĩnh hằng bất biến, cũng không có hiện tượng già nua, gọi là trường sinh bất lão, thiệt có đó, không giả đâu. Con người ở Thật Báo độ ai ai cũng trường sanh bất lão.

 Chúng ta học Phật, mục tiêu của mình, là hy vọng sanh về Thật Báo Trang Nghiêm độ. Thật sự có thể sanh về được nơi đó không? Thật sự có thể. Điều kiện gì để sanh về nơi đó? Chỉ cần buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước, là sanh về Thật Báo độ. Thật Báo độ mới thật sự là cố hương , mới thật sự là quê mình. Ngày nay chúng ta thành kẻ lang thang bên ngoài, chịu luân hồi trong lục đạo, khổ không nói hết. Nguyên nhân gì? Chính là do ta có phân biệt chấp trước. trong Thật Báo độ không có phân biệt chấp trước, có khởi tâm động niệm, sự khởi tâm động niệm đó chúng ta không tưởng tượng được, chúng ta không tưởng tượng ra. Đó là gì? Đó gọi là vô thỉ vô minh. Từ vô thỉ vô minh hiện ra cảnh giới gọi là Thật Báo độ, cho nên sự khởi tâm động niệm đó quá vi tế, chúng ta không thể nhận ra. Sự ba động vi tế này, ba động đầu tiên đó, chỉ có địa vị Bát Địa trở lên mới thấy được, Bát Địa, Cửu Địa, Thập Địa, Đẳng Giác, Diệu Giác. Năm địa vị Bồ Tát này họ thấy được. trước Thất Địa công phu định lực chưa đủ, không thấy được chân tướng sự thật. Không thấy được chân tướng sự thật, nhưng họ cũng đến ở nơi đó. Trong kinh Hoa Nghiêm, bậc Sơ Trụ trở lên, 41 vị pháp thân đại sỹ. Từ đó cho thấy, trong Thật Báo độ thông minh trí huệ có khác, 41 vị pháp thân đại sỹ ở cùng nhau, nhưng rốt cuộc Thật Báo độ như thế nào, hàng Bồ Tát ở năm địa vị cao nhất biết rất rõ, họ thông minh, hoàn toàn hiểu hết, còn những vị khác không hiểu được. Cho nên Bồ Tát trong Thật Báo độ, còn phải học, phải tu. Nhưng cách học và tu của họ hoàn toàn không giống với chúng ta. Họ không cần diễn giảng, vậy học cách nào? Tục ngữ ngày nay có câu: nói bằng tâm linh, đại khái là như vậy, không có biên tế, nói bằng tâm linh, từ từ nâng cao cảnh giới của mình, hóa giải tập khí vô thỉ vô minh. Tập khí hoàn toàn hóa giải rồi, trở về Thường Tịch Quang, trở về Thường Tịch Quang thì không còn gì nữa. Cho nên giới khoa học ngày nay, họ có một vấn đề rất nghi hoặc. Chúng tôi đọc nhiều bài nghiên cứu của các nhà khoa học. Họ nói khoa học ngày nay có thể lý giải được, thấy được vũ trụ, trên thực tế vũ trụ chỉ còn lại 10%, 90% của vũ trụ không thấy nữa, không biết nó đã đi đâu. Có phải nó đã trờ về Thường Tịch Quang chăng? Trở về Thường Tịch Quang, không hề có dấu vết gì. Nó từ Thường Tịch Quang ra, sau đó lại trờ về Thường Tịch Quang. Trong kinh Phật có giải thích như vậy. Trở về Thường Tịch Quang, thật sự không có dấu vết gì, có khởi tác dụng được chăng? Chúng tôi tin nó khởi tác dụng. vì sao vậy? Bởi chúng sanh có cảm, nó sẽ có ứng. Chúng sanh cảm, tuy Thường Tịch Quang bất động, nhưng chúng sanh cảm khiến nó khởi động, cho nên có ứng. Vì sao có ứng? Vì trong tự tánh vốn đầy đủ đức tướng trí huệ. Tướng là hiện tượng vật chất, trí huệ là kiến văn giác tri, cho nên nó có trí huệ, có đức, có tướng, có đầy đủ hết, chỉ là không hiển thôi, giống như nước vậy. Nước có sóng không? Có sóng, nhưng khi không có gió thì không hiển sóng, có gió nghĩa là có duyên , nó sẽ khởi ba, khởi sóng, khởi lên sóng lớn. Khi không có gió, chẳng hề có sóng. Cho nên chúng ta mới biết được, chư Phật Bồ Tát cảm ứng, đức Phật A Di Đà ở thế giới tây phương cực lạc hiện tiền, có phải ngài từ thế giới tây phương cực lại đến không? Không phải, ngài hiện thân ngay trước mặt. Vì sao vậy? Vì tương tức tương nhập. Ở trong cảnh giới đó, không có cái gọi là thời gian và không gian. Không có thời gian là chẳng có trước sau, không có quá khứ vị lai, cho nên ở ngay đây. Không có không gian là chẳng có cự ly, hiện hình ở đâu? Hiện hình ở ngay đây.

Chúng tôi gặp một việc, đây là thầy hiệu trưởng của tôi, thời chiến tranh tôi học ở Quí Châu, thầy Châu Bang Đạo hiệu trưởng trường quốc lập đệ tam trung học, vợ thầy chúng tôi gọi là Châu sư mẫu, bà ấy gặp một chuyện rất kỳ lạ, sau khi chiến tranh thắng lợi, trở về Nam Kinh, căn nhà ở Nam Kinh rất lớn, mặt trước mặt sau đều có vườn, muốn bước vào trong phải đi qua ba lớp cửa, cửa lớn rồi tới vườn, trong đó còn hai lớp cửa nữa, bước vào lớp cửa thứ ba mới đến phòng khách , sau phòng khách là phòng ở của họ. Một hôm, Châu sư mẫu gặp một người xuất gia, gặp ở đâu? Gặp trong nhà bà ấy, vị xuất gia này đến đó hóa duyên. Sư mẫu hỏi thầy từ đâu tới? Từ Cửu Hoa Sơn. Sư mẫu hỏi thầy cần gì? Người đó nói cần năm cân dầu đốt. Khi đó sư mẫu chưa học Phật nên không cúng dường vị này. Không cúng dường nên vị xuất gia này bèn ra đi. Sau khi vị này đi rồi, sư mẫu phát hiện ra một việc kỳ lạ, ba lớp cửa đều không mở, sao vị này có thể vào trong được? khi ra cũng không ai mở cửa cho vị này , sao ra được? Lúc này mới phát hiện ra chuyện kỳ lạ đó, sự việc này trong lòng luôn mang nỗi hoài nghi. Sau này sống ở Đài Trung, quen biết thầy Lý, đem sự việc này kể lại cho thầy Lý nghe. Thầy Lý nói, đó là Bồ Tát Địa Tạng, bà đã có duyên với ngài. Sư mẫu vô cùng hối hận vì đã không cúng dường năm ký dầu đốt cho ngài. Đó là gì? Là ở ngay đây, không có thời gian không gian. Khi đó sư mẫu không cảm nhận được, sự việc qua rồi, mới thấy việc này kỳ lạ, ba lớp cửa không mở, vị đó đã đi đâu? Rõ ràng thấy ngài đến, còn nói chuyện với ngài nữa, nói đi là lập tức biến mất. Từ đó chúng ta hiểu được, “đương xứ xuất sanh, tùy xứ diệt tận”. đây là sự thật.

Bồ Tát thị hiện cho chúng ta thấy, bản thân mình có phải hiện tượng này không? Cũng là hiện tượng này mà không biết. Nếu quí vị thật sự lãnh hội được trong kinh nói một khảy móng tay có 320 triệu niệm. Khoa học lượng tử ngày nay cho ta biết, hiện tượng vật chất là gì? Là sự tích lũy của ý niệm, sinh ra hiện tượng liên tục. Tần suất ba động của ý niệm không giống nhau. Ba động chậm biến thành đá, thành khoáng vật, tần suất chấn động nhanh một chút biến thành thực vật, thành động vật, nhanh nhất như ti vi, điện thoại di động vân vân, ba động của nó rất nhanh. Ngoài ba động ra, không có cái gọi là vật chất. Nói cách khác, có thể đem vật chất phân giải trở lại ba động. Cách nói này và những điều trong Hoàn Nguyên Quán nói, nhất niệm châu biến pháp giới, xuất sanh vô tận, hàm dung không hữu, rất gần. Hiện tượng này là thật, không phải giả, ở ngay trước mắt.

Chúng ta hiểu được chân tướng sự thật này rồi, tuy không bằng chư Phật Bồ Tát, các ngài đã thân chứng, còn chúng ta chưa chứng đắc, chỉ nghe đức Phật nói thôi, nhưng đối với lời Phật dạy ta thâm tín không nghi ngờ. Trong kinh Kim Cang đức Phật dạy rất hay: “Như Lai thị chân ngữ giả, như ngữ giả”, “chân” nghĩa là tuyệt đối không nói dối, “như” nghĩa là giảng đến chỗ rất hay, không tăng không giảm. Sự thật như thế nào, ngài nói đúng như thế ấy, không thêm không bớt tí nào, gọi là như ngữ. Chúng ta tin tưởng lời đức Phật dạy, trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, từ từ thể nghiệm, đó mới là chân chánh học Phật. Ngày nay chẳng phải chúng ta nói tu Lục Hòa Kính đó sao? Điều thứ nhất trong Lục Hòa Kính là Kiến Hòa Đồng Giải, rất quan trọng, đây là căn cứ lý luận hòa mục, chúng ta hiểu rõ được chân tướng sự thật, vũ trụ với mình là một thể, tất cả chúng sanh và mình là một thể. Ta có nên hòa hay không? Thu nhỏ vũ trụ lại, như thân của chúng ta, vậy ta là gì? Ta là một tế bào trong cơ thể, nhỏ nữa là một nguyên tử, một lạp tử. Giới khoa học biết thân này có bao nhiêu lạp tử, họ có số liệu, kiểm tra xem trên thân có bao nhiêu nguyên tử, điện tử, lạp tử, trên thân có bao nhiêu? Cứ như thế chất thành một hiện tượng thân thể này. Mỗi nguyên tử, mỗi lạp tử, đều là một bộ phận trong cơ thể này, cùng thành tựu một thân thể, hiện tượng này liên quan mật thiết với nhau, giống như tấm lưới vậy, thông hết với nhau, gọi là nhất thể quán. Chúng ta không trân trọng tấm thân này được chăng? Không trân trọng từng lỗ chân lông trên cơ thể, từng phân tử, từng nguyên tử, điện tử được chăng? Tuy những thứ này, luôn luôn thay cũ đổi mới. Giới khoa học cho chúng ta biết chu kỳ thay cũ đổi mới là 7 năm. Hiện tượng này chúng ta suy nghĩ kỹ thấy nó bình thường. Vì sao vậy? Lạp tử cơ bản nhất, lượng tử nói là lượng tử quần, lượng tử quần là tiểu quang tử, thời gian tồn tại của nó rất ngắn, ngắn vô cùng, nhưng mỗi cái liên tiếp với nhau, tích lũy thành hiện tượng vật chất. Vũ trụ này do những thứ đó hợp thành. Cho nên chúng ta biết được là một thể. Trong kinh đức Phật dạy: “tất cả chúng sanh vốn là Phật”, đối với người ta phải tôn trọng, phải kính mến, tôn trọng mọi người, nghĩa là tôn trọng tự tánh của ta. Hoa cỏ cây cối, cũng là một thể cộng đồng của chúng ta, năng lượng, tin tức, vật chất hoàn toàn tương đồng, sơn hà đại địa cũng tương đồng. Trong vũ trụ, đạo Phật nói y chánh trang nghiêm trong mười pháp giới, không tìm thấy một vật gì độc lập riêng biệt, không liên quan đến mình, tìm không ra. Cũng có thể nói rằng, không có vật gì ngoài thể của chúng ta, tất cả và mình là một thể, quí vị nghĩ xem chúng ta có nên kính mến không? Người xưa nói là hiếu thuận. Nói về hai chữ “hiếu kính”, hai chữ này là cội rễ, cội rễ của đức. Hiếu đối với cha mẹ, kính đối với thầy giáo. “hiếu thân tôn sư” là cội rễ của mọi đức hạnh. Hiểu được đạo lý này rồi, sẽ mở rộng hiếu kính ra. Đem sự hiếu cha mẹ, kính thầy giáo của mình triển khai ra chính là hiếu kính biến pháp giới hư không giới, đây là hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền. Bồ Tát Phổ Hiền không giống các vị Bồ Tát khác, cho nên trong Đại Kinh đức Phật dạy: Bồ Tát không tu hạnh Phổ Hiền thì chẳng thể thành Phật, có nghĩa là không tu hạnh Phổ Hiền thì không thể thấy tánh. Hạnh Phổ Hiền có mười điều. Cảnh giới của ngài là gì? Là biến pháp giới hư không giới. Đối tượng của ngài chính là trùng trùng vô tận mà trong môn này nói. “lễ kính chư Phật”, chư Phật ở đây chẳng những riêng hàng hữu tình chúng sanh. Kinh Hoa Nghiêm nói: “tình dữ vô tình, đồng viên chủng trí”. Vô tình là hoa cỏ cây cối, sơn hà đại địa, hiện tượng tự nhiên, thuộc về loài vô tình, cùng loài hữu tình đồng viên chủng trí. Là một chẳng phải hai, cùng với vũ trụ là một thể. Chúng ta hiếu tâm kính ý, đối với biến pháp giới hư không giới không hề sai biệt, đối với cha mẹ như thế nào, đối với tất cả mọi người đều như vậy, đối với thầy giáo như thế nào, đối với chúng sanh cũng như vậy, không thể có sự sai khác. Có phân biệt thì không phải là Bồ Tát Phổ Hiền rồi. Đối với con người như vậy, đối với con kiến con muỗi cũng như vậy, đối với hoa cỏ cây cối cũng như vậy, đối với sơn hà đại địa cũng như vậy. Đây gọi là Bồ Tát Phổ Hiền. Vì sao ngài làm được? Bời ngài biết tất cả là một thể, cảnh giới ngài thân chứng. Tuy chúng ta chưa chứng được cảnh giới này, nhưng trong kinh điển đại thừa, chư Phật Như Lai khai thị , nói cho ta biết chân tướng sự thật này. Ngày nay chúng ta phải sửa đổi tâm mình, chỉnh đốn lại những khái niệm sai lầm ngày xưa. Theo truyền thống ngày xưa mà nói, truyền thống ngày xưa nói về Ngũ Luân, trong kinh điển đại thừa nói về Thập Huyền Môn. Ngũ Luân nói đến chỗ cứu cánh viên mãn, quan hệ vô cùng mật thiết! Hiếu tâm của chúng ta mới đạt đến chỗ cứu cánh. Phu tử hữu thân là thân yêu, quân thần hữu nghĩa là đạo nghĩa, đều có thể đạt đến chỗ cứu cánh viên mãn. Mở rộng ra là Ngũ Thường: nhân nghĩa lễ trí tín. Tứ Duy: Lễ nghĩa liêm sỉ. Bát Đức: Trung hiếu nhân ái tín nghĩa hòa bình. Những điều truyền thống của người xưa chỉ có bấy nhiêu đó thôi. Mỗi chữ mỗi điều, cảnh giới của nó đều là biến pháp giới hư không giới, con người thật sự giác ngộ. Ngày nay chúng ta gọi là từ trường, người xưa gọi là không khí, bầu không khí đó rất tốt, đều là chánh khí, đều là tánh đức, đầy đủ cái này chính là cảnh giới của chư Phật Bồ Tát, ít nhất là cảnh giới của cõi trời. Tất cả tà khí của yêu ma quỷ quái, không thể xâm nhập được, tự nhiên là không có. Tà khí của yêu ma quỷ quái tương phản với chánh khí, tà không thắng chánh. Tự nhiên nó ẩn đi, không dám hiện ra.

Chúng ta thấy xã hội ngày nay toàn là tà ác, từ trường của xã hội này không tốt, khiến cho con người sống trên thế gian này cảm thấy không an toàn, tâm không thể định được, luôn luôn thấy bất an, đó chính là từ trường không tốt. Nguyên nhân gì? Chúng ta đã làm mất đi chánh khí. Tâm chúng ta như thế nào? Tâm ta tự tư tự lợi, tổn người lợi mình, danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, tham sân si mạn. Tập khí này quá dày, là tập khí xấu, hoàn toàn trái ngược với tánh đức.

Nếu có một số ít người, thậm chí là một người, là chánh khí, như Phật pháp nói, nơi họ ở, từ trường của phạm vi nhỏ này chắc chắn có khác. Tôi thấy từ trường của Chương Gia đại sư có khác, từ trường của Lý Bính Nam lão cư sỹ có khác, nhất là Chương Gia đại sư. Khi đại sư còn tại thế, nơi ngài ở là một căn phòng kiểu Nhật Bản, trước sau đều có vườn. Bước vào vườn của ngài, là cảm nhận ra ngay bầu không khí khác. Cảm thấy nơi đó hài hòa, an tường. Ngồi với đại sư, tuy không nói lời nào nhưng chẳng muốn đi. Vì sao? Vì muốn hưởng thụ từ trường của ngài. Từ trường đó từ đâu mà có? Từ tâm thanh tịnh, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng. Kinh Vô Lượng Thọ gọi là từ trường của Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác. Ngồi ở đó quí vị sẽ sanh tâm hoan hỷ.

 Trong Luận Ngữ Khổng phu tử nói: “học nhi thời tập chi bất diệc duyệt hồ”, hỷ duyệt đấy! Sự hỷ duyệt đó không phải đến từ bên ngoài, cảm nhận được đức hạnh của bậc cao nhân, quí vị cảm nhận được. “học nhi thời tập chi” , ngày nay chúng ta nói học Phật, học Nho, học Đạo, mấy câu này mọi người đều đọc được, giảng được, nhưng chưa thực hành được. Hỏi quí vị, học điều gì? Điều này chẳng thể không biết, pháp của thế và xuất thế gian cũng có liên quan mật thiết với nhau, giống như mắt lưới vậy, chẳng có pháp nào không liên kết với nhau. Chánh và tà cũng liên kết với nhau. Ý niệm bất thiện khiến thiện biến thành tà pháp, cho nên dạy học vô cùng quan trọng. Dạy học là sao? Là đưa tà trở về chánh, chỉ có thế mà thôi, chuyển ác thành thiện, chuyển tà thành chánh, chuyển mê thành ngộ. Nền giáo dục mấy ngàn năm rồi, chỉ làm một việc như vậy, cho nên học là học luân lý, Ngũ Thường, Tứ Duy, Bát Đức. Mấy ngàn năm rồi, người xưa đã trước tác rất nhiều, thời Càn Long thu thập thành một bộ Tứ Khố Toàn Thư. Trong Tứ Khố Toàn Thư giảng về điều gì? Không rời học thuật truyền thống, có nghĩa là không rời Ngũ Luân, Ngũ Thường, Tứ Duy, Bát Đức, rời điều này là tà giáo, không rời những điều này là chánh giáo. Tà chánh được phân ra từ đây.

Tập có nghĩa là làm được, đem những điều đã học được thực hành trong cuộc sống hàng ngày, thực hành trong công việc, bất luận làm nghề gì, thực hành trong cách đối nhân xử thế, đó chính là bậc thánh hiền quân tử. Qúi vị đã làm được một cách viên mãn, chẳng những thực hành được sự mà lý cũng tương ưng, lý sự không hai, là bậc thánh nhân. Nếu lý không thấu triệt, chỉ biết một bộ phận chứ không thấu triệt, thực hành được sự là hiền nhân. Không hiểu lý nhưng hoàn toàn làm được sự là bậc quân tử. “Bất diệc duyệt hồ” đó là vui, đều có thể đạt được bất diệc duyệt hồ. Sự đạt được sâu cạn khác nhau. Quân tử đạt được hỷ duyệt, không bằng bậc hiền nhân, hỷ duyệt bậc hiền nhân đạt được không bằng bậc thánh nhân, trình độ không tương đồng.

Ba nền tảng văn hóa truyền thống, mọi người đều thừa nhận, thực hành được Đệ Tử Quy của đạo Nho, học Thái Thượng Cảm Ứng Thiên của nhà Đạo. Vì sao? Vì giáo dục nhân quả. Trong đạo Phật có Ấn Quang đại thời cận đại, trong giới Phật giáo thời cận đại, mọi người đều ngưỡng mộ, tôn trọng ngài. Suốt cuộc đời ngài đặc biệt thúc đẩy việc giáo dục nhân quả. Chỉ định ba cuốn sách người học Phật chẳng thể không đọc. Ba cuốn sách đó là: Liễu Phàm Tứ Huấn, Cảm Ứng Thiên Hội Biến, An Sỹ Toàn Thư. Một đời ngài cật lực tuyên dương. Vì sao? Ngài dạy, đây là Ngài dùng lời nói của Châu An Sỹ: “nhân nhân tín nhân quả, thiên hạ đại trị chi đạo dã, nhân nhân bất tín nhân quả, thiên hạ đại loạn chi đạo dã”. Vào thời ngài Ấn Quang đại sư, đã thấy được hiện tượng loạn của xã hội. Dùng cái gì để cứu? Dùng nhân quả! Luân lý đạo đức không thể cứu được. Vì sao? Vì chẳng phải không có người hiểu được luân lý đạo đức, nhưng nếu hiện ra cảnh giới cao danh, trọng lợi, tâm họ sẽ thay đổi, không thắng được sự cám dỗ. Nhưng người hiểu được nhân quả họ sẽ sợ, những vinh dự và lợi dưỡng đạt được trước mắt, hưởng thụ được mấy ngày? Lai sanh phải làm sao? Nghĩ đến vấn đề này thì họ không dám nhận, không phải của mình nhất định không nhận, họ sẽ không tham danh trục lợi. Cho nên người xưa nói rất hay, có tu dưỡng luân lý đạo đức, người này sỉ ư tác ác, nghĩa là họ không làm ác, vì sao? Vì họ biết hổ thẹn, lễ nghĩa liêm sỉ, biết hổ thẹn nên không làm. Người hiểu được nhân quả không dám làm ác. Vì sao? Vì đằng sau có quả báo. Ở hành môn học tập Thập Thiện Nghiệp Đạo, mới thật sự đạt được viên mãn. Thập Thiện Nghiệp đạo chỉ có mười điều, quí vị nên biết, triển khai mười điều này ra là gì? Trong Đệ Tử Quy có 113 việc, đều không rời mười điều này. Mỗi câu mỗi chữ trong Cảm Ứng Thiên, cũng không rời mười điều này. Tiểu thừa triển khai ra là ba ngàn oai nghi. Quí vị xem, mười điều biến thành ba ngàn điều. Bồ Tát đại thừa càng nhiều hơn nữa, biến mười điều này thành tám vạn bốn ngàn tế hạnh. Làm được tám vạn bốn ngàn điều này là ai? Là Phật đấy. Trong đại thừa giáo nói chư Phật Như Lai, pháp thân đại sỹ, các ngài đã làm được, không tìm thấy một khuyết điểm nào trong ngôn ngữ tạo tác, khởi tâm động niệm của họ. Chúng ta dùng một câu để miêu tả là thuần tịnh thuần thiện, đây là học đấy! Thật sự học như thế mới có pháp hỷ. “Học nhi thời tập chi” mới có hỷ duyệt, trong giáo pháp đại thừa gọi là pháp hỷ sung mãn. Sự hoan hỷ này không phải đến từ bên ngoài, mà từ tự tánh lưu xuất ra, pháp hỷ này là từ trường thù thắng nhất. Đối với con người mà nói, đây là dinh dưỡng tốt nhất. Ngạn ngữ có câu: “ nhân phùng hỷ sự tinh thần sảng”, từ sáng đến tối hoan hỷ, sao có thể bệnh được? Cho thấy người này không ưu tư, không phiền não, ngày nay nói không bị áp lực. Vì sao? Vì người đó vô ngã, cho nên cũng không có đối lập. Trong tâm họ, không riêng con người mà cả sơn hà đại địa, đều là chư Phật Như Lai, đều là thanh tịnh pháp thân, thác sự hiển pháp. Sự sự giai thị, pháp pháp giai thị.

 Đại Sớ nói: “lập tượng thụ tý”, đó là đưa ra ví dụ, trong thiền tông thầy giáo khảo học trò, học trò kiến tánh, tánh như thế nào? Một thái độ rất tự nhiên để diễn tả, thầy giáo gật đầu là thông qua. Vì sao? Ông kiến tánh, tánh ở đâu? Pháp nào không phải là tánh? Đưa một ngón tay cũng là biểu thị, nói không được. Họ cùng một cảnh giới giống nhau, một động tác nhỏ là hiểu được hết, không phải hiểu được ở hình tướng, mà hiểu được nhau ở ý niệm. Điều này lượng tử lực học ngày nay phát hiện ra, tùy tiện đưa ra một pháp, không pháp nào là chẳng phải, pháp pháp đều là nó, “xúc mục giai đạo”. Những điều này trong kinh Hoa Nghiêm nói.

 Xem trong bổn kinh này. *Bổn kinh, Bồ Đề Đạo Tràng Phẩm.* Đây là đoạn kinh văn trong phẩm thứ mười lăm. *Hựu kỳ đạo tràng hữu bồ đề thụ, phục do kiến bỉ thụ cố, hoạch tam trùng nhẫn. Nhất âm hưởng nhẫn, nhị nhu thuận nhẫn, tam giả vô sanh pháp nhẫn.*

Cây là vô tình, là thực vật. Ở thế giới tây phương cực lạc, tiếp xúc đến cây là khai ngộ, cây biết nói pháp, thấy sắc nghe âm đều có thể khai ngộ.Chúng tôi nói sơ qua về ba loại nhẫn này. Tam nhẫn là ba loại nhẫn. Nguyện thứ 48 trong kinh Vô Lượng Thọ, đức Phật dạy: “văn danh đắc nhẫn”, nghe thấy danh hiệu của đức Phật A Di Đà là được ba loại nhẫn, nguyện thứ 47 trong 48 nguyện:

 *Cử Thanh Văn giả đắc tam pháp nhẫn chi nguyện, nhi ngôn đệ nhất pháp nhẫn, đệ nhị pháp nhẫn, đệ tam pháp nhẫn”.* Pháp nhẫn ở đây là gì? Không nói ra. *Vị cử kỳ pháp nhẫn chi danh, nhân thị nhi chư sư chi giải bất đồng.* Vì đức Phật không nói ra danh xưng của ba loại nhẫn này.Sau này Pháp Vị, đây là tên của một vị pháp sư, trong Kinh Nhân Vương nói ra năm loại nhẫn, tam nhẫn là ba loại nhẫn đầu, chính là Phục Nhẫn, Tín Nhẫn, Thuận Nhẫn.

Cảnh Hưng, là pháp sư người Nhật, cho rằng trong Phục Nhẫn có ba nhẫn là thượng trung hạ. pháp sư Huyền Nhất nói là kinh văn ở đoạn sau, trong Bồ Đề Đạo Tràng Phẩm thứ mười lăm, nói về ba loại nhẫn, ba loại nhẫn là: âm hưởng nhẫn, nhu thuận nhẫn, vô sanh pháp nhẫn. Ngài dùng kinh văn trong bổn kinh này để giải thích, đều có thể giảng thông được.

*Vô Lượng Thọ Kinh vân, vãng sanh cực lạc chi nhân, văn thất bảo thụ lâm chi âm thanh nhi đắc tam chủng chi nhẫn.*

Đây chính là điều đạt được ở cây bồ đề, cây bồ đề có thể hiện sắc, cũng có thể hiện âm thanh, rất tự nhiên, mà còn tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng. Ở dưới cội bồ đề nói tôi muốn thấy thế giới Ta Bà, chỗ đó ngày xưa tôi từng ở, cội cây này sẽ giống như màn hình ti vi, lập tức quí vị thấy trạng thái ở thế giới Ta Bà. Quí vị muốn nghe giảng kinh, nghe âm nhạc, đều có thể tùy theo nguyện vọng của quí vị, mấy người ở chung một chỗ, tôi muốn nghe giảng kinh Vô Lượng Thọ, người kia muốn nghe kinh Hoa Nghiêm, tôi thật sự nghe thấy giảng kinh Vô Lượng Thọ, người kia nghe đang giảng kinh Hoa Nghiêm. Cực kỳ vi diệu, không hề nhiễu loạn nhau. Vật chất ở thế giới cực lạc đều biết thuyết pháp. Vì sao? Vì hằng thuận chúng sanh. Quí vị ở trong chánh điện nghe đức Phật A Di Đà nói pháp, mọi người nghe kinh rất quy củ, có sự bó buộc, nhưng cây thuyết pháp cho quí vị, quí vị rất tự nhiên, rất tự tại, không cần phải bó buộc như vậy. Quí vị xem thế giới đó như vậy đấy.

Đoạn kinh này nói về ba loại nhẫn. *Âm hưởng nhẫn, do âm hưởng nhi ngộ giải chân lý giả.* Âm hưởng này có rất nhiều loại, có âm nhạc diễn tấu, nghe rồi bèn khai ngộ, có giảng kinh thuyết pháp, đều thuộc về âm hưởng. Thứ hai:  *Nhu thuận nhẫn, huệ tâm nhu nhuyến*. Đây là tứ đức trong Hoàn Nguyên Quán, đức thứ ba trong tứ đức là nhu hòa chất trực, tâm con người nhu hòa, chân thành, sanh trí huệ không sanh phiền não, tự nhiên tùy thuận chân lý, chân lý ở đây chính là tự tánh, tùy thuận tánh đức. *Vô sanh pháp nhẫn chúng vô sanh chi thật tánh nhi ly chư tướng giả.* Ly chư tướng nghĩa là không chấp tướng. Đối với tất cả hiện tượng trong vũ trụ, trong kinh Bát Nhã nói thật tướng của các pháp, người này nhận biết rõ. Có tánh không có tướng. Thật tánh, tánh là gì? Tánh là năng sanh năng hiện, tướng là sở sanh sở hiện. Tướng sở sanh sở hiện là có sanh có diệt, tánh năng sanh bất sanh bất diệt, cho nên trên tướng thấy tánh, gọi là vô sanh pháp nhẫn. Đây là ngộ đạo đến chỗ cuối cùng, vô sanh pháp nhẫn ở đây người ta thường gọi là thành Phật, là pháp thân Bồ Tát, phần chứng tức Phật.

Thiện Đạo đại sư cũng nói về ba nhẫn, theo truyền thuyết nói, Thiện Đạo đại sư là đức Phật A Di Đà tái lai, ngài sanh và triều đại nhà Đường, khi đó Nhật Bản, Hàn Quốc, Việt Nam, không ít cao tăng đến TQ học tập, họ nhận hai vị thầy, một là Thiện Đạo đại sư, tu tịnh độ, hai là Trí Giả đại sư, học Pháp Hoa. Hai vị thầy này có học sinh người ngoại quốc rất đông, khi trở về nước họ thật sự thành tựu.

Thiện Đạo đại sư nói về ba nhẫn: thứ nhất là hỷ nhẫn, hoan hỷ. Nghĩa là người niệm A Di Đà mà sanh tâm hoan hỷ. Ngài nói rất dễ hiểu. Quí vị nghĩ thử xem, niệm Phật A Di Đà niệm đến chỗ tâm sanh hoan hỷ, chẳng những có cảm ứng, chắc chắn là “ nhất niệm tương ưng nhất niệm Phật, niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật”, niệm đến pháp hỷ sung mẫn, được hỷ nhẫn. Đây là do công phu niệm Phật sâu hay cạn mà ra.
 Thứ hai là ngộ nhẫn, là khai ngộ, nghĩa là niệm Phật A Di Đà mà ngộ giải chân lý. Chân lý chính là thật tướng của các pháp, niệm Phật mà khai ngộ. Vì sao? Niệm hết phiền não chẳng phải là khai ngộ sao? Ngày nay không ít người niệm Phật, vì sao không thể khai ngộ? Thứ nhất là tạp nhạp, không thuần công phu, tuy niệm Phật A Di Đà nhưng trong đó còn đầy vọng tưởng phân biệt chấp trước. Thứ hai là hoài nghi, lòng tin không đủ.

Đại Thế Chí Bồ Tát dạy trong niệm Phật cương yếu: “đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục”. Đô nhiếp lục căn là tam muội, không xem tạp, tịnh niệm tương tục, nếu không thu nhiếp lục căn, mắt phan duyên với sắc, tai phan duyên với thanh, lục căn phan duyên với cảnh giới lục trần, xen tạp trong việc niệm Phật, sẽ phá hoại toàn bộ công phu niệm Phật. Cho nên đô nhiếp lục căn nói đơn giản là thu nhiếp vọng niệm, có nghĩa là như vậy. Nhất tâm chuyên chú, gọi là tịnh niệm, không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn, tương tục là không gián đoạn, sẽ khai ngộ. Sau khi khai ngộ sẽ giống như Lục Tổ Huệ Năng, những bộ kinh chưa học qua, vừa nghe là hiểu, vừa thấy là biết rõ. Khai ngộ rồi mà!

Thứ ba là tín nhẫn, niệm Phật A Di Đà mà trụ ở chỗ chánh tín, chánh tín ở đây có nghĩa là tin tưởng mình chắc chắn được vãng sanh. Công phụ đã thành tựu. Thiện Đạo đại sư giải Quán Kinh, đối với Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh, có bộ chú giải tên là Tứ Thiếp Sớ, phu nhân Vi Đề Hy đạt được vô sanh pháp nhẫn, Thiện Đạo đại sư nói chính là ba điều này: hỷ nhẫn, ngộ nhẫn, tín nhẫn.

Trong Tịnh Độ Văn Loại Hành Quyển có câu: “sau khi Khánh Hỷ được một niệm tương ưng, cùng Vi Đề Hy đạt được tam nhẫn”, đều là giải thích Quán Kinh. Khánh Hỷ là tôn giả A Nan, tôn giả A Nan niệm Phật, sau khi một niệm tương ưng, cùng phu nhân Vi Đề Hy đạt được tam nhẫn. Tam nhẫn này chính là hỷ nhẫn, ngộ nhẫn và tín nhẫn mà Thiện Đạo đại sư nói.

Còn một cách nói khác là nhẫn nhục ba la mật trong sáu ba la mật. Nhẫn nhục ba la mật có ba hình tượng, chúng ta cần nên học.

Thứ nhất *Nại oán hại nhẫn năng nại nhẫn hữu tình oán địch chi não hại.* Hữu tình là con người, là oán thân trai chủ của chúng ta, những người này đến không nhất định phải có nhân duyên gì, họ hủy báng, nhục mạ, phá hoại, hãm hại , xem quí vị có nhẫn được không? Nếu không nhẫn được thì quí vị không tu Bồ Tát hạnh. Hại đến chỗ cùng, như đức Phật Thích Ca Mâu Ni tu hạnh nhẫn nhục ba la mật, gọi là Nhẫn Nhục Tiên, gặp vua Ca Lợi cắt xẻ thân ngài, tử hình ngài bằng cách tùng xẻo, nghĩa là dùng dao cắt từng miếng thịt trên thân ngài cho đến chết, không phải chết liền. Vua Ca Lợi với tâm oán hận nghĩ rằng, ông nói ông tu nhẫn nhục, được, xem ông có nhẫn được hay không, dùng thủ đoạn này xử tử ngài, cắt đến lúc sắp chết vua hỏi ngài, ông có oán hận không? Đức Phật nói không oán hận, mà còn nói cho vua biết, sau này khi tôi thành Phật, người đầu tiên tôi độ là ông. Đức Phật nói là giữ lời. Sau khi thành Phật, người đầu tiên được độ thành A La Hán là tôn giả Kiều Trần Như, tiền thân ngài chính là vua Ca Lợi. Đây là mô phạm mà đức Phật Thích Ca Mâu Ni thị hiện cho chúng ta thấy, không hề có mảy may oán hận, chẳng những không oán hận mà còn có lòng biết ơn. Vì sao? Vì họ đến kiểm tra xem mình nhẫn nhục đến trình độ nào, nếu tốt nghiệp sẽ thành Phật. Cho nên đức Phật Thích Ca thành Phật, là vị Phật thứ năm trong Hiền kiếp, sau đức Phật Di Lặc. Vì nhẫn nhục ba la mật viên mãn, nên Ngài thành Phật trước, thành Phật trước đức Phật Di Lặc, Phật Di Lặc thành Phật sau. Ngài thành Phật trước, quí vị nghĩ xem có nên cám ơn vua Ca Lợi chăng? Cho nên chúng ta bị người khác đến hủy báng, mạ nhục, hãm hại, phải cám ơn họ, không nên có chút oán hận nào. Họ đến kiểm tra, mình biết trình độ của mình nâng cao lên, nếu còn một chút chưa buông bỏ thì không được, phải thi lại từ đầu, một lần thi là đậu ngay, không cần phải thi lần thứ hai nữa, nhưng cảnh giới của quí vị không ngừng hướng thượng vươn lên, phải liên tục tham gia cuộc thi. Con đường giác ngộ này không phải thuận buồm xuôi gió. Nếu thật sự tu nhẫn nhục là thuận buồm xuôi gió. Việc tốt đấy, không phải việc xấu đâu. Vấn đề ở chỗ quí vị dùng ánh mắt nào nhìn sự việc. Nếu quí vị dùng ánh mắt của người giác ngộ, đó là việc tốt. Nhân giả vô địch, nhân giả là Bồ Tát, Bồ tát đối với tất cả chúng sanh không có một đối địch nào. Bồ tát nhìn chúng sanh đều là Phật Bồ Tát, như thế là đúng. Phật Bồ tát đến thử mình, các ngài thị hiện ra muôn vàn ác sự, tạo muôn vàn nghiệp tội cho quí vị xem, xem quí vị có chịu đựng nổi không? Có nhìn vào mắt không? Nếu nhìn không vào mắt thì không được, công phu còn kém xa lắm. Xã hội là một vũ đài lớn, ai ai cũng khảo quí vị, cũng kiểm tra quí vị. Cho nên 53 tham của Thiện Tài đồng tử, qua sự luyện tâm, 53 tham là xã hội hiện thực, nam nữ già trẻ, các hãng các nghiệp, có thiện có ác, đều cho quí vị xem hết, thông qua các cửa, lấy tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm cung kính mà đối đãi. Đều là chư Phật Như Lai thị hiện, cho nên một đời thành tựu viên mãn, đạo lý là như vậy. Thấy người này cũng không vào mắt, thấy người kia cũng không vào mắt, chẳng phải họ làm sai mà chính mình có vấn đề. Họ làm đúng đấy! Quí vị xem Thiện Tài đồng tử thấy những người làm ác, ngài cung kính cúng dường, không tán thán. Biểu diễn thiện thì ngài tán thán, biểu diễn trái ngược lại ngài không tán thán nhưng cung kính cúng dường, thỉnh giáo, không thiếu điều gì, ngài đang học tập mà. Nếu là thiện thì học theo, là bất thiện thì mình cần nên phản tỉnh. “Hữu tắc cải chi, vô tắc gia miễn”, tất cả đều là thiện tri thức. Phu Tử nói: “tam nhân hành, tất hữu ngã sư”. Tam nhân hành gồm có: một là chính mình, hai là người thiện, ba là người ác, hai người đó đều là thầy của mình, thành tựu chính mình.

Thứ ba: *Đế sát pháp nhẫn, hựu vân vô sanh pháp nhẫn, bất khởi nhẫn đẳng, đế quán chân lý, nhi an trụ ư vô sanh chi lý giả.*

Giống như ý nghĩa vô sanh pháp nhẫn ở đoạn trước, nghĩa là quí vị thấy tất cả pháp, thấy được tánh tướng, lý sự, nhân quả của tất cả pháp, không động tâm. Trong ba nhẫn này, hai nhẫn trước là nhẫn nại, nhẫn sau cùng là tín nhẫn, hầu như không giống nhau. “nhưng ý nghĩa tâm bất động lại giống nhau”, câu này rất quan trọng, nghĩa là bất luận cảnh giới nào hiện tiền, cũng không phân biệt, không chấp trước. Hàng Bồ Tát địa vị cao, chứng được vô sanh pháp nhẫn, các ngài không khởi tâm động niệm, gọi là vô sanh pháp nhẫn. Không phân biệt, không chấp trước, vẫn còn thuộc về trình độ nhẫn nại, đến khi không khởi tâm không động niệm, gọi là vô sanh pháp nhẫn.

Kinh Hoa Nghiêm cũng nói về ba nhẫn này, nhưng nói kỹ hơn một chút.

Thứ nhất: *Nại oán hại nhẫn, vị nhân dĩ oán tắng độc hại nhi gia ư ngã, tức năng an tâm nhân nại nhi vô phản báo chi tâm.* Nhất định không báo thù. Người xưa nói: “nghịch lai thuận thọ”, lại nói rằng: “hành hữu bất đắc phản cầu chư kỷ”, nhất định phải có lòng tin, người khác không có lỗi, lỗi ở nơi mình. Vì sao người đó không oán hận người khác mà oán hận chính mình? chắc chắn mình có lỗi, chắc chắn mình làm gì đó có lỗi với người, gặp việc như vậy nghiêm chỉnh phản tỉnh, tìm ra nguyên nhân, trừ bỏ nguyên nhân, vấn đề này sẽ được hóa giải, nhất định không có sung đột. Không nên cho rằng đối phương có lỗi, như thế là sai, hoàn toàn sai lầm. Đời này mình không mắc tội với họ, nhưng có thể đời trước. Trong luân hồi lục đạo, chúng ta tin rằng đã từng đi qua, đời trước kết oán, bây giờ gặp lại, họ không bỏ được tâm oán hận nên đến báo thù. Chúng ta học Phật hiểu được đạo lý này rồi phải nên chấp nhận, bị đánh không đáng trả, bị chửi không đáp lại, người ta chửi mình lắng nghe, họ chửi mệt rồi tự nhiên sẽ không chửi nữa, bản thân mình luôn luôn biểu hiện tâm chân thành, cung kính, không hề oán hận, thì oán kết này sẽ được hóa giải. Điều này rất quan trọng!

Thứ hai: *An thọ khổ nhẫn.* Ở đây đưa ra một ví dụ: *Vị tật bệnh thủy hỏa đao trượng đẳng chúng khổ sở bách tức năng an tâm nhẫn thọ điềm nhiên bất động.*

Đó là gì? Là nghiệp chướng, điều chỉnh tâm trạng của mình, thì những nghiệp chướng này đều được hóa giải. Những nghiệp chướng này là ý niệm bất thiện, ngôn ngữ bất thiện, hành vi bất thiện của chúng ta tạo thành. Không phải từ bên ngoài vô duyên vô cớ gán cho ta đâu.

Thứ ba: *Đế sát pháp nhẫn, vị thẩm sát chư pháp thể tánh hư huyễn, bổn vô sanh diệt tín giải chân thật tâm vô vọng động an nhiên nhẫn khả.*

Nhẫn ở đây có nghĩa là khẳng định, có nghĩa là đồng ý. Những đạo lý đức Phật dạy trong kinh, mình đồng ý, tiếp nhận, khẳng định, có nghĩa là như vậy. Có khi đức Phật giảng đạo lý thâm sâu, tuy ta không thể lý giải nhưng không hoài nghi, lâu ngày chày tháng sẽ hiểu được. Cho nên học kinh giáo, phương pháp người xưa dạy chúng ta là nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu, chắc chắn có lý. Trường thời huân tu nói lên rằng học một lần chắc chắn không đủ, được mấy người đọc một lần là khai ngộ? Có đấy, như ngài Huệ Năng một lần là khai ngộ ngay, người như vậy quá ít, điều này ta không học được, cho nên nhất định chúng ta phải lặp đi lặp lại.

Tôi có một thói quen đọc sách, những môn học quan trọng, ít nhất đọc mười lần, đây là tiêu chuẩn thông thường của tôi, đọc mười lần, nghe mười lần. Ngày xưa không có băng đĩa, không có những thứ này, nơi nào có giảng kinh thì tôi đến đó nghe, nghe càng nhiều càng tốt. Tôi nghe thầy Lý giảng môn Phật Học Khái Yếu, tôi đã nghe giảng 11 lần, mỗi lần mở lớp dạy môn này, tôi đều đến nghe, sau khi nghe 11 lần tôi đã giảng được, tôi giảng không cần nhìn sách. Không lặp lại không được đâu, nghe bộ kinh này ít nhất mười lần trở lên. Những bộ kinh quan trọng tôi nghe đi nghe lại khoảng 30 lần, mới thật sự lãnh hội được, nghe ít không được đâu. Cho nên học Phật không được lợi ích, không gì khác ngoài việc nghe quá ít, thời gian huân tập không đủ, thật sự huân tập thời gian dài tự nhiên sẽ hiểu được, tự nhiên sẽ tương ưng.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

 **HẾT TẬP 59**

#  TẬP 60

 Chuyển ngữ: Tử Hà

 Biên tập: Bình Minh

 Giảng ngày: 17 tháng 06 năm 2010

 Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – Hongkong

 Các vị pháp sư, các vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang năm mươi bảy, hàng thứ hai đếm từ dưới lên.

 *Đệ cửu: Thập thế cách pháp dị thành môn. Thử môn biểu diên xúc. Dĩ thượng bát môn hoành thị viên dung chi tướng, thử thị thụ thị thập thế giả quá hiện vị tam thế, mỗi thế hựu các hữu quá hiện vị tam thế ư thị thành vi cửu thế, cửu thế hỗ nhập, vi nhất tổng thế, tổng thế dữ tiền cửu tương hợp nhi vi thập thế.*

Tám môn trước, dùng cách nói ngày nay, là nói về không gian, nói về tương ưng, vô ngại tương ưng, vô ngại tương dung, tương tức, nói về vi tế an lập. Tất cả đều nói về không gian. Chúng ta đã biết, biến pháp giới hư không giới là một thể, quan hệ của nó là một thể. Đứng về mặt thời gian mà nói, có quá khứ, hiện tại, vị lai, có phải cũng bao gồm trong đó chăng? Không sai! Vì sao? Thời gian và không gian, được sanh ra từ một niệm, nó cũng không thật có. Trong tự tánh không có thời gian và không gian, ở tám môn trước chúng ta đã lãnh hội được rồi.

Môn này nói về thời gian. Trong văn nói: “thử môn biểu diên xúc”, diên là thời gian dài, diên trường; xúc là ngắn, thời gian ngắn. Vô ngại nghĩa là không có dài ngắn, một niệm là vô lượng kiếp, vô lượng kiếp là thời gian dài, một niệm là thời gian ngắn. Vô lượng kiếp chính là một niệm. Trong kinh Hoa Nghiêm nói: “niệm kiếp viên dung”, niệm là thời gian ngắn, kiếp là thời gian dài, viên dung, tự tại, không chướng ngại. Nếu hỏi rằng: đoạn phiền não thành Phật cần mất bao nhiêu thời gian? Đứng về lý mà nói là một niệm, một niệm giác ngộ, phàm phu thành Phật, một niệm mê Phật biến thành chúng sanh. Đức Phật có biến thành phàm phu chăng? Đức Phật không biến. Vì sao? Bởi đức Phật không mê, sau khi giác rồi không mê trở lại nữa. Đây là sự thật, không dối gạt đâu. Trong Đại Kinh rất rõ ràng, không phải đức Phật nói với chúng ta một lần, mà rất nhiều lần ngài nói với chúng ta. Chư Phật Bồ Tát vô cùng từ bi, thời thời khắc khắc nhắc nhở chúng ta, khi nào chúng ta thật sự giác ngộ rồi. Thế nào là giác ngộ? Buông bỏ là giác ngộ, điều này cần nên biết, không buông bỏ là chưa giác ngộ. Khi chưa giác ngộ thì phải thường xuyên nhắc nhở quí vị.

Ngộ có hai là giải ngộ và chứng ngộ. Giải ngộ nghĩa là hiểu nhưng chưa làm được, chưa làm được có thật sự lý giải được hay không? Chương Gia đại sư nói với tôi rằng, chưa lý giải được! Không nên cho rằng mình đã giác ngộ, cho rằng mình đã giác ngộ, đây là sai lầm rất lớn. Thật sự buông bỏ rồi mới là giác ngộ. Đại sư đưa ra một ví dụ, khiến tôi hiểu được đạo lý này. Ngài nói, trên bàn phía bên này để một đồng tiền bằng đồng, bên kia để một đồng tiền bằng vàng, cho quí vị lấy một đồng, quí vị lấy đồng nào? Dĩ nhiên chúng ta lấy tiềng bằng vàng, chứ ai lấy tiền bằng đồng. Đó là gì? Là đã giác ngộ, chắc chắn biết chọn, chọn được chính xác. Người không hiểu, không giác ngộ, họ thầy tiền bằng đồng cũng rất tốt, nhất là tiền đồng mới thì nhìn rất đẹp mắt, tiền bằng vàng mà cũ thì không đẹp bằng tiền đồng, quí vị lấy cái nào? Chúng ta hiểu được hàm nghĩa này, cho nên thật sự giác ngộ, sao quí vị không chọn chư Phật Bồ Tát? Chắc chắn quí vị sẽ về đó, chắc chắn quí vị sẽ chọn Thật Báo Trang Nghiêm độ, chứ không chọn lục đạo luân hồi đâu. Ở trong lục đạo thật sự giác ngộ rồi, chắc chắn sẽ chọn thế giới cực lạc, quí vị còn làm những việc ngốc đó nữa sao?
 Quí vị xem, ở ngay trước mắt chúng ta, người niệm Phật vãng sanh, hiện ra điềm lành cho chúng ta thấy, người ta đã giác ngộ, giác ngộ điều gì? Buông bỏ vạn duyên. Sau khi giác ngộ thì như thế nào? Thật sự là một bộ kinh Vô Lượng Thọ, bốn chữ hồng danh, A Di Đà Phật, chứ không nói đến sáu chữ. Ngoài những thứ này ra, trong tâm họ trong sạch không có bất cứ thứ gì, không hề vướng mắc điều gì, ra đi vô cùng tiêu dao tự tại, thật sự đã vãng sanh, không hề giả dối tí nào. Những người sống ở gần đều nhìn thấy nhà người này phóng hào quang, và có mùi hương lạ. Tất cả những người này ở trong thời mạt pháp chứng minh cho ta thấy, họ thật sự đã giác ngộ. Người giác ngộ sẽ không còn làm việc ngu ngốc nữa, người giác ngộ sẽ không làm cho mình phiền phức, họ đã giác ngộ rồi. Người giác ngộ cũng không làm phiền đức Phật Thích Ca Mâu Ni nữa, chánh pháp cửu trụ thế gian. Chúng ta ngày nay từ chỗ giải ngộ, có giải ngộ, không thể đi đến chỗ giác ngộ, là vì chưa buông bỏ được tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, tham luyến ngũ dục lục trần không buông bỏ, tập khí phiền não tham sân si mạn không buông bỏ. Cho nên mặc dù nghe hiểu Đại Kinh, nhưng trong cuộc sống hàng ngày vẫn lấy phiền não làm nhà, chứ không lấy giác tánh làm nhà. Giác tánh là Bồ đề tâm, chúng ta dùng mười chữ để miêu tả tâm bồ đề, thì mọi người sẽ dễ hiểu: chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi. Thể của bồ đề tâm là chân thành, chân là vĩnh hằng bất biến. Trong vũ trụ cái gì vĩnh hằng bất biến? Chỉ có chân tâm vĩnh hằng bất biến. Chân tâm chính là bổn tánh, là tự tánh. Trong Hoàn Nguyên Quán nói: “tự tánh thanh tịnh viên minh thể, vĩnh hằng bất biến”. Thấy tánh là thấy điều gì? Thấy như vậy, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật.

Ngày nay chúng ta biết được có tự tánh, nhưng không thấy tánh, cũng có nghĩa tự tánh không thể làm chủ. Tự tánh làm chủ, thì tập khí phiền não vừa quét là hết, không còn nữa, không còn vọng tưởng phân biệt chấp trước.

Đại từ đại bi, chư Phật Bồ Tát, Bồ Tát ở đây là chỉ cho pháp thân Bồ Tát, đại từ đại bi, ứng hóa trong mười pháp giới, chúng ta không nói đến pháp giới tứ thánh, ứng hóa trong lục đạo, ứng hóa trong nhân gian. “Tùy chúng sanh tâm”, nghĩa là hằng thuận chúng sanh, “ứng sở tri lượng”, chúng sanh mong điều gì, ngài đều có thể hiện ra điều đó. Tuy thị hiện nhưng không hề khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, đây gọi là diệu dụng. Hiện tướng đó để làm gì? Hiện tướng để độ chúng sanh, giúp chúng sanh giác ngộ, cho nên các ngài làm như vậy, khiến cho chúng sanh trên thế gian này nhìn thấy, họ sẽ tỉnh ngộ. Tập khí phiền não nặng, vừa mới tỉnh ngộ, nhưng lập tức lại mê, giống như khi ngủ, kêu thức dậy, vươn vai một tiếng, mắt không mở ra, lại ngủ tiếp. Chúng ta học Phật cũng như vậy, nghe kinh tỉnh được một chút, nhưng vẫn chưa thức dậy, chưa trở mình lại ngủ đi tiếp, có bao nhiêu người như vậy? quá nhiều! Được mấy người thức tình ngồi dậy, đó là thật sự giác ngộ. Kêu thức dậy, miệng trả lời nhưng lại ngủ tiếp, như thế không được. Cho nên chư vị tổ sư dạy chúng ta, ngộ rồi khởi tu. Tín, giải, hành, chứng. Tin tưởng, lý giải, đây là giải ngộ. Ngộ rồi thì sao? Ngộ rồi mới tu hành. Tu điều gì? Phải giống như đoạn cuối của kinh Hoa Nghiêm, 53 tham của Thiện Tài đồng tử, trải sự luyện tâm, đây là chân tu.

Năm xưa thầy Phương giới thiệu cho tôi kinh Hoa Nghiêm, đặc biệt nhấn mạnh đoạn 53 tham này, thầy nói đây là trí huệ chân thật, không phải giả, không ở trong kinh sách, ở trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, thật sự đoạn tận tập khí phân biệt chấp trước. 53 tham là gì? Chính là những hiện tượng xã hội mà chúng ta tiếp xúc trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, nam nữ già trẻ, các hãng các nghiệp, mỗi ngày ta đều tham học. Quí vị có luyện công phu hay không? Thấy những hình tướng đó, ta luyện công phu gì? Luyện không chấp trước, không phân biệt, không khởi tâm, không động niệm, luyện cái này đấy! Nếu thật sự không chấp trước, không chấp trước nghĩa là vô ngã, chắc chắn không tự tư tự lợi, chỉ cần có ngã là có chấp trước.

Đạt được quả A La Hán không đơn giản, tiêu chuẩn trong kinh Kim Cang, người này thật sự đạt được vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng. Trong kinh Kim Cang nói rất rõ ràng, đó là hạng người nào? Tu Đà Hoàn, bậc Tu Đà Hoàn cũng đang chia sẻ với chúng ta, họ chứng được quả Tu Đà Hoàn, nhưng không suy nghĩ rằng mình chứng được quả Tu Đà Hoàn. Vì sao? Bởi có suy nghĩ như vậy là chấp tướng, chấp tướng là giả chẳng phải chân, không chứng được. Thật sự chứng được là không có dấu vết gì, tâm địa thanh tịnh, không hề có dấu vết. Cho nên bậc A La Hán đạt được điều gì? Đạt được tâm thanh tịnh. Trên đề kinh này nói “thanh tịnh bình đẳng giác”, họ đã đạt được thanh tịnh.

Nếu còn có ngã, là còn nhiễm ô. Ngã là gì? Là sự nhiễm ô của Mạt na trong A lại da thức, Mạt na là ý căn, là ý nhiễm ô. Chỉ cần có ngã, là có bốn đại phiền não tương tùy. Ngã ái, ngã si, ngã mạn, nghĩa là tham sân si. Tham sân si là tam độc câu sanh phiền não, quí vị nghĩ xem căn bệnh này sâu dày biết bao! Sau khi giác ngộ, trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, đối với người, đối với việc, đối với vật không có tâm tham. Thuận cảnh không tham tâm, nghịch cảnh không sân hận, tiếp nhân xử vật không có tâm kiêu mạn, không còn tham sân si, bất luận sống nơi đâu cũng giữ tâm bình khí hòa, đối nhân xử thế tâm luôn từ bi. Tâm từ bi được lưu xuất ra từ tâm khiêm hạ, bản thân mình không khiêm nhường, không khiêm tốn, nơi đâu cũng không tôn trọng người, là không có tâm từ bi. Người xưa nói: “học vấn thâm thời ý khí bình”. Người thật sự có học vấn, có đức hạnh, họ không nóng giận, họ tuyệt đối không ép buộc người khác, rất tùy thuận và hòa hợp. Vì sao? Vì họ không có ngã chấp thì lấy đâu ra ngã sở! Ngã sở là gì? Là cái mình có. Họ không có tâm niệm này, ngã và ngã sở đều buông bỏ hết. Cho nên mới có thể chứng được quả vị A La Hán, chứng được quả A La Hán thì không còn lục đạo nữa, siêu việt lục đạo luân hồi, họ đến lục đạo để giáo hóa chúng sanh, cũng là để tu hành. Tu điều gì? Họ đã buông bỏ chấp trước, nhưng chưa buông bỏ phân biệt, vẫn còn tâm phân biệt. Phân biệt vi tế hơn chấp trước, tướng chấp trước rất thô, họ chưa buông bỏ phân biệt, trong lục đạo tu ly phân biệt nhanh hơn trong pháp giới Tứ thánh. Như trong kinh Đức Phật dạy, chúng ta học tịnh độ, tu ở cõi này thù thắng hơn tu ở thế giới cực lạc. Tu ở cõi Ta Bà này một ngày, bằng một trăm ngày tu ở thế giới cực lạc. Vì sao? Bởi nơi đây sóng to gió lớn, thế giới cực lạc không có sóng gió, cho nên tiến bộ rất chậm, nơi này tiến độ rất nhanh, thành tựu nhanh, đọa lạc cũng nhanh. Cho nên mười phương sát độ, chẳng thể nói nơi nào tốt nơi nào xấu, không có tốt xấu. Tốt xấu không ở bên ngoài mà ở nơi chính mình. Nếu mình biết tu thì cảnh giới này rất tốt. Chúng ta ở thế giới này nếu thật sự dụng công tu hành, tương lai có thể vãng sanh về Thật Báo Trang Nghiêm độ. Nếu không thiện học, chẳng thật tu, ở nơi này tu tập là Phàm Thánh Đồng Cư độ, đến tây phương cực lạc, muốn tiến lên Thật Báo Trang Nghiêm độ, ít nhất phải trải qua mười kiếp nữa, thời gian dài như vậy. Nếu ở cõi này thật sự biết tu, mười mấy năm ở cõi này, siêu việt qua mười đại kiếp tu ở thế giới cực lạc. Vì sự cám dỗ quá nhiều, việc tốt cũng có, việc xấu cũng có, ở nơi đây thật sự tu tập đạt được bất động tâm, không khởi tâm không động niệm, nhìn thấy được rõ ràng, phân minh, an nhiên bất động, quí vị đã thành công rồi.

Rõ ràng là trí huệ, liễu liễu phân minh là huệ, như như bất động là định, không khởi tâm không động niệm là bổn định của tự tánh. Công phu như thế niệm Phật vãng sanh, sanh về Thật Báo Trang Nghiêm độ, chứ không phải Phương Tiện Hữu Dư độ. Thật sự tu đến chỗ không phân biệt, không chấp trước, là sanh về Phương Tiện Hữu Dư độ. Có đủ vọng tưởng phân biệt chấp trước, dùng câu niệm Phật đè nén không cho nó khởi hiện hành, gọi là công phu thành phiến, là đới nghiệp vãng sanh, sanh về Phàm Thánh Đồng Cư độ, điều này chúng ta phải hiểu rõ ràng, sau đó đối với thời gian diên xúc vô ngại, thật sự hiểu được rồi đấy. Cho nên nâng cao cảnh giới của mình, nên nương vào ai? Nương vào chính mình. Chư Phật Bồ Tát thị hiện và giáo hóa, đều bình đẳng.

 Chư Phật Bồ Tát kỳ vọng điều gì ở chúng ta, quí vị nghĩ thử xem, chư Phật Bồ Tát kỳ vọng điều gì ở chúng ta? Có phải các ngài mong chúng ta học tập nghiêm chỉnh không? Chánh pháp được cửu trụ chăng? Đời này chúng ta có thể vãng sanh với phẩm vị cao chăng? Nói thiệt, những thứ này đều là vọng tưởng của hàng phàm phu chúng ta. Nếu chư Phật Bồ Tát kỳ vọng điều gì ở chúng ta, thì các ngài là phàm phu chứ chẳng phải chư Phật Bồ Tát. Vì sao vậy? Bởi các ngài đã khởi tâm động niệm, chẳng những khởi tâm động niệm mà còn phân biệt chấp trước, làm gì có lý như vậy! Ứng hóa ở thế gian này, các ngài đã thoái chuyển mất rồi, thoái chuyển nên giống như chúng ta. Chúng ta ngộ nhận rồi, các ngài không có như vậy.

Khi đức Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, hàng ngày ngài giảng kinh thuyết pháp, sống cùng chúng ta cũng cười cười nói nói, nhưng thật sự ngài không hề khởi tâm động niệm. Ngài giỏi, giỏi ở điểm này đấy. Chúng ta dùng từ trong Phật giáo mà nói, là niệm niệm tương ưng với tự tánh, ngài không tương ưng với phiền não. Khởi tâm động niệm là tương ưng với vô minh phiền não, phân biệt là tương ưng với trần sa phiền não, chấp trước là tương ưng với kiến tư phiền não, ngài hoàn toàn không có. Thật sự hiểu rõ đạo lý này rồi, quí vị mới biết phương pháp tu tập. Tu hành không rời cuộc sống, không rời nhân quần. 53 tham, nơi đâu cũng đi được. Lý sự vô ngại, sự sự vô ngại, Thập Huyền Môn là nói về sự sự vô ngại. Không hề chướng ngại, tất cả đều giúp quí vị, thành tựu quí vị. Quí vị vừa tiếp xúc, tình trạng của mình như thế nào, đều hiển hiện hết trong đó, công phu sâu hay cạn lập tức hiện ra, đâu cần tìm đến chư vị tổ sư để ấn chứng? không cần thiết! Sự ấn chứng đó đều là biểu diễn thôi, biểu diễn cho người ta xem, nó không thật có. Thật là ở chỗ vô ngôn. Điều này chúng ta chẳng thể không biết.

“Dĩ thượng bát môn hoành thị viên dung chi tướng”. Hoành là hoành biến mười phương, là nói về không gian. “thử thị thụ thị, thụ cùng tam tế”. Thụ là nói về thời gian quá khứ, hiện tại, vị lai. Tổng quán Huyền Môn, thời gian không gian là một chẳng phải hai, thời gian và không gian chẳng thể phân khai, là một chẳng phải hai. Trong không gian chẳng có chướng ngại, trong thời gian cũng không có chướng ngại, được đại tự tại.

“Thập thế” , sao gọi là thập thế? Nói về thời gian chúng ta đều biết, gồm quá khứ, hiện tại, vị lai, gọi là tam thế. Người xưa nói rất thực tế, đứng về sự tướng mà nói, 30 năm gọi là một thế. Quí vị xem chữ hán, chữ “thế” là 30, 30 năm gọi là một thế. Thời xưa đa phần mỗi nhà đều có từ đường, trong từ đường có gia phả, bao nhiêu năm sửa gia phả một lần? 30 năm. 30 năm phải sửa gia phả một lần. Vì sao? Vì đời sau đứa trẻ ra đời, thêm tên của nó lên đó.

Đạo Phật nói cửu thế, giải thích cửu thế cách nào? Gồm tam thế: quá khứ, hiện tại, vị lai. Quá khứ có quá khứ quá khứ, quá khứ hiện tại, quá khứ vị lai, nghĩa là quá khứ có tam thế. Hiện tại có hiện tại quá khứ, hiện tại hiện tại, hiện tại vị lai, cũng có tam thế. Vị lai có vị lại quá khứ, vị lai hiện tại, vị lai vị lai, hợp lại gọi là cửu thế. Cửu thế hỗ nhập, là một tổng thế, thêm vào tổng thế nữa là thập thế.

Quí vị xem đạo Phật chia thời gian thành thập thế, chúng ta không thể nghĩ ra. Thập thế cổ kim.

*“Thử thập thế cách lịch chi pháp, đồng thời cụ túc hiển hiện thị viết cách pháp dị thành”*. Giải thích danh từ, thế nào gọi là cách pháp dị thành? Hay quá, ở đoạn này đã giải thích cho chúng ta, “biệt dị chi pháp”, pháp của cửu thế là biệt dị, quá khứ không phải hiện tại, hiện tại không phải vị lai. Quá khứ quá khứ không phải quá khứ hiện tại. Đây là đứng về mặt thời gian mà nói. Nhưng thế nào? “câu thời thành tựu”, câu thời nghĩa là đồng thời, đồng thời thành tựu, cho nên gọi là “dị thành”, dị là cửu thế, thành là tương nhập. “Cụ túc hiển hiện”. Ở đoạn đầu tiên, đoạn đầu tiên của Thập Huyền Môn, đoạn thứ nhất là tổng tướng, nói về đồng thời cụ túc tương ưng môn. Chẳng những đồng thời mà đồng xứ. Bởi mỗi môn tiêu đề của nó là bảy chữ, tỉnh lược rồi, là “đồng thời đồng xứ cụ túc hiển hiện”.

Môn cuối cùng là tổng kết: “Chủ bạn viên minh cụ đức môn”, đây là tổng kết. Dưới đây đưa ra một đoạn kinh văn:

*Tấn dịch Hoa Nghiêm Sơ Phát Tâm Công Đức Phẩm vân.*  Chúng ta thường gọi bộ này là Lục Thập Hoa Nghiêm, đây là bộ kinh được phiên dịch sớm nhất. Kinh văn truyền vào Trung Quốc khi đó, đều thiếu sót không đầy đủ, cho nên chỉ có ba vạn sáu ngàn bài tụng, toàn bộ Kinh Hoa Nghiêm là mười vạn bài tụng. Quí vị nghĩ xem chỉ có ba vạn sáu ngàn bài tụng, đại khái là một phần ba, kinh Hoa Nghiêm truyền vào Trung Quốc không được toàn bộ, truyền vào TQ gom góp lại chắc được một nửa. Bộ kinh này quá lớn, phân lượng rất nhiều, cho nên dễ bị thất lạc. Trong kinh có đoạn như thế này:

*Tri vô lượng kiếp thị nhất niệm, tri nhất niệm tức vô lượng kiếp.* Ở đây nói về niệm kiếp viên dung, cho nên thời gian và không gian, tánh chất của nó như thế nào? Pháp Tướng Tông nói rất rõ ràng. Kinh điển nhập môn của Pháp Tướng Tông là Bách Pháp Minh Môn Luận, bộ luận này do Thiên Thân Bồ Tát viết, căn cứ Du Già Sư Địa Luận, Du Già Sư Địa Luận do Bồ Tát Di Lặc viết. Du Già Sư Địa Luận quy nạp tất cả pháp thành 660 pháp. Thiên Thân Bồ Tát cảm thấy, đối với người sơ học mà nói thì con số này quá lớn, phân lượng quá nhiều, không tiện cho việc học, ngài đã quy nạp 660 pháp này thành 100 pháp, tiện lợi cho hàng sơ học. 100 pháp triển khai ra chính là 660 pháp, 660 pháp triển khai ra chính là tất cả pháp trong vũ trụ này, cho nên 100 pháp do tất cả pháp quy nạp lại mà có. 100 pháp này lại chia ra làm 5 loại: Tâm pháp, tâm sở pháp, sắc pháp, bất tương ưng hành pháp, vô vi pháp. Cho nên gọi là năm vị bách pháp, nghĩa là phân làm năm loại. Trong năm loại này bốn loại trước tổng cộng có 94 pháp, đều là hữu vi pháp, hữu vi là có sanh có diệt. Sáu pháp sau thuộc về vô vi pháp, vô vi pháp nghĩa là quí vị không nhìn thấy nó có sanh diệt. Cho nên hư không cũng được liệt vào pháp vô vi, vô vi pháp có thể nói có chân vô vi, có tương tư vô vi, hư không thuộc về tương tư vô vi, chẳng phải là chân vô vi, chân vô vi chỉ có một là chân như, là tự tánh. Tự tánh thanh tịnh viên minh thể, nó thật sự là vô vi pháp, không sanh diệt. Như vậy không gian và thời gian liệt vào pháp nào? Liệt vào hữu vi pháp và bất tương ưng hành pháp. Bất tương ưng có một hiện tượng như vầy: nó không tương ưng với tâm pháp, tâm pháp là bát thức, tám tâm vương. Nó cũng không tương ưng với tâm sở. Tâm sở này nếu dùng cách nói ngày nay, chính là hiện tượng tinh thần, nó không thuộc về hiện tượng tinh thần. Sắc pháp có 11. Sắc pháp là hiện tượng vật chất, nó không thuộc về vật chất, cũng không thuộc về tinh thần, nhưng nó từ trong tinh thần lưu xuất ra, lưu xuất ra không thuộc về nó, không phải cùng loại với nó, gọi là bất tương ưng hành pháp. Nếu dùng cách nói ngày nay thì đây gọi là khái niệm trừu tượng. Nó chẳng phải chân, là khái niệm trừu tượng. Cho nên trong bách pháp có thời phân, thời phân là thời gian. Ở đây nói là thập thế cổ kim, thuộc về thời phân. Không gian gọi là phương phân, không gian có bốn phương, tám phương, trên dưới. Trong Duy Thức thời gian và không gian, đều gọi là bất tương ưng hành pháp, khái niệm trừu tượng, không có thật. Từ đâu mà có? Đều từ một niệm sanh ra, vũ trụ từ một niệm sanh ra, các nhà khoa học ngày nay đang hứng thú với vấn đề này, từ từ mọi người cũng khẳng định rằng, thời gian của vũ trụ rất ngắn, do một niệm sanh ra. Lượng tử lực học ngày nay nói về vấn đề này, càng nói càng tiếp cận với Phật pháp. Cho nên vô lượng kiếp và một niệm không khác biệt.Vô lượng kiếp hiển hiện cách nào? Là do một niệm tích lũy lại, trên thực tế chỉ có một niệm. Đây là sự thật. Có quá khứ chăng? Không có! Có một niệm này, từ một niệm này mà có quá khứ, hiện tại, vị lai. Nếu đoạn mất một niệm này, một niệm ngừng lại thì không có quá khứ, hiện tại, vị lai. Thật sự giống như chúng ta xem phim, xem phim trên màn ảnh, những thứ hiện ra trên màn ảnh, là từng thước phim độc lập riêng biệt, máy chiếu chiếu vào màn hình, tốc độ của nó một giây có 24 thước phim, mỗi thước phim đều khác nhau. Bây giờ thấy những thứ hiện lên màn hình, chính là hình ảnh của thước phim này, nếu thước phim này hết, cũng không có quá khứ, cũng chẳng có vị lai, không hề có. Vì có thước phim này, nó tiếp tục không dứt, hiện tướng liên tục ở đó, quí vị thấy có quá khứ, có vị lai, nó là huyễn tướng không có thật. Rời một niệm này, vô lượng kiếp đều không có, lấy đâu ra vô lượng kiếp! Vì có một niệm mới có vô lượng kiếp, vì có vô lượng kiếp mới có một niệm. Chân tướng sự thật này chúng ta phải biết. Sức mạnh của một niệm đó không thể nghĩ bàn, ngày nay nói là công năng, công năng của một niệm quá lớn.

 Hoàn Nguyên Quán nói về ba loại châu biến, là một niệm đấy! Đầu tiên chúng ta cần nên biết, tinh thần và vật chất là một thể, quan niệm này vô cùng quan trọng, vũ trụ này là một thể, tôi ở trong vũ trụ, quí vị cũng ở trong vũ trụ, chúng ta đều là một sinh mạng thể cộng đồng. Chẳng riêng tôi và quí vị ở trong đó, mà tất cả con người đều ở trong đó, tất cả động vật đều ở trong đó, hàng thực vật như hoa cỏ cây cối cũng ở trong đó, sơn hà đại địa cũng ở trong đó, bao gồm vô lượng tinh cầu, và bao gồm nhiều không gian bất đồng duy thứ, đều ở trong một niệm, một niệm này thật ghê gớm! Cho nên ba loại châu biết, thứ nhất là châu biến pháp giới. Đó là gì? Là năng lượng đấy, thông tin châu biến pháp giới. Thứ hai là xuất sanh vô tận, quí vị có thể thấy được, nghe được, tiếp xúc được, tưởng tượng được, đều ở trong đó, vô lượng, vô số, vô tận, vô biên tế, chính là một niệm đó. Cho nên vũ trụ này từ một niệm mà có, tất cả là một thể cộng đồng. Một niệm này đoạn rồi thì tất cả đều không có, đoạn rồi là quy về tự tánh, dùng Bách Pháp Minh Môn mà nói là quay về với vô vi pháp, 94 pháp trước đều là pháp hữu vi, hữu vi pháp do A lại da làm chủ, do A lại da biết ra. Chuyển tám thức thành bốn trí nghĩa là quay trở về vô vi pháp.

Bốn trí là gì? Bốn trí chính là trí huệ đức tướng mà đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói trong kinh Hoa Nghiêm: tất cả chúng sanh đều có đức tướng trí huệ của Như Lai, đức tướng trí huệ của Như Lai biến thành bốn trí bồ đề. Nhưng bốn trí đó ra sao? Nó ẩn không hiển. Chính là điều khi đại sư Huệ Năng kiến tánh nói: “đâu ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ”. Cho nên nó năng sanh vạn pháp, khi vạn pháp quay trở lại tự tánh thì nó không phải là vạn pháp nữa, đó nghĩa là vốn tự đầy đủ. Nó vốn tự đầy đủ nhưng là ẩn, chẳng thể nói là không có, nó không có gì hết nhưng chẳng thể nói nó không có. Năng sanh vạn pháp là hiển, hiển thị ra, hiển thị ra rồi lại chẳng thể nói nó có. Vì sao? Vì sát na sanh diệt, không có thật. Quí vị nhất định phải biết, khi có cũng chỉ giống như những thước phim hiện lên trên màn hình, có hay không? Có! Có thật chăng? Không có thật! Những hiện tượng hiện ra không chướng ngại tự tánh. Tự tánh là gì? Chúng ta dùng màn hình ví dụ cho tự tánh, màn hình không chướng ngại sự phát huy của hiện tượng, hiện tượng phát huy không chướng ngại sự như như bất động của màn hình. Trên màn hình thật sự không có gì hết, không có gì hết, từ những thước phim mà nhận ra được màn hình không có gì, tướng là giả, màn hình là chân. Chân giả cùng nhau, chân vọng không hai, vọng không chướng ngại chân, chân không chướng ngại vọng, không hề chướng ngại. Chúng ta học được điều này thì gọi là chân tu.

Chư Phật Bồ Tát thị hiện, hiện tướng, cũng ở trong đây, trong mười pháp giới, trong nhân gian. Chúng sanh trong mười pháp giới, đều thuộc về thân nghiệp báo. Vì sao xuất hiện cảnh giới này? Cảnh giới này chẳng phải do người khác tạo ra, không liên quan gì đến chư Phật Bồ Tát, thượng đế vân vân, mà do nghiệp lực của mình biến hiện ra. Y chánh trang nghiêm trong mười pháp giới, đều do nghiệp lực của mình biến hiện ra. Sau khi hiểu rõ chân tướng sự thật rồi, ta phải có trách nhiệm với chính mình. Cuộc sống sinh hoạt trong đời này của ta hạnh phúc hay đau khổ, không hề liên quan gì đến người khác. Vì sao? Ai làm chủ tể? Ý niệm của mình làm chủ tể, cũng có nghĩa là chúng ta khởi tâm động niệm, ý niệm của ta bất thiện, thì đến thế gian này ta phải chịu khổ chịu nạn. Tâm địa ta lương thiện, không hề có ác ý, đến thế gian này là để hưởng phước, không có điều gì chẳng phải mình làm mình chịu, phải hiểu đạo lý này, không liên quan gì đến người khác. Nói cách khác, quí vị cầu xin ai giúp đỡ, người giúp đều có hạn. Cầu Phật Bồ Tát giúp, Phật Bồ Tát che chở, các ngài có làm được chăng? Nếu làm được, những thống khổ của chúng ta ngày nay, các ngài không hóa giải cho ta, thì tâm đại từ đại bi của các ngài ở đâu? Chẳng phải là giả sao? Từ bi đó chẳng phải khẩu hiệu suông sao? Cho nên phải biết rằng chư Phật Bồ Tát không giúp được. Chư Phật Bồ Tát giúp cho ta tương đối có hạn, thật sự làm chủ tể là chính mình, mình chịu giúp mình, thì chư Phật Bồ Tát sẽ giúp được, các ngài mới giúp được ta. Tịnh tông nói, đức Phật A Di Đà quá tuyệt vời, là vua trong chư Phật, “quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”, đây là câu chư Phật tán thán đức Phật A Di Đà, tán thán hay quá! Ngài giúp chúng ta được chăng? Được! Đới nghiệp vãng sanh chính là điều ngài giúp chúng ta, vãng sanh về thế giới tây phương cực lạc, công phu niệm Phật của ta thật sự có công phu, khi ngài đến tiếp dẫn, hào quang của đức Phật chiếu đến ta trước, hào quang chiếu đến nghiệp chướng của ta tiêu trừ, chẳng phải tiêu trừ hết. Ví dụ như mình đoạn một phẩm phiền não, hào quang của Phật chiếu đến, bèn biến thành đoạn hai phẩm, ngài chỉ có thể giúp được một phẩm. Nếu như ta đoạn được năm phẩm phiền não, hào quang chiếu đến, thêm được năm phẩm nữa, mười phần phiền não của ta được đoạn tận, là tương đối mà. Quí vị có bao nhiêu công phu, ngài có thể giúp cho quí vị tiến lên, bản thân quí vị không có, ngài sẽ chẳng có cách nào giúp quí vị, nếu như bản thân mình không có công phu gì hết, mà ngài có thể giúp được, thì chúng ta đã được ngài độ hết rồi, không cần tu, không cần niệm Phật nữa, như thế mới là từ bi chứ. Quí vị nghĩ xem, vẫn phải nương vào chính mình. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni thị hiện ở thế gian này, ngài gia hộ cho chúng ta điều gì? Giảng kinh thuyết pháp. Đúng vậy, chư Phật Bồ Tát chỉ bảo cho chúng ta, cũng giống như trong lớp học thầy giáo dạy chúng ta vậy, cùng một đạo lý thôi. Thầy giáo dạy, bản thân ta không nghiêm chỉnh học tập, thì không được gì hết. Thầy giáo dạy, chúng ta nghe hiểu rồi, thật sự tin tưởng, y giáo phụng hành, thì sẽ đạt được. Thầy giáo chỉ làm được việc khai thị, còn ngộ nhập là việc của chính mình. Khai có nghĩa là khai khởi, là khai phát; thị là thị hiện, là biểu diễn cho mình xem. Khai là ngôn giáo, thị là thân giáo, thầy giáo miệng nói thân làm cho quí vị xem, thầy giáo chỉ làm được đến bước này, học sinh phải ngộ, xem rồi phải giác ngộ, ngộ rồi phải học theo thầy, phải hành, hành mới có thể nhập vào được. Cho nên ngộ nhập là việc của học trò, thầy giáo không thể giúp gì được. Quí vị phải ngộ, ngộ rồi mới nhập được cảnh giới này, khai thị ngộ nhập. Học trò ngộ nhập cách nào? Có bốn chữ thuộc về học trò là tín, giải, hành, chứng. Tín, giải, hành là ngộ, chứng là nhập, trong hành có nhập, chứng là nhập được viên mãn. Cho nên học trò ngộ là tín giải, năng tín năng giải, là ngộ, ngộ nhập, khai thị ngộ nhập. Ân đức của thầy giáo và ân đức của cha mẹ bằng nhau. Thân chúng ta có được từ cha mẹ, ân dưỡng dục, thầy giáo là ân dạy dỗ. Chúng ta phải hiếu thảo cha mẹ, tôn kính thầy giáo, hiếu thân tôn sư, đây là đức lớn, là nền tảng của tất cả mọi đức hạnh, người xưa rất chú trọng vấn đề này, rất chú trọng hiếu đạo và sư đạo.

Ngày xưa làm thầy giáo rất vất vả, cuộc sống của thầy giáo không giàu có, không như trường học quốc lập ngày nay, lương tháng của thầy giáo có sự ưu đãi, sau khi nghỉ hưu rồi còn được lãnh lương hưu, thầy giáo ngày xưa không có ai chiếu cố đến. Thầy dạy học không thu học phí, không định đoạt học phí, Khổng Phu tử làm bậc mô phạm cho chúng ta, tiếp nhận sự cúng dường của các bậc phụ huynh, tùy duyên, không bắt buộc. Phụ huynh giàu có, tặng nhiều một chút, cúng dường nhiều một chút, gia đình phụ huynh nghèo khó thì học phí hoàn toàn miễn, đôi khi thầy giáo có dư lại giúp cho học trò. Cho nên từ xưa tới nay, trong xã hội có hai hạng người được mọi người tôn kính nhất, một là thầy giáo, suốt đời làm công việc dạy học, thứ hai là bác sỹ, bác sỹ là cứu người, không phải họ kiếm tiền mà là họ cứu người, nhất định phải chữa khỏi bệnh và cứu sống lại, sau khi hồi phục trở lại bình thường, đem chút lễ vật nhỏ biếu cho bác sỹ, đều là tùy tâm tùy lực, khác hẳn với thời nay, ngày nay hoàn toàn biến thành hành vi thương nghiệp rồi. Cho nên vào thời xưa hai hạng người này, sống trong xã hội đều rất thanh đạm, cuộc sống vật chất không giàu có, nhưng được người tôn kính nhất, họ là người cứu người, cứu đời. Nếu quí vị xem qua cổ lễ thì sẽ hiểu được việc này.

Cho nên chúng ta hiểu rõ chân tướng sự thật rồi, sẽ biết phải nương vào chính mình. Nương vào chính mình được chăng? Chắc chắn là được! Thật sự hiểu rõ đạo lý, thật sự giác ngộ, vì sao? Vì trong tự tánh có trí huệ viên mãn, đức năng viên mãn và trí huệ viên mãn, tướng hảo theo cách nói của thế tục ngày ngay gọi là phước báo, không thiếu thốn điều gì.

Vì sao phải minh tâm kiến tánh? Thấy tánh rồi sẽ đạt được hết, quí vị xem, trí huệ khai, thành tựu đức, thành tựu tướng hảo.
 Đức Phật Thích Ca Mâu Ni thị hiện cho chúng ta thấy, ngày nay ta hiểu được, ý niệm có thể chuyển biến tất cả, năng lực của ý niệm rất lớn, ý niệm là chủ tạo vật. Mình từ đâu đến? ai tạo ra mình? ý niệm tạo đó. Ý niệm của mình tạo thành nhân sinh của mình. Nếu ý niệm này là thuần tịnh thuần thiện, thì quí vị thật sự thành Phật rồi. Lợi ích thứ nhất: thân tâm khỏe mạnh, không bệnh tật, già mà không suy, lớn tuổi, sống đến 1-2 trăm tuổi, vẫn còn giống như người trẻ, đây là phước báo, từ đâu mà có? Tự mình tạo nên. Đức Phật dạy chúng ta phương pháp, quí vị học được thì có thể tạo ra như vậy. Tôi đã từng nói rất nhiều lần, nếu quí vị thật sự biết học Phật, những đạo lý trong kinh đức Phật nói, hiểu rõ, ứng dụng được phương pháp đó, học Phật năm nào, quí vị sẽ vĩnh viễn duy trì được trạng thái đó, năm 30 tuổi học Phật, thì năm nào của quí vị cũng là 30 tuổi, sống đến 100 tuổi cũng vẫn là 30 tuổi. Năm 20 tuổi quí vị học Phật, sống đến 100 tuôi vẫn là 20 tuổi, quí vị duy trì được, nếu không duy trì được thì niệm lực này chẳng hay gì, niệm lực có thể tạo nên vũ trụ. Nếu thân mình vẫn chưa được tự tại, vẫn còn chướng ngại, thì sao được? sao có thể nói được? Đức Phật thành Phật cách nào? Nương vào ý niệm, thuần tịnh thuần thiện. Đức Phật dạy nếu chúng ta muốn mạnh khỏe sống lâu, cuộc sống vật chất cũng được tự tại. “Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng”, đây là câu khi bắt đầu học Phật, Chương Gia đại sư dạy tôi, nhưng ngài nói rất rõ ràng, “hữu cầu tất ứng”, phải cầu như lý như pháp, nếu không hợp lý, không hợp pháp, thì không có cảm ứng. Như lý như pháp, lý là tánh đức, pháp là phương pháp tương ưng với tánh đức, cầu tài, tài từ đâu có? Đây là những điều Chương Gia đại sư dạy tôi năm xưa, tài có được từ tài bố thí. Chúng ta thấy xã hội ngày nay, nhiều người tiền của có cả ức vạn, số người này có của, vì sao họ có? Trong đời quá khứ họ hoan hỷ tu tài bố thí, đời này họ được giàu có. Vì sao đời này bần cùng, đời quá khứ không tu tài bố thí, không chịu tu, số không có của. Bất luận làm nghề gì, đều không kiếm ra tiền, số không có tiền. Số không có, bây giờ mình tu nhân được chăng? Được! bây giờ hiểu rồi, bèn tu tài bố thí, hoan hỷ bố thí, đầu tiên phải có tâm hoan hỷ bố thí, hoan hỷ giúp cho những người cần tiền, quí vị hoan hỷ giúp họ, càng bố thí càng nhiều, thật sự không sai tí nào. Đại sư dạy tôi phương pháp, tôi sử dụng đến nay là 59 năm rồi, đúng là càng bố thí càng nhiều, càng nhiều càng bố thí, nguồn tiền của quí vị sẽ không bao giờ hết. Giống như thủy triều vậy, tuyệt đối không được giữ ở đó, giữ là hư mất, là biến thành nước chết rồi, nước chết không lưu thông được, tài của quí vị sẽ có hạn, bên này đến, bên kia đi, cho nên tài còn gọi là thông hóa, nó phải lưu thông, dùng mãi không hết, tự tại biết bao!

Người thông minh trí huệ là tu pháp bố thí, người mạnh khỏe sống lâu là tu bố thí vô úy. Vô úy nghĩa là khi thấy chúng sanh gặp khó khăn, khi bất an, khi lo sợ, quí vị giúp cho họ, hóa giải nỗi lo sợ và ưu tư của họ, những việc này đều thuộc về bố thí vô úy. Đặc biệt là ẩm thực của ta, Phật giáo TQ đề xướng ăn chay, điều này thuộc về bố thí vô úy. Khiến cho tất cả chúng sanh nhìn thấy mình nó không sanh tâm sợ hãi, chúng ta sẽ bảo hộ nó, để nó được sự an ổn. Thật sự phát tâm chăm lo người già, hiếu thảo cha mẹ, người ngang tuổi cha mẹ mình, phải chăm sóc họ giống như cha mẹ mình vậy. Đây chính là con đường mạnh khỏe sống lâu. Ngày nay ba thứ này ai cũng ngưỡng mộ, ai cũng muốn có, nhưng họ không chịu tu nhân, nên không thể đạt được, cho nên nếu quí vị muốn có được, thì phải thật tu. Xả tài được tài, cho nên “xả đắc” là câu thuật ngữ trong nhà Phật, xả càng nhiều, càng đắc nhiều. Nhưng “xả đắc” có hai nghĩa, thứ nhất xả nhất định có đắc, ý nghĩa thứ hai là xả đắc, nghĩa là những thứ đắc được cũng phải xả đi, không được giữ lại, nếu giữ lại rất có hạn, chỉ được bấy nhiêu đó thôi. Nếu những điều đắc được cũng xả bỏ, thì đạt được càng nhiều hơn, không có giới hạn. Đây là điều đức Phật dạy chúng ta, con đường sanh tài, con đường dưỡng sanh. Tu từ đâu? Nhất định phải tu từ nền tảng căn bản, như cây cối phải có rễ, rễ phải sâu, thâm căn đế cố, tiền đồ phát triển sau này của quí vị là vô lượng vô biên. Đây là đạo lý nhất định. Cản bản là gì? Thực tế mà nói căn bản chính là hiếu kính. Tất cả đức hạnh của thế và xuất thế gian, đều xuất phát từ đây, đều được sinh ra từ đây. Ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức ở TQ, đều lấy hiếu kính làm nòng cốt.

Đức Phật dạy chúng ta tịnh nghiệp tam phước, là tổng đại cương trong giáo pháp đại thừa, là nguyên tắc chỉ đạo tối cao, khai tông minh nghĩa, “hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng”, hai câu này bày ở trước mặt, là rễ đó, đại căn đại bổn. Phải thực hành hai chữ hiếu kính này thế nào đây? Phương pháp rất nhiều, đức Phật nói rất nhiều trong kinh điển. Chư Bồ Tát học rất giỏi, đem Thập Thiện triển khai ra thành tám vạn bốn ngàn tế hạnh, thật sự thực hành Thập Thiện đến chỗ vô vi bất chí, làm đến chỗ viên mãn thật sự, người này đã thành Phật.

Đoạn đầu chúng tôi nói rằng, Thập Thiện triển khai ra là Đệ Tử Quy, là Cảm Ứng Thiên, chúng ta thật sự thực hành được Đệ Tử Quy và Cảm Ứng Thiên rồi, thực hành trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, thực hành trong cách đối nhân xử thế, thì quí vị sẽ có cội rễ. Đứng về mặt thế pháp mà nói, đó là cội rễ của thánh hiền, đứng về mặt Phật pháp mà nói là cội rễ của chư Phật Bồ Tát, phải thật sự thực hành mới được. Thật sự làm được rồi, người đời tôn xưng quí vị là thiện nhân quân tử, trong pháp xuất thế gian quí vị là thiện tri thức chân chánh. Trong kinh nói: “thiện nam tử thiện nữ nhân”, quí vị giống như Bồ Tát, ở bất cứ nơi đâu cũng đều khiến cho chúng sanh sanh tâm hoan hỷ, ngày nay chúng ta gọi là người rất có duyên, đạo Phật gọi là pháp duyên thù thắng.

 Giữa con người với con người đối xử cách nào? Đức Thế Tôn dạy chúng ta tứ pháp, đối xử giữa con người với con người có Tứ Nhiếp Pháp, giống như ngày nay nói pháp đối xử nơi công cộng. Tứ Nhiếp Pháp, thứ nhất là Bố Thí, thông thường nói là kết duyên, bố thí ở đây không giống ý nghĩa bố thí trong lục độ. Bố thí trong lục độ là đoạn phiền não, bố thí đi tâm xan tham bỏn sẻn, nó có ý nghĩa như vậy. Bố Thí trong Tứ Nhiếp Pháp, ngày nay gọi là tặng quà, mời đi ăn, “lễ nhiều người không trách” mà, đây là thủ đoạn đầu tiên khi kiến lập mối quan hệ với người khác, rất quan trọng, nếu quí vị thường xuyên tặng quà, thường xuyên mời đi ăn, thì mối quan hệ sẽ rất tốt.

Thứ hai là Ái Ngữ, biết được mối quan hệ giữa con người với con người, quan trọng nhất là giao lưu, ngày nay người ta gọi là giao lưu, có nghĩa là đối đãi chân thành, cần nên vì đối phương nhiều hơn, không nên chỉ biết mình. Nếu quí vị biết nghĩ đến đối phương, đây là Ái Ngữ chân chánh, nghĩa là nghĩ cho đối phương, nếu đối phương có lỗi, ta phải biết khuyên răn, trong đây có phương tiện thiện xảo. Tất cả mọi việc làm của mình là phục vụ cho chúng sanh, dĩ nhiên là những đối tượng mà mình tiếp đón, nghĩa là những đối tượng mình phục vụ.

Cuối cùng là Đồng Sự, điều này Bồ Tát mới có thể làm được, chúng ta chẳng phải là Bồ Tát, không phải Bồ Tát, nên việc Đồng Sự này chỉ có thể nói là đồng học, chúng ta cùng nhau hướng đến Chư Phật Bồ Tát học tập, hướng về các vị thánh hiền mà học tập, như thế là đúng. Đồng Sự thật sự của Bồ Tát, chúng ta thấy được trong 53 tham, nhưng không thể học theo, không học được, học theo như thế sẽ bị lạc hướng, sẽ đọa lạc. Cho nên trong Tứ Nhiếp Pháp, ta chỉ làm được ba điều trước gồm, bố thí, ái ngữ, lợi hành. Cùng học tập với thánh hiền, cùng học tập với chư Phật Bồ Tát thì không có vấn đề gì, đây là tiếp dẫn chúng sanh. Nếu chúng ta sống với mọi người được hài hòa, người đời gọi là tương thân tương ái, hỗ trợ hợp tác điều này rất quan trọng. Nhất định phải học tập tôn trọng mọi người một cách chân thật, bản thân mình khiêm hạ, tôn trọng người, quan tâm đến người, chăm lo mọi người, giúp đỡ mọi người, điều này vô cùng quan trọng. Nhất là những khi người khác có nhu cầu cần giúp đỡ, khi họ gặp khó khăn, ta phải giúp đỡ, giúp một cách chân thành, không có ý niệm tự lợi, không có ý yêu cầu người khác phải báo đáp, như thế mới là tâm chân thành, Chúng ta đối xử tối với người, để hy vọng sau này người cũng đối xử tốt với mình là sai lầm, không có ý niệm như vậy, chỉ đưa ra, không cầu báo đáp. Vì sao? Vì tất cả chúng sanh với ta là một thể, cho nên Kiến hòa đồng giải rất quan trọng, đây mới là nền tảng chân chánh, đó là nhất thể, nó còn thân thiết hơn một gia đình nữa.

Đoạn văn dưới đây, trong phẩm Hạnh Nguyện nói: “ *Tận nhiết thiết kiếp vi nhất niệm, ngã ư nhất niệm kiến tam thế, giai hiển diên xúc đồng thời tam tế nhất như chi nghĩa.*

“Diên” là thời gian dài, “xúc” là thời gian ngắn, là một niệm, tam tế nghĩa là ba đời, quá khứ, hiện tại, vị lai.

*Cố Đại Sớ viết, nhược nhất tịch chi mộng, cao tường bách niên.* Điều này giống như Huỳnh Lương Mộng mà người xưa nói, đây là một bài văn trong tiểu thuyết truyền kỳ, bài văn này có trong quốc văn ngày xưa, trong cuốn quốc văn của trung học đều có, những người cỡ tuổi tôi hầu như đều học qua. Đây là một bài ngụ ngôn, tường thuật về một cậu tú tài, nặng tâm danh lợi, ở trong Đạo Quán, ngồi nghỉ và ngủ gật, Lão đạo ngồi thiền ở bên cạnh, một bên đang nấu chút thức ăn, nghĩa là nấu huỳnh lương, là gạo cao lương, gạo nhỏ. Khi cậu ta tỉnh mộng, ở trong mộng đã mấy chục năm rồi, nằm mộng thấy đi thi, thi đậu, sau này đậu Trạng Nguyên và ra làm quan. Người thích thì đến báo ân, người không thích lại đến báo thù, cuối cùng khi lớn tuổi thì cáo già mà trở về quê. Khi tỉnh mộng thức dậy, huỳnh lương nấu vẫn chưa chín.

Ở đây nói lên thời gian rất ngăn, ở trong mộng tỉnh dậy đã mấy chục năm rồi, nhân sinh như mộng! Tình hình thực tế cũng rất mơ hồ. Năm xưa khi chúng tôi mới học Phật, còn rất trẻ, chớp mắt đã mấy chục năm qua rồi, thật sự giống như khảy móng tay. Ngày xưa khi tôi đến Hongkong, hai vị mời tôi, một vị là người xuất gia, vị kia là người tại gia, vị xuất gia là pháp sư Thánh Hoài, hai vị đó đến nay đều không còn nữa. Vào thời đó thính chúng đến nghe tôi giang kinh, có rất nhiều pháp sư, ngồi hàng đầu tiên toàn là pháp sư, hầu như đến nay đều không còn nữa, nhân sinh khổ đoản, mới ba mươi mấy năm, còn nhớ hình như khi đó tôi năm mươi tuổi, đến Hongkong giảng kinh, đó là năm 1977, năm đó tôi 50 hoặc 51 tuổi. Thời gian qua đi nhanh quá, nói 100 tuổi, ngày nay chúng ta cảm thấy 100 tuổi quá ngắn, một khảy móng tay mà thôi, không dài đâu.

“Bổn kinh chi trung diệc đa hiển thử”. Bổn kinh ở đây chỉ cho kinh Vô Lượng Thọ, cũng có đoạn kinh như vầy: “Như Đại Giáo Duyên Khởi Phẩm*”,* trong đó có câu kinh nói rằng: “ năng ư niệm khoảnh, trụ vô lượng ức kiếp”. Niệm khoảnh nghĩa là một niệm, một niệm có thể kéo dài đến vô lượng kiếp, vô lượng ức kiếp, đây là lời nói chân thật, chỉ cần hiện tượng ba động không gián đoạn. Ý niệm sanh diệt không trụ, niệm niệm không trụ, niệm trước diệt niệm sau sanh. Niệm sau sanh cách nào? Niệm trước, không có niệm trước lấy đâu ra niệm sau? Niệm kiếp viên dung, đây là nói lời chân thật, tất cả chúng sanh và chư Phật Như Lai cũng không ngoại lệ, sống trong hiện tại, đây mới là chân tướng sự thật.

Kinh Kim Cang nói tam tâm bất khả đắc, ý nghĩa đó rất thâm sâu: Tâm quá khứ bất khả đắc, quá khứ đã qua rồi, không thể tìm lại được nữa. Tâm hiện tại bất khả đắc, nói hiện tại, hiện tại đã thành quá khứ rồi. Tâm vị lai còn ở vị lai vẫn chưa đến. Những điều này đều nói về thời gian, thời gian là một khái niệm, chúng ta hiểu và biết ứng dụng nó, quí vị sẽ không có tâm gấp gáp. Công phu của mình đến khi nào mới được thành tựu đây? Mình cầu vãng sanh, trong đời này có thể được vãng sanh chăng? Sau khi quí vị hiểu rõ về thời gian rồi, sẽ buông bỏ ý niệm có thể được vãng sanh hay không. Nguyện thứ 18 trong 48 nguyện của đức Phật A Di Đà đã nói rất hay: Khi lâm mạng chung thời, niệm cuối cùng cầu sanh tịnh độ, thì chắc chắn được vãng sanh. Chúng ta nên học cách nào đây? Xem niệm hiện tại đây coi như là niệm cuối cùng, niệm niệm đều cầu vãng sanh như thế, đâu có lý chẳng vãng sanh! Những người niệm Phật được vãng sanh kia đều theo đạo lý này. Không nên chờ đợi, nghĩ rằng còn lâu lắm, trước mắt không cần gấp, đến khi lâm mạng chung hãy niệm! Như thế là sai lầm, phải ở ngay đây. Người thật sự biết dụng công, người thật sự thành tựu, nắm bắt ngay đây, không nên nghĩ đến quá khứ, cũng không nghĩ về tương lai, như thế gọi là sống ngay đây.

Trong Đức Tôn Phổ Hiền Phẩm, đây là phẩm Đức Tôn Phổ Hiền thứ hai: “Ư nhất niệm khoảnh, biến du nhất thiết Phật độ”. Điều này ngày nay chúng ta không làm được, nhưng đây là việc ở thế giới tây phương cực lạc. Thế giới tây phương cực lạc thật sự là như vậy. Chúng ta sanh về đó, chắc chắn cảnh giới này hiện tiền. Hiện tiền khi nào? Sanh về thế giới cực lạc là nó hiện tiền. Vì sao? Trong đại nguyện của đức Phật Di Đà có nói: Chúng sanh trong mười phương thế giới niệm Phật vãng sanh về thế giới cực lạc, về thế giới cực lạc, đều làm Bồ Tát A Duy Việt Trí, đây là nguyện của đức Phật A Di Đà, chắc chắn không giả dối đâu. Bồ Tát A Duy Việt Trí là gì? Là vị viên chứng tam bất thoái. Y theo kinh văn trong kinh Hoa Nghiêm, Sơ trụ của Viên Giáo trở lên, phần chứng tức Phật, một số chư vị tổ sư cũng nói địa vị Thất Địa trở lên, điều đó thật ghê gớm! Cho nên về đến thế giới tây phương cực lạc, mỗi ngày ngoài việc thân cận bổn sư, nghĩa là không rời Phật A Di Đà, nghe kinh học pháp, đồng thời có thể phân thân, đến tham học với chư Phật trong mười phương thế giới. Trong kinh Di Đà nói mười vạn ức, mười vạn ức đây có ý nghĩa biểu pháp, vì đức Phật nói cự ly thế giới cực lạc cách thế giới của chúng ta, là mười vạn ức cõi Phật, nói ý nghĩa mười vạn ức, nghĩa là nói quí vị sanh về thế giới cực lạc, mà muốn trở lại thăm thế giới Ta bà này, thì lúc nào cũng có thể đi được, nó có ý nghĩa như vậy. Trên thực tế đâu phải chỉ có mười vạn ức! Mười phương thế giới vô lượng vô biên sát độ của chư Phật, ở trong khoảnh một niệm quí vị có thể phân thân đến đó tham học. Chẳng phải đức Phật dạy chúng ta tu phước tu huệ đó sao? Tu cách nào để có phước lớn nhất? Cúng dường Phật, quí vị xem, hàng ngày cúng dường một vị Phật thôi phước báo đó đã không thể lường được rồi. Hàng ngày quí vị cúng dường mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai, phước báo đó lớn biết bao! Đó là tu phước đấy. Tu huệ là nghe kinh học pháp, mỗi vị Phật nói cho quí vị một câu thôi đã nhiều lắm rồi, quí vị học trong một ngày, những điều đức Phật Thích Ca Mâu Ni giảng trong 49 năm, e rằng chỉ mấy giây là quí vị học xong. Cho nên về thế giới cực lạc thành Phật nhanh, thành tựu vô lượng trí huệ, vô lượng phước báo, chứng được quả Phật viên mãn, quả Phật viên mãn nghĩa là phước báo viên mãn, đức năng viên mãn, tướng hảo viên mãn, nơi tốt như vậy mà có thể không đến sao? Chúng ta ở thế giới Ta Bà này hàng ngày chịu khổ, oan uổng quá! Thật sự hiểu rõ rồi, phải mau chóng sanh về đó, hôm này đi luôn, như thế là quí vị thật sự giác ngộ đấy. Cho nên hiểu rõ rồi, quí vị sẽ không còn lưu luyến thế giới này nữa, đây là sự thật, nên buông bỏ thế giới này. Nếu còn lưu luyến, về thế giới cực lạc rồi quay trở lại, quay trở lại là thân Bồ tát, trở lại không phải do nghiệp báo, mà là thừa nguyện trở lại, giúp cho những chúng sanh có duyên với mình ở thế giới Ta Bà , quí vị có duyên với họ, họ sẽ nghe theo lời dạy của quí vị, quí vị đến dạy họ, đưa họ đi cùng, như thế nên hoàn toàn khác!

*Hựu Ca Thán Phật Đức Phẩm vân.* Đây là phẩm thứ 27. *Ư nhất thực khoảnh phục vãng thập phương vô biên tịnh sát.* Quí vị xem câu này nói hay quá, “nhất thực khoảnh” nghĩa là thời gian một bữa ăn, chúng ta ăn một bữa cơm thông thường khoảng nửa tiếng, không quá một tiếng đồng hồ, “nhất thực khoảnh”, “phục vãng” nghĩa là đi và về. Mười phương vô biên tịnh sát, chứ không phải mười vạn ức, nói thiệt với quí vị, mười vạn ức con số rất nhỏ, mười phương thế giới vô lượng vô biên sát độ thanh tịnh của chư Phật. Quí vị xem hiện tượng như vậy đó. Cho nên vãng sanh về thế giới tây phương cực lạc, không có thời gian và không gian nữa, không có thời gian là không có trước sau, cho nên chư Phật quá khứ, chư Phật vị lai, nói về mười phương ba đời tất cả chư Phật. Không có không gian nghĩa là không có cự ly, mười phương vô lượng vô biên sát độ của chư Phật, ở đâu? Ở ngay đây! Ý niệm khởi lên là đến đó ngay, niệm kiếp viên dung mà. Trong bộ kinh này nói cho chúng ta biết, chân tướng trong sát độ của chư Phật, cũng có nghĩa là chân tướng của vũ trụ, ngày nay chúng ta hoàn toàn sống trong mộng. Chứng Đạo Ca nói rất hay, trong kinh điển đức Phật thường dùng mộng huyễn bào ảnh làm ví dụ. Chúng ta học Phật, nghe kinh học pháp, phải nên thật sự tỉnh mộng, tỉnh mộng rồi nghĩa là giác ngộ, ngộ rồi thì phải chân tu, tu điều gì? Tám vạn bốn ngàn pháp môn, nói tóm lại chỉ có một câu, nghĩa là dạy quí vị buông bỏ. Buông bỏ thì cảnh giới hiện tiền, quí vị sẽ khế nhập.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

 HẾT TẬP 60